Tao
The Pathless Path

Đạo
Con đường không lối

Phạm Ngọc Thạch *dịch*

OSHO

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

First News

THÔNG TIN EBOOK

ĐẠO - CON ĐƯỜNG KHÔNG LỐI

OSHO

NXB VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

Cappuccino

General Ebook At

tinyurl.com/downloadebookyeukindle

Magazine and eBook

tinyurl.com/magncappuccino

Mục Lục - CappuccinoTeam

Lời người dịch
Giới thiệu
1. Ai thật sự hạnh phúc?
2. Người biết cách tự an ủi
3. Không hối tiếc
4. Sống thì không có nghỉ ngơi
5. Tốt nhất là tĩnh lặng, tốt nhất là trống rỗng
6. Theo luật, cởi mở với đạo
Trung tâm thiền định Osho

Lời người dịch

Osho không viết sách, sách của ông là tập hợp những bài nói chuyện ngẫu hứng về nhiều đề tài tâm linh phong phú do môn đệ của ông biên tập lại từ băng ghi âm, ghi hình. Khi dịch sách Osho, trong khả năng của mình, chúng tôi cố gắng giữ đúng giọng văn và lối nói của tác giả bởi chính Osho cũng đã có ý kiến về việc dịch sách của ông.

Mới hôm kia tôi nhận được bức thư ngắn của Arup, nói rằng Sarjano đang dịch sách của tôi sang tiếng Ý; nhưng ông ấy thay đổi nhiều chỗ. Ông ấy bỏ đi vài chỗ, ông ấy thêm vào vài chỗ theo hiểu biết của ông ấy.

Tất nhiên ông ấy đang cố làm việc tốt, ý định của ông ấy tốt! Ông ấy muốn làm cho nó logic hơn, trí tuệ hơn, tinh vi hơn. Còn tôi lại là kiểu người hơi hoang dã! Ông ấy muốn tỉa tót tôi chỗ này chỗ nọ. Bạn nhìn râu tôi này! Nếu Sarjano được phép, ông ấy sẽ tỉa nó cho giống Nikolai Lenin, nhưng thế thì nó sẽ không còn là râu tôi nữa. Ông ấy đang cố làm nó hấp dẫn hơn. Không nghi ngờ gì về ý định của ông ấy, song đấy lại là những ý định luôn có tính phá hoại.

Khi được báo về lời nhắn của tôi là ông ấy phải làm hệt như nó vốn thế: "Đừng cố cải thiện. Nó như thế nào cứ để như thế nấy. Thô thiển, hoang dã, phi logic, nghịch lí, mâu thuẫn, lặp đi lặp lại, bất luận nó như thế nào cứ để như thế nấy!". Thật khó khăn cho ông ấy. Ông ấy bảo: "Thế thì tôi sẽ không dịch nữa. Thà tôi đi dọn vệ sinh còn hơn".

- Trích từ Osho - Đạo: Cánh cổng vàng.

Trong quá trình dịch thuật không tránh khỏi còn có những sai sót, chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của quý độc giả.

- Phạm Ngọc Thạch

Giới thiệu

Ngụ ngôn Đạo gia:

Có bức tượng Lão Tử, người sáng lập Đạo giáo. Một người trẻ tuổi nhiều năm trời nuôi ý định phải lên núi để chiêm bái tượng Lão Tử. Anh ta yêu thích lời Lão Tử, lối ông nói, cách ông sống, nhưng anh ta chưa từng thấy tượng của ông. Không có đền thờ Đạo gia nào, thế nên tượng rất hiếm và tất cả đều ở trên núi - đứng ngoài trời, khắc vào núi, không mái che, không đền thờ, không thầy từ, không cúng bái.

Năm tháng trôi qua, nhiều sự việc cũng xảy đến trong khoảng thời gian ấy. Cuối cùng, một đêm nọ anh ta quyết định phải đi - mà cũng không xa lắm, chỉ trăm dặm thôi - song vì nghèo nên anh ta phải đi bộ. Vào đúng nửa đêm - anh ta chọn thời điểm nửa đêm khi vợ con và gia đình ngủ say sẽ không phát sinh phiền toái - anh ta cầm ngọn đèn trong tay bởi trời đêm tối đen như mực rồi rời khỏi thị trấn.

Khi ra khỏi thị trấn và đến cột cây số đầu tiên, một ý nghĩ nảy ra trong đầu anh ta: “Trời đất, một trăm dặm ư! Mà ta chỉ có đôi bàn chân không - ta sẽ chết mất. Ta đòi hỏi điều bất khả. Ta chưa hề đi bộ trăm dặm bao giờ, mà lại không có đường...”. Đó là một lối nhỏ lên núi, một lối mòn - quá nguy hiểm. Thế nên anh ta nghĩ: “Tốt hơn là đợi đến sáng. Ít ra cũng có ánh sáng, ta có thể thấy rõ hơn; bằng không ở đâu đó trên lối mòn nhỏ hẹp ấy ta sẽ ngã xuống mất. Khỏi chiêm bái tượng Lão Tử gì hết, đơn giản là kết thúc thôi. Sao phải làm chuyện tự sát ấy?”.

Thế nên anh ta ngồi chờ bên ngoài thị trấn, và khi mặt trời vừa lên thì có một cụ già cũng vừa đến chỗ anh ta. Thấy người trẻ tuổi

ngồi đó, cụ bèn hỏi: “Anh đang làm gì đấy?”. Người trẻ tuổi giải thích đầu đuôi.

Cụ già cả cười. Cụ bảo: “Anh chưa từng nghe châm ngôn xưa hay sao? Không ai có quyền năng bước đồng thời hai bước, mỗi lần anh chỉ có thể bước một bước mà thôi. Bất luận khỏe, yếu, trẻ, già. Châm ngôn nói rằng: ‘Cứ bước này tiếp theo bước trước, người ta có thể đi mười ngàn dặm’ - huống hồ đây chỉ có một trăm dặm thôi! Anh ngốc thật. Ai bảo với anh là anh phải đi liên tục? Anh cứ thong thả; sau mười dặm anh có thể nghỉ một hoặc hai ngày, thoải mái đi. Đây là một trong những thung lũng đẹp nhất và là một trong những rặng núi đẹp nhất, còn cây cối thì trĩu quả - những thứ quả mà có lẽ anh chưa từng được nếm. Dù sao chăng nữa ta cũng đi; anh có thể đi cùng ta. Ta đã đi con đường này hàng ngàn lần rồi, và ít nhất tuổi của ta cũng gấp bốn lần tuổi của anh. Đứng lên nào!”.

Cụ già rất có uy. Khi cụ bảo: “Đứng lên nào!” người trẻ tuổi đứng dậy ngay. Rồi cụ nói: “Đưa hành lí của anh cho ta. Anh còn trẻ, chưa kinh nghiệm. Ta sẽ mang hộ hành lí của anh. Anh chỉ việc theo ta, rồi chúng ta sẽ nghỉ ngơi bất cứ lúc nào anh muốn”.

Những gì cụ già nói đều là sự thật. Khi họ tiến sâu hơn vào rừng và rặng núi, cảnh vật càng lúc càng đẹp. Rồi những quả dại mọng nước... rồi họ nghỉ ngơi; bất cứ lúc nào anh ta muốn cụ già đều sẵn sàng. Anh ta lấy làm ngạc nhiên vì cụ già chẳng bao giờ tự nói đến lúc phải nghỉ ngơi. Song bất cứ khi nào người trẻ tuổi đề nghị, cụ già luôn sẵn lòng nghỉ ngơi cùng anh ta - một đôi ngày, sau đó họ lại tiếp tục hành trình.

Một trăm dặm ấy cũng đến rồi qua, họ đến chỗ một trong số những bức tượng đẹp nhất của một trong số những người vĩ đại nhất đã từng có mặt trên trái đất. Mặc dù bức tượng của ông có điều gì đó - nó không hẳn là một tác phẩm nghệ thuật, nó được những nghệ sĩ Đạo gia sáng tác để biểu trưng cho tinh thần của Đạo.

Đạo tin vào triết lí vô vi. Đạo tin là bạn chẳng cần phải bơi mà chỉ buông trôi theo dòng sông, mặc dòng nước đem bạn tới bất cứ nơi nào nó đi.

Đạo tin vào triết lí vô vi. Đạo tin là bạn chẳng cần phải bơi mà chỉ buông trôi theo dòng sông, mặc dòng nước đem bạn tới bất cứ nơi nào nó đi - bởi vì mọi con sông rốt cuộc đều đổ ra đại dương. Thế nên chớ lo lắng, bạn sẽ đến đại dương. Chẳng cần căng thẳng làm gì.

Bức tượng cứ đứng ở nơi đơn độc ấy và có một thác nước ngay sát bên cạnh - bởi Đạo được gọi là con đường của sông suối. Đúng là nước cứ trôi hoài trôi mãi, không cẩm nang, không bản đồ, không phép tắc, không kỉ luật... song khá lạ lùng là nước trôi theo con đường rất tầm thường, bởi nó luôn tìm đến bất cứ vị trí nào thấp hơn. Nó không bao giờ chảy ngược lên. Nó luôn xuống dốc, nhưng nó vẫn cứ ra đến đại dương, đến chính cội nguồn của nó.

Toàn bộ không gian đó đại diện cho tư tưởng vô vi của Đạo giáo. Cụ già bảo: “Giờ đây cuộc hành trình mới bắt đầu”.

Người trẻ tuổi nói: “Gì cơ? Con nghĩ: hết trăm dặm và cuộc hành trình kết thúc rồi chứ”.

Cụ già đáp: “Đó chính là cách những đạo sư nói với người ta. Tuy nhiên thực tại là bây giờ: Từ điểm này, từ không gian này, cuộc hành trình ngàn lẻ một dặm lại bắt đầu. Ta không gạt anh đâu, bởi sau một ngàn lẻ một dặm anh sẽ gặp một cụ già khác - có thể vẫn là ta - người sẽ nói:

‘Đây chỉ là một điểm dừng chân, hãy đi tiếp’. Hãy đi tiếp là thông điệp”.

Tự thân hành trình là đích đến.

Nó quá vô cùng. Nó thật vĩnh hằng.

1
Ai thật sự hạnh phúc?

Trên đường đến nước Vệ, Liệt Tử dừng chân dùng bữa ven đường thì thấy một chiếc sọ người độ trăm tuổi. Bẻ một nhánh cây chỉ vào chiếc sọ, quay sang môn đệ là Bách Phong ông bảo: “Chỉ ông ấy và ta biết rằng anh bất sinh bất diệt. Phải chăng ông ấy thật sự đau khổ, phải chăng chúng ta thật sự hạnh phúc?”.

Tôi rất hoan hỉ về Liệt Tử - ông là một trong những hình tượng hoàn hảo nhất để diễn giải cho những điều không thể diễn giải được. Chân lí thì không thể diễn giải được; tính không diễn giải được ấy là bản chất của chân lí. Hàng nhiều ngàn người đã thử diễn giải - song rất ít người thành công, thậm chí trong việc nêu ra được một phóng chiếu của nó mà thôi. Liệt Tử là một trong số rất ít những người đó; ông quả là người hiếm có.

Trước khi chúng ta bắt đầu bước vào thế giới của ông, cần phải hiểu đôi điều về ông và về cách tiếp cận vấn đề của ông. Cách tiếp cận của ông là cách của một nghệ sĩ - nhà thơ, người kể chuyện - và ông là người kể chuyện bậc thầy.

Một khi ai đó có cuộc đời từng trải thì kinh nghiệm sống của người đó đơm hoa thành những chuyện ngụ ngôn - dường như đó là cách dễ nhất để ám chỉ điều không thể nói ra. Ngụ ngôn là phương cách, một phương cách tuyệt vời; nó chẳng phải chuyện thường. Mục đích của nó không phải để giải trí, mục đích của nó là để nói điều mà không có cách nào khác để nói ra. Không thể đưa cuộc sống vào lí thuyết được - nó quá bao la, nó quá vô cùng.

Lí thuyết về mặt bản chất là khép kín. Lí thuyết phải khép kín nếu nó đúng là lí thuyết; nó không thể được bỏ ngỏ, bằng không nó sẽ vô nghĩa. Chuyện ngụ ngôn thì còn bỏ ngỏ; nó nói và để lại nhiều điều cần phải nói, nó ám chỉ. Và điều không thể nói được thì có thể

được chỉ ra. Nó là ngón tay chỉ trăng. Đừng bám vào ngón tay - chẳng liên quan gì - mà hãy nhìn trăng. Những chuyện ngụ ngôn ấy tự thân chúng rất hay, rất đẹp song đó không phải là mục đích của chúng... chúng vượt ra ngoài, chúng thật huyền ảo. Nếu bạn mổ xẻ chuyện ngụ ngôn thì bạn sẽ chẳng hiểu được gì mấy.

Nó giống như cái rốn trên cơ thể người ta. Nếu bạn đến gặp nhà phẫu thuật và hỏi ông ta công dụng của cái rốn trên cơ thể là gì, và nếu mổ xẻ cơ thể thì ông ta sẽ chẳng thấy được công dụng nào hết. Cái rốn dường như vô dụng. Công dụng của cái rốn là gì? Nó từng có công dụng khi đứa bé còn trong bụng mẹ: công dụng của nó là liên kết đứa bé với người mẹ, nó nối đứa bé với người mẹ.

Nhưng giờ đây đứa bé không còn trong bụng mẹ nữa - người mẹ có thể đã chết, đứa con đã già đi - thế thì giờ đây công dụng của cái rốn là gì? Nó có công dụng siêu việt; công dụng không phải ở trong bản thân nó. Bạn sẽ phải nhìn khắp xung quanh để tìm ra dấu hiệu - nơi nó chỉ ra. Nó chỉ ra rằng người ta có thời từng là một đứa bé, rằng đứa bé có thời từng nằm trong bụng mẹ, rằng đứa bé được nối với người mẹ. Đấy chỉ là dấu hiệu mà quá khứ để lại.

Nếu như cái rốn chỉ ra điều gì đó về quá khứ, chuyện ngụ ngôn lại chỉ ra điều gì đó về tương lai. Nó chỉ ra rằng có khả năng nảy nở, có khả năng kết nối với hiện hữu. Ngay bây giờ mới chỉ là khả năng, còn chưa là hiện thực. Nếu bạn mổ xẻ chuyện ngụ ngôn thì nó trở thành chuyện thường. Nếu bạn không mổ xẻ mà chỉ uống cạn ý nghĩa của nó, chất thơ của nó, chất nhạc của nó - quên đi câu chuyện và chỉ mang theo ý nghĩa của nó - chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy rằng nó chỉ dẫn tới tương lai, hướng tới điều gì đó có thể xảy ra nhưng còn chưa hiện hữu. Nó thật siêu việt.

Ở phương Tây, ngoại trừ ngụ ngôn của Jesus, chẳng có gì giống như của Liệt Tử, Trang Tử, Phật... chẳng có gì giống ngụ ngôn của những vị này - chỉ mỗi của Jesus. Mà thậm chí ngụ ngôn của Jesus dường như cũng là thứ ngài phải đem chúng về từ phương Đông. Có ngụ ngôn của Aesop, nhưng chúng cũng chỉ là những phóng chiếu của cuốn sách lớn về ngụ ngôn phương Đông, Panchatantra[1]. Ngụ

ngôn là phát minh của phương Đông và vô cùng ý nghĩa.

(1) Một tuyển tập cổ đại các truyện ngụ ngôn Ấn Độ (Mọi chú thích trong bản dịch đều của First News).

Thế nên điều đầu tiên cần hiểu về Liệt Tử: ông không phải là nhà lí thuyết, ông sẽ không đem đến cho bạn bất kì lí thuyết nào; đơn giản ông sẽ cho bạn chuyện ngụ ngôn.

Lí thuyết có thể được mổ xẻ – ý nghĩa của nó ở trong nó; nó không siêu việt, ý nghĩa là nội tại. Chuyện ngụ ngôn không thể mổ xẻ; mổ xẻ ra nó sẽ chết. Ý nghĩa của nó siêu việt, không ở bên trong nó.

Lí thuyết có thể được mổ xẻ - ý nghĩa của nó ở trong nó; nó không siêu việt, ý nghĩa là nội tại. Chuyện ngụ ngôn không thể mổ xẻ; mổ xẻ ra nó sẽ chết. Ý nghĩa của nó siêu việt, không ở bên trong nó. Mà ở một chỗ nào khác - nó phải ở đâu đó. Bạn phải sống trong ngụ ngôn thì bạn mới thấu được ý nghĩa của nó. Nó phải trở thành nhịp tim của bạn, hơi thở của bạn; nó phải trở thành nhịp điệu bên trong bạn. Thế nên những chuyện ngụ ngôn ấy đầy tính nghệ thuật song không phải thứ nghệ thuật đơn thuần; tôn giáo lớn hàm chứa trong chúng.

Có hai loại người: người nói về Thượng đế, đó là nhà thần học; người nói chuyện Thượng đế, đó là nhà huyền môn.

Liệt Tử cũng không phải nhà thần học; ông không nói về Thượng đế. Ông nói chuyện Thượng đế, nhưng không nói về Thượng đế. Bất cứ điều gì ông nói đều xuất phát từ nguồn cội, nhưng ông không nói về nguồn cội; bạn phải thật rõ điều này. Có hai loại người: người nói về Thượng đế, đó là nhà thần học; người nói chuyện Thượng đế, đó là nhà huyền môn. Liệt Tử là nhà huyền môn. Người nói về Thượng đế thì không biết Thượng đế, bằng không sao lại phải “nói về”? Chữ “về” chỉ ra chỗ vô minh của người đó rồi. Khi một người nói chuyện Thượng đế, người đó đã trải nghiệm. Thế thì Thượng đế chẳng phải

là lí thuyết để chứng minh, để bác bỏ, không hề; thế thì Thượng đế chính là cuộc sống của anh ta - để anh ta sống cuộc sống đó.

Để hiểu một người như Liệt Tử bạn sẽ phải sống một cuộc sống đích thực. Chỉ có thế, qua trải nghiệm của chính mình, bạn mới có thể cảm thấy điều ông ngụ ý qua những chuyện ngụ ngôn. Không phải là bạn có thể học được những lí thuyết và nắm được thông tin; thông tin chẳng giúp ích gì. Trừ phi bạn biết, chẳng có gì giúp ích được. Thế nên nếu những chuyện ngụ ngôn ấy tạo ra trong bạn cơn khát phải biết, ham muốn lớn lao phải biết, cái đói dữ dội phải biết; nếu những chuyện ngụ ngôn ấy dẫn bạn vào hành trình vô định, vào cuộc hành hương - thế thì chỉ mỗi việc bước trên con đường, bạn sẽ trở nên quen thuộc với con đường.

Liệt Tử, Trang Tử, Lão Tử - ba vị Đạo sư - chỉ nói về con đường. Đạo nghĩa là con đường - họ không nói về đích đến chút nào. Họ nói: Đích đến sẽ tự lo cho nó; bạn chẳng cần bận tâm về đích đến làm gì. Nếu bạn biết con đường là bạn biết đích đến, bởi vì đích đến không phải ở tận cùng con đường, đích đến là toàn bộ con đường - nó đều hiện diện trong từng khoảnh khắc và trong từng bước chân. Không phải là khi con đường kết thúc bạn mới đến đích; từng khoảnh khắc, bất kì chỗ nào bạn ở, bạn đều ở đích đến nếu bạn ở trên con đường. Ở trên con đường là ở đích đến. Vì thế, họ không nói về đích đến, họ không nói về Thượng đế, họ không nói về giải thoát, niết bàn, chứng ngộ - không hề, không một chút nào. Thông điệp của họ rất đơn giản: Bạn phải tìm ra con đường.

Sự việc trở nên phức tạp hơn một chút bởi vì họ nói: Con đường không có trên bản đồ, con đường không được vẽ, con đường không phải ở chỗ bạn có thể theo ai đó và tìm ra nó. Con đường không giống như siêu xa lộ; con đường tựa như chim bay trên trời - nó không để lại dấu vết nào đằng sau. Quả là chim đã bay nhưng không dấu vết nào để lại; không ai có thể theo được. Thế nên con đường là con đường không lối. Nó là con đường đấy, nhưng là con đường không lối. Nó không được dọn sẵn, có sẵn; bạn không thể chỉ quyết định đi trên nó mà thôi, bạn còn phải tìm ra nó. Và bạn sẽ phải tìm ra

nó theo cách riêng của bạn; chẳng phương cách của ai khác có tác dụng gì.

Phật đã đi, Lão Tử đã đi, Jesus đã đi, nhưng những con đường đó không giúp ích gì cho bạn cả vì bạn không là Jesus, không là Lão Tử, không là Liệt Tử. Bạn là bạn, cá nhân duy nhất. Chỉ bằng cách bước đi, chỉ bằng cách sống cuộc sống của bạn, bạn sẽ tìm ra con đường. Đấy là điều gì đó có giá trị lớn lao.

Đó là lí do vì sao Đạo giáo không phải là tôn giáo có tổ chức, không thể nào. Nó là một tôn giáo có hệ thống nhưng không phải là tôn giáo có tổ chức. Bạn có thể là một đạo nhân nếu đơn giản bạn sống cuộc sống của mình một cách chân thật, tự phát, nếu bạn có dũng cảm để đi vào cái không biết theo cách riêng của bạn, cá nhân bạn, không dựa vào bất kì ai. Không theo bất kì ai, đơn giản là đi vào đêm tối mà không biết liệu bạn sẽ tới bất cứ nơi đâu hay bạn sẽ bị lạc. Nếu bạn có dũng cảm, rủi ro là tất yếu - có mạo hiểm, có phiêu lưu.

Kitô giáo, Ấn giáo, Hồi giáo đều là những siêu xa lộ; bạn chẳng cần mạo hiểm điều gì, đơn giản là bạn đi theo đám đông, bạn đi cùng quần chúng. Với Đạo bạn phải đi một mình, bạn phải ở một mình. Đạo xem trọng cá nhân chứ không phải xã hội. Đạo xem trọng cá thể chứ không phải đám đông.

Đạo xem trọng cá nhân chứ không phải xã hội. Đạo xem trọng cá thể chứ không phải đám đông.

Đó là lí do vì sao tôi gọi Đạo là “con đường không lối”. Nó là đường đấy, nhưng không giống những con đường khác. Nó có phẩm chất khác biệt của riêng nó, phẩm chất của tự do, phẩm chất của hỗn độn, phẩm chất của hỗn mang. Đạo nói rằng nếu bạn áp đặt khuôn phép lên bản thân, bạn sẽ là nô lệ. Kỉ luật phải nảy sinh từ sự giác ngộ của bạn, thế thì bạn sẽ là đạo sư. Nếu bạn áp đặt trật tự lên cuộc sống của bạn, điều này sẽ chỉ là giả vờ; mất trật tự sẽ vẫn còn ẩn sâu trong cốt lõi của bản thể bạn. Trật tự sẽ chỉ có trên bề mặt;

còn ở trung tâm vẫn là mất trật tự. Điều này chẳng ích gì.

Trật tự thật sự nảy sinh không phải từ bên ngoài, mà từ cốt lõi sâu thẳm nhất trong bản thể bạn. Cho phép mất trật tự, đừng kìm nén nó. Đối mặt với nó, chấp nhận thử thách của mất trật tự. Bằng việc chấp nhận thử thách của mất trật tự và sống nó, sống đầy rủi ro - trật tự nảy sinh trong bản thể bạn. Trật tự đó bắt nguồn từ hỗn loạn, không từ bất kì hình mẫu nào. Đấy là động thái hoàn toàn khác: nó sinh ra trong bạn và nó tươi mới; nó không mang tính truyền thống, nó nguyên sơ; nó không qua tay ai khác. Đạo không tin vào tôn giáo sang tay và Thượng đế sang tay. Nếu bạn theo Thượng đế của Jesus bạn trở thành giáo hữu Kitô, nếu bạn theo Thượng đế của Krishna bạn trở thành tín đồ Hindu, nếu bạn theo Thượng đế của Mohammed bạn trở thành tín đồ Hồi giáo. Đạo nói: Nhưng chừng nào còn chưa tìm ra Thượng đế của bạn, bạn còn chưa ở trên con đường.

Thế nên tất cả những con đường ấy đơn giản là làm bạn xao nhãng khỏi con đường thực. Theo người khác, bạn sẽ lạc lối. Theo bất kì hình mẫu cuộc sống nào, bạn trở thành nô lệ.

Tất nhiên, tự do là nguy hiểm bởi vì trong đó không có an ninh, trong đó không có an toàn. Vô cùng an toàn khi bạn theo đám đông. Đám đông bảo vệ bạn. Vô cùng an toàn khi bạn theo đám đông vì lẽ chính sự hiện diện của nhiều người khiến bạn cảm thấy bạn không lẻ loi và bạn không thể bị lạc. Vì cái an ninh ấy mà bạn đang bị lạc đấy, vì cái an ninh ấy mà bạn không bao giờ tìm và bạn không bao giờ kiếm và bạn không bao giờ dò hỏi. Và chân lí chẳng thể nào được tìm ra trừ phi bạn phải tự mình dò hỏi. Nếu bạn tiếp nhận thứ chân lí vay mượn, bạn trở nên có kiến thức; song có kiến thức không phải là biết.

Đạo cho rằng dù bạn vô minh và sự vô minh là của bạn, điều đó vẫn tốt - ít nhất nó là của bạn, và nó có sự hồn nhiên của nó. Nhưng nếu bạn bị chất nặng với đống tri thức, kinh sách, truyền thống được tích lũy, thế thì bạn đang sống một cuộc sống rởm, giả tạo. Thế thì bạn không thật sự sống đâu, bạn chỉ đang ra vẻ là bạn sống mà thôi.

Bạn đang làm những cử chỉ bất lực, những cử chỉ rỗng tuếch. Cuộc sống của bạn không có cảm xúc mãnh liệt, không có đam mê - chẳng thể nào có đam mê. Đam mê chỉ nảy sinh chừng nào bạn đi theo cách riêng của bạn, một mình, vào khoảng trời bao la của hiện hữu.

Vì sao bạn không thể đi một mình? Vì bạn không tin vào cuộc sống. Để đi một mình người ta cần niềm tin lớn lao vào cuộc sống... cây cỏ, sông suối, trời đất, sự vĩnh hằng của vạn vật - người ta tin vào điều này. Bạn tin vào những quan niệm nhân tạo, bạn tin vào những hệ thống nhân tạo, bạn tin vào những ý thức hệ nhân tạo. Làm sao những ý thức hệ nhân tạo lại có thể đúng được?

Con người đã tạo ra những ý thức hệ này cốt để che giấu sự việc là con người không biết, để che giấu sự việc là con người vô minh. Con người láu cá, ranh mãnh và con người có thể tạo ra cách hợp lí hóa, nhưng những phương cách hợp lí hóa này đều huyễn ảo - bạn không thể đi cùng chúng vào chân lí được. Bạn sẽ phải rũ bỏ chúng.

Để tôi kể bạn nghe vài chuyện vui.

Trong tác phẩm lớn của Samuel Beckett, Trong khi chờ Godot, diễn ra tình tiết nhỏ này. Hãy suy gẫm về nó.

Hai kẻ lang thang, Vladimir và Estragon, trên sân khấu. Họ ở đó để đợi - cũng như mọi người khác trên thế gian này đều đợi; chẳng ai biết đích xác đợi cái gì. Mọi người đều đợi, hi vọng là điều gì đó sẽ xảy ra. Hôm nay chưa xảy ra thì ngày mai sẽ xảy ra. Đó là tâm trí con người: hôm nay đang bị phí hoài, song vẫn cứ hi vọng ngày mai điều gì đó sẽ xảy ra. Và hai kẻ lang thang ấy đang ngồi dưới gốc cây và chờ đợi... chờ đợi Godot.

Chẳng ai biết đích xác ông Godot này là ai. Từ này nghe giống God (Thượng đế) nhưng chỉ nghe giống thôi, chứ thực tế thì những vị thượng đế mà bạn đang chờ đợi là tất cả những ông Godot. Bạn đã tạo ra họ bởi vì người ta phải chờ đợi một điều gì đó, bằng không làm sao bạn chịu đựng nổi hiện hữu? Để làm gì? Làm cách nào bạn trì hoãn cuộc sống được? Làm cách nào bạn hi vọng được? Cuộc sống sẽ trở nên không thể chịu đựng nổi, bất khả, nếu như không có gì để chờ đợi. Ai đó chờ đợi tiền tài, và ai đó chờ đợi quyền lực, và ai đó

chờ đợi chứng ngộ, và ai đó chờ đợi điều gì khác nữa; nhưng mọi người đều chờ đợi. Rồi những kẻ chờ đợi là những kẻ bỏ lỡ.

Hai kẻ lang thang ấy ở đó chỉ để chờ. Điều họ đang chờ là một người sẽ đến, ông Godot, người được mong đợi cấp cho họ chỗ trú và thức ăn. Trong khi chờ, họ giết thời gian bằng chuyện phiếm, chuyện đùa, trò chơi và cãi vặt...

Đó là thực chất cuộc sống của chúng ta: trong khi chờ đợi người ta loay hoay với những điều nhỏ nhặt. Điều lớn lao sẽ xảy ra ngày mai. Ngày mai Godot sẽ tới. Hôm nay người ta còn đang cãi vã - vợ cãi chồng, chồng cãi vợ. Những điều nhỏ nhặt: chuyện phiếm, chuyện đùa, trò chơi... nhạt nhẽo và rỗng tuếch. Hôm nay, đó là những gì mọi người cảm thấy: nhạt nhẽo, rỗng tuếch... "Chẳng được tích sự gì" là điệp khúc ngân đi ngân lại... Họ lặp đi lặp lại "Chẳng được tích sự gì", thế rồi họ tự an ủi mình "Nhưng ngày mai ông ta sẽ tới". Mà thật ra ông ta chưa bao giờ hứa với họ, họ chưa bao giờ gặp ông ta - đó là chuyện bịa. Người ta phải bịa đặt, do đau khổ mà người ta phải bịa ra cái ngày mai và cái gì đó để bám víu. Thượng đế của bạn, cõi trời của bạn, thiên đàng của bạn, giải thoát của bạn, toàn là chuyện bịa. Đạo không nói về chúng.

Vở kịch của Samuel Beckett, Trong khi chờ Godot, thấm đẫm tinh thần Đạo giáo.

Giữa màn một, hai kẻ lạ, Pozzo và Lucky, om sòm trên sân khấu. Pozzo dường như là một phú gia; còn Lucky, người hầu, bị dẫn tới khu chợ gần đó để bán đi.

Pozzo kể cho những kẻ lang thang nghe về những đức tính của Lucky mà điểm nổi bật nhất là hắn có thể nghĩ. Để cho họ thấy, Pozzo quất roi và ra lệnh: "Nghĩ đi!" rồi tiếp đó là "màn độc thoại lảm nhảm cuồng si mà trong đó những mảnh vụn thần học, khoa học, thể thao và lời giảng hỗn hợp chen chúc lộn xộn với nhau cho đến khi ba người kia lao vào hắn và làm hắn im miệng".

Bạn đang nghĩ gì? Bạn định nói gì khi bạn nói "Tôi đang nghĩ"? Đó là "màn độc thoại lảm nhảm cuồng si mà trong đó những mảnh vụn thần học, khoa học, thể thao và lời giảng hỗn hợp chen chúc lộn

xộn”... cho tới khi cái chết đến và khiến bạn im miệng. Toàn bộ suy nghĩ của bạn là gì? Bạn có thể nghĩ gì? Có gì ở đó mà nghĩ? Và qua suy nghĩ làm cách nào người ta có thể đến được chân lí? Suy nghĩ không thể nặn ra chân lí. Chân lí là trải nghiệm, và trải nghiệm chỉ xảy ra khi suy nghĩ không còn nữa.

Thế nên Đạo nói rằng thần học sẽ chẳng ích gì, triết học sẽ chẳng ích gì, logic học sẽ chẳng ích gì, lí trí sẽ chẳng ích gì. Bạn có thể vẫn cứ nghĩ hoài nghĩ mãi, rồi nó sẽ chẳng là gì ngoài bịa đặt - bịa đặt thuần túy của tâm trí con người để che giấu cái ngu xuẩn của riêng nó. Và thế rồi bạn có thể cứ tiếp tục mãi, giấc mơ này có thể dẫn tới giấc mơ khác, rồi giấc mơ khác lại có thể dẫn bạn tới giấc mơ khác nữa... mơ ở trong mơ ở trong mơ - toàn bộ triết học, thần học là như thế đó.

Mơ ở trong mơ ở trong mơ... đấy là cách tâm trí cứ tiếp diễn mãi. Một khi bạn bắt đầu mơ, không có kết thúc nào cho nó; và thứ mà bạn gọi là nghĩ thì tốt hơn nên gọi là mơ - nó không phải là nghĩ.

Bạn có thể vẫn cứ nghĩ hoài nghĩ mãi, rồi nó sẽ chẳng là gì ngoài bịa đặt – bịa đặt thuần túy của tâm trí con người để che giấu cái ngu xuẩn của riêng nó.

Nên nhớ là chân lí không cần suy nghĩ, nó cần trải nghiệm. Khi bạn thấy mặt trời và ánh sáng bạn không nghĩ về nó, bạn thấy nó. Khi bạn bắt gặp một đóa hồng bạn không nghĩ về nó, bạn thấy nó. Khi hương thơm lan tỏa tới mũi bạn, bạn ngửi nó, bạn không nghĩ về nó. Bất cứ khi nào bạn ở gần thực tại, chẳng cần phải nghĩ - thế thì thực tại là đủ rồi, thế thì trải nghiệm là đủ rồi. Khi bạn ở xa thực tại, bạn nghĩ; bạn thay thế thực tại bằng suy nghĩ. Một người đã ăn no, đêm ngủ sẽ không mơ mình được mời ăn tiệc. Một người nhịn đói cả ngày nhất định đêm ngủ sẽ mơ mình được mời ăn tiệc. Một người thỏa mãn tình dục sẽ không mơ về những đối tượng tình dục. Đó là toàn bộ phân tâm học của Freud; bạn mơ về những thứ bị bỏ lỡ trong cuộc sống của bạn, bạn mơ để đền bù lại. Đó cũng là toàn bộ cách

tiếp cận của Đạo nữa. Điều Freud nói về nghĩ, về mơ, cách tiếp cận của Đạo cũng nói về nghĩ y hệt vậy. Và mơ chỉ là một phần của nghĩ chứ chẳng phải gì khác.

Nghĩ là mơ bằng lời, mơ là nghĩ bằng hình ảnh - đó là khác biệt duy nhất. Mơ là cách nghĩ nguyên thủy và nghĩ là cách mơ tiến hóa hơn - văn minh hơn, văn hóa hơn, trí tuệ hơn, nhưng giống hệt - chỉ là hình ảnh được thay thế bằng lời. Và theo một cách nào đó, vì hình ảnh được thay thế bằng lời, nó thậm chí đi xa khỏi thực tại hơn, vì thực tại gần với hình ảnh hơn với lời.

Liệt Tử không phải là nhà tư tưởng. Hãy nhập tâm điều đó; nó sẽ giúp bạn hiểu được ngụ ngôn của ông. Liệt Tử là nhà thơ, không phải nhà tư tưởng. Và khi tôi nói "nhà thơ", tôi ngụ ý người tin vào trải nghiệm, chứ không phải vào suy đoán.

Nhà thơ luôn tìm kiếm. Ông ta tìm cái đẹp, nhưng cái đẹp không là gì ngoài chân lí thoáng hiện. Chân lí chừng như là cái đẹp khi bạn mới thoáng nhìn thấy nó trong khoảnh khắc. Khi chân lí được nhận diện toàn bộ, thế thì bạn đạt tới sự biết rằng cái đẹp chỉ là một chức năng của chân lí. Bất cứ khi nào chân lí tồn tại, cái đẹp đều tồn tại - nó là cái bóng của chân lí. Khi chân lí được thấy qua màn chắn, nó là cái đẹp; khi cái đẹp lộ trần, nó là chân lí.

Cho nên sự khác biệt giữa nhà thơ và nhà huyền môn là không nhiều. Nhà thơ tiến tới gần, còn nhà huyền môn đã tới. Với nhà thơ, chỉ có những thoáng hiện của chân lí; với nhà huyền môn, chân lí đã trở thành chính cuộc sống của ông ta. Nhà thơ chỉ đôi lúc mới được đưa tới thế giới của chân lí và rồi rơi ngược trở lại. Với nhà huyền môn, chân lí đã trở thành nơi trú ngụ của ông ta: ông sống ở đó; sống như chân lí.

Nhà thơ tới gần với tôn giáo nhất. Nhà tư tưởng, nhà triết học, nhà logic học, nhà thần học, nhà khoa học thì còn rất xa. Toàn bộ cách tiếp cận của họ là bằng lời. Cách tiếp cận của nhà thơ hiện hữu hơn, còn cách tiếp cận của nhà huyền môn là hiện hữu tối cao; nó hiện hữu một cách tuyệt đối.

Đạo nghĩa là hiện hữu trên con đường, và hiện hữu theo cách mà

con đường và bạn không phải là hai thể. Sự hiện hữu này là một - chúng ta không tách rời nó. Tách rời, ý niệm về tách rời, đích thực là ảo tưởng. Chúng ta nối với nhau, chúng ta là một toàn thể. Chúng ta không phải là những hòn đảo, chúng ta là một lục địa. Bạn ở trong tôi, tôi ở trong bạn. Cây cỏ ở trong bạn, bạn ở trong cây cỏ. Nó là một toàn thể nối liền với nhau.

Basho[2] đã nói nó như thể là một mạng nhện bao la. Bạn đã từng thử chưa? Chạm vào mạng nhện ở chỗ bất kì và toàn thể mạng bắt đầu lắc lư, rung rinh; toàn thể rung động. Chạm vào một chiếc lá trên cây và bạn đã làm cho mọi vì sao rung động cùng với nó. Bạn có thể không đủ khả năng thấy điều đó ngay bây giờ, nhưng sự vật có liên hệ sâu sắc tới mức không thể nào không chạm tới những vì sao bằng việc chạm vào một chiếc lá, chiếc lá nhỏ bé trên cây.

[2] Tức Basho Matsuo (1644 – 1694): một nhà thơ nổi tiếng của Nhật thời Edo.

Toàn thể là một - tách rời là bất khả. Ngay chính ý tưởng tách rời là rào cản. Ý tưởng tách rời là thứ chúng ta gọi là bản ngã. Nếu bạn còn với bản ngã, bạn không ở trên con đường, bạn không trong Đạo. Khi bản ngã được rũ bỏ, bạn ở trong Đạo. Đạo nghĩa là sự hiện hữu vô ngã, sống như một bộ phận của cái toàn thể vô hạn này, không sống như một thực thể tách biệt.

Đạo nghĩa là sự hiện hữu vô ngã, sống như một bộ phận của cáitoàn thể vô hạn này, không sống như một thực thể tách biệt.

Hiện nay, thường là chúng ta được dạy phải sống như những thực thể tách biệt, chúng ta được dạy phải có ý chí riêng của mình. Người ta đến chỗ tôi và họ hỏi tôi: “Làm cách nào chúng tôi phát triển được sức mạnh ý chí của mình?” Đạo chống lại ý chí, Đạo chống lại sức mạnh ý chí, bởi Đạo là vì toàn thể chứ không vì bộ phận. Khi bộ phận hiện hữu trong toàn thể, mọi thứ đều hài hòa. Khi bộ phận bắt đầu hiện hữu theo ý riêng của nó, mọi thứ trở nên phi hài hòa - có bất hòa, xung đột, lộn xộn. Khi bạn không được hợp nhất

với toàn thể, sẽ có lộn xộn. Nếu sự hợp nhất với toàn thể không xảy ra, nhất định có lộn xộn. Bất cứ khi nào bạn không cùng cái toàn thể bạn đều bất hạnh.

Hãy để điều này là định nghĩa của hạnh phúc: Cùng cái toàn thể là hạnh phúc; cùng cái toàn thể là mạnh khỏe; cùng cái toàn thể là linh thiêng. Tách rời là không mạnh khỏe; tách rời là loạn thần kinh; tách rời là rơi khỏi ân huệ.

Sự sa ngã của con người không phải bởi vì con người không vâng lời Thượng đế. Sa ngã bởi vì con người nghĩ rằng mình là gì đó. Sa ngã bởi vì con người nghĩ rằng mình là một thực thể tách rời. Điều này thật xuẩn ngốc: bạn không thể tồn tại nếu cha mẹ bạn không có đó, và cha mẹ của cha mẹ bạn, và cha mẹ của cha mẹ của họ nữa, cứ ngược trở lại mãi... đến tận Adam và Eva. Nếu Adam và Eva không tồn tại bạn sẽ chẳng ở đây. Thế nên bạn được nối với toàn thể quá khứ.

Sự sa ngã của con người không phải bởi vì con người không vâng lời Thượng đế. Sa ngã bởi vì con người nghĩ rằng mình là gì đó. Sa ngã bởi vì con người nghĩ rằng mình là một thực thể tách rời.

Mà Adam và Eva chỉ là huyền thoại. Quá khứ không có bắt đầu - không thể có bắt đầu nào hết; ngay chính cái ý tưởng về bắt đầu là ngớ ngẩn rồi. Làm sao mọi thứ có thể đột nhiên bắt đầu được? Nó là cuộc diễu hành vô thỉ[3] những sự kiện. Bạn được nối với toàn thể quá khứ; và bạn cũng được nối với toàn thể tương lai, bởi vì thiếu bạn thì tương lai sẽ không còn là như thế nữa. Bạn có thể chẳng là ai cả, nhưng bạn sẽ để lại dấu vết của bạn. Toàn thể tương lai, toàn thể tương lai vĩnh hằng, sẽ có phẩm chất nào đó bởi vì bạn hiện hữu. Có thể bạn chỉ hiện hữu trong vòng bảy mươi năm, và trong bảy mươi năm ấy có thể bạn chỉ hiện hữu một cách có ý thức chỉ trong vòng bảy giây, nhưng bạn sẽ vẫn để lại dấu vết; cái toàn thể sẽ không còn như trước nữa. Nếu như bạn đã không có đó, sự việc hoàn toàn khác đi; nhiều thứ bây giờ sẽ khác hoàn toàn bởi vì bạn đã hiện hữu. Bạn

sẽ tiếp tục. Bạn có thể không làm điều gì đặc biệt, điều gì lớn lao và vĩ đại - chỉ là một cuộc đời bình thường - nhưng bạn sẽ vẫn ảnh hưởng tới toàn thể định mệnh của hiện hữu.

(3) Tiền tiền vô thỉ, hậu hậu vô chung: một triết lí trong giáo lí nhà Phật, có nghĩa trước không có căn rễ, sau không có chung cuộc – quá trình luân hồi cứ thế không có điểm kết, phát xuất từ sự vô minh chưa giác ngộ được.

Quá khứ, tương lai - mà bạn được nối liền - ấy là chiều của thời gian. Và thế rồi trong không gian bạn được nối với mọi thứ. Cây cỏ, mặt trời, mặt trăng, những vì sao... bạn được nối với mọi thứ. Nếu mặt trời không còn hiện hữu hay đơn giản trở nên lạnh đi, vì một ngày nào đó điều này nhất định trở thành hiện thực bởi năng lượng đang bị hao mòn hằng ngày... khoảnh khắc mặt trời lạnh đi, tất cả chúng ta cũng lạnh đi. Chúng ta sẽ mất đi cuộc sống bởi cuộc sống cần hơi ấm; thế nên mặt trời đang liên tục ban cho bạn cuộc sống. Và hãy nhớ trong cuộc sống không có quá trình nào một chiều - không thể có được. Có cho và có nhận - mọi con đường đều có hai chiều. Nếu mặt trời cho bạn cuộc sống, bạn cũng phải cho mặt trời cuộc sống theo cách này cách khác.

Đó là ý nghĩa khi George Gurdjieff(4) từng nói với môn đệ của ông rằng trăng dùng người làm nguồn nuôi. Có khả năng ấy. Bạn dùng động vật làm nguồn nuôi, bạn dùng cây trái làm nguồn nuôi - mọi thứ đều là thức ăn cho thứ khác - thế nên sao con người là ngoại lệ được? Gurdjieff có quan điểm ở chỗ đó. Mọi thứ đều là thức ăn cho thứ khác, thế nên sao con người lại là ngoại lệ duy nhất không phải là thức ăn cho cái gì? Con người là kẻ ăn của toàn thể hiện hữu và không phải là thức ăn cho cái gì sao? Điều đó là không thể; mọi thứ đều ràng buộc. Thế nên ông ấy đã phát minh ra một lí thuyết thú vị rằng con người là thức ăn cho mặt trăng; mặt trăng ăn con người, ăn tâm thức của con người.

(4) George Gurdjieff (sinh vào khoảng 1866 – 1877, mất tháng 10/1949): một nhà bí truyền học nổi tiếng người Armenia.

Và có sự thật trong đó, bởi vì đêm trăng tròn khiến người ta phát

cuồng. Đó là lí do tại sao người điên được gọi là lunatic (người mất trí - luna nghĩa là mặt trăng), là moonstruck (người gàn dở). Người mất trí là người gàn dở. Đại dương phát rồ. Có khả năng là con người cũng phát rồ vào đêm trăng tròn, bởi vì chín mươi phần trăm của con người là đại dương và chẳng phải gì khác. Chín mươi phần trăm của bạn là đại dương; bạn được làm thành từ đại dương. Chín mươi phần trăm cơ thể bạn là nước, thứ nước có cùng vị mặn như đại dương, chính xác cùng tỉ lệ. Thế nên khi đại dương phát rồ, điều gì đó cũng phải xảy ra trong cơ thể bạn.

Chín mươi phần trăm là đại dương bên trong bạn - cái gì đó phải phát rồ. Những thi nhân nói rằng họ sáng tác những vần thơ đẹp vào đêm trăng tròn; những tình nhân nói rằng điều gì đó trở nên vô cùng lãng mạn. Và giờ đây sự kiện được xác lập rõ ràng rằng người ta phát điên vào đêm trăng tròn nhiều hơn vào bất cứ đêm nào khác. Số người phát điên ít nhất vào đêm không trăng, và số người phát điên nhiều nhất là vào đêm trăng tròn.

Có thể Gurdjieff có quan điểm nào đó khi nói rằng mặt trăng được nuôi dưỡng bằng tâm thức của bạn. Điều đó có thể chỉ là hư cấu, nhưng ngay cả hư cấu cũng có một phần chân lí nào đó bên trong. Và khi một người như Gurdjieff tạo ra hư cấu, ắt phải có một phần chân lí trong đó.

Cái toàn thể được kết nối. Chúng ta đang ăn, chúng ta đang bị ăn - từ một phía chúng ta nhận, từ phía khác chúng ta cho. Bạn ăn táo. Một ngày nào đó, cây táo sẽ ăn thân thể bạn, thân thể bạn sẽ trở thành phân bón. Khi bạn ăn táo, có lẽ bạn không bao giờ nghĩ rằng cha bạn hay ông bạn có thể ở trong quả táo và bạn có thể đang ăn bà của bạn hay ông của bạn. Rồi một ngày nào đó, con cái bạn sẽ ăn bạn.

Mọi thứ đều được kết nối. Tính được kết nối này được ngụ ý bằng từ Đạo: tính được kết nối, tính được tương kết, tính tương thuộc của tất cả. Không một ai tách rời, vì thế bản ngã là ngớ ngẩn. Chỉ cái toàn thể mới có thể xưng "tôi"; từng bộ phận thì không nên xưng "tôi".

Nếu phải xưng, chúng chỉ nên xưng nó như một hình thức ngôn ngữ, chứ không phải để khẳng định cái "tôi".

Mọi thứ đều được kết nối. Tính được kết nối này được ngụ ý trong từ Đạo: tính được kết nối, tính được tương kết, tính tương thuộc của tất cả. Không một ai tách rời, vì thế bản ngã là ngớ ngẩn.

Khi bạn tồn tại tách rời khỏi hiện hữu thì bạn tồn tại trong đau khổ, bởi vì bạn bị ngắt ra; và chẳng ai khác chịu trách nhiệm cho điều đó - duy chỉ bạn mà thôi. Khi bạn hạnh phúc, hãy quan sát điều gì xảy ra. Bất cứ khi nào bạn hạnh phúc, bạn không có bản ngã. Vào những khoảnh khắc hạnh phúc, hân hoan, vui sướng, đột nhiên bản ngã biến mất - bạn tan chảy nhiều hơn vào cái toàn thể; những ranh giới bớt rõ ràng hơn, những ranh giới mờ hơn. Khi những ranh giới hoàn toàn mờ đi thì dường như sông đã tan biến vào lòng đại dương, khi mọi biên giới mờ đi và bạn là một, hòa nhịp đập rộn ràng cùng cái toàn thể, đó là hạnh phúc.

Chuyện kể ở một nơi nào đó, vào một lúc nào đó, có một vị vua. Vua có mọi thứ mà ai cũng phải thèm muốn: của cải, quyền lực, kể cả sức khỏe. Ông có vợ con, những người mà ông rất yêu thương, nhưng ông không có hạnh phúc. Buồn bã và mòn mỏi ông ngồi trên ngai vàng của mình...

Điều đó tự nhiên thôi. Bạn càng có nhiều thứ thuộc thế gian này, bạn càng có ít hạnh phúc, bởi vì bạn càng có nhiều thứ thuộc về thế gian này, bản ngã của bạn càng trở nên mạnh hơn, bản ngã của bạn mạnh mẽ hơn, kết tinh hơn – vì thế mà bất hạnh.

Điều đó tự nhiên thôi. Bạn càng có nhiều thứ thuộc thế gian này, bạn càng có ít hạnh phúc, bởi vì bạn càng có nhiều thứ thuộc về thế gian này, bản ngã của bạn càng trở nên mạnh hơn, bản ngã của bạn mạnh mẽ hơn, kết tinh hơn - vì thế mà bất hạnh. Thế nên chẳng bao giờ nghe nói ông vua nào đã từng hạnh phúc, rất hiếm khi. Không

phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên khi Phật và Mahavir[5] rời bỏ vương quốc của họ và thành kẻ hành khất, và bằng việc trở thành hành khất họ đã tuyên bố: "Bây giờ chúng ta trở thành hoàng đế", bởi họ đã trở nên hạnh phúc.

[5] Mahavir (hay Mahavira, sinh năm 599 TCN – mất 527 TCN): ông tên thật là Vardhamana, là người đã sáng lập ra Kì Na giáo (đạo Jaina), một tôn giáo cùng thời với Phật giáo.

Khất sĩ (sannyasin) là người đã lĩnh hội được con đường của Đạo, và ông nói: "Tôi không còn nữa. Chỉ cái toàn thể là có mà thôi". Đó là ngụ ý của Jesus khi ngài nói: "Phúc thay người nghèo trong tâm linh, vì sự nghèo khó của họ là Nước Chúa". "Người nghèo trong tâm linh" nghĩa là người không có bản ngã, nghèo đến mức thậm chí không có ý tưởng về cái "tôi". Tuy nhiên, về mặt khác, người đó lại là người giàu nhất. Đó là lí do tại sao Jesus nói: "Những ai đứng sau rốt ở đây sẽ là người đầu tiên trong Nước Chúa của ta". Người nghèo nhất sẽ trở thành giàu nhất. Nên nhớ là "nghèo" không ám chỉ khái niệm tài chính, "nghèo" được ngụ ý là người không là gì cả. Bằng việc trở thành cái không bạn trở thành một phần của cái toàn thể.

Vua ắt phải rất bất hạnh. "Ta phải có hạnh phúc", nhà vua bảo. Ngự y được triệu tới. "Trẫm muốn hạnh phúc. Hãy làm cho trẫm hạnh phúc và trẫm sẽ khiến ngươi giàu có. Nếu ngươi không làm cho trẫm hạnh phúc, trẫm sẽ lấy đầu ngươi", nhà vua phán.

Quan ngự y bối rối. Phải làm gì đây? Làm cách nào khiến một người hạnh phúc? Không ai biết cách nào, chưa từng ai có thể làm cho người khác hạnh phúc. Nhưng nhà vua đã hóa điên và người có thể xử trảm. Ngự y đáp: "Tâu bệ hạ, thần phải ngẫm nghĩ và tra cứu kinh sách. Sáng mai thần sẽ đến chầu". Và ông ta ngẫm nghĩ cả đêm rồi đến sáng đi tới kết luận: "Điều đó rất đơn giản".

Ông ta tra cứu sách, nhưng hạnh phúc không được nói đến trong sách thuốc. Vấn đề thật nan giải, nhưng rồi ông ta cũng bịa chuyện, ông kê ra phương thuốc. Ông ta nói: "Tâu bệ hạ, bệ hạ phải tìm được chiếc áo của một người hạnh phúc và lấy nó. Rồi bệ hạ sẽ có hạnh phúc và sẽ biết hạnh phúc là gì". Một liệu pháp đơn giản: tìm chiếc

áo của người hạnh phúc và mặc nó vào.

Nhà vua rất hài lòng khi nghe điều này. Vua bảo: "Đơn giản thế thôi ư?". Vua truyền cho tể tướng: "Đi và tìm một người hạnh phúc rồi đem chiếc áo của hắn về cho trẫm ngay tức khắc".

Tể tướng ra đi. Ông ta đến chỗ một người giàu nhất và đòi chiếc áo của ông này, song ông này nói: "Ngài có thể lấy bao nhiêu áo tùy thích, nhưng tôi không phải là người hạnh phúc. Áo thì ngài có thể lấy bao nhiêu cũng được, nhưng bản thân tôi không có hạnh phúc, và tôi cũng sẽ phái người hầu của tôi đi tìm người hạnh phúc và chiếc áo của người đó. Xin đa tạ liệu pháp của ngài".

Rồi tể tướng đến chỗ rất nhiều người song chẳng ai hạnh phúc cả. Tất cả bọn họ đều sẵn lòng, họ nói: "Chúng tôi sẵn sàng hiến dâng mạng sống của mình miễn là đức vua có thể hạnh phúc. Áo thì nghĩa lí gì chứ? Chúng tôi có thể dâng cả mạng sống của chúng tôi, nhưng chúng tôi không hạnh phúc - áo của chúng tôi thì ích gì đâu".

Thế là tể tướng rất khổ sở. Phải làm gì đây? Bây giờ ông ta là người có lỗi - quan ngự y đã chơi khăm, thế nên ông ta vô cùng lo lắng. Rồi ai đó nói: "Đừng lo lắng thế, tôi biết một người hạnh phúc đấy. Và ngài ắt phải nghe nói về người ấy ở đâu đó, vào lúc nào đó rồi - anh ta thổi sáo ban đêm, ngay bên bờ sông thôi. Ngài ắt phải nghe nói rồi".

Tể tướng đáp: "Phải, đôi khi vào nửa đêm ta bị mê hoặc - những nốt nhạc du dương. Người đó là ai? Người đó ở đâu?".

Người kia thưa: "Đến đêm chúng ta sẽ đi tìm người đó. Ông ta luôn xuất hiện, đêm nào cũng thế".

Thế là họ đi trong đêm và người đó đang thổi sáo, điệu sáo du dương vô cùng. Những nốt nhạc ngập tràn vui sướng tới mức tể tướng cũng thấy hạnh phúc. Ông ta nói: "Giờ ta đã tìm được người ấy rồi!".

Khi họ đến nơi, người ấy ngừng thổi sáo. Người ấy hỏi: "Các ngài muốn gì?".

Tể tướng hỏi: "Ông có hạnh phúc không?".

Người ấy đáp: "Tôi hạnh phúc, tôi là hạnh phúc. Các ngài muốn

gì?”.

Tể tướng nhảy lên vì vui sướng. Ông ta bảo: “Bây giờ ông hãy đưa ta chiếc áo của ông đi!” song người ấy vẫn im lặng. Rồi tể tướng nói: “Sao ông im lặng? Đưa áo ông đây! Đức vua cần nó”.

Người ấy đáp: “Không thể được, bởi vì tôi không có áo. Các ngài không thấy được bởi trời tối quá, song tôi đang ngồi trần trụi ở đây. Tôi sẽ cho áo - tôi có thể cho luôn mạng sống của tôi - nhưng tôi làm gì có áo”.

“Thế sao ông lại hạnh phúc được?” - Tể tướng hỏi. “Làm cách nào mà ông hạnh phúc được?”

Và người này đáp: “Cái ngày mà tôi mất tất cả - áo và mọi thứ - tôi trở nên hạnh phúc... vào cái ngày mà tôi mất tất cả ấy. Thực ra thì tôi chẳng có gì cả, thậm chí không có cả bản thân mình. Tôi không thổi cây sáo này, cái toàn thể đang thổi nó thông qua tôi. Tôi là vô thực thể, là cái không, là không ai cả...”.

Đấy là ý nghĩa của “người nghèo trong tâm linh” - là người không sở hữu cái gì, người không có cái gì, người không biết cái gì, người không là cái gì. Đạo nói: Khi bạn không là gì bạn sẽ trở thành tất cả. Tan biến đi và bạn sẽ trở thành cái toàn thể. Cứ nằng nặc rằng bạn là gì và bạn sẽ đau khổ.

Đạo ấy, sự hợp nhất vào cái toàn thể ấy, sự tan biến vào vũ trụ ấy không thể dạy được. Bạn có thể học nó, nhưng nó không thể dạy được. Thế nên Liệt Tử và những Đạo sư khác không thuyết giáo điều gì cả; họ không có gì để thuyết giáo. Họ kể chuyện ngụ ngôn. Bạn có thể lắng nghe câu chuyện, và nếu bạn thật sự lắng nghe, điều gì đó sẽ bùng mở trong bạn. Thế nên toàn bộ sự việc tùy thuộc vào cách bạn lắng nghe.

Bản thân Liệt Tử đã ở bên thầy ông nhiều năm ròng, chỉ ngồi im lặng, không làm gì, chỉ học im lặng, học thụ động, học tiếp nhận, học âm nhu - đó là cách người ta trở thành môn đệ. Để tôi kể bạn nghe: không có sư phụ, chỉ có môn đệ - bởi điều đó không thể dạy được. Thế nên làm sao nói có thầy được? Phật không thể dạy bạn, Liệt Tử không thể dạy bạn, thế nên sao gọi họ là thầy? Nhưng lại có môn đệ,

người đó học.

Thế nên thầy không phải là người dạy bạn, thầy là người mà với sự hiện diện của người đó bạn có thể học. Để biết được sự khác biệt: thầy không phải là người dạy bạn - bởi không có gì để dạy cả. Thầy là người mà với sự hiện diện của người đó có thể học được.

Một người tìm tới Jalaluddin Rumi, nhà huyền môn Sufi, và nói: "Thầy sẽ dạy con chứ? Thầy sẽ dạy con chứ, thưa thầy?".

Jalaluddin nhìn người ấy và nói: "Anh sẽ cho phép ta dạy chăng?".

Để biết được sự khác biệt: thầy không phải là người dạy bạn – bởi không có gì để dạy cả. Thầy là người mà với sự hiện diện của người đó có thể học được.

Người ấy nói: "Sao con lại không cho phép thầy dạy chứ? Con đến để học mà".

Jalaluddin đáp: "Vì đó là điều chính yếu - anh có cho phép ta dạy không? Bằng không ta không thể dạy được, bởi thật ra dạy là không thể được, chỉ học là có thể thôi. Nếu anh cho phép, thế thì việc học sẽ đơm bông".

Liệt Tử ở bên thầy ông nhiều năm ròng, chỉ ngồi im lặng, không làm gì, chỉ ngày một trở nên thụ động hơn. Tới một ngày khi ông tuyệt đối im lặng - không một gợn ý nghĩ trong bản thể mình, không một gợn sóng. Năng lượng của ông toàn bộ ở đó, một bể chứa, mặt hồ phẳng lặng không sóng, không gió - và ông ngộ ra.

Trong một khoảnh khắc điều đó xảy ra. Chân lí không phải là quá trình, nó là điều xảy ra. Nó không dần dần, nó không cần thời gian để xảy ra. Nếu thời gian là cần thiết, thời gian chỉ cần thiết cho riêng bạn bởi vì bạn chưa thể im lặng ngay bây giờ. Nếu bạn có thể im lặng, nó có thể xảy ra ngay bây giờ. Nó luôn xảy ra trong im lặng.

Cái gì xảy ra trong im lặng? Khi bạn im lặng, bạn không có, ranh giới tan biến, bạn là một với cái toàn thể.

Để tôi kể bạn nghe câu chuyện về Đạo.

Một môn đệ của Lão Tử nói: "Thưa thầy, con đã đạt tới rồi".

Lão Tử bảo: "Nếu anh nói anh đã đạt tới, thế thì chắc chắn là anh

chưa tới đâu".

Đệ tử chờ đợi trong vài tháng, thế rồi một hôm anh ta nói: "Thầy đã đúng, thưa thầy. Bây giờ, nó đã đạt tới".

Đầu tiên anh ta bảo: "Tôi đã đạt tới" và người thầy phủ nhận. Thế rồi sau vài tháng, một hôm đột nhiên anh ta bùng mở, và anh ta nói: "Nó đã đạt tới".

Lão Tử với cái nhìn đầy từ bi và thương yêu vỗ nhẹ lên đầu anh ta. Ông bảo: "Giờ đây điều đó đúng. Bây giờ, nói cho ta hay điều gì đã xảy ra. Giờ ta muốn lắng nghe. Điều gì đã xảy ra?".

Anh ta thưa: "Cho tới ngày hôm đó khi thầy nói: 'Nếu anh nói anh đã đạt tới, thế thì chắc chắn là anh chưa tới đâu'. Con đã nỗ lực. Con làm tất cả những gì con có thể làm, con đã cố gắng khó nhọc. Cái ngày thầy nói: 'Nếu anh nói anh đã đạt tới, thế thì anh chưa tới đâu' nó đã điểm vào đúng chỗ. Làm sao 'tôi' có thể đạt tới được? Bởi vì 'tôi' là rào cản, thế nên tôi phải nhường đường".

Nó có thể đạt tới - và Đạo gia thậm chí gọi nó là "nó". Họ không gọi nó là "anh ấy", họ không gọi nó là "chị ấy", họ không gọi nó bằng bất cứ danh xưng nào, đơn giản họ nói "nó". "Nó" là vô nhân xưng, là tên của cái toàn thể: "Đạo" nghĩa là "nó".

"Đạo đã đạt tới", - anh ta nói, - "và nó chỉ tới khi tôi không có đó".

Lão Tử bảo: "Kể cho những đệ tử khác về tình huống mà nó đã xảy ra". Và anh ta nói: "Điều duy nhất mà con có thể nói là tôi không tốt, tôi không xấu, tôi không phải tội nhân, tôi không phải thánh nhân, tôi không là cái này, tôi không là cái nọ, tôi không là bất cứ ai nói riêng, khi nó đạt tới. Tôi chỉ là thụ động, vô cùng thụ động, chỉ là cánh cửa, là lối mở. Tôi thậm chí đã không mời nó. Nghe này! Tôi thậm chí không mời nó, bởi vì ngay cả lời mời cũng đã bỏ đi cùng bản ngã của tôi. Tôi thậm chí đã không mời... Thực ra, tôi đã hoàn toàn quên về nó. Tôi chỉ ngồi. Tôi thậm chí không tìm, không kiếm, không dò hỏi. Tôi đã không có đó, và đột nhiên nó tràn ngập trong tôi".

Đạo là phương cách của âm nhu. Tất cả những tôn giáo khác đều năng nổ, tất cả những tôn giáo khác đều hướng về tính dương hơn; Đạo nhiều tính âm hơn.

Nó xảy ra theo cách đó. Nó có thể xảy đến với bạn nếu bạn ngày càng trở nên thụ động hơn. Đạo là phương cách của âm nhu. Tất cả những tôn giáo khác đều năng nổ, tất cả những tôn giáo khác đều hướng về tính dương hơn; Đạo nhiều tính âm hơn. Hãy nhớ là chân lí tới chỉ khi bạn ở trong trạng thái âm nhu của tâm thức, không bao giờ khác được. Bạn không thể chinh phục chân lí. Thật xuẩn ngốc, thật ngớ ngẩn kể cả việc nghĩ rằng bạn có thể chinh phục chân lí. Bộ phận chinh phục cái toàn thể! Bộ phận chỉ có thể cho phép, bộ phận chỉ có thể trong sự buông trôi.

Buông trôi sẽ xảy ra nếu bạn có thể làm một thứ: ngừng bám vào tri thức, ngừng bám vào triết lí, ngừng bám vào học thuyết, giáo điều. Ngừng bám vào giáo hội và tôn giáo có tổ chức, bằng không bạn sẽ có những quan niệm giả tạo, và những quan niệm giả tạo ấy sẽ không cho chân lí đi vào bạn.

Có một chuyện ngụ ngôn rất đẹp:

Lũ én đậu thành hàng suốt dọc đầu hồi sân trại, lo lắng líu ríu với nhau, kể lể nhiều điều, nhưng chỉ nghĩ về mùa hè và phương nam, vì mùa thu đang sang và gió bấc đang chờ để nổi lên.

Đột nhiên, một hôm tất cả bọn chúng bỏ đi hết. Rồi mọi con vật đều nói về chim én và phương nam.

“Tôi nghĩ sang năm đích thân tôi sẽ đi phương nam”, - chị gà mái nói.

Rồi năm cũng qua và én lại về; năm hết và chúng lại đậu trên đầu hồi, rồi mọi gia cầm lại bàn về chuyến ra đi của chị gà mái.

Vào một sớm tinh mơ, gió bắt đầu thổi từ phương bắc, đột nhiên tất cả lũ én đều bay vút lên và cảm thấy gió nâng cánh chúng; rồi sức mạnh đến với chúng, như tri thức cổ xưa kì lạ còn hơn niềm tin của con người; chúng bay cao, bỏ lại khói bụi của thành phố chúng ta.

“Tôi nghĩ gió thế này chắc là đúng lúc rồi”, - chị gà mái nói, rồi

chị giang cánh và chạy ra khỏi sân gia cầm. Rồi chị vừa chạy vừa vỗ cánh trên đường và bằng cách nào đó lao xuống đường cho tới khi chị đến một khu vườn.

Đến tối chị quay về thở hổn hển. Và trong sân gia cầm chị kể cho đám gia cầm nghe chuyện chị đã đi phương nam xa mãi tận đường cái ra sao và thấy cảnh giao thông của thế giới to lớn diễn ra. Rồi chị tới những miền đất nơi khoai tây mọc lên và thấy những gốc rạ nơi con người sống. Ở cuối con đường chị phát hiện một khu vườn trong đó trồng hoa hồng, những bông hồng tuyệt đẹp và người làm vườn cũng ở đó.

“Vô cùng thú vị làm sao”, - lũ gia cầm nói, - “và mô tả mới thật mĩ miều làm sao!”

Rồi mùa đông cũng qua đi, những tháng ngày cay đắng cũng qua đi, rồi mùa xuân lại về, bầy én lại đến.

Nhưng lũ gia cầm không đồng ý là ở phương nam có biển, “Các bạn nên nghe chị gà mái của chúng tôi!”, - chúng bảo.

Giờ đây chị gà mái đã trở thành thông thái. Chị biết có gì ở phương nam, mà thậm chí chị còn chưa ra khỏi thị trấn - chỉ mới xuôi xuống con đường một chút mà thôi. Trí tuệ là một con gà mái. Nó không thể đi xa. Và một khi con gà mái biết điều gì đó, nó ngăn cản bạn; nó trở thành chướng ngại.

Quẳng trí tuệ của bạn đi và bạn sẽ chỉ mất sự giam hãm của bạn, sự giả tạo của bạn.

Quẳng trí tuệ của bạn đi và bạn sẽ chẳng mất gì hết. Quẳng trí tuệ của bạn đi và bạn sẽ chỉ mất sự giam hãm của bạn, sự giả tạo của bạn. Quẳng trí tuệ của bạn đi và đột nhiên tâm thức của bạn sẽ bay vút lên cao trên đôi cánh của nó... và bạn có thể đi đến tận phương nam, đến biển khơi nơi bạn thuộc về.

Điều cuối cùng trước khi chúng ta bước vào chuyện ngụ ngôn tiếp sau: Đạo bắt đầu với cái chết. Tại sao? Có điều gì đó đáng kể ở sự bắt đầu. Đạo nói rằng nếu bạn ngộ được cái chết bạn sẽ ngộ ra

mọi thứ, bởi vì trong cái chết những ranh giới của bạn sẽ mờ đi. Trong cái chết, bạn sẽ biến mất. Trong cái chết, bản ngã sẽ bị vứt bỏ. Trong cái chết, tâm trí sẽ không còn đó nữa. Trong cái chết, mọi thứ không thiết yếu sẽ bị vứt bỏ và chỉ thứ cốt yếu còn lại.

Nếu bạn có thể ngộ được cái chết bạn sẽ có khả năng ngộ ra Đạo là gì, con đường không lối là gì - bởi tôn giáo cũng là cách chết, yêu cũng là cách chết, cầu nguyện cũng là cách chết. Thiền là cái chết tự nguyện. Cái chết là hiện tượng phi thường vĩ đại nhất. Nó là cực điểm của cuộc sống, là cao trào, là đỉnh cao nhất. Bạn chỉ biết một đỉnh, và đỉnh đó là tình dục, đó là đỉnh thấp nhất của dãy Himalayas. Phải, nó là đỉnh, nhưng là đỉnh thấp nhất; cái chết mới là đỉnh cao nhất.

Tình dục là sự sinh: nó là bắt đầu của dãy Himalayas, đỉnh thấp nhất. Ở lúc bắt đầu thì đỉnh cao nhất không thể có được. Từ từ, chầm chậm, những đỉnh ngày một vươn cao hơn, cuối cùng là vươn tới thượng đỉnh. Cái chết là thượng đỉnh, tình dục là bắt đầu. Giữa tình dục và cái chết là toàn bộ câu chuyện cuộc sống.

Và bằng việc ngộ được cái chết bạn có thể chết một cách có ý thức. Nếu bạn chết một cách có ý thức bạn sẽ không tái sinh - sẽ không còn cần thiết nữa. Bạn đã học bài xong, bạn sẽ không bị ném ngược lại mãi vào bánh xe sinh tử. Bạn đã biết, bạn đã học xong - không cần đưa bạn trở lại trường nữa; bạn đã vượt qua. Nếu bạn không học được ý nghĩa của cái chết bạn sẽ bị ném trở lại. Cuộc sống là tình huống để học hỏi xem cái chết là gì.

Câu chuyện ngụ ngôn:

Trên đường đến nước Vệ, Liệt Tử dừng chân dùng bữa bên vệ đường thì thấy một chiếc sọ người độ trăm tuổi. Bẻ một nhánh cây chỉ vào chiếc sọ, quay sang môn đệ là Bách Phong ông bảo: “Chỉ ông ấy và ta biết rằng anh bất sinh bất diệt. Phải chăng ông ấy thật sự đau khổ, phải chăng chúng ta thật sự hạnh phúc?”.

Một câu nói rất bí ẩn - một mật mã phải được giải mã. “Chỉ ông ấy và ta biết” - Liệt Tử nói, chỉ vào chiếc sọ người độ trăm tuổi - “rằng anh bất sinh bất diệt”. Vì sao ông bảo “Chỉ ông ấy và ta biết”?

Chiếc sọ đã chết một cái chết không tự nguyện, và Liệt Tử đã chết một cái chết tự nguyện - cả hai đều chết theo một cách nào đó. Liệt Tử đã chết qua thiền. Liệt Tử đã chết vì ông không còn bản ngã nữa, vì ông không còn tách rời khỏi cái toàn thể, vì ông không còn nữa. Đấy là cái chết thực, thật ra còn sâu hơn cái chết của chiếc sọ. Không thật chắc chắn là liệu người chết, người có chiếc sọ nằm đó một trăm năm, có biết không. Điều đó không chắc - người đó có thể không biết, người đó có thể biết. Nhưng điều chắc chắn là Liệt Tử biết: cái chết của ông là có ý thức.

Nhưng ông sử dụng tình huống. Chuyện ngụ ngôn sử dụng tình huống. Đệ tử Bách Phong của ông ngồi bên cạnh, chiếc sọ nằm đó, và ông chỉ vào chiếc sọ: “Chỉ ông ấy và ta biết rằng anh bất sinh bất diệt”.

Ai chết? Và ai được sinh? Bản ngã được sinh và bản ngã chết. Sâu bên dưới, nơi bản ngã không còn nữa, bạn bất sinh bất diệt. Bạn vĩnh hằng, bạn là vĩnh hằng, bạn là thể nền, là chính chất liệu mà từ đó hiện hữu được tạo nên - làm thế nào bạn có thể chết được? Chỉ có bản ngã được sinh ra và bản ngã chết đi.

Bạn bất sinh bất diệt, nhưng làm cách nào để biết điều đó? Bạn có muốn đợi cho tới khi cái chết đến không? Điều đó rất rủi ro, bởi vì nếu bạn sống toàn bộ cuộc sống của mình một cách vô ý thức, chẳng có mấy khả năng bạn có thể trở nên có ý thức khi bạn chết đâu. Điều đó bất khả nếu toàn bộ cuộc sống của bạn là chuỗi tiếp nối của việc sống vô ý thức - bạn sẽ chết một cách vô ý thức, bạn sẽ không có khả năng nhận biết được. Bạn sẽ chết trong cơn mê, bạn sẽ không có khả năng quan sát và thấy điều xảy ra. Bạn thậm chí còn không thể thấy được cuộc sống, thế thì làm sao bạn có thể thấy cái chết? Cái chết tinh tế hơn nhiều.

Nếu bạn thực sự muốn biết, thế thì bắt đầu trở nên tỉnh thức đi, nhận thức đi. Sống một cách ý thức, học ý thức, tích lũy ý thức.

Nếu bạn thực sự muốn biết, thế thì bắt đầu trở nên tỉnh thức đi,

nhận thức đi. Sống một cách ý thức, học ý thức, tích lũy ý thức. Trở thành ngọn lửa lớn của ý thức; thế thì khi cái chết đến, bạn sẽ có khả năng chứng kiến nó, bạn sẽ có khả năng thấy nó và bạn sẽ biết: "Thân xác đang chết, bản ngã đang chết, nhưng ta không chết vì ta là nhân chứng". Nhân chứng là cốt lõi nhất của hiện hữu. Nhân chứng là thứ mà những tôn giáo khác gọi là "Thượng đế" và là thứ mà Liệt Tử và Trang Tử gọi là "Đạo" - người biết, yếu tố biết, tâm thức, giác ngộ, tỉnh thức.

Hãy bắt đầu sống cuộc sống có ý thức. Làm bất cứ điều gì bạn đang làm, nhưng hãy làm cứ như thể bạn là nhân chứng của nó - quan sát nó, im lặng theo dõi nó. Đừng bị lạc vào trong sự vật; vẫn tỉnh táo, vẫn ở ngoài. Hãy bắt đầu từ những việc nhỏ: bước trên đường, ăn, tắm, nắm tay người bạn, nói chuyện, lắng nghe - những việc nhỏ, nhưng hãy tỉnh táo. Bạn sẽ quên và lại quên. Nhặt nó lên lần nữa, tìm ra nó lần nữa, nhớ nó lần nữa. Đấy là điều Phật gọi là Chánh niệm, còn Gurdjieff gọi là Tỉnh thức. Cứ nhớ rằng bạn là nhân chứng. Lúc đầu điều đó gian nan, khó nhọc, bởi giấc ngủ của chúng ta dài. Chúng ta đã ngủ trong nhiều kiếp; chúng ta đã trở nên quen với ngủ, chúng ta ngáy, một cách siêu hình. Điều đó khó khăn, nhưng nếu bạn cố gắng, dần dần từng tia sáng tỉnh thức sẽ rọi vào bản thể của bạn. Điều đó khả dĩ - có khó khăn nhưng khả dĩ, không phải là bất khả. Và đấy là thứ giá trị nhất trong cuộc sống.

"Chỉ ông ấy và ta biết rằng anh bất sinh bất diệt". Tôi biết bạn sẽ không bao giờ chết, vì bạn chưa từng được sinh ra, nhưng bạn không biết điều đó. Sự biết của tôi sẽ không ích gì cho bạn - bạn phải biết nó. Nó phải trở thành sự thấu hiểu của riêng bạn, là ánh sáng soi rọi lên bản thân bạn.

"Phải chăng ông ấy thật sự đau khổ, phải chăng chúng ta thật sự hạnh phúc?". Thế rồi ông đặt câu hỏi cho môn đệ của mình: Ai hạnh phúc? Những người đang sống hay những người đã chết? Ai thật sự đau khổ - những người đã chết hay những người đang sống? Và ai thật sự hạnh phúc? Rồi ông bỏ lửng câu hỏi. Nó là công án: môn đệ phải thiền tưởng về nó.

Chuyện ngụ ngôn không nói gì cả, nó đột ngột chấm dứt. Giờ đây môn đệ phải kết thúc nó. Giờ đây anh ta phải thiền, anh ta phải giác ngộ về cái chết, về cuộc sống, về tình thương, về điều này điều nọ. Rồi anh ta phải suy gẫm về câu hỏi: Ai thật sự hạnh phúc? Có phải bạn hạnh phúc chỉ là do còn đang sống hay không? Bạn không hạnh phúc, cả thế gian là bể khổ. Thế nên có thể suy ra một điều, và có thể suy ra một cách vô điều kiện, rằng chỉ là do còn đang sống không nhất thiết người ta đã hạnh phúc đâu. Đang còn sống thì không đủ để hạnh phúc - cần thêm điều gì đó mới là hạnh phúc, "cộng với" điều gì đó. Cuộc sống cộng với giác ngộ... thế thì hạnh phúc nảy sinh, bởi vì trong giác ngộ, trong ánh sáng của giác ngộ, bóng đen của bản ngã biến mất.

Giờ đây khi cuộc sống có thêm dấu cộng với giác ngộ, những điều lớn lao xảy ra. Thứ nhất, bản ngã biến mất, rồi cùng với bản ngã cái chết cũng biến mất, vì chỉ bản ngã mới có thể chết - vì bản ngã được sinh ra. Với bản ngã biến mất, sinh cũng biến mất, diệt cũng biến mất. Với bản ngã biến mất, sự tách rời của bạn khỏi hiện hữu cũng biến mất.

Đấy là ý nghĩa của đóng đinh lên thập giá: bản ngã bị đóng đinh. Khi Jesus bị đóng đinh, Chúa Kitô được sinh ra - đó là ý nghĩa của phục sinh. Một mặt là đóng đinh, mặt khác là phục sinh.

Hãy chết nếu bạn thực sự muốn sống - vô cùng nghịch lí, nhưng vô cùng đúng, tuyệt đối đúng. Khi bạn tồn tại, bạn không chết mà cũng không sống. Bạn lơ lửng ở giữa; vì thế mới đau khổ, căng thẳng, phiền não. Bạn bị chia tách: bạn không sống cũng không chết. Hoặc sống trọn vẹn, rồi bạn sẽ biết cuộc sống là gì; hoặc chết trọn vẹn, rồi bạn cũng sẽ biết cuộc sống là gì - bởi vì cánh cửa của Đạo mở toang với tính trọn vẹn.

Hoặc sống trọn vẹn, rồi bạn sẽ biết cuộc sống là gì; hoặc chết trọn vẹn, rồi bạn cũng sẽ biết cuộc sống là gì – bởi vì cánh cửa của Đạo mở toang với tính trọn vẹn.

Hãy trọn vẹn. Một người đang ngủ không thể trọn vẹn trong bất cứ cái gì. Bạn đang ăn, bạn không trọn vẹn ở đó; bạn đang nghĩ cả ngàn lẻ một điều, bạn đang mơ ngàn lẻ một giấc mơ, bạn chỉ đang ngốn như một cái máy. Bạn có thể làm tình với người đàn bà hay với người đàn ông của bạn, làm tình với vợ của bạn và nghĩ về người đàn bà khác. Hoặc bạn có thể nghĩ tới thị trường, hay tới giá cả của những thứ bạn muốn mua, hay về chiếc xe hơi, hay về căn nhà, hay cả ngàn lẻ một thứ - và bạn đang làm tình như một cái máy.

Hãy trọn vẹn trong hành động của bạn, và nếu bạn trọn vẹn bạn phải nhận thức; không ai có thể trọn vẹn mà không nhận thức. Trọn vẹn nghĩa là không có suy nghĩ khác. Nếu bạn đang ăn, đơn giản là bạn đang ăn; bạn trọn vẹn ở-đây-và-bây-giờ. Việc ăn là tất cả: bạn không chỉ ngốn mọi thứ, bạn tận hưởng nó. Tất cả thân, tâm, trí đều hòa nhịp trong khi bạn ăn: có hài hòa, nhịp điệu sâu lắng giữa ba tầng bản thể của bạn. Thế thì ăn trở thành thiền, đi trở thành thiền, chẻ củi trở thành thiền, gánh nước từ giếng về trở thành thiền, nấu ăn trở thành thiền. Những điều nhỏ bé được chuyển hóa, chúng trở thành những hành động chói sáng. Và từng hành động trở nên trọn vẹn đến mức từng hành động đều mang phẩm chất của Đạo.

Thế thì bạn vô vi khi bạn trọn vẹn. Thế thì Thượng đế mới là người làm, hay cái toàn thể là người làm - bạn chỉ là phương tiện, là lối chuyển. Và việc trở thành lối chuyển ấy là phúc lành, là ân sủng.

2
Người biết cách tự an ủi

Khổng Tử đi chơi núi Thái Sơn, gặp Vinh Khải Kì ngao du trên cánh đồng Choang, mình khoác áo lông thô, lưng quấn dây gai, tay ôm đàn vừa đi vừa hát.

"Thưa tiên sinh, điều gì khiến thầy vui thế?" - Khổng Tử hỏi. "Ta có nhiều cái vui. Trời sinh ra muôn loài, người là cao quý nhất - mà ta có cái may được làm người. Đấy là cái vui thứ nhất. Có những kẻ được sinh ra, chưa sống đủ một ngày hay một tháng, hãy còn bọc trong tã, mà ta đã sống tới chín mươi. Đấy là cái vui nữa của ta. Với mọi người, nghèo là cảnh thường và chết là hết. Ở theo cảnh, đợi đến hết thời, có gì mà phải bận tâm?"

"Phải lắm!" - Khổng Tử nói. "Đây là người biết tự an ủi mình."

Đây là một chuyện ngụ ngôn hay, không chỉ hay thôi mà còn rất thâm thúy. Nếu bạn chỉ nhìn bề ngoài, bạn sẽ bỏ lỡ ý nghĩa. Ngụ ngôn Đạo gia không phải ở bề ngoài. Chúng rất sâu sắc, phải nhìn thật xuyên thấu và suy gẫm về chúng - chỉ có thế thì bạn mới biết được ý nghĩa thật sự. Bề ngoài, chuyện ngụ ngôn ấy dường như thiên về Khổng Tử; bề ngoài, dường như nó muốn nói Khổng Tử thật khôn ngoan. Thực chất là ngược lại.

Có sự đối lập hoàn toàn giữa quan điểm của Đạo giáo và quan điểm của Khổng giáo; cách nhìn của Khổng Tử rất xa với cách nhìn của Đạo gia. Khổng Tử tin vào phép tắc, Khổng Tử tin vào truyền thống, Khổng Tử tin vào cương thường. Khổng Tử tin vào tính cách, đạo đức, văn hóa, xã hội, giáo dục. Đạo tin vào tính tự phát, cá nhân, tự do. Đạo là nổi loạn; Khổng giáo là tuân thủ nghiêm ngặt.

Thế nên đã từng có sự nổi loạn và những nhà huyền môn Đạo gia như Lão Tử, Trang Tử và Liệt Tử vẫn cứ giễu cợt quan điểm của Khổng giáo. Đây là chuyện ngụ ngôn có tính giễu cợt. Bạn sẽ hiểu khi

nghe tôi giải thích cho bạn. Cách giễu cợt của họ cũng rất tinh tế, không thô thiển. Trước tiên chúng ta hãy tìm hiểu ý nghĩa bề ngoài.

Khổng Tử đi chơi núi Thái Sơn, gặp Vinh Khải Kì ngao du trên cánh đồng Choang, mình khoác áo lông thô, lưng quấn dây gai, tay ôm đàn vừa đi vừa hát.

Ca hát, âm nhạc, nhảy múa là ngôn ngữ của niềm vui, của hạnh phúc. Chúng thể hiện là người ta không phiền não. Nhưng có thể đó chỉ là vẻ bề ngoài, có thể chỉ là sự trù tính, có thể chỉ là diễn xuất; còn sâu bên trong, tình huống có thể hoàn toàn ngược lại. Đôi khi có chuyện là bạn cười bởi vì bạn không muốn khóc. Đôi khi có chuyện là bạn mỉm cười bởi vì nước mắt chực tuôn rơi, và nếu bạn không nhoẻn miệng cười thì lệ sẽ lăn dài trên má. Đôi khi bạn tỏ vẻ, một bộ mặt đóng kịch, chiếc mặt nạ, là bạn đang hạnh phúc, bởi vì hay ho gì mà phô bày cái bất hạnh của bản thân ra trước thế gian? Đó là lí do vì sao trông người ta có vẻ hạnh phúc thế. Mọi người đều nghĩ mình là người bất hạnh nhất trên đời, bởi vì người ta chỉ biết thực tại của mình và chỉ biết bộ mặt của người khác, những bộ mặt diễn kịch. Thế nên trong sâu thẳm ai nấy đều nghĩ: “Mình là kẻ đau khổ nhất, và sao mình lại đau khổ nhất trong khi mọi người đều hạnh phúc thế chứ?”.

Ca hát và nhảy múa ắt phải là ngôn ngữ của niềm vui, nhưng bạn có thể học thứ ngôn ngữ này mà chẳng cần biết vui là gì. Đó là điều nhân loại vẫn làm: người ta học những điệu bộ, những điệu bộ rỗng tuếch.

Nhưng Khổng Tử bị đánh lừa. Ông nói: “Thưa tiên sinh, điều gì khiến thầy vui thế?”. Chiếc mặt nạ đã đánh lừa Khổng Tử; người ấy có thể vui, có thể không vui. Người ấy phải được nhìn trực tiếp - qua bản chất, chứ không phải qua cách thể hiện. Cách thể hiện có thể là giả tạo: người ta học được cách thể hiện. Thỉnh thoảng... bạn có quan sát không? Ai đó mỉm cười - trên môi có nụ cười tươi - rồi nhìn vào đôi mắt, và ánh mắt nói lên điều gì đó ngược lại. Ai đó nói điều gì với bạn: “Tôi yêu bạn” chẳng hạn.

Rồi nhìn vào khuôn mặt và đôi mắt, và vào sự rung động thật sự

của người ấy, dường như hóa ra người ấy ghét bạn! Nhưng vì lịch sự nên người ấy nói "Tôi yêu bạn".

Khổng Tử chỉ nhìn vẻ ngoài: đó là điều đầu tiên cần phải nhớ; và ngay lập tức bị đánh lừa - đến nỗi ông gọi người ấy là "Thầy". Ông nói: "Thưa tiên sinh, điều gì khiến thầy vui thế?".

Niềm vui không có lí do, niềm vui không thể có lí do nào cho nó cả. Nếu niềm vui có bất kì lí do nào thì nó không còn là niềm vui nữa: niềm vui chỉ có thể không có lí do nào hết, vô nguyên cớ.

Bây giờ quay lại, niềm vui không có lí do, niềm vui không thể có lí do nào cho nó cả. Nếu niềm vui có bất kì lí do nào thì nó không còn là niềm vui nữa: niềm vui chỉ có thể không có lí do nào hết, vô nguyên cớ. Bệnh tật có lí do, nhưng còn mạnh khỏe? Mạnh khỏe là lẽ tự nhiên. Nếu bạn đến hỏi bác sĩ "Vì sao tôi mạnh khỏe?", ông ấy không thể trả lời bạn được.

Nếu bạn đến bác sĩ và hỏi "Vì sao tôi đau ốm?", ông ấy có thể trả lời bạn, bởi vì đau ốm có nguyên nhân. Ông ấy có thể chẩn đoán ca của bạn, và ông ấy có thể tìm ra lí do vì sao bạn bệnh; nhưng chẳng ai có khả năng tìm được lí do vì sao người ta mạnh khỏe. Mạnh khỏe là lẽ tự nhiên, mạnh khỏe là vì nó phải thế. Đáng ra là không có ốm đau, ốm đau nghĩa là có gì đó không ổn. Khi mọi thứ suôn sẻ, người ta mạnh khỏe. Khi mọi thứ hòa điệu, người ta mạnh khỏe. Khi người ta hài hòa với cái toàn thể, người ta mạnh khỏe. Chẳng có lí do gì hết.

Tuy nhiên Khổng Tử lại hỏi: "Thưa tiên sinh, điều gì khiến thầy vui thế?".

Liệt Tử bỡn cợt Khổng Tử; đó là cách của những con người vô cùng thâm thúy. Ông nói toàn bộ quan điểm sai lệch của Khổng môn là ở chỗ đó, ngay trong câu hỏi: Khổng Tử nghĩ niềm vui phải có lí do. Không thể có lí do nào cho niềm vui hết. Đơn giản là niềm vui thì không giải thích được, không thể giải thích được. Khi nào vui là vui; còn khi nào không vui là không vui. Khi không vui, bạn có thể tìm ra

lí do vì sao không vui; nhưng khi vui, bạn không thể tìm được lí do vì sao mình vui. Và nếu bạn có thể chỉ ra lí do vì sao vui, thế thì niềm vui của bạn là đóng kịch, là không thực, là không đúng, là không đích thực. Nó không tuôn trào từ cốt lõi sâu thẳm nhất trong bạn; chẳng qua là bạn chế ngự nó, điều khiển nó, bạn giả vờ mà thôi. Khi là niềm vui giả vờ, bạn có thể tìm ra lí do. Nhưng khi niềm vui thực sự hiện hữu, nó huyền bí, nó nguyên sơ đến mức bạn không thể tìm ra bất cứ lí do nào.

Nếu bạn hỏi Đức Phật: "Vì sao ngài hạnh phúc?" ngài sẽ nhún vai. Nếu bạn hỏi Lão Tử: "Vì sao ngài sung sướng?" ông sẽ bảo: "Chớ hỏi điều đó. Thay vì hỏi tại sao ta sung sướng thì ông nên hỏi tại sao ông không sung sướng".

Điều này giống như dòng suối nhỏ trong khe núi: khi không có gì cản trở thì suối chảy; khi đá chặn trên đường, nó không thể chảy. Khi đá được nhấc ra... Bạn không tạo ra suối - bạn chỉ loại bỏ cái tiêu cực, bạn chỉ loại bỏ chướng ngại. Dòng suối luôn ở đó, nhưng vì bị đá chặn nên nó không thể chảy. Khi bạn nhấc đá ra bạn không tạo ra suối - suối đã có ở đó rồi. Bằng cách nhấc đá ra bạn đã loại bỏ cái tiêu cực, chướng ngại, và suối chảy. Bây giờ nếu ai đó hỏi: "Vì sao suối chảy?" - bởi vì dòng suối luôn ở đó, đó là lí do vì sao nó chảy. Nếu nó không chảy, thế thì có nguyên nhân cho việc đó. Bạn hãy nhập tâm điều này vì nó còn là vấn đề của bạn nữa.

Đừng bao giờ hỏi vì sao mình hạnh phúc, đừng bao giờ hỏi vì sao người khác sung sướng, bằng không bạn đã đặt vấn đề sai.

Khổng Tử hỏi điều gì đó, và bằng việc hỏi đó, ông cho thấy giả định của ông: Khổng Tử tin rằng mọi sự đều có nguyên nhân. Nếu mọi sự đều có nguyên nhân, thế thì chỉ có khoa học mới có thể tồn tại được. Thế thì không có khả năng nào cho tôn giáo, bởi vì khoa học là dò tìm trong mối quan hệ nhân quả, dò tìm trong thuyết nhân quả, dò tìm trong tính nhân quả. Đó là toàn bộ quan điểm khoa học: họ bảo nếu có cái gì đó thì phải có nguyên nhân cho nó - bạn có thể biết, bạn có thể không biết nhưng nguyên nhân thì nhất định phải có. Nếu hôm nay chúng ta không biết thì ngày mai hay ngày mốt chúng

ta sẽ biết, nhưng nguyên nhân thì nhất định phải được biết, bởi vì nguyên nhân phải có đó. Đấy là quan điểm khoa học: mọi thứ đều có thể quy về nguyên nhân của nó.

Còn quan điểm của tôn giáo là gì? Quan điểm tôn giáo cho rằng thực sự chẳng gì có thể được quy về nguyên nhân của nó cả. Thứ mà có thể được quy về thì không phải là bản chất. Đơn giản bản chất là - nó hiện hữu chẳng cần bất cứ nguyên nhân nào; nó huyền bí. Đấy là ý nghĩa của huyền môn: không có nguyên nhân cho nó.

Quan điểm tôn giáo cho rằng thực sự chẳng gì có thể được quy về nguyên nhân của nó cả. Thứ mà có thể được quy về thì không phải là bản chất. Đơn giản bản chất là - nó hiện hữu chẳng cần bất cứ nguyên nhân nào.

Khổng Tử hỏi một câu hỏi phù hợp với giả định của ông, phù hợp với triết lí của ông, "Thưa tiên sinh, điều gì khiến thầy vui thế?".

Tại sao ông hỏi? Để nếu mà biết được lí do, thì người khác cũng có thể học theo. Nếu như ai đó nói: "Bằng cách đứng trồng chuối ngược tôi sẽ trở nên rất an lạc", bạn cũng trồng chuối ngược và bạn trở nên an lạc. Ai đó nói: "Tôi hạnh phúc vì tôi đã xuất gia", thế nên bạn cũng xuất gia và bạn trở nên hạnh phúc. Thế thì hạnh phúc trở thành thứ gì đó có thể điều khiển được.

Đấy là cách người ta bắt chước lẫn nhau. Và thực ra chẳng có nguyên nhân nào cho hạnh phúc. Ngày bạn thấu hiểu điều này, bạn có thể hạnh phúc vào bất kì khoảnh khắc nào. Nếu có nguyên nhân, thế thì nguyên nhân sẽ đòi hỏi phải có thời gian. Bạn sẽ phải thực hành nó, bạn sẽ phải thực hành lâu dài. Và toàn bộ quan điểm căn bản của Đạo là ở chỗ bạn có thể hạnh phúc ngay trong khoảnh khắc này.

Điều này có nghĩa là gì? Điều này nghĩa là không có nguyên nhân, thế nên không cần thực hành. Đấy chỉ là vấn đề có cho phép nó hay không - nó đã có sẵn đó rồi nếu bạn cho phép. Nếu bạn không cho phép, bạn có chức năng như tảng đá; nếu bạn cho phép, tảng đá được nhấc ra. Vấn đề chỉ là cho phép nó mà thôi. Thượng đế có sẵn

đó, bạn cho phép - thế thôi. Nếu bạn không cho phép, ngài sẽ không vào bởi vì ngài không thể phá hủy tự do của bạn được, ngài bảo vệ tự do của bạn. Nếu bạn nói không, ngài sẽ không vào trong bản thể bạn. Nếu trên cửa nhà bạn ghi rằng không phận sự miễn vào - ngài sẽ đợi. Thậm chí ngài sẽ không hỏi để xin phép bạn đâu - đơn giản là ngài sẽ đợi, bởi vì ngay cả hỏi xin phép bạn cũng là can thiệp vào tự do của bạn. Ngài sẽ đợi. Ngài sẽ không rung chuông, đơn giản là ngài sẽ đợi. Thượng đế ở khắp mọi nơi, chờ đợi, và ngài im lặng chờ đợi... đó là lí do tại sao ta không cảm thấy sự hiện diện của ngài, có vẻ như ngài vắng mặt. Bạn không thấy điều đó sao? Thượng đế dường như là điều vắng bóng nhất trên thế gian. Đó là lí do tại sao những người vô thần có thể nói: "Thượng đế của các người đâu? Chúng tôi nào thấy gì". Ngài không can thiệp; ngài cho phép bạn tự do trọn vẹn. Và tự do trọn vẹn bao hàm trong nó cả việc tự do chống lại Thượng đế.

Bản chất của bạn là của phúc lành. Bạn được làm ra từ chất liệu có tên gọi là phúc lành.

Bản chất của bạn là của phúc lành. Bạn được làm ra từ chất liệu có tên gọi là phúc lành. Nhưng bạn phải cho phép nó, bạn phải thả lỏng, bạn phải vô vi; chẳng có nguyên nhân nào cả - chỉ cần vô vi thôi. Vì thế, về mặt lí thuyết, nó có thể xảy ra ngay chính khoảnh khắc này - thậm chí không phải phí hoài đến một phần giây. Nếu có nguyên nhân, thế thì... thế thì sẽ phải cần một thời gian dài, mà cho dù có thế thì người ta cũng chẳng đời nào biết được - bạn có thể thành công, bạn có thể không thành công.

Hãy xem sự khác biệt giữa quan điểm Ấn giáo và quan điểm Đạo giáo. Tín đồ Ấn giáo, tín đồ Jaina giáo, Phật tử - tất cả đều nói: nghiệp chướng của kiếp trước phải được hóa giải. Nhiều điều phải thực hiện, cần phải giữ giới luật - chỉ thế thì bạn mới có khả năng thành chánh quả.

Ashtavakra[1], Lão Tử, Bồ Đề Đạt Ma, Lâm Tế[2] nói chẳng cần gì

hết, chỉ cần cho phép nó. Thả lỏng, cho phép nó, và chính khoảnh khắc ấy nó sẽ bắt đầu ngập tràn trong bạn.

(1) Ashtavakra: một nhà huyền môn trẻ tuổi trong sử thi Mahabharata của Ấn Độ.

(2) Lâm Tế (hay Lâm Tế Nghĩa Huyền): một thiền sư sống vào cuối thời nhà Đường ở Trung Quốc.

Khổng Tử hỏi: "Thưa tiên sinh, điều gì khiến thầy vui thế?". Hãy nói tôi nghe cách thầy đắc ngộ. Nói tôi nghe quá trình của thầy là gì - thầy theo phương pháp luận nào; nguyên lí nào, phép tắc nào, kinh sách nào. Làm cách nào thầy đạt tới nó? Giờ đây Khổng Tử trở nên tham lam. Ông muốn đạt tới trạng thái giống như vậy, trạng thái mà ca hát là lẽ tự nhiên, rồi âm nhạc tuôn chảy, rồi người ta mở hội. Ông bị mê hoặc vô cùng bởi lẽ ông lão "mình khoác áo lông thô, lưng quấn dây gai, tay ôm đàn vừa đi vừa hát".

Người nghèo thì có gì để mà hạnh phúc vì cái nghèo của mình, có gì để mà thỏa mãn về cái nghèo của mình. Nếu người đó đau khổ, điều đó ắt là dễ hiểu; nếu người đó tuyệt vọng, điều đó ắt là dễ hiểu - Khổng Tử ắt sẽ đi qua, thậm chí không để ý tới sự tồn tại của người đó. Nhưng người nghèo này chẳng có gì, lưng quấn dây gai... thế mà còn ca hát? Lại còn hát điệu nhạc vui? Còn gảy đàn nữa chứ? Khổng Tử bị mê hoặc, bị cuốn hút, có điều ông ấy đã đặt câu hỏi sai.

Đạo nhân sẽ không bao giờ hỏi câu hỏi như vậy. Niềm vui có, thì đơn giản là nó có; chẳng có nguyên nhân nào cho nó, vì thế không có phương pháp nào khả dĩ, chỉ là thấu hiểu mà thôi.

Ông lão nói: "Ta có nhiều cái vui".

Nếu bạn có nhiều cái vui, bạn đã chẳng hiểu vui là gì, bởi niềm vui chỉ có một mà thôi. Không thể có nhiều cái vui được. Có thể có nhiều căn bệnh, nhưng không thể có nhiều sự mạnh khỏe được. Bạn có thể có bệnh của bạn, tôi có bệnh của tôi, người khác có bệnh của người đó; nhưng khi tôi mạnh khỏe, bạn mạnh khỏe, người khác mạnh khỏe - có gì khác biệt? Bạn có thể phân biệt giữa mạnh khỏe của tôi và mạnh khỏe của bạn không? Không thể được: mạnh khỏe là của chung, bệnh tật là của từng cá nhân. Bệnh tật là của bản ngã,

mạnh khỏe không phải của bản ngã. Bệnh tật là của thể xác, của tâm trí; mạnh khỏe là của cõi khác, và cõi khác là một, là cái toàn thể. Thân thể tôi khác với thân thể bạn - lẽ tự nhiên là tôi sẽ có bệnh khác, bạn sẽ có bệnh khác, nhưng còn mạnh khỏe thì sao? Đơn giản mạnh khỏe là một. Nó có hương vị, bao giờ cũng là hương vị y hệt nhau, vĩnh viễn hệt nhau.

Ai đó hỏi Phật: "Hương vị phật tính của người là gì?". Ngài đáp: "Hãy đi và nếm thử nước biển, nếm nó từ bất cứ nơi nào - từ bờ này, từ bất cứ bờ nào của bất cứ bãi biển nào. Hoặc ra giữa đại dương và nếm nó ở đó, hoặc qua bờ bên kia - rồi ông sẽ thấy vị bao giờ cũng y hệt: cùng một vị mặn ấy. Phật tính có một hương vị mà thôi". Bất cứ ai đã thành Phật đều đi tới cùng hương vị đó. Mạnh khỏe có cùng hương vị. Khi đứa bé mạnh khỏe, thanh niên mạnh khỏe, ông già mạnh khỏe, mạnh khỏe đều có cùng hương vị. Khi đàn bà mạnh khỏe, đàn ông mạnh khỏe - cũng đều cùng hương vị.

Nhưng bệnh tật thì khác. Ngày nay, y học cho rằng kể cả khi hai người có cùng một căn bệnh, thì hai bệnh đó cũng không hệt như nhau. Vì thế đôi khi có chuyện là bạn bị bệnh nào đó - có thể là bệnh lao - rồi vợ bạn cũng bị cùng loại bệnh đó, bệnh lao, nhưng dùng thuốc giống hệt lại không có tác dụng. Bạn cần thuốc này, vợ bạn lại cần thuốc khác. Đó là lí do vì sao cần phải có bác sĩ; bằng không chỉ cần dược sĩ là đủ. Nếu một khi xác định được bị bệnh lao thì cần loại thuốc này, thế thì phỏng có ích gì mà đi khám bác sĩ? Dược sĩ cũng có thể cấp thuốc.

Ngày nay, càng ngày giới nghiên cứu y học càng đi sâu hơn vào hiện tượng mạnh khỏe và bệnh tật, họ nhận thức được rằng mỗi loại bệnh đều có cá tính trong đó: nó thuộc về từng người. Thế nên giờ đây họ nói: đừng trị bệnh, hãy trị người. Đừng quá bận tâm tới bệnh tật. Hãy nhìn vào con người, cá tính của người đó, cách sống của người đó, thái độ của người đó, hình mẫu thói quen của người đó. Nhìn vào đó, rồi bạn sẽ thấy rằng cái tên bệnh lao có thể như nhau - vì sẽ rất khó để đặt tên bệnh riêng cho từng người - song mỗi bệnh nhân lao đều mắc bệnh một cách khác nhau, và cần cách điều trị

khác nhau.

Bệnh tật có cá tính, còn mạnh khỏe thì sao? Mạnh khỏe không có cá tính, mà mang tính phổ quát. Niềm vui cũng vậy. Đau khổ là căn bệnh; niềm vui là mạnh khỏe, lành mạnh. Bấy giờ Khổng Tử đã đặt câu hỏi sai, và gợi ra câu trả lời sai. Và tất nhiên, ông lão không biết gì về niềm vui cả.

Ông lão nói: "Ta có nhiều cái vui".

Nhiều ư? Thế thì có cái gì đó sai rồi. Niềm vui là một. Khi bạn nói bạn có nhiều niềm vui, bạn không biết niềm vui là gì. Bạn có thể nói về hoan lạc, bạn có thể nói về cái gọi là khoảnh khắc hạnh phúc của bạn, điều không thực sự là khoảnh khắc hạnh phúc mà chỉ là ít đau khổ hơn thôi. Một người rất đau khổ, thế rồi một ngày nọ anh ta cảm thấy bớt khổ hơn và nói: "Tôi rất hạnh phúc". Điều đó chỉ tương đối; anh ta không biết hạnh phúc là gì.

Khi bạn nói bạn có nhiều niềm vui, bạn không biết niềm vui là gì. Bạn có thể nói về hoan lạc, bạn có thể nói về cái gọi là khoảnh khắc hạnh phúc của bạn, điều không thực sự là khoảnh khắc hạnh phúc mà chỉ là ít đau khổ hơn thôi.

Anh ta chỉ biết đôi khi mình đau khổ dữ dội, đôi khi không dữ dội đến thế. Khi không quá dữ dội, anh ta nói: "Tôi hạnh phúc". Bạn có thể quan sát điều đó trong bản thân bạn. Bạn đã bao giờ biết hạnh phúc là gì chưa? Bạn có biết hương vị của nó không? Bạn chỉ biết những giai đoạn khác nhau của đau khổ thôi.

Đôi khi đau khổ nhiều tới mức không thể chịu đựng nổi. Đôi khi lại chịu đựng nổi, trong tầm kiểm soát - bạn có thể chịu được. Bạn đi từ khổ ít sang khổ nhiều, từ khổ nhiều sang khổ ít. Nhưng bạn không biết hạnh phúc là gì, bởi một khi bạn đã biết hạnh phúc là gì, thế thì chẳng cần phải đau khổ chút nào - bởi thế thì bạn có chìa khóa rồi. Bạn có thể mở cánh cửa đó bất cứ lúc nào bạn quyết định mở nó. Nhưng khi bạn không thể mở cánh cửa của hạnh phúc - đơn giản điều đó cho thấy bạn không có chìa khóa. Bạn chỉ biết trạng thái

tương đối của cùng một hiện tượng: đôi khi trời rất tối và bạn không thể thấy gì, và đôi khi trời không tối lắm, nó mờ mờ; nhưng bạn không biết ánh sáng là gì. Ánh sáng không phải là trạng thái tương đối của bóng tối - ánh sáng không phải là ít tối. Nên nhớ ánh sáng là một dạng năng lượng hoàn toàn khác; nó chẳng liên quan gì đến bóng tối cả. Tối và sáng không thể cùng tồn tại trong cùng một căn phòng. Ánh sáng là tích cực, bóng tối là tiêu cực - đau khổ cũng vậy.

Ông lão nói: "Ta có nhiều cái vui. Trời sinh ra muôn loài, người là cao quý nhất - mà ta có cái may được làm người. Đấy là cái vui thứ nhất".

Bề ngoài, nghe có vẻ đầy ý nghĩa, lôi cuốn, bởi vì nó thỏa mãn cho bản ngã con người. Con người bao giờ cũng nghĩ bản thân mình là tạo vật cao siêu nhất của hiện hữu. Con người bao giờ cũng nghĩ bản thân mình chỉ đứng sau Thượng đế mà thôi và cảm thấy rất hạnh phúc. Nhưng làm sao hạnh phúc thông qua bản ngã lại khả dĩ được? Bất hạnh đến qua bản ngã. Và đấy là một trong những quan điểm đáng chú ý nhất của con người bản ngã là con người chỉ đứng sau Thượng đế. Còn nữa, nói thế cốt cho lịch sự mà thôi; chứ sâu bên trong bạn biết rằng Thượng đế còn đứng sau bạn.

Chính ý tưởng về cái "tôi" đã chứa đựng hàm ý: nó là nhân vật số một, còn mọi thứ khác là số hai. Friedrich Nietzsche thành thật hơn nhiều người ở chỗ ông nói: "Tôi không thể cho phép Thượng đế tồn tại bởi vì nếu thế thì tôi thành số hai, mà tôi không thể là số hai được; tôi không thể chấp nhận tình trạng tôi là số hai. Nếu có Thượng đế, thế thì tôi sẽ luôn là số hai. Dù tôi trưởng thành thế nào, dù tôi đạt tới vị trí nào, tôi sẽ chỉ là số hai thôi - tôi sẽ không bao giờ là nguyên thủy, là số một". Điều ấy không thể chấp nhận được, thế nên ông ấy nói: "Thượng đế chết và con người tự do". Thượng đế là tù túng. Ông ấy đúng - theo một cách nào đó. "Theo một cách nào đó" tôi nói thế vì đó là cách mọi người nghĩ thầm bên trong: mọi bản ngã đều muốn mình là số một.

Kể cả khi bạn là người rất sùng đạo, một người được gọi là tín đồ, thì mọi khoảnh khắc bạn đều cố điều khiển Thượng đế theo ý

bạn. “Xin người thực hiện ý chí của con!”. Đó là tất cả những gì mà lời cầu nguyện của bạn muốn nói: “Làm theo ý con. Nghe lời con đi”. Toàn bộ nỗ lực của bạn là để biến Thượng đế thành người hầu của bạn. Bạn gọi người là “Đức Ngài”, là “Thầy”, nhưng đấy chỉ là sự mua chuộc; bạn đang cố điều khiển ngài. Bạn nói: “Con chẳng là ai, người là tất cả” - nhưng sâu bên trong bạn biết ai là ai. Thực ra, kể cả khi bạn chiến đấu vì Thượng đế của bạn, đó là Thượng đế của bạn. Kể cả khi bạn hi sinh bản thân mình trên bệ thờ nào đó, trên bàn thờ nào đó, đó là bạn hi sinh vì Thượng đế của bạn mà thôi. Khi bạn cúi lạy hình ảnh của Thượng đế trong đền chùa, trong đền thờ Hồi giáo, trong nhà thờ, đó là hình ảnh do bạn tạo ra, đó là Thượng đế của bạn. Bạn cúi lạy trước sáng tạo của riêng bạn. Bạn cúi lạy cứ như thể trước một tấm gương. Bạn phản chiếu trong đó và bạn nói: “Đẹp làm sao!”.

Chúng ta làm thỏa mãn bản ngã của chúng ta theo đủ mọi cách có thể - thô thiển hay tinh tế, trực tiếp hay gián tiếp. Và nhà tu hành chân chính là người biết điều này, trở nên giác ngộ về điều này, rồi trong sự giác ngộ đó bản ngã biến mất.

Nên nhớ: chúng ta làm thỏa mãn bản ngã của chúng ta theo đủ mọi cách có thể - thô thiển hay tinh tế, trực tiếp hay gián tiếp. Và nhà tu hành chân chính là người biết điều này, trở nên giác ngộ về điều này, rồi trong sự giác ngộ đó bản ngã biến mất.

Nhà tu hành chân chính không có ý niệm ai là cao siêu. Nhà tu hành không thể nói: “Tôi cao siêu hơn cây cỏ, tôi cao siêu hơn muông thú, tôi cao siêu hơn chim chóc”. Nhà tu hành không thể nói: “Tôi cao siêu”. Nhà tu hành đã đạt đến sự biết “Tôi không là gì”, và trong sự trải nghiệm về cái “Tôi không là gì”, niềm vui tuôn trào; tảng đá đã được nhấc ra.

Bấy giờ ông lão nói: “Ta có nhiều cái vui. Trời sinh ra muôn loài, người là cao quý nhất...”.

Tại sao? Tại sao loài người là cao quý nhất? Nếu nhìn vào lịch sử

nhân loại, ta thấy dường như loài người là đê tiện nhất. Hãy nhìn loài vật: chúng không hung bạo đến thế, không hiếu sát đến thế; chúng không điên cuồng đến thế. Bạn đã bao giờ thấy con vật nào biến thành chính khách chưa, cố trở thành tổng thống một nước chưa? Chúng không điên cuồng: chúng sống tự nhiên, chúng chết tự nhiên. Động vật hoang dã chẳng bao giờ hóa điên. Đôi khi chúng phát điên khi bị buộc sống trong vườn thú - vườn thú là sáng tạo của con người. Con vật chẳng bao giờ tự tử, nhưng đôi khi trong vườn thú chúng tự tử. Trong vườn thú đôi khi chúng trở nên hiếu sát, nguy hiểm. Phải, chúng có giết hại, nhưng chúng chỉ giết khi nào chúng muốn ăn. Con người sát hại chẳng vì lí do gì. Con người vào rừng hoang giết hổ rồi bảo: "Đấy là trò tiêu khiển. Đấy là trò chơi. Tôi đi săn". Bạn đã bao giờ nghe con sư tử đi săn không? Sư tử chẳng bao giờ đi săn. Khi sư tử đói, tất nhiên nó giết, và đó là lối sống tự nhiên của nó.

Tôi có nghe...

Một lần sư tử và cáo vào nhà hàng. Chúng ngồi vào bàn rồi cáo đặt món ăn, nhưng nó chỉ đặt cho một mình nó. Thế nên người hầu bàn hỏi: "Còn anh bạn của anh thì sao?".

Cáo trả lời: "Ông nghĩ gì thế? Nếu hắn đói, liệu tôi còn ngồi đây được không?".

Sư tử không đói - điều đó chắc chắn. Khi con vật đói, chúng giết, nhưng chúng không giết như trò chơi, chúng không giết cho vui; chúng không quan tâm tới tự thân việc giết hại. Tất nhiên chúng quan tâm tới thức ăn - không có gì sai trong đó; con người giết hại chẳng vì lí do gì.

Con người giết hại vì bất cứ lí do nào, vì bất cứ duyên cớ nào. Vì điều gì? Vì những học thuyết, những nguyên lí trừu tượng - và chẳng ai sẵn sàng sống vì những học thuyết đó trong khi mọi người đều sẵn sàng giết người khác vì chính những học thuyết đó. Nếu ai đó xúc phạm Kinh Thánh, giáo hữu Kitô có thể giết họ, nhưng nếu bạn hỏi "Anh có sống theo Kinh Thánh không?" anh ta sẽ đáp "Điều đó rất khó". Anh ta không quan tâm tới việc sống theo nó, không ai quan

tâm tới việc sống theo nó; nhưng nếu nó dẫn đến việc giết hại, thì mọi người sẽ quan tâm rất nhiều.

Suốt nhiều thế kỉ, trong ba ngàn năm, đã có năm ngàn cuộc chiến tranh. Không, không con vật nào đê tiện thế - con vật có tính cao quý tự nhiên. Con người rất ranh mãnh.

Nhưng ông lão nói: "người là cao quý nhất - và ta có cái may được làm người. Đấy là cái vui thứ nhất". Đấy không phải là niềm vui. Đấy là sự hài lòng từ cảm giác của con người bản ngã, rằng "Ta là ai đó". Nên nhớ, điều này không thể dẫn bạn đến hạnh phúc thật sự, bởi vì sâu bên trong có sự so sánh. Nếu bạn cảm thấy mình cao siêu, thì rồi bất cứ lúc nào bạn cũng có thể cảm thấy mình thấp hèn.

Có lần tôi nghe nói một nhà tu hành, một thánh nhân, một thánh nhân rất nổi tiếng ở Ấn Độ, dạy đệ tử của ông ấy: "Luôn nhìn vào những người không có nhiều bằng các anh, và các anh sẽ cảm thấy rất hạnh phúc. Nếu các anh có một ngôi nhà, luôn nhìn vào những người không có nhà. Lẽ tự nhiên, các anh sẽ cảm thấy hạnh phúc. Nếu các anh có một mắt, hãy nhìn vào người mù... các anh sẽ cảm thấy hạnh phúc". Nhưng đấy là kiểu hạnh phúc gì? Và đấy là kiểu tôn giáo gì? Lẽ tự nhiên bạn không thể ném mặt kia của đồng tiền đi được. Bạn có một mắt - khi bạn nhìn vào người mù bạn cảm thấy hạnh phúc. Nhưng khi bạn đi qua một người có đôi mắt đẹp, thế thì bạn sẽ làm gì? Bạn sẽ cảm thấy bất hạnh.

Trong cái gọi là hạnh phúc của bạn đã hàm chứa bất hạnh rồi.

Niềm vui là trạng thái không thể so sánh. Đừng so sánh.

Không, thông qua so sánh không ai đạt được niềm vui cả. Niềm vui là trạng thái không thể so sánh. Đừng so sánh.

Tôi có nghe...

Ông bố đưa Sonny đến xem buổi diễn của năm mươi diễn viên khỏa thân nổi tiếng nhất trong nước. "Gớm! Gớm! Gớm!", ông bố cứ làu bàu suốt buổi diễn.

"Gì thế bố, bố không thích buổi diễn à?" Sonny hỏi.

“Thích hẳn đi chứ lại”, - ông bố đáp. - “Có điều bố đang nghĩ đến mẹ con”.

Nếu bạn so sánh, so sánh của bạn sẽ sinh phiền toái. Nên nhớ, niềm vui không xuất phát từ so sánh - không bao giờ. Nhưng ông lão nói: “Ta có nhiều cái vui. Trời sinh ra muôn loài, người là cao quý nhất - và ta có cái may được làm người. Đấy là cái vui thứ nhất.”

Đấy chẳng phải niềm vui là mấy. Nó chỉ là sự mơn trớn bản ngã: bạn cảm thấy thoải mái, bạn cảm thấy cao siêu. Nhưng một người cần phải cao siêu để cảm thấy thoải mái lại là người mang trong mình ngọn núi lửa. Một người cần phải cao siêu mới cảm thấy hạnh phúc thì sâu bên trong đang mang cái phức cảm tự ti. Chỉ có người hèn kém mới nghĩ về tính cao siêu. Một người chân chính, một người đích thực thì không cao siêu mà cũng không hèn kém. Đơn giản anh ta là duy nhất; không ai thấp kém hơn mà cũng không ai cao quý hơn anh ta.

Toàn thể hiện hữu là bình đẳng. Cây cỏ và đất đá, rồi muông thú và chim chóc, rồi đàn ông và đàn bà, và Thượng đế - tất cả cùng chia sẻ toàn thể hiện hữu trong điều kiện bình đẳng. Khoảnh khắc mà bạn thấy sự bình đẳng vô cùng ấy, sự duy nhất ấy, bạn có niềm vui. Và thế thì niềm vui của bạn không có nguyên nhân. Nó vô nguyên cớ.

Một người cần phải cao siêu để cảm thấy thoải mái lại là người mang trong mình ngọn núi lửa. Một người cần phải cao siêu mới cảm thấy hạnh phúc thì sâu bên trong đang mang cái phức cảm tự ti.

“Có những kẻ được sinh ra, chưa sống đủ một ngày hay một tháng, hãy còn bọc trong tã, mà ta đã sống tới chín mươi. Đấy là cái vui nữa của ta”. So sánh... ai đó sinh ra và chết đi, ai đó còn trẻ và chết đi, ông lão này đang so sánh: “Ta đã sống đến chín mươi, ta đã sống cuộc sống của ta, thế nên có gì mà phải khổ? Ta hạnh phúc, ta sống lâu hơn người khác”.

Nhưng ví thử những người khác không chết đi, thì...? Ví thử ông ta còn một mình trên thế gian, thế thì ông ấy có hạnh phúc không?

Hãy nghĩ xem. Cả thế gian biến mất, chỉ người này còn lại. Không muông thú, không chim chóc, không đất đá - thì ông ta không thể so sánh với bản thân mình được, và ông ta không thể tự gọi mình là "người cao siêu". Không có người chết trẻ, không có trẻ con chết - ông ta không thể so sánh với bản thân mình rằng ông ta đã sống đến chín mươi tuổi. Ví thử còn mỗi một mình, liệu ông ta có hạnh phúc không? Mọi hạnh phúc của ông ta sẽ biến mất bởi vì nó có được từ việc so sánh.

Đạo nói: Nếu bạn một mình, tuyệt đối một mình, mà hạnh phúc của bạn vẫn còn y nguyên, thế thì bạn đã đắc ngộ - bằng không bạn chưa đắc ngộ.

Hạnh phúc có được từ so sánh là thứ hạnh phúc giả tạo. "Tôi có chiếc xe lớn còn anh không có. Bởi anh không có nên tôi hạnh phúc". Đấy là điều xuẩn ngốc. Làm sao tôi có thể hạnh phúc vì anh không có xe? Hạnh phúc của tôi liên quan gì đến việc anh không có xe? "Tôi có nhà lớn và anh không có nhà lớn, thế nên tôi hạnh phúc". Thứ hạnh phúc ấy dường như chú trọng nhiều tới việc làm cho người khác bất hạnh hơn là tự mình hạnh phúc. "Anh không có xe, anh không có nhà đẹp - tôi hạnh phúc vì anh đau khổ". Hãy nhìn vào logic ấy, bài toán thật đơn giản: "Tôi hạnh phúc khi người ta đau khổ, thế nên nếu người ta càng đau khổ, tôi lại càng hạnh phúc; nếu cả thế gian hóa thành địa ngục, tôi sẽ hạnh phúc tột bậc". Đấy là logic, và đấy là điều con người vẫn thường làm.

Ở Calcutta, lúc trước tôi hay ngụ lại một ngôi nhà, ngôi nhà đẹp nhất Calcutta. Và người chủ thực sự say mê đến phát cuồng với ngôi nhà của mình. Đó là một lâu đài bằng đá cẩm thạch tuyệt đẹp, được xây dựng rất thẩm mĩ, rất quý phái, và ở Calcutta nếu có mười mẫu vườn giữa thành phố là điều không tưởng - thế mà ông ấy có nó. Ông ấy thực sự say đắm ngôi nhà, bất cứ khi nào tôi ngụ lại, ông ấy đều đưa tôi đến bể bơi, ra vườn, ra bãi cỏ; ông ấy chỉ cho tôi cái này và cái nọ - những thứ ông ấy sửa sang hoàn thiện so với lần trước tôi ở đó. Nhưng lần vừa rồi tôi đến, ông ấy rất khổ sở. Tôi nói: "Có chuyện gì thế? Ông không đưa tôi đi xem gì à. Không có gì mới ư?".

Ông ấy nói: “Tôi thấy chán rồi. Thầy không thấy ở sát bên ông hàng xóm của tôi đã cất ngôi nhà còn đẹp hơn sao? Trừ phi tôi có thể cất ngôi nhà lớn hơn ngôi nhà ấy, bằng không tôi vẫn thấy bất hạnh”.

Giờ đây ông ấy vẫn có ngôi nhà đó, nhưng hạnh phúc của ông đã tan biến.

Hạnh phúc của bạn thì liên quan gì đến người hàng xóm? Nếu ông ta cất ngôi nhà lớn hơn, làm sao điều này lại khiến bạn băn khoăn? Nhà của bạn vẫn còn như cũ! Và bạn không còn hạnh phúc nữa. Tôi bảo ông ấy: “Thế thì chắc chắn một điều là không phải ông hạnh phúc vì ngôi nhà của ông đâu. Ông hạnh phúc vì ngôi nhà tồi tàn của người hàng xóm”.

Hãy quan sát. Luôn quan sát. Đấy là loại hạnh phúc bạo hành, có được khi ai đó đau khổ. Đấy là cách người ta bắt đầu đi sai hướng - trở thành kẻ áp bức, trở thành kẻ bóc lột, trở nên nguy hiểm. Họ là tai họa của thế gian. Mà toàn bộ logic của họ đều như nhau.

Ông lão nói: “Ta hạnh phúc hơn người khác. Hãy trông: nhiều người chết trẻ, mà ta còn sống, còn mạnh khỏe, và ta đã chín mươi tuổi. Đấy là cái vui của ta“.

“Với mọi người, nghèo là cảnh thường và chết là hết. Ở theo cảnh, đợi đến hết đời, có gì mà phải bận tâm?”. Điều ông lão nói là: “Hầu hết mọi người đều nghèo, thế nên điều đó là cảnh thường - cảnh nghèo khổ; và lẽ tự nhiên mọi người rồi sẽ chết, thế nên ta cũng sẽ chết. Ta nghèo, ta sẽ chết, mọi người cũng sẽ chết, mọi người đều nghèo, thế nên sao lại phải đau khổ? Đó là lí do vì sao ta hạnh phúc”.

Đấy không phải là hạnh phúc. “Phải lắm!” Khổng Tử nói... Khổng Tử bị ấn tượng rất mạnh, ông nói: “Phải lắm!... Đây là người biết tự an ủi mình”.

Nhưng trong câu này, Liệt Tử đã chơi khăm. Ông nói rằng Khổng Tử bị ấn tượng rất mạnh. Khổng Tử bảo “Phải lắm!... Đây là người biết tự an ủi mình”... bởi lẽ với Khổng Tử, được thỏa mãn trong cuộc sống là mục đích, có sự an ủi là mục đích. Đòi hỏi nhiều hơn nữa,

Khổng Tử nói, là đòi hỏi điều bất khả. Đấy là tất cả những gì con người có thể có, và ông lão biết cách tự an ủi, và ông ta hạnh phúc, ông ta ca hát.

Nhưng với Đạo nhân, an ủi là tiêu cực - nó không phải là mãn nguyện. Mãn nguyện chẳng liên quan gì đến an ủi; an ủi là chiều khác hẳn. Hãy cố thấu hiểu điều đó: an ủi nghĩa là bằng cách nào đó hợp lí hóa tình huống của con người - cố không lo lắng, cố không quá bận tâm - tạo bộ đệm xung quanh người. Đó là thứ Gurdjieff thường gọi là bộ đệm; mọi người đều tạo ra bộ đệm quanh mình để cho cuộc sống bớt bị xóc.

Với Đạo nhân, an ủi là tiêu cực - nó không phải là mãn nguyện. Mãn nguyện chẳng liên quan gì đến an ủi; an ủi là chiều khác hẳn. Hãy cố thấu hiểu điều đó: an ủi nghĩa là bằng cách nào đó hợp lí hóa tình huống của con người - cố không lo lắng, cố không quá bận tâm - tạo bộ đệm xung quanh người.

Họ dùng bộ giảm xóc cho tàu hỏa hay nhíp cho xe hơi để bạn không bị nảy người lên khi đi trên con đường gập ghềnh - mà cuộc sống là con đường gập ghềnh. Những chiếc lò xo đó có tác dụng như bộ đệm. Nếu con đường gập ghềnh, sự gập ghềnh được hấp thu bởi những lò xo, bởi bộ đệm - nó không tác động tới bạn.

Những thứ được mệnh danh triết lí an ủi là những bộ đệm. Bạn thấy bạn nghèo; bất hạnh khủng khiếp nảy sinh trong bạn - hãy tạo ra bộ đệm: Biết bao người cũng nghèo, hàng triệu người nghèo, thế nên sao lại phải lo lắng về nó? Sự việc là như thế đấy. Bạn đã tạo ra bộ đệm. Bạn ốm đau, đau khổ nảy sinh - hãy đến bệnh viện, đến đó và nhìn mọi người, rồi bạn sẽ cảm thấy rất hạnh phúc. Bạn đã tạo ra bộ đệm: ít nhất bạn chưa đến mức ốm đau như những người khác. Bạn mất một chân - cứ ra phố và nhìn kẻ ăn xin mất cả hai chân; sẽ cảm thấy được an ủi ngay. Đấy là những bộ đệm. Luôn nhìn vào những người không có nhiều như bạn có. Bằng cách đó cuộc sống trở nên bớt xóc hơn, bạn sống thuận lợi hơn, thoải mái hơn và bạn

không bị bối rối. Dần dà, giữa bạn và cuộc sống có một khoảng cách được tạo ra bởi những bộ đệm để không gì chạm được tới bạn. Bạn sống, được bao bọc trong những bộ đệm, trong triết lí, trong sự an ủi của bạn. Cuộc sống chấm dứt một ngày nào đó - bạn có thể tự an ủi bản thân mình: mọi người đều phải chết, chẳng có gì đặc biệt xảy ra với mình, hiện hữu không đặc biệt tàn nhẫn với mình, điều đó xảy ra với mọi người. Hay bạn có thể bắt đầu tin vào lí thuyết đầu thai: bạn sẽ được tái sinh và linh hồn là vĩnh hằng - lại một bộ đệm nữa. Hay bạn có thể nghĩ là chỉ có thân xác chết. Mà thân xác là gì? Chẳng là gì ngoài xương, tủy, máu, thịt; chẳng có gì đáng giá, nó vô dụng, một cái túi bẩn thỉu - thế nên mặc cho nó chết đi. Nhưng linh hồn trong sạch của bạn sẽ còn mãi mãi - bộ đệm được tạo ra rồi đấy.

Những bộ đệm ấy không cho phép bạn thấy thực tại ra sao; chúng là cách để an ủi bản thân bạn. Nhưng Khổng Tử tin rằng sự an ủi đó là kết cục: Nếu một người có thể tự an ủi mình, anh ta đã biết nghệ thuật sống. Đó là điều Khổng Tử nghĩ, rằng toàn bộ nghệ thuật sống là: làm sao sống ở bể khổ này trong sự thoải mái có tính so sánh, so sánh với cái không quá chồng chất. Phải, có đau khổ, nhưng người ta có thể bảo vệ bản thân khỏi đau khổ bằng cách tạo ra những quan niệm, cách hợp lí hóa. Và nhân loại đã đi từ cách hợp lí hóa này sang cách hợp lí hóa khác, song bao giờ cũng tìm ra cách hợp lí hóa mới.

Chẳng hạn, ở phương Đông việc hợp lí hóa này có từ thời rất cổ xưa: Nếu bạn đau khổ, họ nói, bạn hẳn đã làm điều gì đó sai trong kiếp trước. Điều gì đó sai trong quá khứ của bạn, bạn đã khởi một nghiệp xấu nào đó, vì thế bạn đau khổ. Bây giờ mọi sự được lí giải, thế nên người ta phải chịu đựng. Bạn đã gieo và bây giờ bạn gặt.

Tôi có nghe chuyện về một người thợ may rất giỏi.

Ông ta bị bắt vì tội ăn trộm và bị xử hai năm tù. Thị trưởng đến trại giam thăm vì ông ta là thợ may giỏi nhất của thị trấn và cả thị trấn bị tổn thất vì sự vắng mặt của ông ta; và thị trưởng cũng rất hâm mộ ông thợ may này. Khi thị trưởng đến thăm trại giam, ông ta đang làm công việc may vá, khâu cái gì đó, thói quen cũ - vả lại còn biết làm gì khác? Thế là thị trưởng hỏi: “Tôi thấy ông đang khâu gì

đó sao?".

Người thợ may đáp: "Không, thưa ngài, đang gặt đấy".

Toàn bộ triết lí về nghiệp là ở chỗ bạn đã gieo và bây giờ bạn gặt; bạn đã làm, thế nên nó là hậu quả tự nhiên. Điều đó an ủi bạn. Thế nên không ai làm điều gì bất công với bạn. Thượng đế không phải không công bằng đâu, thế gian này không phải không công bằng đâu, xã hội không phải không công bằng đâu, nó chỉ là nghiệp của bạn thôi, thế nên làm gì được? Người ta phải trải qua nó và người ta phải giữ thái độ bình thản, giữ cân bằng. Và đừng lặp lại điều như thế nữa, bằng không trong kiếp tới bạn lại chịu đau khổ. Thế nên đó là điều duy nhất có thể làm: bạn không thể đổi quá khứ, nhưng bạn vẫn có thể thay đổi tương lai... một cách an ủi thật hay.

Bạn không thể làm gì được - bạn phải chịu đựng thôi. Những gì cần thiết là hãy coi chừng tương lai. Thế nên phải chấp nhận quá khứ và phải biết lo sợ tương lai, chỉ có thế. Nhưng ngay cả trong nghèo nàn, trong đau khổ, phương Đông dường như còn hạnh phúc hơn phương Tây. Vì sao? Phương Đông có bộ đệm tuyệt vời, bộ đệm mạnh, để tự bảo vệ mình.

Bây giờ mỗi xã hội đều phải tạo ra sự an ủi ấy bằng những cách khác nhau. Bây giờ, ở phương Tây phân tâm học là một trong những biện pháp an ủi nhất. Bạn đến gặp nhà phân tâm học và ông ta ném toàn bộ trách nhiệm lên mẹ bạn; bạn cảm thấy nhẹ gánh, bạn nói: "Vậy tôi có thể làm gì?". Bạn không thể thay đổi được mẹ bạn cũng như bạn không thể thay đổi được quá khứ của bạn. Mẹ bạn là quá khứ của bạn - bạn có thể làm gì? Lần sau, tỉnh táo hơn chút xíu! Đừng lọt vào tử cung của bất kì ai, thế thôi. Điều ấy đã xảy ra rồi: bạn được sinh ra như thế cho một người mẹ như thế và bà ấy đã làm hỏng đời bạn, thế nên bạn không có trách nhiệm; bạn cảm thấy thoải mái. Chẳng qua là tai họa đã xảy ra, và bất cứ điều gì đã xảy ra thì đã xảy ra rồi; chấp nhận nó đi. Suốt nhiều năm dài của phân tâm học, và đơn giản là người ta chuẩn bị cho bạn chấp nhận, đơn giản người ta làm cho bạn tỉnh táo rằng mọi sự đã từng theo cách này và không thể làm gì hơn. Mọi giải thích của họ đều là hợp lí hóa. Và họ

tìm ra mọi thứ: bất cứ điều gì bạn hỏi, họ đều có câu trả lời cho nó.

Nếu bạn hút thuốc, họ có câu trả lời cho câu hỏi vì sao bạn hút thuốc. Mẹ bạn ắt phải cho bạn cai sữa mẹ sớm, vì thế bạn hút thuốc. Thế nên bạn không có trách nhiệm, còn biết làm gì hơn? Mẹ bạn đã lấy đi bầu vú, bây giờ xì gà là bầu vú thay thế - vậy đấy, khác chút xíu thôi. Họ tìm ra những cách lí giải rất láu cá! Dường như chỉ một chút thôi, bởi vì từ bầu vú chảy ra sữa ấm và từ điếu thuốc tỏa ra khói ấm. Và có sự tương đồng nào đó, và bạn ngậm điếu thuốc y hệt cách bạn ngậm bầu vú trong miệng.

Nhưng khi sự việc liên quan tới bản thân họ, thế thì lại rất phiền hà. Người ta nói rằng Freud thường giải thích mọi thứ qua tình dục - bất cứ điều gì bạn làm, ông ấy cũng tìm ra lời giải thích liên quan đến tình dục. Nếu trong mơ bạn trèo núi, nó là tình dục đấy: bạn trèo lên một phụ nữ. Nếu trong mơ bạn lái xe nhanh, nó là tình dục chứ chẳng phải gì khác: bạn muốn xuyên vào người đàn bà thật nhanh. Ông ấy tìm ra mọi giải thích qua tình dục. Như ở phương Đông mọi giải thích đều được tìm thấy qua linh hồn và trở thành quá trình an ủi, cũng vậy Freud nghĩ mọi thứ qua tình dục.

Nhưng đôi khi ông ấy cũng gặp khó khăn. Bản thân ông là một cái tàu nhả khói và có ai đó hỏi ông: “Việc hút xì gà của ông có ý nghĩa gì?”.

Ông ấy đáp: “Đôi khi xì gà có thể chỉ là xì gà, và không là gì khác ngoài xì gà”.

Dĩ nhiên là người học trò này không thỏa mãn, rồi anh ta nói với học trò khác: “Đơn giản đấy là cách hợp lí hóa việc hút xì gà của Sigmund Freud khi đứng trên quan điểm của ông ấy”.

Ông ta muốn tự bảo vệ. Bây giờ e là sẽ quá đáng khi nghĩ rằng ông ta có phức cảm nào đó sau việc hút thuốc ấy. Mọi người đều có phức cảm, thế nên mọi người phải nhượng bộ sự an ủi ấy, vì rằng phức cảm này... Nhưng đáng lí ra Freud không nên có phức cảm này, bằng không nó sẽ trở thành điều phiền nhiễu cho bản thân ông ta, vì rằng ta là nhà phân tâm học vĩ đại nhất, người sáng lập môn phân tâm học, thế mà ta lại hút thuốc và ta biết nó là cái gì. Thế nên ông ta

bảo: “Đôi khi xì gà đơn thuần chỉ là xì gà mà thôi”.

Phân tâm học luôn cố giải thích “tại sao” cho mọi thứ, cứ như thể bằng việc biết được “tại sao” thì bất cứ điều gì cũng được giải quyết tuốt.

Cách lí giải mọi sự kiểu này đã trở nên rất thịnh hành ở phương Tây. Nó lan truyền gần như một bệnh dịch. Phân tâm học luôn cố giải thích “tại sao” cho mọi thứ, cứ như thể bằng việc biết được “tại sao” thì bất cứ điều gì cũng được giải quyết tuốt. Tại sao bạn đau khổ? Đến gặp nhà phân tâm học, ông ta sẽ tìm ra câu trả lời “tại sao” cho điều đó. Cha bạn là như vậy, mẹ bạn là như vậy, tuổi thơ của bạn là như vậy - đó là lí do tại sao; rồi bạn trở nên hạnh phúc. Bạn trở nên hạnh phúc bởi vì giờ đây bạn có cách hợp lí hóa.

Tôi có nghe một chuyện cười cực ngắn về bác sĩ tâm lí. Nghe nhé, nó rất ngắn. Hãy chú tâm!

Một người hỏi một người khác: “Ông có phải là bác sĩ tâm lí không?”.

Và người kia đáp: “Tại sao ông hỏi thế?”.

Rồi người này nói: “Vậy ông đúng là bác sĩ tâm lí rồi!”.

“Tại sao” - “tại sao” liên tục, cứ như thể “tại sao” sẽ giải thích mọi thứ. Đơn giản là nó trì hoãn, nó đẩy cùng một vấn đề lui về sau chút ít, nhưng lại vẫn cứ hỏi “tại sao”. Tín đồ Ấn giáo nói rằng bạn đã làm điều gì đó sai trái trong kiếp trước. Nếu hỏi tại sao, thế rồi họ lại chuyển qua kiếp trước nữa. Rồi lại hỏi tại sao, và mahatma sẽ nổi giận mà bảo rằng: “Thôi nào! Anh vượt qua giới hạn rồi đó. Đấy là thứ để trải nghiệm, chứ không phải để hỏi”. Phỏng có ích gì khi nói: “Kiếp trước tôi đã làm điều gì đó sai trái, tại sao? Thế rồi điều gì đó trong kiếp trước nữa, rồi lại tại sao? Tại sao tôi đã làm điều sai trái trong kiếp đầu tiên của tôi?”. Thật vô ích. Nhưng ở phương Đông tôn giáo đã trở thành sự an ủi, ở phương Tây cũng đang diễn ra như vậy - phân tâm học đang trở thành sự an ủi.

Phân tâm học hầu như là một sự cưỡng ép đầy ám ảnh để phân tích mỗi sự việc và mọi sự việc rồi tìm ra nguyên nhân của nó. Đặc

biệt ở Mĩ, mọi người - bất cứ ai có đủ điều kiện - đều tìm đến nhà phân tâm học hay bác sĩ tâm lí. Những người không đến gặp bác sĩ tâm lí là những người nghèo, họ không đủ điều kiện. Khi những phụ nữ gặp nhau ở câu lạc bộ, họ nói về bác sĩ tâm lí của họ, về những gì ông ta nói và phân tích của ông ta mới sâu sắc làm sao. Rồi mọi thứ được quy đồng về mẫu số nhỏ nhất.

Nếu bạn hỏi nhà phân tâm học: "Nguồn cội của đóa sen này là gì?" ông ta sẽ đáp: "Bùn". Nếu bạn có những trải nghiệm tâm linh, vậy thì nguyên nhân là gì? Ông ta sẽ chuyển sang tình dục - đó là bùn, mẫu số nhỏ nhất.

Nhưng mọi sự, theo cách nào đó, là có ích. Nếu bạn thấy rằng tất cả những vị thánh sống ấy, những người thiền hành samadhi không trải nghiệm điều gì khác ngoài tình dục, tình dục thăng hoa, bạn thấy thoải mái. Thế nên bạn chẳng cần bận tâm về nó, bạn không cần tìm kiếm nó - đấy chỉ là tình dục thăng hoa; bạn thấy ổn cho dù ở bất cứ nơi đâu.

Tôi có nghe một chuyện thời thế chiến thứ hai về một mục sư, người đã nhiều lần thuyết giảng cho quân lính về thuyết tiền định.

Mục sư bảo lính tráng đừng bận tâm về tương lai hay số mạng của họ ở chiến trường, bởi nếu tiền định họ bị tử thương, viên đạn sẽ tìm ra đích đến của nó cho dù họ ở đâu; mặt khác, nếu tiền định họ được miễn chết, không viên đạn nào chạm đến họ.

Ít lâu sau, tại chiến trường lửa bỏng, đạn vãi như mưa xung quanh, ông mục sư vội vàng chạy tới gốc cây to nhất ở gần đó nhất. Một anh lính đang nấp sau đó. Anh ta hỏi mục sư về bài giảng thuyết tiền định và vì sao bây giờ ông ấy lại phải tìm chỗ trú ẩn.

"Anh không hiểu thấu đáo những nguyên lí và lí thuyết của tiền định", mục sư trả lời. "Tôi được tiền định để chạy đến nấp sau cái cây này".

Giải thích rồi giải thích... an ủi láu cá... chỗ để ẩn nấp.

Phải đối mặt với cuộc sống. Có gay go; có nhiều đau đớn, nhưng cũng phải đối mặt với đau đớn. Có đau khổ; phải đương đầu với nó, phải vượt qua nó mà không cần lời giải thích và không cần sự an ủi

nào hết. Nếu bạn có thể sống cuộc sống của bạn mà không cần lí thuyết hóa nó - trực tiếp, lập tức, từng khoảnh khắc - một ngày nào đó, bạn sẽ đến cội nguồn của niềm vui, không phải là an ủi, mà là mãn nguyện. Và có gì khác biệt? Mãn nguyện là trạng thái tích cực của bản thể bạn, an ủi là tiêu cực. Tôi chột mắt, người khác thậm chí còn không có mắt - tôi cảm thấy được an ủi. Tôi đau khổ, người khác thậm chí còn đau khổ hơn - tôi được an ủi. Tôi trẻ, người khác già - tôi được an ủi. Tôi già, người khác chết trẻ - tôi được an ủi. An ủi và an ủi, nhưng tất cả đều rỗng tuếch.

Nếu bạn có thể sống cuộc sống của bạn mà không cần lí thuyết hóa nó - trực tiếp, lập tức, từng khoảnh khắc - một ngày nào đó, bạn sẽ đến cội nguồn của niềm vui, không phải là an ủi, mà là mãn nguyện.

Khổng Tử tin vào an ủi, Liệt Tử tin vào mãn nguyện, và cần phải ghi nhớ sự khác biệt. Mãn nguyện chỉ đến khi bạn không so sánh, đơn giản là khi bạn ở trong chính bản thân mình, trọn vẹn trong bản thân mình - được định tâm, được bén rễ. Và bằng cách hiện hữu trong bản thể của mình, bạn đột nhiên nhận ra rằng cái toàn thể là của bạn, và bạn là cái toàn thể; bạn không tách rời. Bản ngã biến mất, bạn trở thành vũ trụ. Vào khoảnh khắc đó, có sự mãn nguyện lớn lao, ân sủng lớn lao. Nhưng ân sủng đó, mãn nguyện đó, không đến qua sự hợp lí hóa; nó tới qua sự hiện thực hóa - đó là điều khác biệt.

An ủi là hợp lí hóa, mãn nguyện là hiện thực hóa.

Thế nên có ba trạng thái của tâm trí: bất mãn - trạng thái so sánh; so sánh với những ai có nhiều hơn bạn, thế thì có bất mãn. Ai đó có xe đẹp còn bạn đi bộ; bạn là khách bộ hành, thế thì bạn bất mãn. Thứ hai là mãn nguyện - bạn là khách bộ hành và bạn thấy kẻ ăn xin cụt chân: so sánh với ai có ít hơn bạn, nhưng vẫn là so sánh. Bất mãn là một mặt của đồng tiền; mãn nguyện, cái gọi là mãn nguyện - là mặt kia của cùng một đồng tiền. Và đồng tiền ấy mang tên là so sánh. Khi bạn ném đồng tiền đi hoàn toàn - cả mãn nguyện lẫn bất mãn, tất

tần tật - thế thì đột nhiên bạn ở trong trạng thái không so sánh: đó là mãn nguyện thật sự - là trạng thái thứ ba. Thế thì bạn đừng so sánh ai có nhiều ai có ít. Thế thì chẳng còn vấn đề gì hết, thế thì vấn đề là hiện hữu. Sở hữu chẳng bao giờ có ích gì. Bạn có thể có nhiều như bạn muốn, nhưng bằng việc sở hữu chẳng ai đắc ngộ được cuộc sống. Cuộc sống chỉ đến qua hiện hữu, không qua sở hữu.

Bây giờ có ba kiểu người: những người sở hữu, người của thế giới này; những người từ bỏ - người của thế giới khác. Kiểu người thứ nhất và thứ hai không đối lập nhau, mặc dù họ có vẻ đối lập thế nào ấy. Người này tin rằng bằng việc có nhiều hơn họ sẽ đạt tới hạnh phúc, người kia tin rằng bằng việc không có nhiều họ sẽ đạt tới hạnh phúc, nhưng cả hai đều tin vào việc có. Kiểu thứ ba - chiều kích khác hoàn toàn - là kiểu người của hiện hữu: không "có" mà cũng không "không có".

Điều tôi muốn ngụ ý là người thoát tục (sannyas). Đừng của thế giới này, đừng của thế giới khác. Đừng so sánh với người có nhiều, đừng so sánh với người có ít. Không so sánh. Chỉ là chính bạn... cho phép sự hiện hữu của bạn. Hiện hữu, rồi sự hiện hữu đó sẽ mang lại niềm vui tột cùng. Và niềm vui đó là một, không nhiều. Và niềm vui đó sẽ không có bất kì nguyên nhân nào - nó vô nguyên cớ, nó sẽ chỉ giống như dễ chịu, mạnh khỏe.

Tôi có nghe...

Có một người đàn ông, cô đơn và đau khổ. Anh ta cầu Chúa và nói: "Xin Chúa ban cho con một người đàn bà đẹp, con rất cô đơn, con cần bầu bạn".

Chúa bật cười và bảo "Sao không là cây thập giá?".

Người này rất bực và nói: "Thập giá! Để làm gì? Con có muốn tự tử đâu? Con chỉ muốn người đàn bà đẹp".

Thế là anh ta được một người đàn bà đẹp, nhưng chẳng mấy chốc anh ta thậm chí còn đau khổ hơn trước. Người đàn bà là nỗi khổ hình bất tận.

Anh ta lại cầu nguyện và nói: "Xin Chúa ban cho con thanh gươm". Anh ta định giết người đàn bà rồi được tự do; anh ta khao

khát có lại những ngày xưa êm đẹp.

Song Chúa lại cười và bảo: “Thế còn thập giá thì sao? Ta có phải ban nó bây giờ không?”.

Người này nổi xung và nói: “Người không nghĩ rằng người đàn bà ấy là quá đủ rồi, còn thập giá làm gì? Xin ban cho con thanh gươm”.

Thế là có gươm. Anh ta giết người đàn bà rồi bị bắt và bị xử đóng đinh lên thập giá. Anh ta cầu nguyện Chúa đoạn cười to và nói: “Xin Chúa tha thứ cho con, con đã không nghe lời người - người đã hỏi để ban cây thập giá này ngay từ đầu. Giá như con nghe lời người, hẳn là con đã cứu được bản thân mình khỏi nhiều ưu phiền không cần thiết”.

Thế giới này, thế giới khác, cuộc sống của người phàm và cuộc sống của người tu hành... biết bao ưu phiền. Nếu bạn nghe theo Đạo, thế thì thông điệp rất đơn giản. Bén rễ trong bản thể bạn, và bạn được cứu thoát khỏi mọi ưu phiền, mọi ưu phiền do cái có đem tới và ưu phiền do cái không có đem tới. Bạn chỉ hiện hữu. Hiện hữu là đích đến của Đạo.

Một điều nữa cần phải hiểu: Khi hiện hữu, bạn đã là gì rồi. Không cần phải trở thành; bạn không phải trở thành gì cả - nó đã là hoàn cảnh, bạn có nó trong bạn rồi. Nó phải được phép mở ra để hương thơm lan tỏa theo gió; và đó là bài ca thực sự, là niềm vui.

Ông lão ca hát, nhưng bài ca chỉ là giả vờ; nó xuất phát từ sự an ủi - nó không phải là bài ca thật sự. Ông lão chơi đàn, nhưng đó không phải là âm nhạc thật sự; bởi vì âm nhạc thật sự chỉ xuất phát khi bạn bén rễ sâu trong bản thân mình. Thế thì bạn trở thành nhạc cụ và cái toàn thể chơi nhạc cụ ấy.

Bén rễ trong bản thể bạn, và bạn được cứu thoát khỏi mọi ưu phiền, mọi ưu phiền do cái có đem tới và ưu phiền do cái không có đem tới. Bạn chỉ hiện hữu.

Nên nhớ, nếu bạn tìm kiếm an ủi bạn sẽ thấy nó, nhưng nó là đồng tiền giả. Thoải mái, thuận tiện, nó giống như thuốc an thần:

bạn bắt đầu uống và bạn vẫn đau khổ. Đau khổ không thay đổi, nhưng qua việc uống thuốc bạn bắt đầu quên về nó. An ủi là loại chất gây nghiện, và chẳng có gì thay đổi bởi vì cánh cửa dẫn tới đau khổ vẫn mở - bạn vẫn cứ so sánh. So sánh là căn nguyên của đau khổ. Không so sánh - không cao hơn mà cũng không thấp hơn, chỉ là chính bạn, đừng nghĩ về mối tương quan với người khác, chỉ nghĩ trong mối tương quan duy nhất với một mình bạn thôi - thế thì bạn hạnh phúc.

Tôi có nghe...

Có cô nàng sở hữu một thân hình cả triệu người mới có một. Khêu gợi, nảy nở, trang nhã với đường nét hoàn hảo. Song bất kể những tặng vật của thiên nhiên ấy, cô ta bị mắc chứng thần kinh ám ảnh về những anh chàng chuyên nhòm trộm.

“Cô có biện pháp gì để tránh chuyện rắc rối ấy?”, bác sĩ tâm lí hỏi cô.

“À, tôi buông rèm, tôi cài then cửa sổ và tôi luôn thay quần áo sau tấm màn che.”

“Làm sao cô ngăn được bọn con trai khỏi nhòm qua lỗ khóa?”

“Tôi để cửa mở.”

Chắc chắn rồi, khi bạn để cửa mở thì không ai có thể nhòm qua lỗ khóa được; nhưng cửa lại mở, thế nên vấn đề là gì? An ủi cũng tựa như thế: cánh cửa còn để mở, bởi an ủi phụ thuộc vào so sánh và đau khổ cũng phụ thuộc vào so sánh. Thế nên cửa để mở, nhưng bạn trở nên ngày càng say sưa với an ủi, ngày càng ngột ngạt hơn bởi việc lí thuyết hóa, hợp lí hóa của chính bạn, ngày càng được cách li hơn. Ẩn nấp sau bộ đệm của bạn, bạn bỏ lỡ cuộc sống. Hãy vứt bỏ so sánh đi.

Bây giờ đọc một cách bình thường, chuyện ngụ ngôn này sẽ cho bạn ấn tượng là Liệt Tử không nói điều gì phản bác Khổng Tử. Đó là cách họ nói lên sự việc; họ là những người rất thâm thúy. Chẳng thốt một lời nào phản bác Khổng Tử mà ông đã đánh đổ toàn bộ triết lí của Khổng Tử. Thế nên khi bạn đọc những chuyện ngụ ngôn ấy, chúng không đơn giản đâu. Đơn giản theo một cách nào đó, nhưng

chúng lại rất thâm thúy. Bạn phải chìm sâu, bạn phải đào xới, bạn phải nhập vào chúng và bạn phải phân biệt được sự khác biệt giữa khuôn phép và tự phát.

Đạo là như vậy, Đạo là chấp nhận vô cùng tận bất cứ điều gì. Và trong sự chấp nhận đó, người ta nở hoa.

3
Không hối tiếc

Khi Lâm Loại gần trăm tuổi, ông mặc áo lông vào giữa mùa xuân và đi mót lúa mà thợ gặt làm rơi trên đồng, vừa đi vừa hát.

Khổng Tử trên đường đến nước Vệ thấy ông lão từ xa. Quay sang môn đệ của mình ông bảo: "Ông lão kia đáng nói chuyện đấy. Ai đó nên đi xem ông ấy nói gì".

Tử Cống xin đi. Ông ta gặp Lâm Loại ở cuối con đê, nhìn mặt ông lão rồi thở dài: "Tiên sinh không cảm thấy hối tiếc gì ư? Mà hãy còn mót lúa, lại vừa đi vừa hát".

Lâm Loại không dừng bước mà cũng chẳng ngừng hát. Tử Cống tiếp tục nài ép ông lão cho tới khi ông nhìn lên và đáp: "Ta có gì mà phải hối tiếc?".

"Hồi bé tiên sinh chưa bao giờ học phép cư xử; là người tiên sinh chưa bao giờ cố gắng tạo dấu ấn của mình. Về già thì không vợ không con, rồi cái chết sắp cận kề. Thưa thầy, có gì vui sướng mà thầy lại vừa hát vừa đi mót lúa?"

"Lí do cho cái vui sướng của ta, mọi người cùng chia sẻ", Lâm Loại vừa nói vừa mỉm cười, "nhưng thay vì thế họ lại quá lo cho mình. Là vì ta không bị đòn đau khi học phép cư xử hồi còn trẻ, và không bao giờ cố gắng tạo dấu ấn của mình khi trưởng thành nên ta có thể sống lâu thế. Là vì về già ta không vợ không con và cái chết sắp cận kề nên ta có thể vui sướng như vậy."

"Phàm con người ai cũng muốn sống lâu và ghét chết - sao tiên sinh lại vui chết như vậy?"

"Chết là trở về nơi chúng ta đã bắt đầu khi mới sinh ra. Thế nên làm sao ta biết được khi chết ở đây ta sẽ lại chẳng được sinh ra ở nơi nào khác? Làm sao ta biết được cái sống và cái chết lại chẳng là tốt cho nhau? Làm sao ta biết được lo âu cầu sống lại chẳng là mê muội? Làm

sao ta biết được cái chết hiện tại lại chẳng tốt hơn kiếp sống quá khứ của ta?"

Tử Cống nghe xong nhưng không hiểu ngụ ý của ông lão. Ông quay về và thưa với Khổng Tử.

"Ta biết ông ấy đáng để nói chuyện", Khổng Tử nói, "ông ấy là như vậy, nhưng ông ấy là người đã thấy lẽ, mà vẫn còn chưa thấy hết lẽ."

Đạo không duy lí. Nó cũng không phản duy lí. Nó siêu lí. Cuộc sống thì nhiều hơn lí trí. Cuộc sống thì nhiều hơn những gì có thể hiểu được bằng tâm trí. Cuộc sống phải cho bạn nhiều hơn những gì bạn có thể học được; nó lớn hơn năng lực học của bạn. Nó lớn hơn những gì bạn có thể biết, nhưng nó có thể cảm nhận được. Đạo là trực giác. Đạo trọn vẹn hơn. Khi bạn tiếp cận cuộc sống qua đầu óc và chỉ qua đầu óc, nó là tiếp cận một phần; hiểu lầm nhất định là có đó. Một người cố "mường tượng nó ra" nhất định sẽ rơi vào cái bẫy kinh khủng và sẽ khó lòng thoát ra dễ dàng. Một khi bạn bắt đầu trí tuệ hóa cuộc sống, bạn bắt đầu lạc lối. Phải sống cuộc sống. Phải sống cuộc sống bằng trải nghiệm chứ không phải bằng trí tuệ. Trí tuệ không phải là cầu nối mà là rào cản.

Khi bạn tiếp cận cuộc sống qua đầu óc và chỉ qua đầu óc, nó là tiếp cận một phần; hiểu lầm nhất định là có đó.

Phải hiểu rõ điều này - thế thì chuyện ngụ ngôn có tầm quan trọng lớn lao. Và chúng ta sẽ bước vào nó thật chậm, cố gắng hiểu từng câu, từng chữ trong đó một cách thật sự.

Cách tiếp cận của Khổng môn là cách tiếp cận bằng tâm trí. Cách tiếp cận của Đạo gia là cách tiếp cận vô trí. Khổng Tử nghĩ về cuộc sống. Lão Tử, Trang Tử, Liệt Tử, không nghĩ về cuộc sống bởi vì họ nói rằng bạn có thể cứ nghĩ và nghĩ mãi, rồi bạn sẽ đi lòng vòng loanh quanh và bạn sẽ không bao giờ đến được trung tâm. Loanh quanh và loanh quanh không phải là cách thức. Đi trực tiếp, ngay lập tức - hãy nhìn cuộc sống, đừng nghĩ về nó.

Luôn nhớ rằng thực đơn không phải là bữa ăn. Bạn có thể cứ

nghiên cứu thực đơn - điều đó sẽ chẳng ích gì. Bạn sẽ phải ăn, bạn sẽ phải nuốt, bạn sẽ phải tiêu hóa. Bạn sẽ phải được kết nối một cách trải nghiệm với thức ăn, bạn sẽ phải hấp thu nó vào trong người bạn, và bạn sẽ phải biến nó thành một phần của con người bạn. Chỉ nghiên cứu thực đơn hay sách dạy nấu ăn sẽ chẳng ích gì cả. Học giả cứ nghiên cứu thực đơn: càng đói thì ông ta càng nghiên cứu thực đơn nhiều hơn; và lẽ tự nhiên, học giả vẫn còn là một trong những người đói nhất trên đời. Ông ta chưa bao giờ sống, ông ta chưa bao giờ yêu, ông ta chưa bao giờ chấp nhận bất cứ mạo hiểm nào. Ông ta chưa bao giờ di chuyển, chưa bao giờ nhảy múa, chưa bao giờ mở hội; ông ta chỉ ngồi đó và nghĩ về nó. Học giả quyết định trước tiên ông ta phải thông suốt về mặt trí tuệ, rồi ông ta sẽ đi. Đến lúc đó chẳng còn cách nào mà đi nữa. Trước tiên bạn phải đi đã và rồi mới tới hiểu.

Cứ như thể ai đó nói: "Trước tiên tôi sẽ phải biết về tình yêu và thế rồi tôi sẽ yêu". Làm cách nào bạn biết về tình yêu? Cách duy nhất để biết về tình yêu là phải yêu - không có cách nào khác. Bạn có thể đến thư viện, bạn có thể hỏi nhiều người, bạn có thể tra cứu sách vở và bách khoa toàn thư, rồi bạn sẽ thấy cả ngàn lẻ một điều về tình yêu, nhưng đó chẳng phải là tình yêu. Bạn có thể trở thành học giả, tâm trí bạn có thể được nhồi nhét đầy thông tin; nhưng thông tin không phải là biết.

Tri thức không phải là biết. Nó có thể đánh lừa bạn, nhưng nó không thể đánh lừa được cuộc sống. Trong chừng mực liên quan đến cuộc sống bạn sẽ vẫn còn là sa mạc - đóa tình yêu sẽ không bao giờ nở hoa trong bản thể bạn. Điều đó cũng vậy với mọi thứ có ý nghĩa. Điều đó cũng vậy với mọi thứ đang sống. Đấy là điểm cơ bản của Đạo. Bây giờ trở lại chuyện ngụ ngôn này:

Khi Lâm Loại gần trăm tuổi, ông mặc áo lông vào giữa mùa xuân và đi mót lúa mà thợ gặt làm rơi trên đồng, vừa đi vừa hát.

Lâm Loại là một đạo sư, nhưng như những đạo sư - họ sống cuộc sống rất bình thường. Họ không sống theo cách phi thường, họ không nhận họ là những người đặc biệt, thiên tài, hiền nhân, thánh nhân,

thánh sống (mahatma); họ không khẳng định gì cả. Đơn giản là họ sống cuộc sống rất bình thường bởi vì họ là những bản thể tự nhiên, tự nhiên như cây cỏ, tự nhiên như chim muông, tự nhiên như chính tự nhiên vậy. Họ không theo bất cứ con đường bản ngã nào. Chẳng hạn, nếu ở Ấn Độ bạn muốn tìm chỗ của mahatma bạn có thể dễ dàng tìm thấy họ. Nhưng nếu bạn đến Trung Hoa cổ đại và muốn biết một đạo sư, không ai có thể nói cho bạn biết tìm người đó ở đâu. Bạn phải nhìn, phải đi, phải lang thang khắp nơi... và đôi khi bạn có thể bắt gặp một người. Nhưng không có cách nào trừ phi bạn đã trải nghiệm điều gì đó về nó trong bản thể chính bạn. Trừ phi bạn có hương vị, hương thơm, còn thì bạn sẽ không thể nhận ra một đạo sư.

Lâm Loại là một đạo sư - rất đơn giản, rất già, rất cổ; một trăm tuổi rồi và ông vẫn đi mót lúa mà thợ gặt làm rơi. Bấy giờ đấy là việc làm thấp kém nhất có thể thấy, ăn mày ăn nhặt nhất, thế mà vẫn... vừa đi vừa hát trên cánh đồng.

Đạo nhân luôn hạnh phúc bởi ông ấy không trông chờ bất cứ nguyên nhân nào [...]. Hạnh phúc giống như hơi thở, hạnh phúc giống như nhịp tim - hạnh phúc là bản thể của ông ấy, nó không là điều gì đó xảy đến với ông ấy.

Đạo nhân luôn hạnh phúc bởi ông ấy không trông chờ bất cứ nguyên nhân nào; ông ấy không chờ bất cứ tình huống đặc biệt nào để trong đó ông có được hạnh phúc. Hạnh phúc giống như hơi thở, hạnh phúc giống như nhịp tim - hạnh phúc là bản thể của ông ấy, nó không là điều gì đó xảy đến với ông ấy. Hạnh phúc không là thứ xảy ra hay không xảy ra, hạnh phúc là điều gì đó luôn có ở đó rồi. Ông ấy tràn đầy hạnh phúc. Hạnh phúc là chất liệu tạo nên hiện hữu, và đạo nhân đã ở trong sự hài hòa với hiện hữu - lẽ tự nhiên ông ấy hạnh phúc. Bất cứ điều gì ông ấy làm, ông ấy đều làm nó một cách vui sướng. Hạnh phúc của ông ấy đi trước hành động của ông ấy.

Đôi khi bạn thấy hạnh phúc và đôi khi thấy bất hạnh - bởi hạnh phúc của bạn có điều kiện. Khi bạn thành công bạn hạnh phúc, khi

bạn thất bại bạn bất hạnh; hạnh phúc của bạn phụ thuộc vào nguyên nhân bên ngoài. Bạn không thể luôn ca hát được; cho dù bạn hát, bài hát của bạn sẽ không phải bao giờ cũng thuần túy là ca hát. Đôi khi nó sẽ là vui mừng thực sự và đôi khi chỉ là sự lặp lại, đùng đục và đờ đẫn. Đôi lúc, khi người bạn tới chơi, khi bạn tìm thấy người yêu, bạn hạnh phúc. Đôi lúc, khi người bạn ra về, người yêu không còn nữa, bạn bất hạnh. Hạnh phúc và bất hạnh của bạn đều có nguyên nhân từ bên ngoài - nó không phải là dòng chảy bên trong, nó không phải là điều gì đó bạn sở hữu. Nó được người khác trao cho bạn và lấy đi khỏi bạn, được hoàn cảnh trao cho bạn và lấy đi khỏi bạn. Điều ấy không có giá trị bởi bạn vẫn còn là nô lệ, bạn không là người chủ.

Đạo nhân gọi một người là người chủ khi hạnh phúc của người đó là tuyệt đối của riêng người đó. Người đó có thể hạnh phúc bất chấp tình huống: trẻ cũng hạnh phúc, già cũng hạnh phúc; là bậc quân vương cũng hạnh phúc, là kẻ hành khất cũng hạnh phúc. Bài ca của ông ấy không bị vấy bẩn bởi hoàn cảnh; bài ca của ông ấy là của riêng ông ấy, bài ca của ông ấy là nhịp điệu tự nhiên của ông ấy.

Ông lão ấy, một trăm tuổi rồi... Thường thì một cụ già trăm tuổi sẽ không thể ca hát nữa - có gì ở tuổi đó để mà hát? Cuộc sống đã biến mất, cuộc sống đã tan dần, ông lão hầu như chỉ còn là bộ xương khô và còn gì để mà hi vọng nữa; chỉ chờ thần chết đến. Ca hát, lễ hội - để làm gì? Người trăm tuổi không có tương lai; cuộc sống của người đó đã tàn, người đó đã cạn kiệt, bất kì khoảnh khắc nào cái chết sẽ hạ gục người đó. Vì ai? Vì cái gì? Vì lí do gì một người còn có thể ca hát như thế? Và vào cái tuổi một trăm người đó còn phải đi và làm cái việc ăn mày ăn nhặt... phải đi mót lúa mà thợ gặt làm rơi. Điều đó nghĩa là không có ai chăm sóc cụ già. Cụ già bị bỏ lại một mình - dường như không gia đình, không con trai, không con gái, không vợ, không anh em; không ai chăm sóc ông ấy cả. Còn gì để mà ca hát?

Nhưng nếu bạn có bài ca - bài ca thật sự, bài ca nảy sinh từ cốt lõi bản chất của bạn, trung tâm sâu thẳm nhất trong bạn - thế thì không thành vấn đề. Bạn có thể cứ ca hát thậm chí ngay khi cái chết

giáng xuống. Bạn có thể cứ ca hát cho dù ai đó giết bạn. Thể xác bạn có thể bị giết, nhưng bài ca của bạn thì không. Thể xác bạn có thể bị cầm tù, nhưng bài ca của bạn thì không. Bài ca của bạn là vĩnh hằng vì nó vô nguyên cớ.

Hãy nhớ quy luật nền tảng ấy của cuộc sống: Thứ mà có nguyên nhân thì không bao giờ vĩnh hằng, thứ mà có nguyên nhân thì trần tục. Khi nguyên nhân biến mất, nó sẽ biến mất; nó là sản phẩm phụ. Thứ vô nguyên cớ sẽ là mãi mãi, bởi không gì có thể phá hủy nó được. Thể xác bạn sẽ chết - nó có nguyên nhân; việc gặp gỡ của cha mẹ bạn đã là nguyên nhân của nó. Thể xác bạn sẽ chết: nguyên nhân xuất hiện vào một ngày nào đó. Nó có năng lượng nào đó, một quãng đời nào đó, thế thì nó sẽ kết thúc. Bạn đang chết hằng ngày, một ngày nào đó đơn giản là bạn sẽ biến mất trong nấm mồ.

Hãy nhớ quy luật nền tảng ấy của cuộc sống: Thứ mà có nguyên nhân thì không bao giờ vĩnh hằng, thứ mà có nguyên nhân thì trần tục. Khi nguyên nhân biến mất, nó sẽ biến mất; nó là sản phẩm phụ. Thứ vô nguyên cớ sẽ là mãi mãi, bởi không gì có thể phá hủy nó được.

Nhưng đó có phải là mọi thứ bạn có không? Có phải tất cả những thứ đó là bản thể của bạn không? Không có gì hơn nữa sao? Điều gì đó trong bạn đã có từ trước khi bạn sinh ra, và sẽ còn tồn tại ngay cả sau khi bạn ra đi mãi mãi. Sau khi bạn chết, cái đã có trước khi bạn sinh ra sẽ còn lại - cái đó vô nguyên cớ.

Đó là lí do vì sao Đạo giáo không tin rằng Thượng đế tạo ra thế giới, rằng Thượng đế tạo ra con người, rằng Thượng đế tạo ra linh hồn. Nếu Thượng đế tạo ra linh hồn thế thì chúng có nguyên nhân và một ngày nào đó chúng sẽ biến mất - dù ngày đó có thể xa xôi thế nào thì cũng không quan trọng. Nếu thế giới mà có nguyên nhân và con người đã từng được tạo ra, thế thì một ngày nào đó thế giới sẽ không được tạo ra và con người sẽ không được tạo ra. Đạo giáo nói về cái là vĩnh hằng, là vô nguyên cớ, là không được tạo ra - chúng không có đấng sáng tạo. Thực ra, chưa ai từng đạt tới đỉnh đó, đỉnh

siêu phàm của hiểu biết như Đạo giáo đã từng. Mọi tôn giáo khác đều có vẻ chưa trưởng thành. Sự trưởng thành của Đạo giáo thật vô cùng, thật huy hoàng, có chiều sâu và chiều cao tới mức không tôn giáo nào có thể so sánh được với nó; tất cả chúng tựa như vườn trẻ - đặc biệt được dành cho trẻ con. Đặc biệt được dành cho trẻ con - đó là lí do vì sao Thượng đế là "Cha"; trẻ con thì không thể độc lập được, chúng cần người cha. Nếu người cha thực sự của bạn biến mất thế thì bạn cần một người cha tưởng tượng ở cõi trời để kiểm soát bạn; bạn còn chưa đủ trưởng thành, bạn chưa thể theo cách riêng của bạn được, bạn phải dựa vào ai đó hay người khác.

Đạo gia không có khái niệm về Thượng đế. Không phải là họ vô thần, mà họ còn là những người sùng đạo nhất - nhưng họ không có khái niệm về Thượng đế. Hiện hữu là đủ rồi. Không có đấng sáng tạo, không có sự sáng tạo, mà là vĩnh hằng.

Đạo gia không có khái niệm về Thượng đế. Không phải là họ vô thần, mà họ còn là những người sùng đạo nhất - nhưng họ không có khái niệm về Thượng đế. Hiện hữu là đủ rồi. Không có đấng sáng tạo, không có sự sáng tạo, mà là vĩnh hằng. Luôn như thế, và sẽ luôn như thế. Một khi bạn đã đạt tới sự tiếp xúc với cái liên tục vĩnh hằng ấy bên trong bản thể bạn, thể nền, thế thì không có gì đau khổ hết. Bạn vĩnh hằng, bạn bất tử; không có tử đối với bạn bởi lẽ không hề có sinh. Bạn không được tạo ra, bạn không thể bị phá hủy. Dù hoàn cảnh bên ngoài có là gì chăng nữa, thì ánh sáng bên trong bạn vẫn cứ cháy sáng và bài ca vẫn vang lên.

Khổng Tử trên đường đến nước Vệ thấy ông lão từ xa. Quay sang môn đệ của mình ông bảo: "Ông lão kia đáng nói chuyện đấy. Ai đó nên đi xem ông ấy nói gì".

Khổng Tử luôn tìm kiếm tri thức. Ông luôn tìm kiếm người nào đó có thể nói điều gì đó với ông, ông luôn sẵn sàng vay mượn tri thức. Đó là cách người trí thức hành xử. Mọi thứ anh ta có đều là vay mượn; anh ta không bao giờ nhìn vào bên trong, anh ta vẫn cứ nhìn

ra ngoài - “Nếu ai đó có nó, thế thì mình phải đi và hỏi”. Người trí thức hay bắt chước, máy móc, như con vẹt; với người trí thức tri thức là cái gì đó phải được học. Anh ta không bao giờ nhìn vào bên trong bản thể của mình, anh ta không bao giờ nhìn vào tâm thức bên trong của mình; anh ta không bao giờ hiểu được người biết. Anh ta theo sau tri thức - và có khoảng cách. Đạo nhân không theo sau tri thức, nhưng ông ấy muốn biết: Người biết này là ai? Sự biết này là gì? Ông ấy muốn biết cội nguồn của sự biết này, nơi tâm thức đang nảy sinh từ đó.

Bạn ở đây, bạn đang nghe tôi. Bây giờ, bạn có thể hoặc là một Nho sĩ hoặc là một Đạo nhân bởi vì chỉ có hai quan điểm là khả dĩ. Nếu bạn nghe tôi và bạn càng lúc càng quan tâm hơn đến điều tôi đang nói và bắt đầu thu thập nó, thế thì bạn là một Nho sĩ. Nhưng nếu trong khi bạn ở đây nghe tôi, bạn nhận biết tâm thức bên trong bạn, tập trung chú ý bên trong bạn và bạn trở nên mê mải bởi những gì trong đó và câu hỏi sâu sắc nảy sinh: “Tôi là ai...?”. Không nhất thiết là bạn phải lặp lại lời “Tôi là ai?” nhưng việc dò hỏi sâu sắc, việc truy tìm nảy sinh, niềm đam mê để biết: “Ai là tâm thức ấy trong tôi? Tâm thức ấy trong tôi là gì? Bản chất của nó là gì? Phẩm chất của nó là gì? Nó từ đâu tới? Nó sẽ đi đâu...?”. Nếu đam mê ấy để biết tâm thức bạn nảy sinh, bạn là Đạo nhân. Và chỉ có Đạo nhân mới là con người tín ngưỡng.

Nho sĩ là học giả, anh ta là bác học, anh ta là giáo sư. Nếu bạn nói với anh ta, anh ta sẽ nói về những điều lớn lao; nhưng nếu bạn nhìn vào bản thể anh ta, chẳng có gì hết. Tất cả mọi thứ anh ta thu thập đều vay mượn. Không biết bao lần Đạo gia viết truyện kể rằng Khổng Tử đi từ một nơi nào đó đến một nơi nào đó, lúc nào cũng du hành, tích lũy, và lúc nào cũng tìm kiếm nơi ông ấy có thể nhận được tri thức - cứ như thể tri thức là hàng hóa, cứ như thể tri thức là thứ mà bạn có thể kiếm được ở đâu đó, từ ai đó vậy.

Không ai có thể cho bạn tri thức. Nó không phải là thứ được truyền cho. Bạn phải trở thành nó, bạn phải trưởng thành trong sự biết; nó là biến

Không ai có thể cho bạn tri thức. Nó không phải là thứ được truyền cho. Bạn phải trở thành nó, bạn phải trưởng thành trong sự biết; nó là biến đổi bên trong. Không trường đại học nào có thể cho bạn thứ mà những người có tín ngưỡng gọi là biết thực. Bất cứ thứ gì bạn có thể nhận được từ những trường đại học đều là thông tin - cũ rích, vay mượn, bẩn thỉu, bởi nó đã qua hàng ngàn bàn tay rồi; nó giống như tiền giấy. Đó là lí do vì sao tiền giấy được gọi là "tiền lưu hành", bởi vì nó cứ luân chuyển như dòng chảy từ tay này sang tay khác, từ túi người này sang túi người kia. Vì vậy mà nó ngày càng bẩn hơn. Tri thức cũng vậy: trong nhiều thế kỉ, nó đi từ thế hệ này sang thế hệ khác, từ thế hệ giáo sư này sang thế hệ giáo sư khác.

Sự biết là tươi mới, sự biết là từ nguồn cội. Và nguồn cội đó sống trong bạn, chờ đợi bạn quay vào. Đừng tìm nó ở bên ngoài - hãy nhìn vào bên trong. Đó là điều Jesus hằng nói: "Nước Chúa ở bên trong các bạn".

Khổng Tử trên đường đến nước Vệ... Ông ấy luôn luôn di chuyển, đi tìm, đi kiếm tri thức. Ông ấy đến chỗ mọi người. Bất cứ chỗ nào có người nói rằng ai đó đã đạt tới tri thức, ông ấy đều tới đó. Điều này thật ngớ ngẩn, điều này thật ngu ngốc, nhưng là sự ngu xuẩn mà mọi học giả đều có. Về cơ bản họ đều mang tâm trí là tri thức có thể mua được. Về cơ bản họ đều mang tâm trí rằng tri thức là một vật, không phải là trải nghiệm; là lí thuyết, không phải là trải nghiệm. Thế nên người ta có thể học nó từ ai khác.

Nên nhớ một điều, và đó là sự khác biệt giữa tri thức khoa học và tri thức tôn giáo. Một khi ai đó đã khám phá ra luật hấp dẫn, mọi người không phải khám phá nó lại một lần nữa - điều đó là xuẩn ngốc. Bạn không thể ra thế giới và tuyên bố "Điều Newton khám phá ra, tôi đã khám phá lại nó. Phải, luật hấp dẫn... Tôi thấy quả táo rơi, và tôi lại phát hiện ra luật hấp dẫn". Mọi người sẽ bật cười. Họ sẽ bảo: "Bây giờ chẳng còn gì để mà khám phá nữa. Khám phá điều gì đó chưa từng được khám phá trước đây đi".

Khoa học là thông tin. Nếu một người đã khám phá ra rồi, thế thì nó có thể được truyền cho mọi người. Thứ tri thức mà khoa học tìm kiếm là về bên ngoài, thế nên nó có thể được học từ bên ngoài. Nhưng tôn giáo phải được khám phá lặp đi lặp lại. Nó tựa như yêu: hàng triệu người đã yêu trước bạn, nhưng trừ phi bạn yêu, còn thì bạn sẽ không bao giờ biết yêu là gì. Bạn không thể nói: "Hàng triệu người đã yêu, thế nên phỏng có ích gì mà tôi lại yêu nữa? Sao lại rúc vào cùng một vết mòn? Quá nhiều người đã yêu và họ đã viết nhật kí của họ, và thư tình của họ sẵn đấy - chúng ta có thể nhìn vào sách và có tri thức". Nhưng không, bạn sẽ phải yêu, bạn sẽ phải khám phá lại nó. Trừ phi bạn khám phá nó, nó sẽ không bao giờ được biết. Tôn giáo cũng giống như tình yêu; nó không như khoa học. Einstein đã phát hiện ra thuyết tương đối, thế là kết thúc - chẳng ai khác phải khám phá lại nó lần nữa. Điều có thể khiến nhà khoa học mất năm mươi năm để khám phá, một học sinh phổ thông có thể học trong vòng năm phút. Nhưng đó không phải là phương cách của tôn giáo. Điều Phật đã khám phá ra, điều Lão Tử đã khám phá ra, Liệt Tử đã khám phá ra, bạn sẽ phải khám phá lại. Khổng Tử đang sai đường.

Khổng Tử được dùng trong chuyện của Đạo gia như đề tài tiếu lâm.

Khổng Tử trên đường đến nước Vệ thấy ông lão từ xa. Quay sang môn đệ của mình ông bảo: "Ông lão kia đáng nói chuyện đấy".

Tại sao? Bởi vì một trăm tuổi, làm việc thấp kém nhất - mà vẫn ca hát ư? Đi và hỏi xem lí do ông ta hạnh phúc là gì - vì sao ông ta hạnh phúc, vì sao ông ta ca hát, để chúng ta có thể suy ra quy luật; có thể khám phá được kĩ thuật nào đó chăng.

"Ai đó nên đi hỏi xem ông ấy nói gì."

Tử Cống [một trong những đại đệ tử của Khổng Tử] xin đi. Ông ta gặp Lâm Loại ở cuối con đê, nhìn mặt ông lão rồi thở dài: "Tiên sinh không cảm thấy hối tiếc gì ư? Mà hãy còn mót lúa, lại vừa đi vừa hát".

"Tiên sinh không cảm thấy hối tiếc gì ư?" - bởi lẽ với đệ tử của Khổng Tử thì ông lão này dường như chẳng có gì để mà hạnh phúc.

Đáng ra ông ta phải khóc, vậy mới hợp logic. Đáng ra ông ta phải khóc, vậy mới hợp lí. Song ông ta lại ca hát? Mót lúa, một trăm tuổi rồi, đang chờ chết - còn cần gì thêm nữa để mà buồn thảm không? Đáng ra ông ta phải vô cùng đau khổ, vậy mới hợp logic.

Điều ấy phi logic, nhưng Đạo nhân lại là những người phi logic. Và tôi muốn bạn trở nên phi logic bởi vì chỉ những người phi logic mới đủ may mắn để hạnh phúc. Những nhà logic không bao giờ hạnh phúc, họ không thể hạnh phúc; họ chọn sai đường từ khởi đầu rồi. Họ nghĩ rằng vì mọi thứ khác đều có nguyên nhân, nên hạnh phúc cũng phải có nguyên nhân - đó là quan điểm sai của họ. Hạnh phúc chỉ cần hiểu biết, không có nguyên nhân nào khác. Và hiểu biết cũng không phải là nguyên nhân của hạnh phúc, đơn giản là hiểu biết làm hiển lộ nó; nó ở bên trong bạn. Đơn giản là hiểu biết kéo tấm màn ra và đột nhiên nó ở sẵn đó - người yêu dấu của bạn bên trong bạn; tất cả chỉ là phải làm hiển lộ, thế thôi. Làm hiển lộ không phải là nguyên nhân. Nguyên nhân nghĩa là nó phải được tạo ra; làm lộ ra đơn giản là nó đã có sẵn đó, nhưng bạn còn vô minh nên không làm hiển lộ nó được.

Phải hiểu được cách tiếp cận cuộc sống ấy của Khổng môn, bởi vì nhiều người trong các bạn nhất định đang cùng hội với Khổng môn. Toàn bộ phương Tây là Khổng môn - logic, trí tuệ. Cách tiếp cận của Khổng môn dựa trên ý tưởng là chân lí phải được học, rằng vấn đề chỉ là học mà thôi: nếu bạn học tốt bạn sẽ biết chân lí là gì. Không, Đạo gia nói chân lí phải được sống, không phải được học. Chân lí phải được trải nghiệm; chỉ bằng việc trở thành thông thái hơn bạn sẽ không biết nó. Thực ra, để có chân lí bạn sẽ phải trải qua việc gạt bỏ, bạn sẽ phải xóa sạch tâm trí của mình đi. Bất cứ những gì bạn học đều vận hành như chướng ngại vật. Bạn sẽ lại phải trở nên vô minh, bạn sẽ phải trở nên hồn nhiên, bạn sẽ phải vứt bỏ mọi thứ vô nghĩa mà bạn đang mang theo dưới cái tên tri thức. Bạn chẳng biết gì, nhưng bạn nghĩ cứ như thể bạn biết; cái “cứ như thể” ấy là vấn đề. Ai đó hỏi bạn: “Bạn biết Thượng đế không?” và bạn nói “Có”. Bạn đã bao giờ nghĩ bạn đang nói gì không? Bạn có thực sự biết không?

Nhưng bạn giả vờ. Bạn định lừa ai?

Tôi có nghe một chuyện hay:

Một gã du côn thơ thẩn bước vào phòng khách mờ mờ sáng. "Ở đây có ai tên Donovan không?", gã ta sừng sộ. Không ai trả lời. Gã lại sừng sộ: "Ở đây có ai tên Donovan không?".

Im lặng một lúc, thế rồi một anh chàng nhỏ bé bước ra. "Tôi là Donovan", anh ta nói.

Gã du côn tóm lấy anh ta và ném anh ta qua quầy. Thế rồi gã đấm vào quai hàm anh ta, đá anh ta, nện anh ta, tát anh ta chừng một lúc rồi bước ra. Khoảng mười lăm phút sau anh chàng nhỏ bé tỉnh dậy. "Các bạn, tớ đã lừa được nó", - anh ta nói. "Tớ không phải Donovan".

Bạn lừa ai? Bạn sẽ chỉ lừa bản thân mình thôi, không ai khác. Nên nhớ kĩ những gì bạn biết và những gì bạn không biết. P.D. Ouspensky[1], trong cuốn sách nổi tiếng nhất của ông, Tertium organum, nói rằng đối với người tìm kiếm thì điều trước tiên phải quyết định là cái gì anh ta biết và cái gì anh ta không biết - điều trước tiên phải quyết định đấy. Một khi quyết định đó được đưa ra mọi sự trở nên rất rõ ràng. Bạn có biết bản thân mình không? Bạn có biết yêu là gì không? Bạn có biết sống là gì không? Nhưng con người cứ giả vờ rằng anh ta biết, bởi vì sẽ rất tổn thương khi biết là bạn không biết, nó làm tan nát bản ngã khi biết là bạn không biết: Bản ngã giả vờ, bản ngã là kẻ giả vờ vĩ đại nhất trần đời; nó giả vờ, nó nói: "Có, tôi biết". Có những "người biết" nói không có Thượng đế, lại có những "người biết" nói có Thượng đế, nhưng cả hai đều là "người biết". Trong chừng mực liên quan đến tri thức, chẳng có người hữu thần nào cũng như người vô thần nào là khác nhau cả. Nếu bạn đến Ấn Độ và bạn hỏi người ta - bất cứ ai - họ sẽ nói: "Có, có Thượng đế". Nếu bạn đến Nga và hỏi bất cứ ai, họ sẽ nói rằng họ biết là không có Thượng đế. Song một điều chắc chắn là cả hai đều "biết" - và đó là vấn đề.

[1] P.D. Ouspensky (1878 – 1947): một nhà bí truyền người Nga. Ông từng được nhà bí truyền George Gurdjieff nhận là học trò.

Bắt đầu với vô minh, và một ngày nào đó bạn có thể đủ may mắn để biết. Bắt đầu với tri thức, và điều chắc chắn là: bạn sẽ không bao giờ có khả năng biết gì.

Người hữu thần và người vô thần không đối lập nhau. Họ không phải là kẻ thù, họ là đối tác trong cùng trò chơi, bởi vì cả hai đều giả vờ rằng họ biết. Con người thật sự hiểu biết sẽ không giả vờ rằng anh ta biết, thế thì có khả năng một ngày nào đó anh ta sẽ biết. Bắt đầu với vô minh, và một ngày nào đó bạn có thể đủ may mắn để biết. Bắt đầu với tri thức, và điều chắc chắn là: bạn sẽ không bao giờ có khả năng biết gì.

Nho gia cứ cố học. Đạo gia cứ cố gạt bỏ.

Lâm Loại không dừng bước mà cũng chẳng ngừng hát. Tử Cống tiếp tục nài ép ông lão cho tới khi ông nhìn lên và đáp: “Ta có gì mà phải hối tiếc?”.

Thoạt tiên ông lão thậm chí không ngừng hát để nghe điều người này hỏi, bởi vì Đạo nhân không quan tâm đến người tò mò. Họ nói rằng tò mò chẳng dẫn tới đâu cả, tò mò là căn bệnh; tò mò là không đủ - tò mò không phải là dò hỏi. Dò hỏi nghĩa là bạn sẵn sàng mạo hiểm cuộc sống của mình. Dò hỏi có nghĩa bạn không chỉ là học sinh mà còn là môn đệ. Dò hỏi có nghĩa không phải do ngẫu hứng mà bạn hỏi; bạn sẵn sàng đi vào nó bằng bất cứ giá nào. Bạn sẵn sàng trả giá cho nó; nó không phải chỉ là trò giải trí.

Dò hỏi có nghĩa bạn không chỉ là học sinh mà còn là môn đệ. Dò hỏi có nghĩa không phải do ngẫu hứng mà bạn hỏi; bạn sẵn sàng đi vào nó bằng bất cứ giá nào.

Lâm Loại không dừng bước mà cũng chẳng ngừng hát. Ông lão đã không để ý gì tới người tò mò ấy, người đang hỏi: “Sao ông lại hát? Ông có gì mà hạnh phúc?” bởi vì nếu người ấy thật sự là người dò hỏi, anh ta sẽ không nhảy xổ vào ông lão đột ngột như thế. Anh ta sẽ đợi, anh ta sẽ tới và ngồi bên cạnh, anh ta sẽ đợi.

Trong giới Đạo nhân đấy là chuẩn được chấp nhận, khi môn đệ đến chỗ thầy, anh ta phải đợi, trừ phi thầy hỏi anh ta: "Anh tới để làm gì?". Và thầy sẽ chỉ hỏi khi thầy đã kiểm tra rằng không phải bạn tò mò, mà là bạn dò hỏi; rằng bạn chẳng phải nhân tiện mà tới, rằng việc tìm kiếm của bạn không hờ hững, mà mãnh liệt - rằng bạn đang cháy, rằng bạn sẵn sàng bùng nổ. Chỉ thế thì thầy mới hỏi: "Vì sao anh tới? Câu hỏi của anh là gì?".

Đấy không phải là cách tiếp cận với thầy - và hỏi một câu xuẩn ngốc như vậy! Câu hỏi thật xuẩn ngốc, hỏi: "Vì sao ông hạnh phúc?". Câu hỏi thật xuẩn ngốc; "vì sao" là vô nghĩa. Nếu ai đó đau khổ, bạn có thể hỏi: "Vì sao bạn khổ?". Nhưng nếu ai đó hạnh phúc thì bạn không thể hỏi "Vì sao bạn hạnh phúc?". Ai đó ốm đau, nếu hỏi "Vì sao bạn ốm?" - câu hỏi thích hợp. Nhưng nếu ai đó mạnh khỏe thì bạn không thể hỏi: Vì sao bạn mạnh khỏe?" - câu hỏi không thích hợp. Mạnh khỏe là nó đáng phải thế, hạnh phúc là nó đáng phải thế. Nếu ai đó đã phát điên, bạn có thể hỏi tại sao anh ta phát điên, còn nếu anh ta tỉnh táo thì đừng hỏi: "Vì sao bạn tỉnh táo? Bạn có gì để tỉnh táo vậy?" - đó là vô nghĩa. Khi bạn tiếp cận một người hạnh phúc, người thật sự hạnh phúc, bạn phải nhìn thẳng thay vì tạo ra tấm màn sương khói của những câu hỏi. Bạn phải chờ, bạn phải mời thầy, bạn phải uống dòng năng lượng đang tuôn chảy quanh thầy; bạn phải thưởng thức lễ hội đang diễn ra ở đó. Bạn phải cho phép sự hiện diện của thầy xuyên thấu vào bản thể bạn, bạn phải vận hành như miếng bọt biển thấm đẫm sự hiện diện của thầy - đó sẽ là câu trả lời.

Bây giờ đấy là xuẩn ngốc, nhưng tôi đã bắt gặp hàng triệu người như thế.

Tôi thường đi khắp đất nước... Tôi đang đón chuyến tàu thì có ai đó đuổi theo sau tôi và hỏi: "Thật sự có Thượng đế không? Thượng đế có tồn tại không?".

Tôi đáp: "Bạn tới lúc khác nhé".

Anh ta nói: "Nhưng xin một câu trả lời thôi. Một câu cũng được". Cứ như thể việc tôi nói có hay không sẽ tạo ra khác biệt gì vậy.

Những người xuẩn ngốc, những người đần độn: họ nghĩ họ có tín ngưỡng, họ đang làm việc dò hỏi lớn lao.

Đó là lí do vì sao Lâm Loại không dừng bước mà cũng chẳng ngừng hát. Tử Cống tiếp tục nài ép ông lão cho tới khi ông nhìn lên và đáp: "Ta có gì mà phải hối tiếc?".

Giờ hãy nhìn vào sự thay đổi. Tử Cống hỏi: "Ông có gì mà hạnh phúc thế?", và đạo sư đáp: "Ta có gì để mà bất hạnh?". Thay đổi toàn bộ - quay ngoắt một trăm tám mươi độ.

"Hồi bé tiên sinh chưa bao giờ học phép cư xử; là người tiên sinh chưa bao giờ cố gắng tạo dấu ấn của mình. Về già thì không vợ không con, rồi cái chết sắp cận kề."

Hãy cố hiểu từng câu. Mỗi câu đều hàm chứa ý nghĩa lớn lao.

"Hồi bé tiên sinh chưa bao giờ học phép cư xử..."

Thường thì nếu bạn chưa bao giờ học phép cư xử khi còn bé, bạn sẽ đau khổ cả đời. Bạn sẽ ân hận là bạn chưa bao giờ tới trường, bạn chưa bao giờ học cách xử sự, phép xã giao, nghi thức xã hội - những nghi lễ; bạn sẽ hối tiếc cả đời. Nhưng ông lão nói: "Chẳng có gì mà phải hối tiếc cả vì khi ta còn bé, ta chưa bao giờ học phép cư xử. Ta chưa bao giờ là nô lệ. Ta tự do ngay từ thời thơ ấu. Ta chưa bao giờ cho phép bất cứ ai áp đặt khuôn phép lên ta. Ta chưa bao giờ là kẻ bắt chước. Ta đã sống cuộc sống của ta như ta muốn. Ta chưa bao giờ cho phép bất cứ ai làm ta xao nhãng, vậy sao ta phải hối tiếc? Vì sao? Không có lí do nào để hối tiếc. Nếu ta cho phép người khác - gia đình, bạn bè, xã hội, tu sĩ, chính khách, nhà nước - nếu như ta cho phép họ áp đặt khuôn phép lên ta, thế thì ắt đã có nhiều điều để đau khổ rồi. Nhưng ta đã sống cuộc sống tự do ngay từ thời thơ ấu. Ta vẫn tự do, ta đã sống trong tự do, thế nên có gì mà phải hối tiếc?".

Điều này vô cùng ý nghĩa. Và khi tôi nói điều đó với bạn, đấy cũng là cảm giác riêng của tôi nữa. Tôi cũng đã sống theo cách tôi muốn sống. Tôi chưa bao giờ cho phép bất cứ ai làm tôi xao nhãng. Đúng hay sai, tốt hay xấu, ngu hay khôn, tôi đã sống theo cách tôi muốn sống. Tôi không có gì hối tiếc. Không thể có niềm hối tiếc nào hết. Đấy là cách tôi muốn sống, đấy là cách tôi đã sống. Và cuộc sống

đã cho phép tôi sống theo cách tôi muốn sống - tôi cám ơn, tôi biết ơn. Giờ đây tôi biết rằng nếu như tôi đã cho phép những nhà cải cách hăng hái, thế thì tôi ắt đã đau khổ rồi. Không phải là họ đã thực sự muốn làm tổn thương tôi, họ có thể đã thực sự muốn giúp tôi - đó không phải là vấn đề chút nào. Họ có thể đã là những người thiện chí, nhưng một điều chắc chắn là - họ làm tôi xao nhãng, họ cố ép tôi theo chiều hướng nào đó mà không tới một cách tự phát với tôi. Điều đó tôi chưa bao giờ nghe theo. Tôi đã nói với những người có thiện chí với tôi: "Cám ơn các ông vì những phiền toái do tôi mà các ông phải chịu, nhưng tôi vẫn đi theo cách riêng của mình. Nếu tôi thất bại sẽ có an ủi - là do tôi đã đi theo cách riêng của tôi và thất bại. Nhưng nếu làm theo các ông, cho dù có thành công, tôi sẽ luôn hối tiếc: ai biết được kết quả ra sao, hậu quả ra sao nếu tôi đi theo cách riêng của mình?".

Tôi có nghe nói về một bác sĩ tài ba, một nhà phẫu thuật lừng danh. Ông ấy nổi tiếng khắp thế giới, và khi đã già ông ấy về hưu, mọi đệ tử của ông, từ khắp thế giới, tụ tập lại để ăn mừng. Ngày họ mở hội, họ thấy ông có vẻ hơi buồn, ông ở đó nhưng không thật sự ở đó. Thế nên một đệ tử hỏi: "Có việc gì vậy, thưa thầy? Sao trông thầy buồn thế? Sao vậy? Thầy đã sống cuộc sống thành đạt - không ai có thể cạnh tranh được với thầy, thầy là người có một không hai trong lĩnh vực của thầy; thầy là đỉnh cao và sẽ không ai có khả năng thay thế được thầy trong nhiều thế kỉ. Thầy có mọi thứ để hạnh phúc, và hãy nhìn những đệ tử của thầy, học trò của thầy - họ ở khắp nơi trên thế giới. Cớ sao thầy lại buồn?".

Và ông nói: "Nhìn tất cả những thành công này, tôi cảm thấy rất buồn bởi vì tôi chưa bao giờ muốn trở thành bác sĩ. Tôi muốn là một vũ công. Bây giờ trọn cuộc đời tôi đã qua rồi, đã phí hoài rồi, bởi vì sâu thẳm bên trong tôi vẫn hối tiếc vì nghe lời người khác. Phải, tôi đã thành công, nhưng thành công đó không thỏa mãn tôi vì nó xa lạ. Cứ như thể bạn không đói mà ai đó cứ ép bạn ăn - có thể thức ăn rất bổ dưỡng đấy, nhưng bạn sẽ cảm thấy buồn nôn. Bạn muốn uống nước mà ai đó đã ép bạn uống sữa - chắc chắn là sữa tốt hơn nước,

nhưng bạn muốn uống nước cơ. Bạn cảm thấy khát và sữa đã không thỏa mãn bạn, nó đã làm bạn chán ngán".

Và tôi có thể hiểu người này. Ông ấy buồn, nỗi buồn của ông có ý nghĩa; ông buồn vì bây giờ toàn bộ thành công ấy không là gì ngoài thất bại. Sâu bên trong ông ấy đã thất bại - ông ấy đã tự làm mình thất bại; ông ấy đã không tin vào trực giác của mình và đã cho phép người khác điều khiển mình.

Hãy xem Tử Cống nói gì về ông lão Lâm Loại này:

"Hồi bé tiên sinh chưa bao giờ học phép cư xử..."

Vậy thì có gì mà phải hối tiếc? Ông lão đã sống đời ông ấy, ông lão đã sống đời ông ấy theo cách riêng của mình.

"Là người tiên sinh chưa bao giờ cố gắng tạo dấu ấn của mình."

Và ông lão chưa bao giờ cố tạo ra dấu ấn của mình. Ông ấy không tham vọng - thế nên có gì mà phải hối tiếc? Người tham vọng sẽ luôn hối tiếc. Alexander đại đế chết vì buồn, trong nỗi thất vọng lớn lao, vì tham vọng, bởi bản chất của tham vọng là không thể nào thỏa mãn được. Tương truyền, khi Alexander ở Ấn Độ ông ấy đến gặp một nhà chiêm tinh và hỏi người này về tương lai của ông.

Nhà chiêm tinh nhìn bàn tay ông ấy rồi nói: "Có một điều tôi phải nói với ngài: ngài có thể lấy được thế giới này, nhưng xin nhớ cho không có thế giới khác đâu. Rồi ngài sẽ bị kẹt cứng. Thế thì ngài sẽ làm gì?". Nhà chiêm tinh ấy ắt phải là người có trí huệ lớn lao và tương truyền rằng khi nghe thấy câu "không có thế giới khác" - Alexander trở nên buồn bã. Bây giờ ngay cả ý tưởng "Một khi ngài đã chinh phục được thế giới này, tiếp đến ngài định làm gì? Không có thế giới khác đâu..." đơn giản là tâm trí tham vọng sẽ cảm thấy bị kẹt cứng - thế thì sẽ phải làm gì tiếp?

Chỉ người không tham vọng mới có thể hạnh phúc. Người tham vọng nhất định thể nào cũng bị thất vọng.

Và dù bạn đạt được bất cứ điều gì, chẳng có gì đạt được bởi tham vọng cứ lan rộng ra mãi. Chỉ người không tham vọng mới có

thể hạnh phúc. Người tham vọng nhất định thể nào cũng bị thất vọng. Tham vọng đến từ thất vọng, từ tham vọng nhiều thất vọng nữa lại đến, và nó là cái vòng luẩn quẩn.

Lão đạo sư ấy không bận tâm đến thành công trên thế gian, đến việc chứng tỏ mình là ai đó. Ông không quan tâm tới việc trở thành một phần của lịch sử. Ông không quan tâm tới việc để lại dấu ấn của mình, bởi điều đó là xuẩn ngốc - cho dù bạn có chỗ nào đó trong lịch sử, phỏng có ích gì?

Tôi có nghe một chuyện vui:

Moses đưa dân tộc của ông ấy rời khỏi Ai Cập thế rồi họ đi tới biển, và không thể nào đi qua được. Ông ấy nhìn tùy viên báo chí của mình và nói: "Ông nói sao nào? Ta có một ý tưởng. Ý kiến của ông là gì? Ta có thể yêu cầu đại dương hay Thượng đế làm đường cho chúng ta và đại dương sẽ rẽ nước ra".

Rồi tùy viên báo chí nói: "Nếu ngài có thể làm được điều đó, thế thì tôi hứa một điều. Trong Cựu Ước ngài sẽ có hai trang".

Nhưng cho dù trong Cựu Ước bạn có hai trang, hay hai mươi trang, hay hai trăm trang, ý nghĩa của nó là gì? Và vì lịch sử ngày càng phát triển hơn, hai trang đó sẽ trở nên ngày càng teo dần và teo dần rồi một ngày nào đó chỉ còn là cước chú. Và thế rồi khi lịch sử sẽ trở nên dài hơn - và nó đang trở nên dài hơn hằng ngày - cước chú cũng sẽ nằm ở đâu đó trong phụ lục, và dần dần bạn có cảm tưởng nó biến mất. Khi bạn qua đời, liệu dấu vết của đời bạn còn lại được là bao? Và tất cả những điều đó phỏng có ích gì? Vĩ đại thay sự sáng suốt của lão đạo sư.

"Là người tiên sinh chưa bao giờ cố gắng tạo dấu ấn của mình". Vậy có gì để mà hối tiếc? Nếu bạn tham vọng bạn sẽ hối tiếc, bởi lẽ tham vọng là thứ không bao giờ thỏa mãn được. Nếu bạn không tham vọng thì bạn hạnh phúc, bởi lẽ nỗi thất vọng sẽ không có lối vào trong bạn. Rồi ông lão không vợ và không con, vậy thì có gì mà đau khổ? Hãy cố hiểu ngụ ý của ông lão. Ông ấy tuyệt đối một mình - không ai quấy rầy sự một mình của ông. Sự đơn độc của ông không bị xáo trộn. Ta một mình, tự do, tuyệt đối là người chủ của riêng ta.

Không ai lôi kéo ta đi đây đó, không gia đình, không họ hàng - có gì để mà đau khổ?

Một mình là tích cực, sự hiện diện của bản thể bạn. […] Một mình có sự rực rỡ trong nó.

Nên nhớ, khi bạn một mình, bạn không một mình đâu; bạn cô đơn, bạn bỏ lỡ tụ tập hội hè với người khác. Bạn bỏ lỡ tụ tập hội hè với người khác vì bạn đã không học cách bầu bạn với chính mình. Bạn bỏ lỡ tụ tập hội hè với người khác vì bạn không biết cách ở với bản thân. Cô đơn là tiêu cực, thiếu vắng người khác. Một mình là tích cực, sự hiện diện của bản thể bạn. Cô đơn là hiu quạnh, một mình là đơn độc. Cô đơn là xấu, một mình là đẹp. Một mình có sự rực rỡ trong nó.

Phật một mình, tôi một mình, Liệt Tử một mình, ông lão Lâm Loại ấy một mình. Khi bạn ngồi một mình bạn cô đơn, đơn giản là bạn trống vắng. Từ sâu bên trong bạn đang tìm bầu bạn - phải đi đâu, phải làm gì, làm cách nào để bận rộn, để bạn có thể quên bản thân mình. Bạn còn chưa học cách ở cùng bản thân mình. Bạn còn chưa tạo được mối quan hệ với bản thân mình. Bạn còn chưa yêu bản thân mình.

“Về già thì không vợ không con...”

Có gì mà phải hối tiếc? Ta một mình, như đỉnh cao vĩ đại của dãy Himalayas... một mình. Mọi thứ đều đẹp và im lặng và cực lạc.

“Rồi cái chết sắp cận kề.”

Với đạo nhân, chết chẳng qua là trở về nhà, hành trình chấm dứt. Chết là trở về nhà, trở về nguồn gốc, trở lại cội nguồn, trở về nơi chúng ta đã xuất phát.

“... rồi cái chết sắp cận kề.”

Thế nên có gì mà phải hối tiếc? Đơn giản là ta hạnh phúc, chỉ mỗi hạnh phúc. Đơn giản mọi thứ đều tốt - người ta không thể mong đợi nhiều hơn nữa.

“Hồi bé tiên sinh chưa bao giờ học phép cư xử; là người tiên sinh

chưa bao giờ cố gắng tạo dấu ấn của mình. Về già thì không vợ không con, rồi cái chết sắp cận kề. Thưa thầy, có gì vui sướng mà thầy lại vừa ca hát vừa đi mót lúa?"

Nhưng môn đệ của Khổng Tử không thể hiểu được. Ông ta lặp lại câu hỏi lần nữa. Ông ta đã bỏ lỡ. Ông ta nghe nhưng đã không lắng nghe - nó đi lướt qua đầu ông ta. "Ta có gì mà phải hối tiếc?". Những lời tuyệt vời như vậy, đầy kinh nghiệm như vậy, đầy tính cách mạng như vậy, mà người của Khổng môn đã bỏ lỡ.

Chết là trở về nhà, trở về nguồn gốc, trở lại cội nguồn, trở về nơi chúng ta đã xuất phát.

Học giả luôn bỏ lỡ chân lí. Bác học là người thiếu khả năng lắng nghe nhất, tâm trí ông ta đầy ắp những ý tưởng của ông ta. Tử Cống phải nghĩ cả ngàn lẻ một ý nghĩ trong tâm trí ông ấy, phải chuẩn bị nhiều câu hỏi nữa - những gì để hỏi tiếp. Ông ta có vẻ như lắng nghe, nhưng ông ta lại chẳng lắng nghe.

"Thưa thầy, có gì vui sướng mà thầy lại vừa hát vừa đi mót lúa?"

Câu hỏi lại có nghĩa là: "Thầy có hạnh phúc gì...?". Nên nhớ, nếu như có nguyên nhân cho hạnh phúc, thế thì nguyên nhân nhất định gắn liền với quá khứ. Nguyên nhân luôn thuộc về quá khứ. Nếu bạn hạnh phúc, mà câu hỏi lại là: "Cái gì đã làm bạn hạnh phúc?" và cái đã làm bạn hạnh phúc đã đi vào quá khứ. Thế nên hạnh phúc có nguyên nhân là hướng về quá khứ. Hướng về quá khứ nghĩa là cái không còn nữa; nó là hư cấu, nó là tưởng tượng, nó là ảo tưởng.

Hạnh phúc thật sự là hướng về hiện tại, không bao giờ hướng về quá khứ. Hạnh phúc thật sự nảy sinh ở-đây-và- bây-giờ, chính khoảnh khắc này, không có thời gian cho nó để có nguyên nhân. Nó là nhân quả đồng thời. Hãy cố hiểu nó. Nếu bạn nói: "Tôi hạnh phúc vì tôi được người cha giàu có sinh ra" - bây giờ điều ấy là bảy mươi năm, một trăm năm trước. Hạnh phúc của bạn về điều gì đó đã trôi qua một trăm năm trước chỉ là điều tưởng tượng trong kí ức của bạn. Bạn nói: "Tôi hạnh phúc vì mười năm trước tôi đã được trao

giải Nobel". Mười năm trước bạn đã được trao giải Nobel ư? - hạnh phúc của bạn đầy bụi bặm. Mười năm... quá nhiều bụi đã tích lũy; nó không tươi mới, nó cũ rích. Bạn là người rất đáng thương: bạn ăn thức ăn đã được chuẩn bị từ mười năm về trước.

Hạnh phúc thật sự là hướng về hiện tại, không bao giờ hướng về quá khứ. Hạnh phúc thật sự nảy sinh ở-đây-và- bây-giờ.

Hạnh phúc thật sự là ở-đây- và-bây-giờ. Nó không liên quan gì tới quá khứ, nó chẳng liên quan gì tới tương lai. Đôi khi bạn thấy hạnh phúc về tương lai: bạn đang hi vọng bạn sẽ trúng số, hoặc bạn đang hi vọng điều ấy sẽ xảy ra ngày mai - bạn gái của bạn sẽ tới vào ngày mai và bạn thấy hào hứng. Vì cái gì? Vì cái ngày mai hãy còn chưa tới ư? Bạn điên rồi. Hạnh phúc của bạn hoặc hướng về quá khứ, hoặc hướng về tương lai; cả hai đều giả tạo vì quá khứ thì không còn nữa, mà tương lai thì vẫn chưa tới. Quá khứ đã ra khỏi hiện hữu mất rồi, còn tương lai lại chưa thành hiện hữu. Hạnh phúc thật sự, đích thực là ở-đây-và-bây-giờ. Nó nảy sinh, ngay khoảnh khắc này, không từ đâu cả. Không tồn tại hai khoảnh khắc cùng một lúc - đó là lí do vì sao nó vô nguyên cớ. Bởi vì để nhân quả tồn tại, cần ít nhất hai khoảnh khắc: một cho nguyên nhân và một cho hậu quả. Nhưng duy chỉ khoảnh khắc này - trọn vẹn, một mình, đơn độc là sẵn có mà thôi.

Người dò hỏi lại đặt câu hỏi sai: "Có gì vui sướng mà thầy lại vừa hát vừa đi mót lúa?".

"Lí do cho hạnh phúc của ta là mọi người cùng chia sẻ...". Ông lão lại nói điều gì đó rất thú vị: "Lí do cho hạnh phúc của ta là mọi người cùng chia sẻ". Nó chẳng liên quan gì tới mỗi mình ta cả; mọi người đều có nó, nhưng họ không nhận ra nó. Không chỉ không nhận ra nó, mà họ tìm kiếm cái đã có sẵn rồi. Không chỉ lo tìm kiếm nó mà... "thay vì thế, họ lại quá lo cho bản thân mình".

Bạn lo nghĩ về thời thơ ấu của mình... rằng bạn đã không được giáo dục tốt, không được cho học ở Harvard hay Oxford hay Cambridge, rằng cha mẹ mình nghèo, rằng mình không được nuôi

nấng tốt như mong muốn, rằng bạn đã không được huấn luyện tốt, rằng bạn đã bỏ lỡ nhiều cơ hội. Bạn tiếc về nó, lo nghĩ về nó. Điều này đáng lí phải là nguyên nhân để hạnh phúc - mọi thứ đáng lí phải là nguyên nhân để hạnh phúc, chỉ có thế thì người ta mới có thể hạnh phúc. Bằng không người nghèo cứ than khóc vì mình nghèo, rồi người giàu cũng cứ than khóc vì mình giàu. Tôi có biết những người giàu - họ nói cha mẹ họ đã hủy hoại họ vì họ được phép có quá nhiều tiện nghi hồi còn thơ, tới mức họ chẳng bao giờ học được cái gì. Hẳn là bạn từng thấy, bạn hẳn từng quan sát là rất hiếm khi con cái nhà giàu trở nên thông minh, hiếm lắm. Tất cả bọn họ đều ngu xuẩn, họ nhất định phải thế, bởi vì phỏng có ích gì mà thành người thông minh? Sao lại phải bận tâm? Họ có sẵn mọi thứ họ cần; mọi thứ họ có thể đạt được bằng trí thông minh đều có sẵn hết rồi, thế nên sao lại phải thông minh? Đi học đại học họ thất bại, ở mọi nơi họ đều thất bại; họ cũng chẳng bận tâm chút nào.

Hồi còn dạy đại học, tôi có một sinh viên đã thi rớt năm năm. Tôi hỏi anh ta - tôi đã đợi năm năm rồi mới hỏi - qua năm thứ sáu, lại tới kì thi, tôi nói: “Kế hoạch của em là gì? Em có định thi rớt lần nữa không?”.

Anh ta nói, “Ai bận tâm nào? Bố em giàu. Chỉ người nghèo mới phải bận tâm về chuyện đó”. Nếu bạn sinh ra trong gia đình giàu có, thế thì bạn cũng không hạnh phúc. Nếu bạn sinh ra trong gia đình nghèo khó, tất nhiên làm sao bạn có thể hạnh phúc được? Nếu bạn mạnh khỏe thì bạn không hạnh phúc, bởi nếu bạn mạnh khỏe bạn chẳng bao giờ nghĩ đến sức khỏe như là thứ gì đó khiến bạn hạnh phúc. Một người mạnh khỏe không bao giờ nghĩ về sức khỏe. Nếu bạn không mạnh khỏe, bạn bất hạnh. Nhìn vào logic của tâm trí bạn xem. Bất cứ thứ gì bạn cảm thấy là đau khổ, đơn giản là vì bạn nhảy vào, còn bất cứ thứ gì bạn cảm thấy là hạnh phúc, đơn giản là vì bạn quên đi, bạn không để ý gì tới nó.

“Nhưng thay vì thế, họ lại quá lo cho mình. Là vì ta không bị đòn đau khi học phép cư xử hồi còn trẻ, và không bao giờ cố gắng tạo dấu ấn của mình khi trưởng thành nên ta có thể sống lâu thế. Là vì

về già ta không vợ không con và cái chết sắp cận kề nên ta có thể vui sướng như vậy."

Điều này bạn sẽ thấy lặp đi lặp lại trong mọi kinh sách phương Đông: một sự lặp lại tuyệt vời. Lí do gì chân lí là thứ mà những bậc tôn sư phải lặp đi lặp lại như vậy, bởi nếu nói một lần người nghe không hiểu nổi. Phật thường lặp lại mọi điều ba lần - kể cả những điều nhỏ nhặt. Ngài hỏi đệ tử: "Ông có nghe ta không? Ông có nghe ta không? Ông có nghe ta không?" Ba lần! Vì lòng từ bi vĩ đại. Khi kinh sách Phật giáo được dịch sang ngôn ngữ phương Tây người ta rất đỗi phân vân: Vì sao? Phật nói với những người ngốc nghếch đến thế ư? Sao ngài lặp đi lặp lại nhiều thế? Không phải, họ đều là những người thông minh như bạn, như mọi người ở bất cứ nơi nào. Vấn đề không phải ở trí thông minh, vấn đề là giác ngộ. Họ còn chưa giác ngộ, họ còn chưa, chưa giác ngộ như bạn vậy.

Bất cứ thứ gì bạn cảm thấy là đau khổ, đơn giản là vì bạn nhảy vào, còn bất cứ thứ gì bạn cảm thấy là hạnh phúc, đơn giản là vì bạn quên đi, bạn không để ý gì tới nó.

Tôi phải lặp đi lặp lại liên tục. Những biên tập viên của tôi đâm phân vân. Họ phân vân vì sao tôi cứ lặp lại. Họ muốn lược bỏ nó. Tôi không cho phép. Tôi nói: "Cứ để nguyên như nó vốn thế, bởi chân lí là như vậy đó, một lần - bạn có thể bỏ lỡ, hai lần - tôi hi vọng bạn có thể lưu tâm hơn một chút, ba lần...". Tôi vẫn phải lặp lại - điều đó giống như gõ búa vào đầu bạn. Liệu bạn có thể bỏ lỡ mãi được bao lâu? Nó là cuộc chiến giữa tôi và bạn.

Ông lão nhắc lại, nhưng Tử Cống lại vẫn không hiểu. Tử Cống nói: "Phàm con người ai cũng muốn sống lâu và ghét chết - sao tiên sinh lại vui chết như vậy?".

Những điều cơ bản đã bị bỏ lỡ. Duy chỉ một điều Tử Cống rút ra được từ bốn điều - đó là điều cuối cùng. Song điều cuối cùng chỉ có thể hiểu được nếu ba điều trước đó được hiểu, không thì cũng bằng thừa. Nếu như ba điều trước được hiểu... "Hồi bé tiên sinh chưa bao

giờ học phép cư xử; là người tiên sinh chưa bao giờ cố gắng tạo dấu ấn của mình. Về già thì không vợ không con, rồi cái chết sắp cận kề". Hãy nhìn: điều thứ nhất thuộc về thời thơ ấu, điều thứ hai thuộc về thời thanh niên, điều thứ ba thuộc về tuổi già, rồi đến cái chết. Nó là hệ quả rất tự nhiên, nó tuyệt đối logic - bạn phải bắt đầu ngay từ lúc bắt đầu. Nhưng ông ta đã quên mất ba điều trước. Ông ta không liệt kê ba điều đó ra, ông ta nhảy ngay vào điều thứ tư. Ông ta phải sợ, phàm là người ắt sợ chết. Điều đó đánh vào sự chú ý của ông ta.

Song trừ phi ba điều trên được hiểu, điều thứ tư sẽ bị bỏ lỡ.

"Phàm con người ai cũng muốn sống lâu và ghét chết - sao tiên sinh lại vui chết như vậy?"

Đó không phải là con người - có thể có chất người, nhưng không phải con người. Bạn phải hiểu rõ hai từ này. Trong từ điển chúng đồng nghĩa, nhưng chúng không đồng nghĩa trong thực tại. Cũng như tôi đã nói với bạn là cô đơn và một mình đồng nghĩa trong từ điển nhưng không đồng nghĩa trong thực tại, thế nên người và con người là hai điều khác nhau. Người là khái niệm tĩnh như "chó", như "trâu", như "lừa". "Người" là khái niệm tĩnh, như tên của một loài nào đó, một trong các loài. Loài này là khỉ, loài khác là trâu, loài nữa là người. Bạn có thấy thế không? Với người chúng ta có hai thuật ngữ: người (man) và con người (human). Với chó bạn chỉ có một thuật ngữ: chó, với trâu bạn chỉ có một thuật ngữ: trâu, với lừa - lừa. Vì sao? Vì sao lại là con người? Có ý nghĩa cả: đơn giản người là tên chỉ loài sinh học; con người thì chẳng liên quan gì tới sinh học cả. Con người là một khái niệm phát triển, khái niệm mở; người là khái niệm khép kín, người có nghĩa chúng ta là sinh vật. Con người có nghĩa chúng ta là một quá trình, chúng ta đang đi, chúng ta là hành trình, chúng ta là hành hương, chúng ta đang đi tới, bạn "đi sang cõi bên kia".

Người là khái niệm khép kín, người có nghĩa chúng ta là sinh vật. Con người có nghĩa chúng ta là một quá trình, chúng ta đang đi, chúng ta là hành trình, chúng ta là hành hương, chúng ta đang đi tới, bạn "đi sang cõi

bên kia".

Friedrich Nietzsche đã nói: "Điều vĩ đại nhất mà tôi yêu thích ở người là chỗ người không phải là đích đến mà là cầu nối. Điều mà tôi yêu thích nhất ở người là chỗ người là quá trình tiếp diễn; không phải là kết thúc mà là phương tiện, là hành trình".

Con người nghĩa là cầu nối, cầu nối giữa người và Thượng đế. Người có nghĩa chỉ là người, không có việc mở ra trong nó. Từ con người là mở, nó vượt ra ngoài phạm vi người. Con người là cầu nối, con người là hành trình, hành hương - người ta đang đi đâu đó, người ta đang tìm kiếm gì đó, người ta đang cố trở thành gì đó. Người là tĩnh, con người là động. Người giống như đồ vật. Con người là quá trình, tựa dòng sông, dòng chảy, tới cõi bên kia, dò dẫm trong bóng tối. Người ngồi đó, chẳng đi đâu, què quặt, chết cứng, như nấm mồ. Con người là dòng sông, không biết đại dương ở đâu nhưng vất vả cố gắng để đến nơi.

Nên nhớ điều này, người sợ chết. Còn con người? - Không, con người không sợ chết. Một người đang hành hương - anh ta sẵn sàng chết nếu điều đó cần thiết để đi tiếp; anh ta sẵn sàng đi sang cõi bên kia, anh ta sẵn sàng dùng cửa tử để đi qua cõi bên kia.

Tử Cống nói: "Phàm con người ai cũng muốn sống lâu...".

Không, không phải con người muốn sống lâu. Ừ thì cũng có trong chừng mực liên quan đến khái niệm người. Chó sợ chết, trâu sợ chết, lừa sợ chết - và người cũng vậy. Nhưng là con người, người ta rất rộn ràng với khả năng này - người ta muốn biết chết là gì. Vì người ta đã sống cuộc sống của mình, người ta bắt đầu cảm thấy: "Giờ đây ta đã biết sống là gì rồi, nên ta muốn biết chết là gì. Sống đã được biết, nó đẹp. Bây giờ chúng ta hãy xem chết là gì, để nó là cuộc phiêu lưu khác.

Socrates là con người khi ông sắp chết, khi ông sắp được cho thuốc độc. Đệ tử của ông kêu khóc còn ông nói: "Thôi đi! Các ông có thể làm điều đó khi ta đi rồi, nhưng đừng làm bây giờ. Thật là phí phạm, vô cùng phí phạm. Điều vĩ đại như thế đang xảy ra, ta sắp

chết mà các ông lại khóc!”.

Rồi họ nói: “Thưa thầy, thầy sắp chết, thầy không sợ sao?”.

Ông đáp: “Sợ gì chứ? Ta đã sống cuộc đời ta, ta yêu nó, nó đẹp. Ta đã biết nó, nhưng chẳng cần cứ lặp đi lặp lại mãi thế. Bây giờ cần điều gì đó mới mẻ - cái chết là mới mẻ. Ta vui thích, ta rộn ràng, cuộc phiêu lưu tuyệt vời đến thế”. - Socrates nói. “Bây giờ ta muốn thấy chết là gì”.

Một trong những đệ tử, Crito, nói: “Nhưng thưa thầy, mọi người đều sợ chết”.

Socrates nói: “Ta không biết. Ta không hiểu tại sao người ta sợ chết. Nếu những người vô thần đúng thì người chết hoàn toàn chẳng còn lại gì, thế thì có gì mà sợ. Socrates ta sẽ không có đó thế nên vì sao lại sợ? Ta đã không có đó trước khi ta được sinh ra và ta không cảm thấy sợ chút nào về nó cả”.

Bạn có bao giờ cảm thấy sợ là bạn đã không hề tồn tại trước khi bạn được sinh ra chưa? Nỗi sợ nào nắm chặt lấy bạn? Không gì cả. Bạn sẽ nói: “Vô nghĩa, bởi lẽ thế thì mình không có, nên sợ hãi phỏng có ích gì?”.

Và Socrates nói: “Ta sẽ lại biến mất nếu những người vô thần đúng, thế nên sợ là gì chứ? Sẽ chẳng có ai để sợ cả. Hoặc có thể những người hữu thần đúng, tức là ta sẽ có ở đó. Mà nếu có ở đó, thế thì sao lại phải sợ?”.

Đấy đích thực là người đã sống một cuộc sống năng động, một cuộc sống trưởng thành, tiến hóa. Nếu bạn đã sống cuộc sống tiến hóa, thế thì cái chết đến như một cuộc cách mạng, một thay đổi đột ngột đến thực tại nào đó còn chưa biết. Tại sao người ta phải sợ? Không, con người - đó hẳng còn chưa phải là sinh linh.

Nhưng không phải người nào cũng là sinh linh, nên nhớ điều này. Rất hãn hữu... ở đâu đó có một Socrates, một Liệt Tử, một vị Phật - đấy là những sinh linh. Thường thì có đàn ông và đàn bà, nhưng không phải là những sinh linh. Trở thành một sinh linh nghĩa là trở thành một quá trình, trở thành việc dò hỏi, trở thành đam mê cái bất khả... người tìm kiếm, người tìm kiếm chân lí.

Ông lão đã nói: “Chết là trở về nơi chúng ta đã bắt đầu khi mới sinh ra. Thế nên làm sao ta biết được khi chết ở đây ta sẽ lại chẳng được sinh ra ở nơi nào khác?”.

Quan điểm của Socrates cũng giống hệt: “Cho nên làm sao ta biết được khi chết ở đây ta sẽ lại chẳng được sinh ra ở nơi nào khác? Làm sao ta biết được sống và chết lại chẳng là tốt cho nhau? Làm sao ta biết được âu lo cầu sống lại chẳng là mê muội? Làm sao ta biết được cái chết hiện tại lại chẳng tốt hơn kiếp sống quá khứ của ta?”.

“Làm sao ta biết được...?”. Hãy xem chỗ nhấn mạnh này. Ông lão không nói: “Tôi biết”, ông không khẳng định tri thức nào hết. Không người khôn ngoan nào lại khẳng định tri thức bao giờ. Đó là lí do tại sao Socrates nói: “Có thể những người vô thần đúng, có thể những người hữu thần cũng đúng, nhưng không thành vấn đề. Hễ bất kì người nào trong số họ đúng đi chăng nữa, ta vẫn không xao xuyến”.

Trí huệ, trí huệ thật sự thì luôn luôn bất khả tri. Nên nhớ từ bất khả tri này. Người tìm kiếm thực sự là bất khả tri. Anh ta không bao giờ tuyên bố “Tôi biết”, và anh ta không bao giờ nói “Đây là chân lí”. Anh ta rất cởi mở, anh ta không khép kín. Anh ta không có giáo điều, anh ta không có tín ngưỡng, đơn giản là anh ta ý thức và nhận biết, và sẵn sàng đối mặt với thực tại dù có thế nào đi chăng nữa. Dù thực tại sắp tới hiển lộ thế nào chăng nữa, anh ta sẵn sàng đi vào nó. Anh ta tin tưởng cuộc sống. Những người không tin tưởng vào cuộc sống mới tạo ra niềm tin, giáo điều, lí thuyết để bảo vệ chính họ. Người trí huệ thật sự dễ bị công kích; anh ta không bảo vệ bản thân. Anh ta rộng mở cho mưa, cho gió, cho mặt trời, cho mặt trăng, cho cuộc sống, cho cái chết, cho bóng tối, cho ánh sáng - anh ta rộng mở cho tất cả. Anh ta không có bảo vệ; tính mong manh của anh ta thật trọn vẹn.

Những người không tin tưởng vào cuộc sống mới tạo ra niềm tin, giáo điều, lí thuyết để bảo vệ chính họ.

Nên nhớ thuyết bất khả tri của những người như vậy. Ông lão

trăm tuổi bắt đầu cảm thấy sợ chết. Người ta bắt đầu nghĩ: “Linh hồn phải bất tử”. Người ta bắt đầu tưởng tượng: “Bây giờ ta sẽ được đón nhận ở thiên đàng với kèn trống rộn ràng. Thượng đế phải chờ, và một lâu đài cẩm thạch tuyệt vời phải sẵn sàng đón ta”. Người ta bắt đầu tưởng tượng nhiều thứ, người ta bắt đầu mơ. Nhưng ông lão này nói: “Làm sao ta biết được?”. Ông ấy không khẳng định tri thức. Đơn giản ông nói: “Tôi không biết cách này hay cách nọ. Tôi tuyệt đối vô mình, tôi còn chưa nếm mùi cái chết, thế nên làm sao tôi biết được? Hãy để tôi biết đã! Sao tôi lại phải sợ ngay từ đầu? Biết đâu chừng nó có thể còn tốt hơn cuộc sống, ai biết được? Cứ để nó xảy ra”.

Nên nhớ, hiểu biết thật sự thì luôn chờ đợi khoảnh khắc xảy ra. Nó không bao giờ quyết định trước, nó không bao giờ hoạch định trước - nó tự phát.

Nên nhớ, hiểu biết thật sự thì luôn chờ đợi khoảnh khắc xảy ra. Nó không bao giờ quyết định trước, nó không bao giờ hoạch định trước - nó tự phát.

Tử Cống lắng nghe, nhưng đã không hiểu ngụ ý của ông lão. Ông ta quay về thưa với Khổng Tử. Ông ta không thể hiểu được bởi vì ông ta là học giả lớn, đại đệ tử của Khổng Tử. Ông ta đã bị nhồi đầy tri thức, ông ta không thể hiểu nổi. Ông ta thưa lại với Khổng Tử, thầy của ông, và Khổng Tử nói gì? Hãy nghe nhé:

“Ta biết ông ấy đáng để nói chuyện...”

Con người của tri thức vẫn luôn tuyên bố. Bấy giờ ông nói: “Ta biết ông ấy đáng để nói chuyện... ông ấy là như vậy”.

Ông ấy đang cố nói với đệ tử mình: “Chứng tỏ là ta đúng, suy luận của ta có căn cứ: người này đáng để nói chuyện”. Nhưng ông ấy không thể chấp nhận được điều ông lão nói; nó cũng vượt ra ngoài tầm của ông. Nó vượt ra ngoài tầm đệ tử của ông, và nó cũng vượt ra ngoài tầm của ông. Ông nói tiếp: “Nhưng ông ấy là người đã thấy lẽ, mà vẫn còn chưa thấy hết lẽ”.

Giờ đây điều ấy thật ngớ ngẩn. Không thể phân chia chân lí được

- hoặc là bạn tìm ra nó, toàn bộ nó, hoặc bạn không có một chút nào. Không thể nào có chút ít chân lí được. Nó không thể bị phân mảnh, nó không thể bị cắt thành từng lát. Chân lí là trọn vẹn, chân lí là toàn thể - hoặc bạn có nó hoặc bạn không có nó. Không thể có chút ít chân lí được. Nhưng khi bạn đến chỗ chuyên gia ông ấy phải nói điều gì đó để chứng minh rằng ông ấy biết gì đó.

Khổng Tử nói rằng ông lão này đã thấy lẽ. Ông nói điều đó bởi ông đã phái đệ tử đến đó, bây giờ ông phải chứng minh rằng ông đúng. Nhưng ông không thể thừa nhận là ông lão này biết, thế nên ông nói: "Ông ấy biết chút ít, nhưng còn chưa biết hết".

Điều này vẫn xảy ra. Loại người tri thức vẫn luôn bảo vệ bản ngã của mình. Phát biểu này thật ngớ ngẩn đến mức không thể ngớ ngẩn hơn được. Bạn hỏi một vị Phật, bạn hỏi Lão Tử, bạn hỏi Jesus, bạn hỏi Krishna và tất cả họ đều nói không thể nào phân chia chân lí. Nó không phải là thứ bạn có thể phân chia được. Nó là trải nghiệm - khi xảy ra là nó xảy ra. Khi nó xảy ra, nó xảy ra một cách trọn vẹn. Bạn biến mất trong trải nghiệm đó. Nhưng Khổng Tử lại nói: "Ông ấy đã thấy lẽ, mà vẫn còn chưa thấy hết lẽ". Chính phát biểu này chỉ ra chỗ vô minh, nhưng chuyên gia luôn bảo vệ kiến thức chuyên môn của họ. Họ phải nói điều gì đó cho dù là ngớ ngẩn đến đâu.

Khổng Tử nói: "[Ông ấy] đã thấy lẽ, mà vẫn còn chưa thấy hết lẽ". Đó là tất cả bình luận ông đưa ra, và ông lão ấy đã phát biểu một triết lí quá uyên thâm và đã đưa ra toàn bộ thông điệp của Đạo: Cứ bất tuân trật tự, cứ thật chân thành với bản thể của chính bạn. Hãy lắng nghe mỗi bản thân bạn. Không cho phép bất kì ai áp đặt khuôn phép lên bạn. Không cho phép bất kì ai biến bạn thành nô lệ, không cho phép bất kì ai ra điều kiện với bạn. Nên nhớ bạn phải là chính mình mà không phải là ai khác; và đừng tham vọng, bởi vì điều đó quá tầm thường. Cứ sống cuộc sống của bạn một cách trọn vẹn nhất có thể. Đừng cố để lại dấu vết trong sử sách - điều đó vô nghĩa. Và đừng bao giờ bận tâm vì người khác. Dần dà bằng việc học cách ở một mình, tận hưởng cảnh một mình - đó là tất cả những gì về thiền.

Bạn phải là chính mình mà không phải là ai khác; và đừng tham vọng, bởi vì điều đó quá tầm thường. Cứ sống cuộc sống của bạn một cách trọn vẹn nhất có thể.

Cuối cùng, nên nhớ rằng cái chết không phải là chấm hết, nó là một khởi đầu mới. Và ai biết được? Có thể nó dẫn bạn vào cuộc sống cao hơn. Nếu vũ trụ có nhịp điệu trong nó, nó phải như thế chứ. Nó phải dẫn bạn vào cuộc sống cao hơn. Bạn đã học nhiều thế, bạn đã trở nên xứng đáng hơn, lẽ tự nhiên cái chết phải dẫn bạn đến tầng cao hơn của bản thể. Điều này cũng dễ hiểu: một người đã sống, đã yêu, đã trải nghiệm, đã thiền, người đã trải qua quá nhiều điều trong cuộc sống, đã trở nên xứng đáng hơn - người đó phải được ban cho cuộc sống cao hơn. Nếu hiện hữu này có bất cứ lòng từ bi nào, thế thì cái chết sẽ là sự viên mãn cao hơn, đỉnh cao hơn.

Chờ đợi với sự rộn ràng, với cảm giác mạnh mẽ của cuộc phiêu lưu. Chờ đợi với niềm vui khôn xiết, sự sung sướng và cảm giác đón lễ hội. Hạnh phúc là tự nhiên; người ta không nên tìm kiếm nó, đơn giản người ta nên tận hưởng nó. Thông điệp lớn là như thế đó, còn Khổng Tử đã nói gì? Rằng người này đã thấy lẽ, mà vẫn còn chưa thấy hết lẽ - cứ như thể Khổng Tử đã thấy hết lẽ rồi!

Hạnh phúc là tự nhiên; người ta không nên tìm kiếm nó, đơn giản người ta nên tận hưởng nó.

Những chuyện ngụ ngôn ấy rất thâm thúy. Chúng là cú đập mạnh vào lí tưởng Khổng môn, nhưng cách thức của chúng rất tao nhã. Nếu bạn không đi sâu vào có thể bạn chẳng bao giờ hiểu nổi.

Hãy suy gẫm về những chuyện ngụ ngôn ấy; chúng mang theo những thông điệp lớn - hãy giải mã chúng. Qua chúng cuộc sống của bạn sẽ vô cùng phong phú.

4
Sống thì không có nghỉ ngơi

Tử Cống chán việc học tập bèn thưa với Khổng Tử: "Con muốn nghỉ ngơi".

"Sống thì không có nghỉ ngơi."

"Thế thì con sẽ không bao giờ biết đến nghỉ ngơi sao?" "Anh sẽ có. Hãy trông mong vào gò đất vồng cao trên nấm mồ của anh, rồi anh sẽ biết chốn nghỉ ngơi."

"Vĩ đại thay cái chết! Bậc quân tử tìm sự nghỉ ngơi trong đó, còn kẻ tiểu nhân thì cam chịu nó!"

"Tử Cống, anh đã hiểu rồi đấy. Mọi người đều hiểu sống là vui mà không hiểu sống là khổ; hiểu già là mệt mỏi mà không hiểu già là an nhàn, hiểu chết là đau buồn mà không hiểu chết là yên nghỉ."

Triết lí là kẻ thù của chân lí. Và khi nói đến triết lí, tôi ngụ ý tất cả mọi triết lí, kể cả của tôi nữa, bởi lẽ triết lí tạo ra màn chắn ngôn từ và bạn không thể thấy được thực tại như nó vốn thế. Nó bóp méo thực tại, nó diễn giải thực tại, nó bao trùm thực tại, nó giấu giếm thực tại, nó che phủ thực tại.

Chân lí thì trần trụi, chân lí thì khắp cả, chân lí ở cả trong lẫn ngoài; và những rào cản duy nhất là ngôn từ, là lí thuyết, là thần học, những thứ bạn đã học. Chúng không cho bạn thấy sự vật như nó vốn thế, chúng ngáng đường, chúng mang định kiến. Mọi triết lí đều mang định kiến, và mọi khái niệm đều không phải là cầu nối. Không một khái niệm nào là cầu nối cả - chúng là rào cản.

Mọi triết lí đều mang định kiến, và mọi khái niệm đều không phải là cầu nối.

Ngày này hay ngày khác, người dò hỏi đích thực tiến tới một

khoảnh khắc lớn lao của nhận biết khi anh ta cảm thấy chán chường, mệt mỏi - mệt mỏi vì tất cả những điều vô nghĩa mà vẫn cứ mang danh tư duy. Chữ thượng đế thì không phải là Thượng đế. Liệu bạn có thể tiếp tục chơi chữ được bao lâu nữa? Chữ thức ăn không phải là thức ăn. Liệu bạn có thể tiếp tục mang theo chữ thức ăn mà vẫn thấy đói được bao lâu nữa? Ngày này hay ngày khác bạn sẽ nhận thức được rằng điều bạn đang mang theo chỉ là ngôn từ - nó không thể nuôi dưỡng bạn, nó không thể cho bạn cuộc sống, nó không thể cho bạn bình an. Nó không thể cho bạn bất cứ cái gì. Tất nhiên nó hứa hẹn mọi thứ, đó là cách mà triết lí trở nên quan trọng như vậy - bởi những hứa hẹn của nó. Song tất cả những lời hứa đó đều rỗng tuếch; chúng chẳng bao giờ được thực hiện. Triết lí chẳng bao giờ giúp người ta nhận ra chân lí.

Khoảnh khắc lớn lao của việc nhận thức ấy đã đến với Tử Cống, người đại đệ tử của Khổng Tử.

Tử Cống chán việc học tập... Nhìn là một điều, học tập lại là điều hoàn toàn trái ngược. Nếu tôi bảo bạn: "Hãy đi xem những đóa hồng trong vườn", rồi thay vì ra vườn, bạn vào thư viện và khảo cứu về hoa hồng - đó là học tập. Lòng vòng và lòng vòng, loanh quanh và loanh quanh, nó cứ di chuyển; nó chẳng bao giờ chạm vào điểm thực.

Tử Cống chán việc học tập... Ngôn từ đủ rồi. Lí thuyết, giáo điều đủ rồi. Học thuyết cũng đủ rồi. Và tôi gọi điều này là khoảnh khắc lớn trong đời người dò hỏi. Mọi người đều phải trải qua ngôn từ bởi lẽ chúng ta đã được đào tạo về ngôn từ. Mọi người đều phải trải qua lí thuyết; chúng ta đã được ban cho những lí thuyết ngay từ thời thơ ấu. Chúng ta đã được nuôi lớn theo những định kiến, những học thuyết, giáo hội, trường học. Ai đó là giáo hữu Kitô và ai đó là tín đồ Hồi giáo và ai đó là tín đồ Ấn giáo, và chúng ta đã được nuôi lớn, được ước định. Thế nên vào cái khoảnh khắc mà bạn bắt đầu hỏi: "Chân lí là gì?" tâm trí bạn bắt đầu cung cấp ngôn từ; nó biết câu trả lời. Những câu trả lời đó toàn là giả tạo, những câu trả lời đó toàn là vay mượn, nhưng nó lại cho bạn câu trả lời hay. Chúng thỏa mãn

bạn trong một chốc, và nếu việc dò hỏi của bạn không lớn lao, chúng có thể thỏa mãn bạn mãi mãi. Chỉ người dò hỏi vĩ đại mới nhận ra: vấn đề ngôn từ là vô nghĩa.

Chỉ người dò hỏi vĩ đại mới nhận ra: vấn đề ngôn từ là vô nghĩa.

Ngôn ngữ không phải là cánh cửa dẫn tới thực tại, im lặng mới là lối dẫn.

Ngôn ngữ không phải là cánh cửa dẫn tới thực tại, im lặng mới là lối dẫn. Lời nói nội tâm phải ngưng lại, chỉ có thế thì bạn mới sáng tỏ. Chỉ có thế thì tự thân thực tại mới hiển lộ cho bạn. Bạn cứ huyên thuyên ở bên trong, và tâm trí bạn cứ vận hành, liên miên, đầy ám ảnh, như kẻ điên. Và tâm trí là một kẻ điên. Nó cứ tạo ra những ngôn từ mới, những tổ hợp mới, những lí thuyết mới; nó cứ suy đoán. Nó là kẻ bịa đặt vĩ đại trong chừng mực liên quan đến lí thuyết và nó thậm chí không cho phép bạn có một khoảng hở, một lỗ hổng nào để nhìn vào những gì hiện hữu. Lời nói nội tâm phải ngưng lại... thế thì đột nhiên không có rào cản; không bao giờ có cả.

Thiền sư nói rằng từ khởi thủy chân lí không bị che giấu, chân lí ở trước mắt bạn. Bạn đang tìm cái gì? Bạn đang chạy đi đâu? Chẳng qua mắt bạn bị những định kiến che lại.

Tử Cống chán việc học tập... Ông ta đã học quá nhiều và bấy giờ ông nhận ra rằng việc học không còn bổ ích cho ông nữa. Nó không còn củng cố ông nữa, nó không còn chuyển giao điều gì nữa, nó không còn khiến ông cảm thấy chân chính hơn ông trước đây. Ông ta chưa ở bất kì đâu, ông ta trống rỗng. Không có tích hợp. Ông không biết thật ra mình là ai. Ông trở nên mòn mỏi. Đáng lí ra ông phải là người dò hỏi vĩ đại - ngay cả Khổng Tử cũng không thể đánh lừa được ông.

Khổng Tử là một học giả lớn: ông có thể cung cấp câu trả lời cho mọi câu hỏi khả dĩ, và ông có thể bịa ra những câu trả lời hay. Tất cả những câu trả lời ấy đều được bịa ra, tự chế ra, và chúng có thể đánh lừa được những kẻ ngốc. Chúng có thể khiến người ta có cảm

giác là họ biết. Chúng có thể trở thành sự an ủi. Và tri thức của ông ấy, sự đáng kính của ông ấy, tính cách hoàn hảo của ông ấy... Ông là con người đức hạnh, nên nhớ, một người rất đạo đức... con người của tính cách, của lối cư xử tuyệt vời, xã giao... một bậc quân tử. "Quân tử" là mục đích của toàn bộ triết lí Khổng môn; con người phải trở thành quân tử. Ông ấy hoàn hảo, bạn không thể tìm được lỗ hổng nào trong tính cách của ông ấy; mọi đức hạnh đã trở nên thật trong ông ấy. Con người đạo đức với tri thức lớn lao, được truyền thống, tục lệ, kinh sách hỗ trợ - được những ông vua và những bà hoàng kính trọng, được khắp cả nước kính trọng - song thậm chí ông ấy cũng không thể đánh lừa được Tử Cống.

Tử Cống chán việc học tập... Khi bạn trở nên chán học, khoảnh khắc lớn lao đã tới khi học trò trở thành đệ tử. Khi bạn chán học, thế thì bạn quay ngoắt một trăm tám mươi độ. Thế thì bạn không còn quan tâm tới lí thuyết nữa, bạn muốn điều có thật; bạn muốn thức ăn để ăn sao cho bạn có thể được nuôi dưỡng. Và bạn không muốn công thức làm món ăn nữa, bạn không muốn sách dạy nấu ăn thêm nữa; bạn muốn thức ăn thật.

Bất cứ khi nào bạn cảm thấy bất ổn, điều đó có nghĩa là bạn đã xa rời thực tại. Bất cứ khi nào bạn ở gần thực tại - thì vô cùng yên ổn, bình thản, yên tĩnh, ân huệ, im lặng, bình an.

... bèn thưa với Khổng Tử: "Con muốn nghỉ ngơi". Ngôn từ tạo ra sự không ngơi nghỉ. Học thuyết, giáo điều khiến bạn căng thẳng hơn bởi lẽ chúng đưa bạn đi lạc lối; chúng dẫn bạn ra xa khỏi thực tại. Bạn càng xa rời thực tại bao nhiêu thì bạn sẽ càng không ngơi nghỉ bấy nhiêu. Hãy để điều đó là tiêu chí. Bất cứ khi nào bạn cảm thấy bất ổn, điều đó có nghĩa là bạn đã xa rời thực tại. Bất cứ khi nào bạn ở gần thực tại - thì vô cùng yên ổn, bình thản, yên tĩnh, ân huệ, im lặng, bình an. Bạn đang ở nhà bởi lẽ thực tại là ngôi nhà của bạn. Bất ổn đơn giản nghĩa là bạn đi xa và toàn bộ bản thể bạn bị bật rễ khỏi ngôi nhà của mình, vì thế có bất ổn.

Tử Cống nói: “Con muốn nghỉ ngơi”. Lí thuyết đủ rồi, và học tập đủ rồi. Tôi đã học mọi điều có thể học. Tôi đã thành học trò lớn, đại đệ tử của thầy, song điều đó không làm thỏa mãn. Xin giúp tôi tìm được sự nghỉ ngơi.

Bạn có thấy điều đó không? Bạn càng biết nhiều ngôn từ, kinh sách, Kitô giáo, Hồi giáo, Ấn giáo, Phật giáo, Chí tôn ca, Kinh Koran, Kinh Thánh, Vệ đà, bạn sẽ càng cảm thấy tâm trí bạn ngày càng rối rắm hơn; bạn bị kéo đi khắp mọi hướng. Lí thuyết này nói cái này, lí thuyết khác nói cái khác; chúng mâu thuẫn lẫn nhau, chúng bao giờ cũng ngáng cổ nhau. Lí lẽ lớn lao mà chẳng có kết luận.

Suốt nhiều thế kỉ triết lí đã không đi tới một kết luận nào. Trong năm ngàn năm những triết gia đã từng thảo luận, nhưng chưa bao giờ có bất cứ kết luận nào - bất cứ kết luận nào mà tất cả bọn họ đều có thể đồng ý. Chưa bao giờ có bất cứ sự đồng thuận nào. Điều đó đã không xảy ra và cũng sẽ không xảy ra. Hai triết gia không thể đồng ý với nhau được bởi đồng ý chỉ có thể xảy ra khi bạn biết được thực tại, thế thì mới có sự đồng thuận. Nếu bạn biết thực tại và tôi cũng biết thực tại thì mới có sự đồng thuận, bởi thế thì chẳng còn mâu thuẫn gì. Bạn biết cùng một thực tại, tôi biết cùng một thực tại - làm sao có thể có tranh luận được? Nhưng tranh luận là khả dĩ nếu tôi có lí thuyết của tôi và bạn có lí thuyết của bạn; thế thì không có khả năng nào cho sự đồng thuận. Đồng ý chỉ xảy ra qua trải nghiệm. Trải nghiệm mang tính kết luận. Lí lẽ không có tính kết luận. Mỗi một lí lẽ lại dẫn tới một lí lẽ khác và cứ như thế mãi. Khi hai người tranh cãi, cả hai không thể cùng đúng. Cả hai có thể cùng sai, nhưng cả hai không thể cùng đúng.

Có chuyện này:

Một hôm Mulla Nasruddin và vợ ông cãi nhau - chuyện tranh cãi vợ chồng ấy mà - và câu chuyện đi tới kết luận tự nhiên là dần dần Mulla bắt đầu cảm thấy: “Sao mình lại khơi mào nhỉ?”.

Ông ta thấy đói mà bà vợ thậm chí không nghĩ tới việc nấu ăn. Thế là ông ta tới chỗ vợ và nói: “Xin lỗi, anh nhận là anh đã sai”.

Bà vợ nói: “Thế chưa được. Anh phải nhận là em đúng. Chỉ mỗi

chuyện anh sai chẳng có gì khác biệt, anh phải nhận là em đúng. Đưa ra tuyên bố chắc chắn đi! Bởi anh có thể sai và trong thâm tâm có thể anh vẫn nghĩ là em cũng sai, thế nên mới đến đó thì chẳng ích gì cho lắm".

Cả hai đều có thể sai. Nên nhớ, chân lí là một; phi chân lí có thể có nhiều như bạn muốn. Tôn giáo là một - không thể là hai được vì chân lí là một; nhưng triết lí có thể có nhiều như bạn muốn. Mọi người đều có thể có triết lí riêng của mình. Nó là giấc mơ của bạn về thực tại; bạn có thể chế tạo ra một lí thuyết theo cách riêng của bạn.

Bạn không thể chế tạo được thực tại. Điều đó tạo ra bất ổn. Và khi bạn không có kết luận, bạn cứ lơ lửng trong chốn u minh. Và việc lơ lửng ở giữa, không ở đây mà cũng chẳng ở đó, là thứ mà triết lí tạo ra trong con người. Anh ta bắt đầu cảm thấy là anh ta biết, và sâu bên trong anh ta vẫn cảm thấy là anh ta không biết. Tình hình rất căng thẳng. Bạn biết là bạn không biết vậy mà bạn cứ có cảm giác là bạn biết. Bạn cảm thấy là bạn biết vậy mà bạn lại biết là bạn không biết. Giờ đây bạn lâm vào thế lưỡng nan, bạn trở thành tâm thần phân liệt. Và trong trạng thái không thể kết luận bằng tâm trí ấy, người ta luôn cảm thấy mình chưa hoàn chỉnh, và việc chưa hoàn chỉnh gây tổn thương. Người ta muốn biết thứ chân lí hoàn chỉnh, thứ chân lí vẹn toàn.

Bạn không thể chế tạo được thực tại. Điều đó tạo ra bất ổn. Và khi bạn không có kết luận, bạn cứ lơ lửng trong chốn u minh. Và việc lơ lửng ở giữa, không ở đây mà cũng chẳng ở đó, là thứ mà triết lí tạo ra trong con người.

Chuyện xảy ra tại một khách sạn khi người bán hàng tới ở trọ. Người quản lí nói: "Khó thể tìm được một phòng cho ông, dù vẫn còn một phòng trống nhưng tôi không thể thu xếp phòng đó cho ông được".

Người bán hàng hỏi: "Vì sao thế? Sao ông không thể thu xếp cho tôi phòng trống đó?".

Người quản lí khách sạn nói: “Một chính khách quan trọng đang ở ngay dưới phòng đó. Phòng trống thì ở lầu một, nhưng phòng tầng trệt ngay bên dưới là phòng của một chính khách cao cấp. Và ông ta hay nổi khùng với những chuyện lặt vặt. Nếu ông đi lại trong phòng ông hay làm gì đó ồn ào, thế thì ông ta sẽ nhặng xị lên trong khi tôi không muốn có rắc rối nào. Ông vui lòng qua khách sạn khác vậy”.

“Nhưng mà”, - người bán hàng nói, - “tôi đã tìm khắp xung quanh rồi. Mọi khách sạn đều đã kín hết chỗ. Xin ông làm ơn đi, tôi hứa với ông là tôi thậm chí sẽ không di chuyển trong phòng luôn. Cả ngày tôi sẽ đi làm việc trong thị trấn, đến khuya tôi mới về ngủ. Trước khi trời sáng tôi sẽ đi khỏi, đi qua thị trấn khác, hãy thu xếp phòng đó cho tôi”. Thế là phòng đó được thu xếp.

Nửa khuya người bán hàng trở về, mệt mỏi, ngồi xuống giường, tháo một chiếc giày ra và ném phịch nó xuống sàn. Thế rồi anh ta sực nhớ rằng vị chính khách cao cấp có thể bị quấy rầy, nên anh ta nhẹ nhàng tháo chiếc giày thứ hai và đặt nó lên sàn không một tiếng động rồi đi ngủ.

Một giờ sau, vị chính khách cao cấp đến gõ cửa phòng anh ta. Anh ta mở cửa và thấy người kia nổi khùng, mặt đỏ bừng giận dữ, khiến anh ta không tài nào hiểu nổi: “Mình có thể làm gì được chứ? Một tiếng đồng hồ rồi mình chỉ ngủ mà!”. Nghĩ rồi anh ta nói: “Thưa ngài, tôi đã làm gì sai quấy chăng? Có thể trong mơ...? Hoặc có lẽ tôi đã gây ra tiếng động nào hay nói điều gì đó chăng? Nhưng tôi rất xin lỗi, tôi không cố ý”.

Vị chính khách nói: “Đó không phải là vấn đề. Chuyện gì xảy ra với chiếc giày kia vậy? Suốt một giờ ông đã khiến tôi thao thức. Tôi nghe thấy tiếng động - chiếc giày thứ nhất rơi xuống sàn và tôi nhủ: ‘Vậy là người này đã về!’. Thế rồi tôi đã đợi tiếng chiếc giày thứ hai! Và tôi gần như hóa điên. Tôi không thể ngủ được. Chuyện gì đã xảy ra với chiếc giày thứ hai?”.

Điều xảy ra cho tâm trí vẫn còn trong trạng thái không kết luận được: có cái gì đó cứ treo lơ lửng, một thanh gươm chẳng hạn. Bạn có thể hiểu khó khăn của vị chính khách. Ông ta đã phải cố ngủ

nhưng lại phải hình dung chiếc giày thứ hai đang lơ lửng trên không trung. “Chuyện gì đã xảy ra?”

Tâm trí được nghỉ ngơi chỉ khi nào có kết luận, bằng không thì chẳng bao giờ. Và triết lí không bao giờ dẫn tới bất cứ kết luận nào. Chỉ thực tại mới mang tính kết luận; chỉ có trải nghiệm, chỉ có hiện hữu mới mang tính kết luận.

Tử Cống chán việc học tập bèn thưa với Khổng Tử: “Con muốn nghỉ ngơi”.

“Sống thì không có nghỉ ngơi” - Khổng Tử nói.

Trở lại quan điểm này - sống thì không có nghỉ ngơi - dựa trên một triết lí nào đó cho rằng sống là tranh đấu, sống là hành động, sống là xung đột, sống là đấu tranh để sinh tồn - thế thì làm sao bạn có thể nghỉ ngơi được? Thứ triết lí hệt như vậy từng chiếm ưu thế ở phương Tây. Darwin với triết lí sinh tồn của loài thích hợp nhất, và Nietzsche với ý chí thống trị. Khổng Tử được hiểu sâu sắc ở phương Tây; ông có tố chất của người phương Tây. Ông sinh ra ở phương Đông, nhưng quan điểm sống của ông là hành động. Đó là quan điểm giương cương - chiến đấu, xung đột, đấu tranh, chinh phục, chứng tỏ ý chí của bản thân. Bạn ở đây để chứng minh ý chí của bạn, bạn phải chứng tỏ cho thế giới biết bạn là ai đó. Bạn phải để lại dấu ấn trong lịch sử, bằng không cuộc đời của bạn là vô nghĩa. Bạn phải cạnh tranh, bạn phải tranh đấu - chỉ thế thì bạn mới có thể để lại dấu ấn của mình trong lịch sử. Nếu bạn vẫn còn im lặng và nghỉ ngơi, làm cách nào bạn để lại dấu ấn của mình trong lịch sử được?

Quan điểm của Đạo là hợp tác, không phải xung đột. Quan điểm của Đạo không phải là chống lại tự nhiên mà là sống cùng với nó, cho phép tự nhiên, để nó theo lối của nó, hợp tác với nó, đi cùng với nó. Quan điểm của Đạo là sự nghỉ ngơi lớn lao.

Quan điểm của Đạo là hợp tác, không phải xung đột. Quan điểm của Đạo không phải là chống lại tự nhiên mà là sống cùng với nó, cho phép tự nhiên, để nó theo lối của nó, hợp tác với nó, đi cùng với nó.

Nên nhớ, nó không phải là trạng thái ỳ. Nó không phải là hoạt động cũng không phải là bất hoạt; nó thật siêu việt. Thuật ngữ Đạo giáo gọi đó là vô vi: nó có nghĩa là làm mà như không làm. Đó là mục đích của Đạo: Làm, nhưng không phải là người làm. Hành động, nhưng hãy để Đạo hành động thông qua bạn - đơn giản là bạn hợp tác. Thế thì qua Đạo, bạn có thể nghỉ ngơi trong cuộc sống.

Thuật ngữ Đạo giáo gọi đó là vô vi: nó có nghĩa là làm mà như không làm. Đó là mục đích của Đạo: Làm, nhưng không phải là người làm. Hành động, nhưng hãy để Đạo hành động thông qua bạn - đơn giản là bạn hợp tác. Thế thì qua Đạo, bạn có thể nghỉ ngơi trong cuộc sống.

Nhưng làm sao bạn có thể nghỉ ngơi được với Khổng Tử? Ông ta đúng: ông ta nói điều có liên quan tới triết lí của ông ta: “Sống thì không có nghỉ ngơi.”

Bạn phải tranh đấu vất vả, bạn phải chứng minh khí chất của bạn, bạn phải chứng minh ý chí của bạn. Sống ở đây là cốt sao bạn có thể nắm lấy cơ hội và chứng minh bản thân mình. Nó là cuộc cạnh tranh, cạnh tranh khốc liệt; mọi người đều chẹn họng nhau; và nếu bạn nghỉ ngơi, bạn đi đời. Chiến đấu nghiệt ngã! Bằng mọi cách phải giữ được tỉnh táo và đừng nghĩ đến nghỉ ngơi. Từ nghỉ ngơi theo suy nghĩ của Khổng Tử là thuộc về kẻ trốn chạy. Đừng đòi hỏi thiền, đó là khuynh hướng thoát li thực tế. Đừng lên đỉnh Himalayas làm gì, và cũng đừng ngồi yên lặng - đó là thoát li thực tế. Phải làm gì đó! Sống là để làm và chết là để không làm gì: đó là logic của họ. Lẽ tự nhiên, một ngày nào đó bạn sẽ chết và rồi bạn sẽ nghỉ ngơi, thế nên sao lại phải lo nghĩ về nó? Phân loại của họ rất rõ ràng, và nó hấp dẫn với những đầu óc logic.

Ông ấy nói: “Sống thì không có nghỉ ngơi”.

“Thế thì con sẽ không bao giờ biết đến nghỉ ngơi sao?”, - người đệ tử hỏi. Lẽ tự nhiên, nếu sống mà không có nghỉ ngơi, thế thì khi nào? Khi nào tôi sẽ được nghỉ ngơi? Tôi sẽ không bao giờ tìm thấy nó ư? Cơn ác mộng này liệu có tiếp tục mãi mãi chăng? Và không có kết

thúc ư?

Khổng Tử nói: “Anh sẽ có. Hãy trông mong vào gò đất vồng cao trên nấm mồ của anh, rồi anh sẽ biết chốn nghỉ ngơi.”

“Anh sẽ có”. Lưu ý những từ này. Đây là sự lừa dối vĩ đại nhất mà người ta từng bịa ra: “Anh sẽ có”... không phải bây giờ, mà đâu đó trong tương lai... không phải ở đây, mà là ở đâu đó. Tất cả những thứ gọi là tôn giáo đã dùng phương cách lừa dối này. Họ hứa hẹn. Họ bảo: “Anh sẽ có mọi thứ anh muốn, nhưng không phải bây giờ... ngày mai cơ”.

Và ngày mai chẳng bao giờ tới - nó không thể tới được bởi chính bản chất của nó. Tương lai không bao giờ tới vì bất cứ lúc nào nó tới, nó đều là hiện tại. Nó luôn là bây giờ, bây giờ, và bây giờ. Dù bạn ở bất cứ đâu, nó sẽ là bây- giờ-và-ở-đây.

Và lời hứa là: “Anh sẽ có”. Lời hứa rất ranh mãnh. Đó là điều mọi tôn giáo từng làm. “Trên cõi trời anh sẽ thấy an bình, thanh thản, hạnh phúc. Trong giải thoát, trong niết bàn... ở đâu đó xa xôi tồn tại vùng đất an bình và hạnh phúc”. Một ngày nào đó bạn sẽ tới, nhưng không phải bây giờ. Và nếu bạn muốn tới đó, hi sinh hạnh phúc hiện tại của bạn cho nó đi. “Cái giá phải trả”, - họ bảo. - “Và cái giá là thế này: Hi sinh hiện tại của bạn cho tương lai. Hi sinh cái thực cho cái ảo. Hi sinh cuộc sống cho sau cái chết”.

Họ đã thuyết phục nhân loại và gần như tất cả mọi người đã hi sinh những kiếp sống của mình. Không ai quay lại từ cõi trời để kể lại liệu nó có xảy ra hay không. Không ai quay lại sau cái chết để nói: “Vâng, Khổng Tử đúng”. Thế nên lừa dối vẫn còn vì nó không thể bị phủ nhận. Nó rất láu cá - không thể nào phủ nhận nó được. Bạn không thể bác bỏ nó, mặc dù bạn không thể chứng minh được nó; nhưng bạn cũng không thể bác bỏ được nó.

“Anh sẽ có”. Hãy nghe những lời này: “Anh sẽ có”. Đấy là toàn bộ ước định của bạn. Hồi thơ ấu cha mẹ nói: “Không phải bây giờ. Khi con lớn lên con sẽ có”. Khi bạn lớn hơn, họ lại nói: “Không phải bây giờ. Khi con già, về hưu, với số dư nhiều trong tài khoản ngân hàng; mọi điều được thực hiện và thời gian để nghỉ ngơi và thảnh thơi đã

tới - thế thì". Rồi khi bạn già, họ nói: "Sau khi chết". Họ cứ trì hoãn. Củ cà rốt của tương lai cứ treo lủng lẳng trước mũi bạn và bạn càng đến gần, nó càng lùi xa thêm. Trong khi đó bạn cứ bỏ lỡ mọi thứ có thể có.

Và đó là cuộc sống duy nhất. Bây giờ hãy nhìn câu trả lời của Khổng Tử. Đệ tử muốn nghỉ ngơi; ông bảo:

"Sống thì không có nghỉ ngơi". Cuộc sống là tranh đấu, thế nên đừng đòi nghỉ ngơi. Chắc chắn sẽ có nghỉ ngơi, nhưng không phải bây giờ, không bao giờ là bây giờ cả. "Anh sẽ có". Hãy trông mong... Luôn trông mong, đừng nhìn ở-đây-và-bây giờ. Đừng nhìn vào đúng khoảnh khắc này; hãy sống cho tương lai và hi sinh hiện tại đi.

Cuộc sống là tranh đấu, thế nên đừng đòi nghỉ ngơi. Chắc chắn sẽ có nghỉ ngơi, nhưng không phải bây giờ, không bao giờ là bây giờ cả.

Nếu con người được phép ở-đây-và-bây-giờ, anh ta sẽ an bình và thanh thản tới mức sẽ không còn bận tâm đến bất cứ cõi trời nào. Anh ta đã đạt tới nó - ai còn bận tâm đến thiên đàng của bạn nữa? Thiên đàng của bạn dường như có ý nghĩa bởi con người còn đau khổ. Để thiên đàng vẫn còn ý nghĩa thì con người vẫn còn phải khổ. Và vì cái thiên đàng ấy mà tu sĩ tồn tại, bởi ông ta sẽ chỉ đường cho bạn, ông ta nắm giữ chìa khóa, ông ta có đường dây liên hệ trực tiếp tới Thượng đế. Bạn không có, cho nên bạn phải thuyết phục và mua chuộc tu sĩ để ông ta chăm lo cho quyền lợi của bạn và thuyết phục Thượng đế là bạn nên được ban cho hạnh phúc. Bạn đã chịu đựng đủ rồi và bạn đã chịu đựng rất chính đáng; bạn đã hi sinh tất cả - vì tôn giáo, vì đất nước, vì nhân loại. "Hi sinh vì bất cứ điều gì, miễn là hi sinh!" - đó là khẩu hiệu của họ. Bất cứ điều gì cũng có tác dụng, bất cứ lí tưởng vô nghĩa nào cũng có tác dụng... miễn là cứ hi sinh.

Lí tưởng cũ kĩ bị vứt bỏ bởi chúng trở nên mục rữa và con người chán ngấy chúng. Thế thì lí tưởng mới được bịa ra, thế thì hi sinh vì chúng đi - đó là điều xảy ra qua nhiều thời đại. Chỉ có lí tưởng thay đổi, còn hi sinh thì vẫn tiếp tục. Đôi khi đó là vì Thượng đế mà bạn

phải hi sinh. Tu sĩ Hồi giáo vẫn cứ nói nếu bạn tử vì đạo, thiên đàng của bạn tuyệt đối chắc chắn. Thế nên hãy chết dũng cảm, biết rằng bạn sẽ được nhiệt liệt đón chào trên cõi trời.

Một tình huống rất ngớ ngẩn. Những bậc cha mẹ cứ hi sinh vì bạn; ông bố, bà mẹ hi sinh vì bạn. Họ nói: "Tôi hi sinh vì con cái". Lẽ tự nhiên họ trả thù, vì khi người mẹ hi sinh cho đứa con, bà ấy đang phá hủy cuộc sống riêng của bà. Bà sẽ trả thù. Bà sẽ nhắc đi nhắc lại, bà sẽ làm cho bạn phải hiểu rõ điều đó bằng cách lặp đi lặp lại "Mẹ đã hi sinh cho con. Thấy cho rõ vào, nhớ cho rõ vào là mẹ đã hi sinh cả đời mẹ, tuổi xuân của mẹ - mọi thứ đều vì con". Và bà sẽ cố thuyết phục bạn: "Rồi con cũng sẽ làm điều đó cho con của con thôi". Thế nên bạn cũng sẽ hi sinh cho con cái bạn, và thế rồi bạn sẽ thuyết phục chúng cũng làm điều đó cho con cái chúng... thế nên chẳng ai sống cả. Thế hệ này hi sinh cho thế hệ khác, và nếu bạn không hi sinh, thì bạn không đáng kính. Chẳng ai kính trọng bạn, thế thì bạn là tội đồ. Nếu bạn không hi sinh cho người khác, họ nói: "Bạn đang làm gì vậy? Bạn không phải người tốt, bạn vô đạo đức. Hi sinh là tốt. Sống vì bản thân là vị kỉ". Cứ nhìn vào những gì người ta thường nói: hạnh phúc là vị kỉ, hi sinh là tốt. Và bằng cách hi sinh bạn trở nên bất hạnh và người bất hạnh thì tạo ra sự bất hạnh quanh mình. Và người bất hạnh sẽ trả thù - anh ta không bao giờ có thể tha thứ cho người khác được; cuộc đời anh ta đã bị phá hủy. Họ bảo vợ phải hi sinh cho chồng và chồng phải hi sinh cho vợ. Để làm gì? Cả hai đều hi sinh, thế nên cả hai đều bỏ lỡ cuộc sống.

Tôi dạy các bạn sự vị kỉ thuần khiết. Chỉ sống cuộc sống của bạn một cách đích thực và thế thì bạn sẽ không bao giờ trả thù bất cứ ai và bạn sẽ không bao giờ ôm mối hận với bất cứ ai. Và người không mang hận với bất cứ ai mới là người biết yêu thương - từ bi, tốt bụng, chia sẻ. Và người không mang hận với bất cứ ai - con cái, chồng, vợ, thì vô cùng tốt đẹp. Anh ta tạo ra môi trường hạnh phúc quanh mình. Bất cứ ai bước vào môi trường của anh ta đều chia sẻ niềm hạnh phúc của anh ta.

Chỉ sống cuộc sống của bạn một cách đích thực và thế thì bạn sẽ không bao giờ trả thù bất cứ ai và bạn sẽ không bao giờ ôm mối hận với bất cứ ai.

Hãy vị kỉ.

Hãy nhìn những cây này. Không cây nào cố gắng hi sinh vì cây khác, vì thế chúng xanh tươi. Nếu chúng bắt đầu hi sinh, chẳng cây nào xanh tươi nổi và chẳng cây nào trổ hoa được. Hãy nhìn những vì sao. Chúng rất vị kỉ - chúng chiếu sáng cho chính chúng; chúng không hi sinh. Bằng không, toàn thể hiện hữu sẽ trở nên xấu xí và tối tăm. Vị kỉ là tự nhiên. Và cái ta mà tôi dạy bạn chính là Đạo - bản chất của bạn. Hãy lắng nghe nó, hãy đi theo nó. Bản chất của bạn đang nói với bạn: "Hãy hạnh phúc".

Nếu Tử Cống hỏi Lão Tử, chắc ông đã nói: "Hoan hỉ chúc mừng. Ông mệt mỏi vì học tập rồi ư? Rất tốt. Thế thì vứt bỏ mọi suy nghĩ đi, bây giờ hãy thiền hành. Ông muốn nghỉ ngơi ư? Có thể làm thế ngay bây giờ". Lão Tử sẽ không nói: "Ông sẽ có". Tương lai là vô nghĩa, nó là trò xỏ lá - trò chơi khăm để an ủi bạn, là mặc dù bạn chưa có ngay bây giờ, nhưng bạn sẽ có. Bạn có thể hi vọng, và qua hi vọng bạn có thể đầu độc toàn bộ bản thể bạn.

Hãy sống vì bản thân bạn đã rồi bạn sẽ sống vì mọi người, nhưng nó không phải là hi sinh. Hãy sống vì bản thân bạn đi. Vị kỉ một cách đích thực đi - đó là cách thức của tự nhiên. Bạn chăm lo cho hạnh phúc của bạn, sự nghỉ ngơi của bạn, rồi đơn giản bạn sẽ ngạc nhiên là khi bạn hạnh phúc, bạn giúp người khác cũng hạnh phúc bởi dần dà bạn hiểu rằng nếu người khác hạnh phúc thì bạn sẽ hạnh phúc hơn. Hạnh phúc chỉ có thể tồn tại trong một đại dương hạnh phúc. Nó không thể tồn tại một mình được.

Nên nhớ logic này, logic sâu sắc của vị kỉ. Hạnh phúc không thể tồn tại như một ốc đảo, không hề. Nếu mọi người quanh bạn bất hạnh, thế thì sẽ rất khó để bạn cảm thấy hạnh phúc được - hầu như không thể được, bởi đại dương bất hạnh khắp xung quanh ấy sẽ phá tan tành bến bờ của bạn. Đau khổ khắp xung quanh sẽ ảnh hưởng tới

bạn; nó sẽ xuyên thấu vào bản thể bạn. Thế nên người hạnh phúc dần dà tiến tới lĩnh hội được quy luật cơ bản, nền tảng là: "Nếu ta muốn hạnh phúc, tốt nhất là làm cho mọi người quanh ta hạnh phúc". Nhưng nên nhớ anh ta không phục vụ người khác. Anh ta không hi sinh. Đơn giản là anh ta vị kỉ. Anh ta muốn mỉm cười, anh ta cũng giúp bạn mỉm cười, bởi chỉ một nụ cười thì không thể tồn tại được; nó trông rất ngớ ngẩn. Nghĩ mà xem: bạn đang ngồi trong căn phòng đầy người, chỉ một người mỉm cười còn tất cả đều nghiêm trang. Anh ta sẽ có vẻ hơi bối rối, anh ta sẽ bắt đầu cảm thấy có lỗi: Sao anh ta mỉm cười khi chẳng ai cười cả? Có gì đó không ổn. Lần sau anh ta phải cẩn thận hơn; anh ta sẽ nghĩ hai lần trước khi mỉm cười.

Không đâu, khi mọi người đều cười thế thì cười là chuyện rất đơn giản; cái toàn thể làm cho tiếng cười khả dĩ. Chúng ta phụ thuộc vào cái toàn thể, chúng ta là một phần của cái toàn thể.

Bằng cách hạnh phúc bạn tạo khả năng cho người khác hạnh phúc. Và đấy đích thực là phụng sự - đấy không phải là hi sinh chút nào; bạn không trở thành kẻ tử vì đạo. Bà mẹ hạnh phúc, đó là lí do vì sao bà yêu đứa trẻ. Bà hạnh phúc tới mức mà bà muốn chia sẻ hạnh phúc của mình với đứa trẻ. Bà sẽ không bao giờ ôm hận. Thật ra, bà sẽ cảm thấy biết ơn đứa trẻ vì nhờ đứa trẻ mà bà có nhiều khoảnh khắc đẹp. Bà sẽ luôn cảm thấy biết ơn đứa trẻ. "Bởi con đến với mẹ, bởi con chọn mẹ là mẹ của con, con chọn bụng mẹ, con đã khiến mẹ hạnh phúc, con đã cho mẹ những khoảnh khắc đẹp như thế mà nếu không có con thì chẳng thể nào có được. Mẹ rất biết ơn". Và đứa trẻ sẽ cảm thấy biết ơn người mẹ, người đã biết ơn nó, và nó sẽ không bao giờ chống lại người mẹ - bởi điều đó sẽ rất khó khăn. Thông thường, tôi chưa bao giờ gặp người nào chưa từng có trải nghiệm chống lại mẹ hay cha mình. Điều đó rất hiếm hoi.

Bằng cách hạnh phúc bạn tạo khả năng cho người khác hạnh phúc. Và đấy đích thực là phụng sự - đấy không phải là hi sinh chút nào; bạn không trở thành kẻ tử vì đạo.

Gurdjieff thường hay nói với môn đệ của ông: "Trừ phi các anh tha thứ cho cha mẹ các anh, bằng không các anh không thể trưởng thành được". Bạn sẽ nói: "Vô nghĩa quá chừng! Ông ấy nói gì vậy? Trừ phi tha thứ ấy à...". Ông ấy đã viết lên cửa nhà mình: "Trừ phi các anh tha thứ cho cha mẹ các anh, bằng không đừng vào đây". Nhưng không ai có thể tha thứ cho cha mẹ họ được bởi vì cha mẹ họ đã hi sinh quá nhiều.

Cha mẹ đã từng khổ vì con cái. Và họ luôn nói họ đã khổ biết bao nhiêu. Không bà mẹ nào nói: "Mẹ đã tận hưởng việc con là con của mẹ biết bao". Không ông bố nào nói: "Bằng việc chọn nhà chúng ta con đã đem ánh sáng tới cho chúng ta, đem tình yêu tới cho chúng ta". Thế thì con cái mới có thể không những chỉ tha thứ, mà còn có thể yêu, còn có thể biết ơn cha mẹ.

Một khi hiểu được Đạo, toàn bộ công việc của phân tâm học sẽ biến mất, bởi toàn bộ công việc của phân tâm học phụ thuộc vào vấn đề bạn không thể tha thứ cho cha mẹ mình. Khi nằm trên băng ghế trị liệu của nhà phân tâm học, bạn làm gì? Bạn nổi cơn thịnh nộ với mẹ bạn và cha bạn. Bạn định làm gì trong trị liệu chấn thương tâm lí? Liệu pháp Janov(1) sẽ trở nên vô nghĩa nếu hiểu được Đạo. Bạn làm gì khi bạn đấm đá và gào thét trong trị liệu chấn thương tâm lí? Bạn đấm đá ai? Cha mẹ bạn. Bạn la hét ai? Cha mẹ bạn.

(1) Arthur Janov (sinh năm 1924 ở Mỹ): nhà tâm lí học đã sáng tạo cho liệu pháp tâm lí nguyên thủy, tập trung vào điều trị chấn thương tâm lí có liên quan đến các tổn thương gây ấn tượng mạnh và kéo dài từ thời thơ ấu của bệnh nhân.

Nếu bạn nghe bệnh nhân nói trên băng ghế trị liệu của bác sĩ tâm lí thì có tới chín mươi phần trăm mọi điều anh ta nói đều liên quan đến mẹ anh ta. "Người mẹ" dường như là vấn đề. Nó là thế đấy, nhưng lí do là ở chỗ chính khách và tu sĩ đã làm ô nhiễm tâm trí nhân loại. Họ luôn nói: "Bạn sẽ có. Cứ trông mong đi. Bạn sẽ hạnh phúc trong tương lai".

Chỉ khoảnh khắc hiện tại là tất cả những thứ bạn có. Hãy dùng nó một cách thông minh, đừng để bất cứ ai đánh lừa.

Khổng Tử nói: “Anh sẽ có. Hãy trông mong vào gò đất vồng cao trên nấm mồ của anh...”.

Nấm mồ của bạn? Nấm mồ là nấm mồ, một thứ xấu xí bất kể bạn đắp nó lên thế nào. Bạn có thể biến nó thành mộ đá cẩm thạch và bạn có thể khắc tên bằng chữ nạm vàng, nhưng nó không lừa được ai đâu, nó thật vô nghĩa. Bên trong chỉ là cái chết, một cái chết xấu xí vì một cuộc sống đã không được sống. Cuộc sống chưa bao giờ được sống thì xấu xí. Cuộc sống bị trì hoãn thì xấu xí; cuộc sống được sống mới là đẹp. Và có rất ít người đã sống cuộc sống của họ - chỉ họ mới có cái chết mĩ mãn. Thế thì cái chết cũng mĩ mãn bởi lẽ người ta có được khả năng sống cuộc sống của họ, tới mức một ngày nào đó họ lại bắt đầu sống cái chết của họ nữa. Họ đã sống cuộc sống của họ, thế thì họ cũng sẽ sống cái chết của họ.

Cuộc sống chưa từng được sống không thể dẫn bạn tới cái chết mĩ mãn được. Phải, bạn có thể xây một ngôi mộ cẩm thạch và bạn có thể khắc tên bằng chữ nạm vàng cùng bài thơ tuyệt mĩ lên đó. Rồi bạn có thể thắp nến và bạn có thể cắm hoa, nhưng tất cả những thứ ấy đều là đồ giả. Bạn đang cố phỉnh phờ ai vậy? Với tất cả đá cẩm thạch rồi chữ nạm vàng rồi nến và hoa ấy, người ta không thể sống; người ta chết rồi. Và người ta chưa bao giờ được phép sống - vì bạn đấy. Hãy xem câu nói này của Khổng Tử: “Hãy trông mong vào gò đất vồng cao trên nấm mồ của anh, rồi anh sẽ biết chốn nghỉ ngơi”.

Trừ phi đạt được sự nghỉ ngơi trong cuộc sống, bằng không cũng không thể đạt được trong cái chết. Hãy để điều này là quy tắc tuyệt đối: bất cứ điều gì bạn đạt được trong cuộc sống của bạn, bạn sẽ có khả năng giữ được trong cái chết của bạn, không có ngược lại. Nếu bạn đạt tới thiền, cái chết của bạn sẽ có thiền tính. Nếu bạn đạt được tình yêu, cái chết của bạn sẽ đầy năng lượng tình yêu. Nếu bạn đạt được sự sùng đạo, cái chết của bạn sẽ thiêng liêng.

Trừ phi đạt được sự nghỉ ngơi trong cuộc sống, bằng không cũng không thể đạt được trong cái chết.

Nhưng nên nhớ, cái chết không thể đạt được bất cứ điều gì; thành tựu tới qua cuộc sống. Cái chết chỉ là thanh toán cuối cùng, phán xử cuối cùng. Đơn giản cái chết khép cuộc sống của bạn lại và sự phán xét trở thành chung cuộc. Nếu là một người yêu thương lớn lao và người đó đã yêu, yêu vô điều kiện, và cuộc sống của người đó là ngọn lửa của tình yêu, là ánh sáng của tình yêu, thế thì cái chết sẽ đóng chương đó lại bằng ngọn lửa cháy sáng ấy. Nhưng nếu cái chết khép cuộc sống của bạn lại mà cuộc sống đó chỉ toàn là đau khổ, không là gì khác - chỉ là hi vọng về tương lai, chưa bao giờ là trải nghiệm đích thực - thế thì bạn sẽ chết một cách vô tích sự. Đó là điều mà Gurdjieff gọi là "cái chết của chó". Thế thì đơn giản là bạn chết đi mà chẳng đạt được gì; chẳng có gì hết.

Không ai đạt được điều gì qua cái chết trừ phi đạt được nó qua cuộc sống. Chết là một khoảnh khắc. Bạn có thể đạt được gì trong một khoảnh khắc? Bạn bỏ lỡ bảy mươi tám năm sống và bạn hi vọng rằng bạn sẽ đạt tới điều gì đó chỉ trong một khoảnh khắc sao? Suốt tám mươi năm bạn đã sống vô ý thức, trong rối loạn, trong điên khùng, trong ác mộng, và thế rồi đột nhiên trong cái chết bạn sẽ trở nên thanh thản sao? Không, thưa quý ngài, quý vị sẽ trằn trọc trở mình trong nấm mồ của chính mình; quý vị sẽ không tìm thấy an nghỉ đâu.

Không ai đạt được điều gì qua cái chết trừ phi đạt được nó qua cuộc sống. Chết là một khoảnh khắc.

"Vĩ đại thay cái chết! Bậc quân tử tìm sự nghỉ ngơi trong đó, còn kẻ tiểu nhân thì cam chịu nó!" - người đệ tử này nói.

Khổng Tử đã thành công trong việc làm Tử Cống xao nhãng. Khoảnh khắc lớn lao bị phá hủy. Tử Cống đã tới rất gần cánh cửa mà ông ấy đã có thể thoát ra được, nhưng Khổng Tử kéo ông lại. Và người đệ tử lại bắt đầu nói những thuật ngữ triết lí, giáo điều, học thuật. Đó là những gì ông ấy đã học qua kinh sách: "Vĩ đại thay cái chết!". Ông ấy không biết. Ông ấy còn không biết đến nghỉ ngơi - làm

cách nào ông ấy có thể biết được cái chết? Chết là yên nghỉ tối thượng, yên nghỉ tuyệt đối... Ông ấy thậm chí còn không biết đến nghỉ ngơi tương đối. Ông ấy không biết sống là gì, ông ấy hãy còn trong rối loạn, chia tách. Rồi ông ấy bắt đầu nói "Vĩ đại thay cái chết!". Nghe theo thầy, ông ấy lại bị đám mây mù ngôn từ che phủ.

"Vĩ đại thay cái chết!".

Nghe theo sư phụ, nghe theo thầy mình, người đệ tử lại bị phủ mờ đi; uy tín có tác dụng - ông ấy bị đánh lừa. Ông ấy quên mất rằng ông ấy đã nói: "Tôi muốn nghỉ ngơi", ông ấy đã chán mọi chuyện học tập rồi. Ông ấy vừa mới ở điểm rẽ nơi học trò có thể trở thành đệ tử. Ông ấy lại bỏ lỡ. Ông ấy lại rơi ngược lại cái bẫy cũ, thứ mà luôn dễ bị rơi vào vì người ta biết nó rất rõ, nó rất quen thuộc. Không biết gì về sống, không biết gì về nghỉ ngơi, thế mà ông ấy lại khẳng định một chân lí sâu sắc như vậy: "Vĩ đại thay cái chết". Hẳn ông ấy đã phải đọc nó. Đúng, trong kinh sách nó được viết ra: "Vĩ đại thay cái chết". Nhưng cái chết là vĩ đại chỉ khi nào cuộc sống là vĩ đại.

Nên nhớ, cái chết của bạn là cái chết của bạn, cái chết của tôi là cái chết của tôi. Cái chết của tôi sẽ phụ thuộc vào cuộc sống của tôi, cái chết của bạn sẽ phụ thuộc vào cuộc sống của bạn. Nếu cuộc sống của bạn là vĩ đại, cái chết của bạn sẽ là vĩ đại bởi cái chết là cao trào của cuộc sống. Nếu bạn đã sống tốt, trọn vẹn, bạn sẽ đạt tới đỉnh cao vĩ đại, đỉnh Himalayas. Nhưng nếu mới chỉ bò trên mặt đất, thì bạn chưa hề sống chút nào, bạn chỉ mới mơ mộng, hi vọng, ham muốn, và chưa hề có một khoảnh khắc sống nào đến với bạn, chưa hề có một khoảnh khắc đích thực nào và bạn bao giờ cũng sắm những vai tuồng và che giấu bản thân sau lớp mặt nạ; bạn chưa bao giờ là người thực sự, bạn luôn giả vờ - cái chết của bạn sẽ giả tạo, nó không thể vĩ đại được. Kết thúc có thể là vĩ đại chỉ khi toàn bộ hành trình là vĩ đại. Từng bước hành trình góp phần tạo nên kết thúc. Thật đơn giản, hiển nhiên. Nếu bạn đã từng nhảy múa cuộc sống của bạn, cái chết của bạn sẽ là điệu vũ lớn. Nếu bạn chỉ kêu khóc, cái chết của bạn sẽ chỉ là kêu khóc - nó không thể khác được; nó kết thúc cuộc sống của bạn.

Thế nên hãy nhớ: Mọi người sống cuộc sống của mình và mọi người chết cái chết của mình. Chết là duy nhất và khác nhau cũng như sống là duy nhất và khác nhau. Khi Phật chết, tất nhiên là Phật chết. Khi Liệt Tử chết, tất nhiên là Liệt Tử chết. Cái chết của họ có vinh quang, có tiếng thơm - nó là sự nở hoa. Trong một khoảnh khắc toàn bộ cuộc sống trở thành ngọn lửa tối thượng. Họ đã đạt tới, họ đã về tới nhà. Cái chết của bạn chẳng là gì ngoài việc bắt đầu một cuộc sống mòn mỏi khác. Ở đây bạn chết, ở đó bạn được sinh ra. Từ cửa này bạn đi vào, từ cửa khác bạn trở lại cuộc sống lần nữa - và tất nhiên cùng một vết mòn, cùng một bánh xe lăn.

Mọi người sống cuộc sống của mình và mọi người chết cái chết của mình. Chết là duy nhất và khác nhau cũng như sống là duy nhất và khác nhau.

"Vĩ đại thay cái chết!" - song những lời ấy không ở trên môi Tử Cống. Phải, nếu Lão Tử mà nói điều đó, sẽ rất ổn. Kể cả có thốt ra trên môi Khổng Tử thì cái chết vẫn chẳng có gì vĩ đại, bởi toàn bộ cách tiếp cận là sai.

"Bậc quân tử tìm sự nghỉ ngơi trong đó..."

Nên nhớ từ quân tử này. Đó là giá trị cao nhất trong đạo đức Khổng môn, bậc quân tử. Mà ai là quân tử? - người giả dối. Ai là quân tử? - kẻ đạo đức giả. Ai là quân tử? - người được khoác chiếc mặt nạ mang tên tập quán, nghi thức, tính cách, một con người tuân thủ tập quán, truyền thống. Quân tử không phải là một cá nhân, anh ta chỉ là thành viên của xã hội. Anh ta không tồn tại theo cách riêng của mình; anh ta không có cuộc sống riêng của mình. Anh ta chỉ tồn tại như một phần của xã hội, thế nên bất cứ điều gì xã hội cho phép đều là cuộc sống của anh ta, và bất cứ điều gì xã hội không cho phép thì anh ta tự chối bỏ bản thân. Anh ta chọn xã hội thay vì tự nhiên. Đó là những gì người quân tử làm: anh ta chọn quy luật nhân tạo chống lại quy luật tự nhiên.

Xã hội thì bất thường - một đám đông khổng lồ điên loạn. Quân

tử là người đi theo đám đông này. Quân tử không có linh hồn. Tất nhiên, xã hội vô cùng kính trọng anh ta. Xã hội phải kính trọng người này, xã hội gọi anh ta là thánh sống (mahatma), thánh nhân, hiền nhân. Xã hội kính trọng anh ta bởi anh ta đã hi sinh đời mình cho xã hội.

Con người chân chính không bận tâm về sự kính trọng, con người chân chính sống cuộc sống của mình theo lẽ tự nhiên.

Con người chân chính không bận tâm về sự kính trọng, con người chân chính sống cuộc sống của mình theo lẽ tự nhiên. Anh ta không bận tâm về những gì xã hội nói đến hay không nói đến. Xã hội không phải là vấn đề cân nhắc của con người chân chính. Nếu bạn muốn giả dối thì xã hội phải được cân nhắc từng bước: nói gì, nói thế nào, nói khi nào, không nói khi nào; sống thế nào, không sống thế nào. Xã hội đã xác định mọi thứ. Bạn chỉ phải làm sao cho phù hợp, bạn chỉ phải làm một bánh răng trong bánh xe.

Thế nên nếu bạn thực sự muốn là người đích thực, đừng bao giờ bận tâm quá nhiều về dư luận xã hội. Tôi không nói phải dứt khoát đi ngược lại xã hội, không - đó không phải là nổi loạn, là phản động. Hãy đi theo bản chất của bạn. Nếu nó phù hợp với xã hội, hoàn toàn tốt, không cần đi ngược lại. Nếu nó không phù hợp với xã hội, hoàn toàn tốt, không cần đi theo xã hội.

Có sự khác biệt giữa người nổi loạn và người phản động. Người phản động là người sẽ luôn chống lại xã hội cho dù bất cứ hoàn cảnh nào. Anh ta quyết định đi ngược lại xã hội kể cả trong trường hợp xã hội đúng. Đôi khi xã hội đúng, bởi xã hội không thể tuyệt đối sai được... ngay cả người điên đôi khi cũng đúng. Thậm chí xã hội điên loạn này đôi khi cũng đúng, bằng không chắc chắn nó không tồn tại được. Để tồn tại được thì ít ra có gì đó phải đúng, bằng không cuộc sống sẽ trở nên bất khả.

Người phản động thì giống hệt người theo truyền thống nhưng lại sang một thái cực khác. Người truyền thống tuân theo xã hội bất

kể đúng hay sai. “Đúng hay sai thì cũng là nước tôi. Đúng hay sai thì cũng là tôn giáo của tôi. Đúng hay sai thì cũng là tu sĩ của tôi. Đúng hay sai thì cũng là kinh sách của tôi”. Đó là người theo truyền thống. Thế rồi một hôm người đó chuyển sang thái cực khác. Anh ta nói: “Đúng hay sai tôi cũng chẳng theo xã hội đâu”. Đấy là người phản động. Cả hai đều là cùng một loại người, không có gì khác.

Ai là người nổi loạn? Người nổi loạn là người không bận tâm về xã hội chút nào. Đơn giản là anh ta sống qua cốt lõi sâu thẳm nhất bên trong bản thân; anh ta là người theo Đạo của mình. Nếu xã hội phù hợp với Đạo của anh ta, thế thì tốt; anh ta đi cùng xã hội; anh ta không phải là người phản động. Nếu xã hội không phù hợp với Đạo bên trong của anh ta, anh ta đi một mình. Anh ta không phải là người theo truyền thống, theo tục lệ, theo khuôn phép. Tiêu chí của anh ta là nội tâm của anh ta.

Người nổi loạn là người không bận tâm về xã hội chút nào. Đơn giản là anh ta sống qua cốt lõi sâu thẳm nhất bên trong bản thân; anh ta là người theo Đạo của mình.

“Quân tử” là người đã được xã hội thuyết phục để bán đi bản thể đích thực của anh ta rồi vay mượn bộ mặt nạ giả trá từ xã hội.

“Vĩ đại thay cái chết! Bậc quân tử tìm sự nghỉ ngơi trong đó...”. Ở đây quân tử thì liên quan gì đến nghỉ ngơi và cái chết? Thậm chí quân tử còn không thể tìm thấy nghỉ ngơi trong cuộc sống! Quân tử bị kìm nén quá nhiều; quân tử đã không cho phép toàn bộ con người mình tự do chơi đùa. Anh ta đã chối bỏ cả ngàn lẻ một điều, và những điều đó đang sôi sục bên trong anh ta - làm sao anh ta có thể tìm được sự nghỉ ngơi? Và nếu bạn không thể tìm được sự nghỉ ngơi trong cuộc sống, làm sao bạn sẽ tìm được nó trong cái chết? Thế thì đừng tự lừa mình, đấy là thuốc phiện. Bạn hi vọng điều gì đó sẽ xảy ra trong cái chết khi nó còn chưa bao giờ xảy ra trong cuộc sống - bạn đang phê thuốc đấy.

Quân tử chưa bao giờ yêu như anh ta muốn yêu, quân tử chưa

bao giờ giận, quân tử chưa bao giờ ghét bất cứ ai - không phải là anh ta không ghét đâu, anh ta không biểu lộ ra thôi. Mọi điều mà quân tử có thể làm là thay đổi cách biểu đạt của mình; còn thì bản thể bên trong không bao giờ thay đổi. Giận dữ nảy sinh bên trong nhưng anh ta không biểu lộ ra, mà anh ta kìm nén. Thế nên anh ta cứ tiếp tục tích lũy cả ngàn lẻ một thứ bên trong mình, thứ tạo ra hỗn độn, thứ đang sôi sục bên trong. Anh ta có thể bùng phát vào bất cứ lúc nào - thật nguy hiểm khi sống cùng quân tử. Đừng bao giờ sống cùng quân tử, hay với thục nữ. Phụ nữ thì đẹp, thục nữ là xấu. Phụ nữ thì tự nhiên, thục nữ thì giả tạo. Quân tử, thục nữ toàn là người giả tạo, chẳng qua chỉ được trau dồi, sơn phết, chứ không thật, không chân thật. Khi cảm thấy giận dữ họ mỉm cười, khi căm ghét bạn họ ôm choàng lấy bạn. Không bao giờ bạn có thể trông cậy vào họ được, không bao giờ bạn có thể cả quyết được khi nào họ thật tâm mỉm cười còn khi nào họ giả vờ. Thật ra, sau quá trình khổ luyện, ngay cả họ cũng không thể quyết được liệu họ có cười thật hay chỉ giả vờ thôi, liệu họ có thật lòng yêu một người phụ nữ hay chỉ giả vờ thôi.

Nhiều người tới chỗ tôi và nói rằng: “Chúng tôi không thể quyết được liệu thật sự có tình yêu hay không”. Người ta đã sống trong dối trá quá lâu rồi, có thể trong nhiều kiếp tới mức người ta đã lạc đường. Thậm chí người ta còn không thể cảm nhận đâu là đúng và đâu là sai, đâu là thật và đâu là giả. Chuyện xảy ra hằng ngày. Ai đó tới và nói: “Tôi đang yêu người phụ nữ ấy nhưng tôi không quyết được liệu tôi có thật sự yêu cô ấy hay không”. Điều đó cho thấy gì? Bạn đã đánh mất mọi tiếp xúc với bản thể của bạn, bạn đã trở thành xa lạ với bản thân bạn. Bạn đã trở thành kẻ lạ với chính bản thân mình. Đấy là điều đơn giản. Cứ như thể ai đó nói: “Tôi không thể quyết được liệu bông hồng này là hồng thật hay chỉ là hồng vẽ. Tôi không thể quyết được”. Đó nghĩa là gì? “Tôi không thể quyết được liệu những cây này có màu xanh thật hay là ai đó đã hất sơn xanh lên chúng”. Song những cây ấy thì ở bên ngoài bạn. Đôi khi bạn có thể bị đánh lừa - có thể là cây giả, làm bằng nhựa - nhưng bạn lại không thể quyết được cảm giác bên trong bạn. Điều đó cho thấy gì? Đơn

giản là bạn đã quên mất ngôn ngữ của chân lí. Bạn đã giả dối lâu rồi, quá lâu tới mức dối trá hầu như đã trở thành chân lí của bạn.

Quân tử là người không đích thực. Đừng bao giờ là quân tử, đừng bao giờ là thục nữ. Là con người thôi. Đấy là những vai kịch, là diễn xuất. Hãy chân thật - đó mới là cuộc sống của bạn. Hãy đích thực để có thể trưởng thành, bởi mọi sự trưởng thành chỉ đạt được khi bạn chân thực và đích thực. Có thể bạn sẽ phải trả giá nhiều - người ta phải trả giá; có thể sẽ có đau đớn - mọi sự trưởng thành đều trải qua đau đớn; có thể bạn sẽ luôn gặp khó khăn, song chẳng việc gì phải lo lắng cả; điều đó xứng đáng.

Hãy chân thật - đó mới là cuộc sống của bạn.

Socrates chết, bị đầu độc - bạn có bao giờ cảm thấy ganh tị với ông không? Bạn còn sống, bạn sẽ không đổi cuộc sống của bạn lấy cái chết của Socrates chứ? Cái chết của ông còn thật hơn cuộc sống của bạn. Jesus bị đóng đinh. Ngài chỉ mới ba mươi ba, chưa biết mấy gì đời - song bạn có muốn đổi chỗ không? Bạn có muốn ở trên thập giá thay vì sống cuộc sống giả tạo của bạn không? Ít ra ngài là thật - trên thập giá nhưng mà thật. Còn bạn thì không thật.

Cuộc sống không thật còn tệ hại hơn cái chết thật; cái chết thật vẫn tốt hơn nhiều. Hạnh phúc không thật còn tệ hại hơn bất hạnh thật - hãy luôn nhớ điều này. Nước mắt thật còn tốt hơn nụ cười giả bởi sự trưởng thành tới qua cái thật. Trưởng thành không bao giờ tới qua cái giả, và lí tưởng của người quân tử chỉ là lí tưởng của người giả dối.

“Vĩ đại thay cái chết! Bậc quân tử tìm sự nghỉ ngơi trong đó, còn kẻ tiểu nhân thì cam chịu nó!”

Nên nhớ điều này nữa: Khổng Tử luôn luôn so sánh. Ông luôn tạo sự cách biệt giữa quân tử và tiểu nhân, giữa chính nhân và tiện nhân, giữa người phi thường và người bình thường.

Đạo nói không ai cao quý và không ai hèn kém; không ai vĩ đại và không ai tầm thường, bởi chúng ta thuộc về một thực tại, thuộc về

một Đạo. Làm sao chúng ta có thể là tầm thường hay cao quý hay hèn kém? Điều đó là không thể - chúng ta được làm từ cùng một chất liệu. Chính hiện hữu đập rộn ràng trong bạn, chính hiện hữu đập rộn ràng trong tôi, chính hiện hữu đập rộn ràng trong cỏ cây và trong đất đá. Không ai cao quý mà cũng không ai hèn kém. Ý tưởng ấy là từ bản ngã mà ra, mà triết lí của Khổng Tử lại tập trung vào bản ngã.

Bấy giờ ông Tử Cống ấy nói: "Vĩ đại thay cái chết! Bậc quân tử tìm sự nghỉ ngơi trong đó, còn kẻ tiểu nhân thì cam chịu nó!". Bấy giờ ông ấy đang tận hưởng ý tưởng ông ấy là chính nhân, quân tử, thế nên ông ấy bị Khổng Tử thuyết phục qua bản ngã của ông ấy: "Anh là chính nhân, quân tử, là bậc cao nhân. Anh sẽ tìm sự nghỉ ngơi trong cái chết. Anh không phải kẻ tiểu nhân, thế nên đừng lo nghĩ - chỉ kẻ tiểu nhân mới không tìm sự nghỉ ngơi trong cái chết". Và đừng khao khát nghỉ ngơi trong cuộc sống vì điều đó, theo Khổng Tử, cũng tầm thường. Không thể có nghỉ ngơi, nghỉ ngơi là khuynh hướng thoát li thực tế.

Khổng Tử luôn lo ngại Lão Tử và giáo huấn của ông ấy. Tương truyền có lần ông đến gặp Lão Tử. Tất nhiên, ông lớn tuổi hơn Lão Tử nên ông muốn Lão Tử cư xử cho đúng lễ nghi, như một người lớn tuổi mong đợi. Nhưng Lão Tử đang ngồi và ông ấy thậm chí không đứng lên để chào ông. Ông ấy thậm chí không nói: "Mời tiên sinh ngồi" mà còn chẳng chú ý tới ông là mấy. Khổng Tử rất giận. Bậc thầy kiểu gì mà thế này? Rồi ông nói "Ông không theo lễ nghi gì sao?".

Lão Tử nói: "Nếu ông cảm thấy thích ngồi thì ông ngồi; nếu ông cảm thấy thích đứng thì ông đứng. Ta là ai mà lại nói gì về chuyện đó chứ? Đó là cuộc sống của ông. Ta không can thiệp".

Khổng Tử bị choáng. Thế rồi ông hỏi gì đó về chính nhân quân tử, Lão Tử cười đáp: "Ta chưa bao giờ gặp 'chính nhân' hay 'tiện nhân'. Người là người cũng như cây cỏ là cây cỏ và mọi thứ đều tham gia vào cùng một sự tồn tại này. Không ai cao quý mà cũng không ai hèn kém và tất cả điều đó là vô nghĩa và là đồ bỏ!". Khổng Tử rất e sợ. Và Lão Tử có sự thinh lặng mênh mông quanh ông; ông

ấy là bể lặng.

Khổng Tử trở về. Môn đệ của ông hỏi: “Lão Tử là người thế nào?”.

Ông nói: “Đừng bao giờ đến gần người này, ông ấy rất nguy hiểm. Nếu các anh gặp hổ, bằng cách nào đó các anh còn có thể giữ được mạng. Nếu các anh gặp sư tử, các anh còn có thể tự cứu được bản thân. Nhưng người này rất nguy hiểm. Ông ấy như rồng, rồng bay! Ông ấy sẽ giết các anh! Đừng bao giờ đến gần! Bất cứ lúc nào các anh nghe nói Lão Tử ở quanh đây, hãy trốn ngay!”.

Khổng Tử rất lo ngại về giáo huấn của Lão Tử. Lời dạy của Đạo gia thì hoàn toàn khác biệt, hoàn toàn xác thực, hoàn toàn khác thường, hoàn toàn nổi loạn và hoàn toàn mang tính cá nhân. Nó không tin vào những quy luật nhân tạo mà chỉ tin vào tự nhiên. Niềm tin vào tự nhiên là Đạo.

Lão Tử nói bạn có thể nghỉ ngơi trong cuộc sống, bởi thậm chí trong khi bạn đang bước bạn có thể vẫn còn bất động. Trung tâm cốt lõi bên trong bạn có thể còn bất động; bạn có thể trở thành tâm điểm của lốc xoáy. Bánh xe quay nhưng trục xe vẫn đứng yên. Bánh xe vẫn cứ chuyển động, nhưng nó chuyển động trên cái không chuyển động. Hành động, làm, nhưng vẫn vô vi sâu bên trong. Nói chuyện, nói, nhưng vẫn còn im lặng sâu bên trong.

Lão Tử nói cứ để những mâu thuẫn gặp nhau. Hãy để những nghịch lí hòa tan. Cứ nghịch lí đi bởi cuộc sống là nghịch lí. Sống, và cứ sống như thể bạn đã chết. Thế thì khi bạn chết, hãy chết cứ như thể bạn bước vào cuộc sống khác - cuộc sống cao hơn, cuộc sống lớn lao hơn. Cứ để những nghịch lí gặp nhau, trộn lẫn, hợp nhất thành một thể thống nhất.

Tư duy của Nho gia là phân chia, phân lớp, phân loại. Sống là sống, sống là tranh đấu. Chết là chết, chết là nghỉ ngơi - phân chia rạch ròi. Lão Tử nói không có sự phân biệt, không có phân biệt rạch ròi. Sống là chết, chết là sống. Người ta có thể sống mãnh liệt, mà sâu bên trong vẫn còn tuyệt đối huyền ảo, xa xôi, xa xăm, xa cách, không hề dính líu chút nào. Bạn có thể bước qua sông và chân bạn có

thể vẫn còn chưa dính nước; bạn có thể là đóa sen. Và đó mới là cuộc sống thật. Bạn nói mà vẫn như bạn không nói gì. Có gì đó trong bạn vẫn còn ở xa xăm. Bạn chạm mặt đất mà có gì đó trong bạn còn cao tít trên trời.

Người ta có thể sống mãnh liệt, mà sâu bên trong vẫn còn tuyệt đối huyền ảo, xa xôi, xa xăm, xa cách, không hề dính líu chút nào.

Cuộc sống của Nho gia là cuộc sống rất tầm thường - rất logic, chính xác, được phân loại, nhưng rất tầm thường. Cuộc sống của Đạo gia thì thực sự phi thường, rất phong phú, bởi nó chứa đựng cả tiêu cực lẫn tích cực, cả âm lẫn dương, cả xung đột lẫn hợp tác, cả yêu lẫn ghét, cả sống lẫn chết.

Luôn nhớ, hãy để sự hài hòa trong những mâu thuẫn nội tâm bạn, thế thì bạn sẽ đạt tới điểm cao nhất và đỉnh cao nhất. Đừng chọn một thứ, hãy chọn cả hai cùng nhau. Hãy dũng cảm. Đừng keo kiệt trong việc chọn lựa. Khi cuộc sống cho bạn nghịch lí, hãy chọn toàn bộ nghịch lí ấy; hãy nuốt trọn tất cả, rồi tiêu hóa nó hoàn toàn và bạn sẽ trở thành rồng bay.

"Tử Cống", Khổng Tử nói "Anh đã hiểu rồi đấy". Tất nhiên, Khổng Tử ắt phải rất vui mừng. Ông ta đã chuyển hóa cho đệ tử trở về lối mòn xưa. "Tử Cống, anh đã hiểu rồi đấy". Tử

Cống đã bỏ lỡ cơ hội để hiểu, thế mà Khổng Tử nói: "Anh đã hiểu rồi đấy. Mọi người đều hiểu sống là vui mà không hiểu sống là khổ; hiểu già là mệt mỏi mà không hiểu già là an nhàn; hiểu chết là đau buồn mà không hiểu chết là yên nghỉ".

Lại cùng cái kiểu phân loại ấy: Có vài người hiểu được cái đẹp của cuộc sống, nhưng không hiểu cái xấu của nó. Thế rồi có một số người hiểu cái xấu của cuộc sống, nhưng không hiểu cái đẹp của nó. Có một số người hiểu cái xấu của chết, nhưng không hiểu sự yên nghỉ của nó. Và thế rồi có một số người hiểu sự yên nghỉ của chết, nhưng không hiểu cái xấu của nó - song cả hai là như nhau. Bạn chọn loại này, người khác chọn loại khác.

Cả hai nên được chọn cùng nhau. Cả hai nên được chọn cùng nhau nhiều tới mức không còn lựa chọn nào hết. Cuộc sống xấu xí và cuộc sống cũng đẹp đẽ, rồi cái chết xấu xí và cái chết cũng đẹp đẽ, bởi vì hiện hữu tồn tại qua những quá trình biện chứng. Chân trái của bạn di chuyển do chân phải của bạn đứng yên: có sự chuyển động là do một chân đứng yên. Thế rồi chân trái của bạn đứng yên và chân phải của bạn chuyển động. Chuyển động có thể xảy ra do có sự bất động.

Tôi có thể nói với bạn bởi lẽ có gì đó sâu thẳm trong tôi luôn tĩnh lặng. Ngôn từ có ý nghĩa, đáng nói, chỉ do có sự tĩnh lặng. Nếu không có tĩnh lặng, thế thì ngôn từ là vô nghĩa, thế thì nó chỉ là lời lắp bắp. Khi lời có ý nghĩa, luôn nhớ rằng ý nghĩa tới qua tĩnh lặng, sự tĩnh lặng tràn vào lời và lời trở nên rực rỡ.

Yêu là đẹp bởi lẽ ghét có khả năng nảy sinh; bằng không yêu sẽ ngọt lịm tới mức gây ra bệnh tiểu đường! Chỉ toàn đường là đường... Không, muối cũng cần; ghét nêm muối cho đời. Hoạt động là tốt, nhưng nếu không có bất hoạt trong nó, nó sẽ gây ra chứng loạn thần kinh - hành động đầy ám ảnh. Bất hoạt là tốt, nhưng nếu không có hoạt động trong nó, nó sẽ là một dạng chết, lịm đi, đờ đẫn. Cả hai đều tốt, cái toàn thể là tốt.

Đạo nói cái toàn thể là tốt. Đừng lựa chọn. Cứ mặc nó như nó vốn thế. Như nó vốn thế, nó là sự sắp xếp khôn ngoan. Không thể có thế giới nào tốt hơn thế giới ấy. Không có khả năng nào cho bất kì cải tiến nào. Bạn chấp nhận cả hai, và qua sự chấp nhận đó, bạn vượt lên trên.

Ông Tử Cống ấy vừa mới đóng sập cánh cửa mà qua đó ông sẽ thoát ra ngoài bầu trời rộng mở. Ông lại bị làm cho lạc lối. Nên nhớ, trong đời bạn cũng có nhiều khoảnh khắc khi bạn có thể thoát ra, nhưng quá khứ của bạn quá nặng nề - nó kéo bạn lại. Khổng Tử có thể thành công bởi toàn bộ quá khứ của Tử Cống không là gì ngoài lí thuyết, ngôn từ, triết lí, học thuyết; và họ hiểu ngôn ngữ của nhau. Ông này kéo ông kia lại. Khoảnh khắc lớn lao đó bị bỏ lỡ. Mà những khoảnh khắc lớn lao như thế rất hiếm khi xảy tới.

Ông Tử Cống ấy biết rằng ông đã trở nên chán học, bấy giờ ông sẽ làm gì với Khổng Tử? Toàn là học, học nữa, học mãi... chẳng có gì khác! Khổng Tử không biết thiền, ông không tin vào cực lạc; ông chỉ là ông thầy đạo đức - rất trần tục. Ông không biết thứ gì vĩ đại hơn xã hội, to lớn hơn xã hội; ông có tầm nhìn rất hạn hẹp. Bấy giờ Tử Cống định làm gì? Ông sẽ lại học, ông sẽ lại nghiền ngẫm kinh sách; mớ kinh sách cũ rích, truyền thống, mục nát mà ông sẽ học... lại lần nữa. Điều mà ông đã từng làm!

Luôn nhớ rằng khi một khoảnh khắc mới, một nhận thức mới lượn quanh bạn, hãy chọn cái mới bởi vì cái cũ đã chẳng làm được gì cho bạn, thế nên phỏng có ích gì mà bám víu vào nó? Cho dù cái mới có vẻ sai, cũng vẫn cứ chọn cái mới. Ít ra nó sẽ là cuộc phiêu lưu mới; bạn sẽ đi tới việc biết được điều gì đó mới mẻ. Cho dù bạn không đạt được mục đích, ít ra bạn sẽ học được sự dũng cảm để đi vào cái chưa biết, để chớp lấy cái chưa biết. Đó sẽ là điều bạn gặt hái được. Nhưng đừng bao giờ chọn cái cũ. Bất cứ lúc nào có khả năng cho cái mới, hãy đi vào cái mới. Và đi thật nhanh bởi vì cái cũ rất nặng - nó sẽ ghì bạn lại.

Luôn nhớ rằng khi một khoảnh khắc mới, một nhận thức mới lượn quanh bạn, hãy chọn cái mới bởi vì cái cũ đã chẳng làm được gì cho bạn, thế nên phỏng có ích gì mà bám víu vào nó?

Rất thường xuyên, tôi thấy một vài người ngồi trước tôi, lơ lửng giữa quá khứ của họ và hiện tại của họ. Nên nhớ, hiện tại thì rất nhỏ bé và quá khứ thì rất dài, thế nên đương nhiên trọng lượng của nó rất lớn. Trừ phi bạn phải rất dũng cảm, bằng không bạn sẽ không bao giờ thoát ra khỏi nó. Thật là thoải mái và thuận tiện ở lại với quá khứ, song thoải mái và thuận tiện chẳng là gì cả. Trưởng thành mới là tất cả.

Nếu trưởng thành đạt tới qua sự không thoải mái, qua sự bất tiện - tốt thôi. Thế thì bất tiện là tốt, là có ích; thế thì không thoải mái là tốt, là có

ích. Nhưng luôn nhớ một điều: Hãy cứ trưởng thành. Đừng trở thành lối mòn. Đừng bắt đầu loanh quanh trong cùng một cái vòng luẩn quẩn cứ lặp đi lặp lại mãi.

Hãy trưởng thành.

Nếu trưởng thành đạt tới qua sự không thoải mái, qua sự bất tiện - tốt thôi. Thế thì bất tiện là tốt, là có ích; thế thì không thoải mái là tốt, là có ích. Nhưng luôn nhớ một điều: Hãy cứ trưởng thành. Đừng trở thành lối mòn. Đừng bắt đầu loanh quanh trong cùng một cái vòng luẩn quẩn cứ lặp đi lặp lại mãi.

5
Tốt nhất là tĩnh lặng, tốt nhất là trống rỗng

Ai đó hỏi Liệt Tử: "Vì sao thầy lại coi trọng trống rỗng? Trong trống rỗng đâu có gì đáng giá?".

Liệt Tử đáp: "Giá trị không phải là cái tên dành cho nó. Tốt nhất là tĩnh lặng, tốt nhất là trống rỗng. Trong tĩnh lặng và trống rỗng, chúng ta tìm thấy nơi trú ngụ; nhận và cho, chúng ta mất chỗ".

Chân lí là một, không thể nào khác được, bởi hiện hữu là một vũ trụ, nó không phải là "đa vũ trụ". Nó là một. Nó gắn chặt với nhau. Nó là một thể thống nhất. Nó là một thể hài hòa.

Chân lí là một, không thể nào khác được, bởi hiện hữu là một vũ trụ, nó không phải là "đa vũ trụ". Nó là một. Nó gắn chặt với nhau. Nó là một thể thống nhất. Nó là một thể hài hòa. Thứ giữ cho vũ trụ gắn với nhau là thứ mà chúng ta gọi là chân lí, hay là Đạo, hay là Thượng đế. Đạo không phải là người, Thượng đế cũng không phải là người, mà là một thể thống nhất chạy qua mọi thứ, như sợi chỉ xuyên suốt tràng hoa kết. Vũ trụ không phải là một đống những thứ tách rời, riêng rẽ, như những hòn đảo. Không phải, vũ trụ là một, gắn với nhau, và sợi dây nào đó xâu nó lại với nhau... nó không rời ra. Thứ giữ nó với nhau là thứ mà ta gọi là Thượng đế, là Đạo.

Tuy nhiên con người có thể tiếp cận chân lí ấy bằng hai cách. Phải hiểu hai cách đó. Chân lí là một nhưng con đường là hai. Con đường thứ nhất là qua khẳng định (via affirmativa), con đường khẳng định, con đường của "người nói có", con đường của người mộ đạo. Jesus, Mohammed, Krishna[1] - họ đã theo con đường khẳng định. Con đường khẳng định dường như là con đường của nỗ lực, nỗ lực lớn lao: người ta cố gắng đạt tới Thượng đế, người ta phải thực

hiện mọi nỗ lực có thể, người ta phải nỗ lực tột bậc, người ta phải dấn thân vào nguy khốn. Trong thời hiện đại, Gurdjieff, Ramakrishna theo con đường khẳng định, qua khẳng định.

Con đường khác là qua phủ định (via negativa), qua phủ nhận, qua cái "không". Lão Tử, Phật, Nagarjuna(2) - họ đã theo con đường phủ định. Trong thời hiện đại, Ramana Maharshi(3), J. Krishnamurti(4) - họ theo con đường của cái "không".

(1) Tuy là những nhân vật khác nhau trong các tôn giáo khác nhau, song Jesus, Mohammed hay Krishna đều được xem là những hình tượng truyền đạt thông điệp của Chúa (hay Thượng đế, hay Đấng Tối cao).

(2) Nagarjuna (hay Na Già Át Thụ Na, sống vào khoảng thế kỉ I – II trước Công nguyên): một trong những luận sư vĩ đại của lịch sử Phật giáo.

(3) Ramana Maharshi (1879 – 1950): một nhà hiền triết Ấn Độ.

(4) Jiddu Krishnamurti (1895 – 1986): một diễn giả, một triết học gia người Ấn Độ, chuyên về các đề tài triết học và tinh thần.

Hai con đường ấy phải được hiểu càng rõ càng tốt, bởi lẽ nhiều điều sẽ phụ thuộc vào đó; vào ngày này hay ngày khác bạn sẽ phải chọn. Chúng đi theo những chiều kích khác nhau; chúng tới cùng một đích, nhưng chúng đi theo những hướng khác nhau.

Con đường khẳng định là cách tiếp cận khẳng định tới Thượng đế, việc đạt tới Thượng đế, việc tìm kiếm, việc dò hỏi. Con đường phủ định là chờ đợi Thượng đế, không tìm kiếm. Con đường phủ định chỉ để cửa mở, không đi, không tìm - không dò hỏi, chỉ tiếp nhận, như dạ con. Con đường thứ nhất là dương, con đường thứ hai là âm. Con đường thứ nhất là con đường nam tính, con đường thứ hai là con đường nữ tính. Người ta chỉ cần buông trôi ở con đường thứ hai: không ý chí, mà là từ bỏ. Người ta chỉ cần cho Thượng đế hiện hữu; không tới ngài, mà để ngài tới bạn. Đơn giản là im lặng, trống rỗng. Tạo khoảng trống để nếu ngài tới thì bạn đã sẵn sàng; bạn vẫn luôn sẵn sàng.

Trên con đường của ý chí bạn có nhiều điều phải làm; trên con đường của buông trôi bạn chẳng phải làm gì cả, đích xác là chẳng

làm gì, chỉ là không làm gì. Những con đường ấy cũng có thể được đặt tên theo cách khác. Con đường thứ nhất có thể nói là con đường khổ hạnh. Từ khổ hạnh (ascetic) bắt nguồn từ tiếng Hi Lạp ascesis, có nghĩa là "tập luyện". Nhiều phương pháp, nhiều bài tập, yoga, phương pháp luận, kĩ thuật, đều có thể. Con đường thứ hai có thể gọi là con đường huyền môn: không luyện tập, không phương pháp, không công nghệ.

Theo con đường thứ nhất thì phải có thời gian. Bạn không thể đốn ngộ được - phương pháp cần thời gian, tập luyện cần thời gian, chuẩn bị cần thời gian, và bạn sẽ phải đợi trong nhiều kiếp. Chứng ngộ sẽ là tiệm ngộ, nó không thể bất thình lình được. Theo con đường phủ định nó có thể tuyệt đối bất thần, nó có thể xảy ra ngay khoảnh khắc này. Không cần thời gian bởi không cần tập luyện. Bạn chẳng đi đâu cả; bạn chỉ ngồi im lặng, bạn chỉ buông trôi. Người ta không cần chờ đợi.

Con đường huyền môn thì rất huyền bí, vì thế nó mới được gọi là huyền môn. Không thể có cấp độ, không có những bước nhỏ - mà là cú nhảy lượng tử, bước nhảy vào cái không biết, bất thình lình, như tia chớp.

Con đường huyền môn thì huyền bí - không thể giải thích được. Con đường khổ hạnh có thể giải thích được: nó rất khoa học, rất logic. Từng bước một nó có thể giải thích được; nó có thể phân tích được, phân chia thành những bước dễ dàng. Những bước có thể được chia nhỏ đến mức mọi người đều có thể thực hiện chúng, thậm chí cả đứa trẻ; những cấp độ đều có thể đạt được. Song con đường huyền môn thì rất huyền bí, vì thế nó mới được gọi là huyền môn. Không thể có cấp độ, không có những bước nhỏ - mà là cú nhảy lượng tử, bước nhảy vào cái không biết, bất thình lình, như tia chớp. Lẽ tự nhiên, nó không thể giải thích một cách logic được. Tâm trí logic sẽ bị lúng túng. Nó cần hiểu biết lớn lao, không dựa vào logic mà dựa vào trực giác, không dựa vào trí tuệ mà dựa vào trực giác. Nó cần tâm trí phi logic, tâm trí phiêu lưu: người có thể đi trước mọi

bước, người sẵn sàng đi vào cái không biết, người đủ dũng cảm thực hiện cú nhảy.

Theo con đường thứ nhất bạn đi từng bước một, đi dần lên. Theo con đường thứ hai đơn giản là bạn thực hiện cú nhảy vào vực thẳm. Nó là vực thẳm không đáy, nó trống rỗng, nó là tánh không tuyệt đối. Bạn biến mất.

Cả hai là những con đường, và mỗi người đều phải quyết định trong cốt lõi sâu thẳm nhất của bản thể mình xem cái gì hấp dẫn mình. Thật khó quyết định nhưng nó phải được quyết định, bằng không bạn có thể cứ làm những điều mà sẽ chẳng chứng tỏ được ý nghĩa gì cả. Nếu bạn có thể thực hiện cú nhảy, thế thì không có nhu cầu rèn luyện bản thân theo yoga. Nếu bạn không thể thực hiện cú nhảy, thế thì chỉ ngồi và đợi phỏng có ích gì.

Trên con đường thứ nhất, nguy hiểm lớn nhất là bản ngã bởi bạn phải làm nhiều thứ, và nếu quá bản ngã, bạn sẽ trở thành người làm, thế thì bản ngã sẽ trở thành rào cản của bạn. Người ta phải làm, mà lại không được làm cho bản ngã mạnh lên. Trên con đường thứ hai, sự lờ đờ lại là vấn đề. Khi không định làm gì; người ta có thể trở nên lờ đờ, người ta có thể trở nên đờ đẫn và đần độn. Đó là nguy hiểm - rất tự nhiên thôi: ngồi im lặng, không làm gì, dần dần bạn rơi vào trạng thái đờ đẫn, một kiểu tối dạ. Bạn mất sắc bén, bạn mất sống động, bạn trở nên ngu ngốc. Điều đó có thể xảy ra; người ta phải rất tỉnh táo về việc này.

Trên con đường thứ nhất, người ta phải quan sát sao cho bản ngã không được trỗi dậy. Trên con đường thứ hai, người ta phải quan sát sao cho tình trạng lờ đờ không được khu trú. Nếu tránh được hai cạm bẫy ấy, thế thì bạn có thể đạt tới hoặc qua khẳng định hoặc qua phủ định. Người ta đã đạt tới qua cả hai con đường, thế nên không có vấn đề gì về việc đạt tới; vấn đề là con đường nào sẽ dễ dàng hơn, hòa điệu hơn với bản chất bên trong của bạn - hãy chọn cái đó.

Người ta đã đạt tới qua cả hai con đường, thế nên không có vấn đề gì về việc đạt tới; vấn đề là con đường nào sẽ dễ dàng hơn, hòa điệu hơn với

Phải hiểu đôi điều về con đường của tánh không, bởi Liệt Tử là người theo con đường đó - con đường của phủ định, con đường huyền môn. Trên con đường huyền môn bạn phải một mình - không có khả năng "ở cùng nhau". Nó là bất hoạt sâu sắc, sâu tới mức chính ý tưởng về hành động phải bị vứt bỏ và từ bỏ. Không ham muốn, không hành động; người ta chỉ phải có ở đó. Sự một mình phải được trải nghiệm. Việc đơn độc phải được trải nghiệm.

Trên con đường khẳng định, Thượng đế luôn cùng bạn, bạn không bao giờ một mình. Bạn lúc nào cũng có thể nói với Thượng đế, lúc nào cũng cầu nguyện Thượng đế, bạn lúc nào cũng có thể hi vọng rằng ngài đang cùng bạn. Ngài ở quanh bạn, ngài nắm tay bạn. Và ngài hiện hữu rất nhiều trên con đường khẳng định. Tay ngài gần như trong tay bạn. Điều đó không chỉ là tưởng tượng - hãy nhớ, nó không phải là ảo giác; nó là như vậy. Khi bạn đã làm mọi điều bạn có thể làm đột nhiên ngài trở nên sẵn có. Bạn không thể làm được nhiều hơn: bạn đã không từ chối, bạn đã làm mọi điều bạn có thể làm, bạn đã đặt toàn bộ bản thân bạn vào công việc, bạn đã đi tới ngưỡng tối đa của bạn - từ khoảnh khắc đó Thượng đế đón nhận. Nhưng người ta phải làm đến ngưỡng tối đa, kém hơn sẽ không có tác dụng. Người ta phải sôi lên đến một trăm độ, thế rồi đột nhiên - sự bốc hơi xảy ra.

Trên con đường khổ hạnh Thượng đế cùng với bạn; bạn không bao giờ một mình, bạn luôn có thể cầu nguyện. Nhưng trên con đường phủ định cầu nguyện là không thể, cầu nguyện không được phép. Cầu nguyện là trở ngại. Nên nhớ điều này nữa: một điều có thể giúp ích cho con đường này lại có thể trở thành trở ngại cho con đường khác. Cầu nguyện là trở ngại. Nếu bạn hỏi người theo con đường phủ định anh ta sẽ nói: "Cầu nguyện nghĩa là bạn còn chưa có khả năng ở một mình; bạn vẫn còn gắn bó với người khác". Bạn có thể đã vứt bỏ sự gắn bó của mình với vợ, với chồng, với con cái, với bạn bè, với xã hội, nhưng giờ đây bạn đã phóng chiếu một Thượng đế và giờ đây bạn bầu bạn với ngài; mà bạn không thể một mình

được. Cầu nguyện nghĩa là bạn vẫn sợ một mình, thế nên bạn tạo ra cầu nối với người khác. Bạn tìm kiếm người khác. Cầu nguyện đơn giản nghĩa là bất cứ lúc nào bạn một mình, bạn không phải một mình mà là bạn cô đơn: bạn thiếu người khác. Trên con đường phủ định, một mình đơn giản là sự chói lọi tuyệt vời nhất trần gian.

Nếu bạn hỏi nhà huyền môn ông ấy sẽ nói cô đơn chỉ là một thời kì. Ở một mình là điều kiện tối thượng. Cô đơn hay cùng nhau là ngẫu nhiên, một mình là cốt yếu. Cô đơn ngụ ý sự tiến hóa hay sự liên tục của trải nghiệm, trong khi một mình nghĩa là thay đổi triệt để, toàn bộ, một trăm tám mươi độ, sự chuyển hóa, một metanoia - thay đổi căn bản. Cô đơn là cách hướng về người khác: bất cứ lúc nào bạn cảm thấy cô đơn bạn đều tìm kiếm người khác dưới dạng này hay dạng khác. Cô đơn là cách hướng về người khác. Một mình là cách hướng về bản thân.

Phải nhớ điều này. Đó là lí do vì sao trên con đường phủ định, thiền có ý nghĩa hơn là cầu nguyện. Thiền là trợ giúp, cầu nguyện là cản trở. Trên con đường khẳng định, cầu nguyện là trợ giúp, thiền không được nói tới chút nào. Đó là lí do vì sao trong Kitô giáo, Hồi giáo, Do Thái giáo, Ấn giáo, thiền không được phát triển. Thiền hoàn toàn được phát triển nhờ các Phật tử và Đạo nhân - đó là chìa khóa bí mật của họ.

Bạn có thể chia mọi tôn giáo thành hai loại: Ấn giáo, Hồi giáo, Do Thái giáo, Kitô giáo - tất cả đều theo con đường qua khẳng định. Phật giáo và Đạo - về cơ bản là phủ định, theo con đường qua phủ định. Ấn giáo và Hồi giáo đã nở hoa tối thượng trong Sufi giáo([5]). Đó là sự gặp gỡ của Ấn giáo và Hồi giáo và đóa hoa đẹp thật sự đã nở ra từ sự gặp gỡ này - nó là phối phẩm - Sufi giáo. Nó cao hơn bất cứ điều gì trong Ấn giáo và cao hơn bất cứ điều gì trong Hồi giáo; nó cao hơn cả hai, nó siêu việt hơn cả cha lẫn mẹ. Đứa con đẹp hơn bà mẹ và ông bố - ắt phải thế, bởi lẽ cả mẹ lẫn bố đều hòa tan vào trong nó. Thế nên Sufi giáo là đỉnh cao của khẳng định. Phật giáo và Đạo giáo gặp gỡ và sinh ra Zen (Thiền): đó là điều tốt nhất trên con đường của thiền. Lại đẹp hơn Phật giáo và Đạo giáo, tốt hơn cả cha lẫn mẹ, lại

là phối phẩm.

(5) Sufi giáo (Hồi giáo Sufi, hay Hồi giáo Mật tông): tôn giáo có cơ sở là khổ hạnh, mong đạt được nhận thức chân lí tuyệt đối thông qua Tình yêu và sự hòa nhập với Thượng đế.

Sự gặp gỡ của Hồi giáo và Ấn giáo đã diễn ra tại Ấn Độ. Hồi giáo tới Ấn Độ, gặp Ấn giáo và đứa con đẹp đẽ được sinh ra. Sự gặp gỡ của Đạo giáo và Phật giáo đã diễn ra tại Trung Hoa. Phật giáo tới Trung Hoa, gặp Đạo giáo và Zen, đứa con đẹp đẽ được sinh ra. Nếu mọi thứ biến mất khỏi thế gian và chỉ hai thứ còn có thể giữ lại, thì đó là Sufi giáo và Zen, chúng sẽ không mất đi. Chúng là những đỉnh cao nhất, nhưng lại thuộc về hai con đường khác nhau. Sufi giáo không là gì ngoài cầu nguyện thuần túy, zikr, việc nhớ tới Thượng đế, còn Zen không là gì ngoài thiền.

Từ Zen có gốc từ tiếng Bắc Phạn (Sanskrit) dhyana. Đầu tiên từ dhyana trở thành jhana, bởi Phật thường nói tiếng Nam Phạn (Pali) - dhyana là jhana trong tiếng Nam Phạn. Thế rồi từ jhana nó trở thành thiền ở Trung Hoa. Thế rồi nó trở thành Zen khi tới Nhật Bản. Nhưng nó là dhyana, thực chất là dhyana: chỉ là một mình, tuyệt đối một mình, thậm chí không một ý nghĩ nào về bầu bạn. Trong sự một mình đó mọi thứ biến mất. Người ta chỉ là mênh mông, người ta chỉ là không gian - thuần khiết, trong suốt. Trong sự thuần khiết đó người ta đắc ngộ, Thượng đế tới. Khi bạn sẵn sàng để trống rỗng, Thượng đế bước vào. Tín đồ Sufi tìm kiếm Thượng đế. Thiền giả chờ Thượng đế tới.

Trong sự một mình đó mọi thứ biến mất. Người ta chỉ là mênh mông, người ta chỉ là không gian - thuần khiết, trong suốt. Trong sự thuần khiết đó người ta đắc ngộ, Thượng đế tới. Khi bạn sẵn sàng để trống rỗng, Thượng đế bước vào.

Bây giờ là chuyện ngụ ngôn hay này:

Ai đó hỏi Liệt Tử: “Vì sao thầy lại coi trọng trống rỗng? Trong trống rỗng đâu có gì đáng giá”.

Lẽ tự nhiên, trống rỗng thì có thể có giá trị gì? Nó bị buộc tội trên toàn thế giới. Ngoại trừ Đạo nhân và Phật tử, không ai hiểu trống rỗng là gì - nó bị kết tội. Ở phương Tây bạn nói: "Tâm trí trống rỗng là sào huyệt của quỷ dữ". Còn có sự buộc tội nào kinh khủng hơn thế nữa không? Sào huyệt của quỷ dữ ư? Tâm trí trống rỗng ư? Đạo nhân và Phật tử nói rằng tâm trí trống rỗng mới là mục tiêu.

Khi bạn hoàn toàn trống rỗng, Thượng đế tới. Quỷ dữ chỉ có thể tồn tại với tâm trí hoạt động, không bao giờ với tâm trí bất hoạt. Quỷ dữ chỉ có thể tồn tại với tâm trí bận rộn, không khi nào với tâm trí thảnh thơi. Quỷ dữ chỉ có thể cưỡi trên những ý nghĩ, nó có thể sử dụng ý nghĩ và dục vọng. Làm sao nó có thể sử dụng sự trống rỗng được? Và dường như họ đúng. Hitler không trống rỗng, Thành

Cát Tư Hãn không trống rỗng, Tamerlane cũng không; họ là những người rất hoạt động. Quỷ dữ đã thông qua họ để đi vào thế giới. Bồ Đề Đạt Ma trống rỗng, Liệt Tử trống rỗng, Nagarjuna trống rỗng - quỷ dữ thậm chí không thèm tới gần họ. Chẳng có gì sai lầm từng phát xuất từ những người trống rỗng này, chỉ có cái tốt mà thôi; và chỉ cái tốt nở hoa. Tuyệt vời thay hương thơm của họ. Hàng thế kỉ đã trôi qua mà hương thơm của họ vẫn còn tươi mới như hôm nào.

Thường thì trống rỗng chưa bao giờ được coi là có giá trị, thế nên người hỏi ấy dường như đúng. Ông ta nói: "Vì sao thầy lại coi trọng trống rỗng? Trong trống rỗng đâu có gì đáng giá".

Loại giá trị gì? Bạn có thể làm gì với cái trống rỗng? Giá trị đi đôi với việc sử dụng. Cố hiểu điều đó: giá trị có được khi cái gì đó là hữu dụng. Làm sao bạn có thể đánh giá thứ không có? Không những nó không hữu dụng, mà nó còn không có - làm sao bạn có thể đánh giá nó được? Song đó lại là cách tiếp cận của phủ định.

Trống rỗng là vĩnh hằng, nó là của tự nhiên, của hiện hữu; nó không phải nhân tạo.

Lão Tử nói: "Căn phòng có giá trị không phải vì những bức tường, mà vì cái trống rỗng bên trong". Bạn dùng phòng chứ không

dùng tường. Tất nhiên, khi xây nhà thì bạn xây tường chứ không phải cái trống rỗng; không ai có thể làm ra cái trống rỗng được. Trống rỗng là vĩnh hằng, nó là của tự nhiên, của hiện hữu; nó không phải nhân tạo. Nhà do người làm ra, không phải cái trống rỗng. Nhưng bạn dùng cái gì? Bạn dùng tường hay bạn dùng không gian bên trong? Từ "phòng" thì tốt: "phòng" nghĩa là không gian. Bạn dùng phòng (room), không gian, "chỗ chứa" (roominess). Bạn đi qua cái gì trong bức tường, đi vào và đi ra? Khung cửa. Cửa thì trống rỗng. "Cửa" nghĩa là trống rỗng, là cái không có - vì thế bạn có thể đi vào đi ra. Bạn dùng cửa, bạn không dùng tường. Và bạn dùng phòng, bạn không dùng tường. Bạn dùng gì khi bạn dùng bình đất nung? Vỏ đất nung hay cái trống rỗng bên trong? Khi bạn tới giếng để lấy nước rồi bạn đem nước về nhà, bạn dùng gì? Cái trống rỗng của bình đất. Cái trống rỗng đó có giá trị và cái trống rỗng đó không do bạn tạo ra.

Đạo nhân nói: "Cái mà không do con người tạo ra là cái có giá trị". Cái được tạo ra có thể có giá trị tương đối, giá trị thị trường, nhưng thật sự nó không có giá trị - nó không có chút giá trị nào. Thứ con người làm ra là hàng hóa. Tất nhiên, nếu bạn vào chợ và bạn đem bán cái trống rỗng, sẽ chẳng ai mua nó. Không có giá trị gì trong đó và người ta sẽ cười ồ.

Lão Tử đi qua một khu rừng, và khu rừng đang bị đốn. Hàng ngàn thợ mộc đang chặt cây. Thế rồi ông tới gần một cây lớn - một cái cây rất lớn, cả ngàn xe bò kéo có thể nghỉ ngơi dưới bóng mát của nó - nó xanh tốt và đẹp thế. Ông phái môn đệ tới hỏi những thợ mộc vì sao cây này không bị đốn.

Và họ nói: "Nó vô dụng. Ông không thể làm được gì từ nó: không thể làm đồ gỗ, không thể dùng làm chất đốt - nó quá nhiều khói. Nó vô dụng, đó là lí do vì sao chúng tôi đã không đốn nó".

Rồi Lão Tử nói với môn đệ của ông: "Hãy học cái cây này đi. Trở thành vô dụng như cây này thế thì sẽ chẳng ai đốn các anh".

Tính vô dụng có giá trị lớn.

Ông nói: "Hãy nhìn và quan sát cây này. Hãy học điều gì đó từ cây này. Cây này thật tuyệt. Hãy nhìn, mọi cây khác đều bị đốn hết.

Chúng hữu dụng, vì thế chúng bị đốn. Cây nọ rất thẳng, đó là lí do vì sao nó bị đốn. Nó phải rất bản ngã, rất thẳng, tự hào là ai đó - nó tiêu rồi. Cây này không thẳng, không một nhánh nào thẳng hết. Nó chẳng tự hào chút nào; vì thế nó tồn tại".

Lão Tử nói với môn đệ của ông: "Nếu các ông muốn sống lâu, hãy trở nên vô dụng". Nhưng nên nhớ, ngụ ý của ông ấy về từ vô dụng là: đừng trở thành hàng hóa, đừng trở thành đồ vật. Nếu bạn trở thành đồ vật bạn sẽ bị bán và mua ở chợ, và bạn sẽ trở thành nô lệ. Nếu bạn không phải là đồ vật, ai có thể mua bạn và ai có thể bán bạn?

Hãy cứ là tạo vật của hiện hữu, của tự nhiên.

Hãy cứ là tạo vật của hiện hữu, của tự nhiên. Đừng trở thành hàng hóa của con người thế thì không ai có thể dùng bạn được. Và nếu không ai có thể dùng bạn, bạn sẽ có cuộc sống tươi đẹp của riêng bạn - độc lập, tự do, vui vẻ. Nếu chẳng ai có thể dùng bạn, chẳng ai có thể quy giản bạn thành phương tiện. Bạn sẽ không bao giờ bị xúc phạm, bởi trong cuộc sống này không có sự xúc phạm nào lớn hơn là trở thành phương tiện: ai khác sẽ dùng bạn - thể xác bạn, tâm trí bạn, bản thể bạn.

Lão Tử nói: "Trở thành vô thực thể để cho không ai nhìn vào anh và anh có thể sống cuộc sống đúng như anh muốn sống nó. Không ai tới để can thiệp vào anh".

Có chuyện là đệ tử của Lão Tử, Trang Tử, trở nên rất nổi tiếng và hoàng đế phái quan thượng thư đến mời ông ra làm thừa tướng. Lão Tử giận lắm. Ông nói: "Anh đã phải làm gì đó sai rồi, bằng không sao hoàng đế lại quan tâm tới anh? Anh đã phải chứng tỏ bản thân anh là có chỗ dụng. Anh đã phải bỏ lỡ lời giáo huấn của ta, bằng không làm sao có chuyện hoàng đế lại quan tâm tới anh? Từ nay anh sẽ không bao giờ được thanh thản nữa".

Hãy là vô thực thể để thậm chí chẳng ai nghĩ rằng bạn có chỗ để lợi dụng. Có cái vô dụng mà cực kì hữu dụng. Lão Tử gọi nó là chỗ

dụng của vô dụng. Nhưng chắc chắn là không có giá trị trong đó - ít nhất không phải là giá trị thị trường. Thường thì ai cũng muốn trở thành người có giá trị nào đó - bác sĩ, kĩ sư, họa sĩ, thi sĩ, mahatma - bạn mong muốn trở thành ai đó có giá trị, người không thể thiếu được cho thế gian. Bạn cảm thấy rất hạnh phúc nếu có người tới và nói: "Khi ông ra đi không bao giờ chúng tôi có thể thay thế được ông". Bạn cảm thấy vô cùng hạnh phúc, nhưng thật ra họ đang nói gì? Họ nói rằng: "Ông là thứ mà chúng tôi đang dùng".

Bạn càng trở nên không thể thiếu được, bạn càng dễ bị quy giản thành đồ vật, bạn càng mất đi tự do. Nếu bạn có thể chết cứ như thể chẳng có gì xảy ra, nếu bạn biến mất khỏi thế gian và thậm chí không một dấu vết nào lưu lại, thế thì...

Có chuyện một Đạo nhân chết đi và Liệt Tử đến để bày tỏ lòng kính trọng. Song đã có hàng ngàn người tụ tập ở đó rồi. Ông phân vân, rồi quay về mà không bày tỏ lòng kính trọng với người chết lẫn thi hài của người này nữa. Vài người theo ông và họ nói: "Sao thế? Chẳng phải ông đã tới để bày tỏ lòng kính trọng ư - sao ông lại quay về?".

Ông đáp: "Người này không thể là người của Đạo được. Quá nhiều người đến than khóc, bằng cách nào đó ông ta phải trở thành không thể thiếu được cho cuộc sống của họ. Ông ta đã phải chứng tỏ là mình hữu dụng, bằng không sao những người ấy than khóc cứ như cha họ chết hay mẹ họ chết hay con họ chết? Sao những người ấy lại than khóc vậy? Ông ta hẳn đã không hoàn toàn vô dụng. Phải có chỗ đắc dụng nào đấy - đó là lí do vì sao ta quay về. Ông ta đã không theo lời thầy một cách đúng đắn".

Cách tiếp cận của họ là nằm chỗ giá trị, giá trị tối thượng, trong việc không là ai hết, trong việc trống rỗng, trong việc không hữu dụng. Khi bạn không hữu dụng cho nhân loại, bạn trở nên vô cùng hữu dụng cho hiện hữu. Thế thì hiện hữu bắt đầu tuôn chảy qua bạn, thế thì bạn trở thành phương tiện - bởi lẽ bạn trống rỗng và nó có thể chảy qua bạn. Bạn trở thành ống trúc rỗng, hiện hữu có thể cất tiếng hát của nó qua bạn. Khi bạn cho phép đôi môi người cất lời

ca qua bạn, hiện hữu bị từ chối.

“Trong trống rỗng đâu có gì đáng giá”, người ấy nói, “vì sao thầy lại coi trọng trống rỗng?”.

Liệt Tử đáp: “Giá trị không phải là cái tên dành cho nó”.

Nó giá trị tới mức bạn chỉ có thể gọi nó là vô giá. Giá trị không phải là cái tên dành cho nó. Giá trị nghĩa là hàng hóa, giá trị nghĩa là thứ có thể xác định trong điều kiện sử dụng của con người, thứ có thể trở thành phương tiện mà không phải là mục đích. Mục đích không thể có giá trị theo nghĩa thông thường của thuật ngữ này. Chẳng hạn, nếu ai đó hỏi bạn “Bạn yêu, nhưng giá trị của tình yêu là gì?”, thì bạn sẽ nói sao?. Bạn sẽ nói “Giá trị không phải là cái tên dành cho nó”. Tình yêu không phải là giá trị theo cùng nghĩa mà chiếc xe có giá trị, ngôi nhà có giá trị. Tiền có giá trị, sức khỏe có giá trị, nhưng còn tình yêu? Tình yêu là tối thượng, là mục đích. Bạn yêu chỉ vì yêu mà thôi. Nó không phải là phương tiện cho bất cứ điều gì khác, nó là mục đích riêng của nó. Giá trị của nó là bản chất, giá trị của nó nằm trong bản thân nó; nó không hướng ngoại.

Nếu ai đó hỏi: “Giá trị của cuộc sống là gì?”. Chắc chắn bạn sẽ nói: “Giá trị không phải là cái tên dành cho nó”.

“Vì sao bạn sống?”. Bạn sẽ nói: “Vì tôi tận hưởng việc sống”. Nhưng giá trị của nó là gì? “Giá trị...” làm gì có. Tất cả những thứ đó là tối thượng, là vô giá trị theo nghĩa bình thường của từ này. Song bởi điều tối thượng ấy, mọi thứ khác đều có giá trị. Thế nên giá trị không phải là cái tên dành cho nó, mặc dầu mọi giá trị đều tồn tại bởi vì nó.

Bạn tới văn phòng, bạn làm việc - điều đó có giá trị. Bạn sẽ nhận một ngàn đô la mỗi tháng. Và thế rồi bạn về và đưa một ngàn đô la cho vợ bạn vì bạn yêu người phụ nữ ấy. Bạn làm việc vì cô ấy, bạn làm việc vì con cái bạn - bạn yêu họ. Tình yêu không có giá trị. Công việc của bạn có giá trị, nhưng cuối cùng mọi thứ có giá trị đều tới dưới chân của cái vô giá trị, hay là vô giá.

Nên nhớ, mục tiêu không thể có giá trị nào. Đó là lí do vì sao Đạo nhân nói rằng cuộc sống không có mục đích. Điều đó làm người ta

choáng.

Một hôm một người tới chỗ tôi và hỏi: “Mục đích của cuộc sống là gì?”.

Rồi tôi đáp: “Không có mục đích. Đơn giản cuộc sống là như nó vốn thế”.

Ông ta không thỏa mãn. Ông ta nói: “Tôi từ rất xa tới đây”. Ông ta tới từ Nepal, và ông ta nói: “Tôi đã già rồi, một giáo sư về hưu. Đừng để tôi tay không ra về. Tôi tới chỉ để hỏi một điều: Mục đích của cuộc sống là gì?”.

Rồi tôi nói: “Nếu tôi có thể để ông đi với hai bàn tay trắng thế thì cuộc hành trình của ông đã đạt được mục đích rồi, bởi tay không chính là mục tiêu”.

Ông ta nói: “Đừng nói kiểu câu đố. Cứ bảo tôi, bằng ngôn ngữ rõ ràng, mục đích của cuộc sống là gì?”.

Bấy giờ ông ta không thể hiểu được rằng ông ta đang hỏi một câu hỏi ngớ ngẩn. Cuộc sống không thể có bất cứ mục đích nào, bởi lẽ nếu cuộc sống có bất cứ mục đích gì thì thế nào cũng có thứ giá trị hơn cuộc sống, rồi lại nảy sinh câu hỏi: Mục đích của thứ đó là gì? Nếu ta nói: “Cuộc sống là để đạt tới chân lí”, thế thì chân lí trở thành mục đích thật sự. Nhưng thế thì mục đích của chân lí là gì? Nếu ta nói: “Cuộc sống là để tìm kiếm Thượng đế”, thế thì nảy sinh câu hỏi: “Mục đích của Thượng đế là gì, hay là của việc đạt tới Thượng đế là gì, hay là của việc nhận ra Thượng đế là gì?” Cuối cùng bạn phải vứt bỏ từ mục đích, rốt cuộc bạn phải vứt bỏ nó.

Cuộc sống không thể có bất cứ mục đích nào, bởi lẽ nếu cuộc sống có bất cứ mục đích gì thì thế nào cũng có thứ giá trị hơn cuộc sống.

Phải, giá trị không phải là cái tên dành cho nó, mục đích không phải là cái tên dành cho nó; và nếu bạn hiểu điều sáng suốt này, ánh sáng lớn lao sẽ nảy sinh trong bạn. Cuộc sống không có mục đích và không có giá trị. Tình yêu không có mục đích và không có giá trị. Thượng đế không có mục đích và không có giá trị. Chân lí không có

mục đích và không có giá trị. Điều đó nghĩa là Thượng đế, cuộc sống, chân lí, tình yêu, đều chỉ là bốn cái tên cho cùng một thứ. Chúng không khác nhau, bởi lẽ chỉ có thể có một thứ mà không có mục đích nào - mọi thứ khác đều có mục đích bởi vì nó. Nó là cao nhất, đỉnh cao nhất.

Mới tối nọ, một phụ nữ đã nói: "Rất khó cho tôi khi phải cố hiểu điều thầy ngụ ý khi thầy nói 'Thượng đế' bởi lẽ tôi không tin vào Thượng đế. Tôi chưa bao giờ tin vào Thượng đế. Tôi muốn hiểu, nhưng khoảnh khắc thầy dùng từ 'Thượng đế' có điều gì đó không ổn trong đầu óc tôi - tôi trở nên khép kín".

Tôi nói với cô ấy: "Bạn hãy làm một điều đơn giản: bất cứ lúc nào tôi nói 'Thượng đế', hãy đọc nó là 'cuộc sống' - điều đó sẽ có tác dụng. Bất cứ lúc nào tôi nói 'Thượng đế', hãy nghe nó thành 'cuộc sống' - dịch nó ngay ra thành 'cuộc sống'." Cô ấy rất vui lòng.

Chúng ta bị đóng đinh vào ngôn từ quá thể! Nếu tôi nói "Thượng đế" nó khiến ai đó phản đối, nếu tôi nói "cuộc sống" nó sẽ khiến ai khác nữa phản đối. Mà tôi chỉ đổi tên... và, hoa hồng là hoa hồng là hoa hồng[6], bằng bất cứ cái tên nào nó được gọi. Bạn có thể gọi nó là "hoa nhài" thì hoa hồng cũng vẫn là hoa hồng mà thôi.

[6] Đây là câu nói của nhà văn nổi tiếng Gertrude Stein. Nguyên văn là A rose is a rose is a rose.

Toàn bộ cách tiếp cận của Đạo là ở chỗ chỉ trải nghiệm mới có thể cho bạn manh mối. Câu hỏi có thể được hỏi, câu hỏi có thể được trả lời, nhưng chúng không có giá trị tối thượng.

Chỉ có một thứ là tối thượng. Những người khác nhau có những cái tên khác nhau cho nó. Thứ đó vô giá trị bởi lẽ nó là giá trị tối thượng. Ngoài nó thì chẳng có gì hiện hữu, thế nên nó không thể có giá trị cho thứ gì khác. Bạn không thể dùng được nó như bàn đạp bởi lẽ không có gì ngoài nó; nó là cõi bên kia.

Liệt Tử nói "Giá trị không phải là cái tên dành cho nó. Tốt nhất là tĩnh lặng, tốt nhất là trống rỗng. Trong tĩnh lặng và trống rỗng, chúng ta tìm thấy nơi trú ngụ; Nhận và cho, chúng ta mất chỗ".

"Tốt nhất là tĩnh lặng". Giờ đây, thay vì trả lời giá trị là gì hay vì

sao trống rỗng có giá trị, Liệt Tử nhấn mạnh vào trải nghiệm. Cách tiếp cận của Đạo nhân về cơ bản mang tính hiện hữu. Họ không tin vào suy đoán và khái niệm trừu tượng. Họ nói: Bạn có thể trải nghiệm nó, thế nên sao lại vay mượn tri thức sang tay? Thật ra Thượng đế không bao giờ có thể sang tay; ngài phải đến trực tiếp. Bạn không thể vay mượn Thượng đế của tôi - Thượng đế của tôi là Thượng đế của tôi. Bạn sẽ phải đến với Thượng đế của riêng bạn. Tất nhiên khi bạn đến được rồi, bạn sẽ thấy rằng Thượng đế của tôi và Thượng đế của bạn là như nhau, nhưng bạn sẽ phải đến theo cách riêng của bạn; nó phải nở hoa trong bản thể của riêng bạn.

Có câu chuyện Đạo:

Tề Hoàn Công ngồi đọc sách trên thư phòng, người thợ đóng xe tên Biển đang đẽo bánh xe dưới sân. Để búa và đục sang một bên, Biển lên gác thưa rằng: "Thần đánh bạo dám hỏi chúa công, ngài đang đọc những lời gì vậy?".

Công đáp: "Lời của thánh nhân".

"Những vị thánh nhân đó còn tại thế không?" - Biển tiếp tục.

"Họ chết cả rồi", - câu trả lời.

"Thế thì," Biển nói, "những gì chúa công đang đọc chỉ là cặn bã của người xưa mà thôi".

Công quát: "Sao ngươi, tên thợ đóng xe, dám cả gan bàn về sách ta đọc? Nếu ngươi giải thích xuôi thì tha; bằng không sẽ phải chết. Ta sẽ lấy mạng ngươi".

Công rất tức giận. Thật quá thể! Một tên thợ đẽo bánh xe dám đến chỗ bậc quân vương mà nói: "Những gì chúa công đang đọc chẳng qua chỉ là cặn bã của người xưa!".

Người thợ đẽo bánh xe thưa: "Kẻ bề tôi của chúa công nhìn sự việc từ quan điểm nghề nghiệp mà thôi. Khi đẽo bánh xe, nếu thần xuống tay chậm thì động tác nhẹ nhàng nhưng tay nghề không cứng; nếu thần xuống tay mạnh thì cực nhọc mà chỗ nối không khớp. Không quá nhẹ mà cũng không quá mạnh thì tay làm ứng với lòng mong muốn. Nhưng thần không sao nói được cách làm ấy thành lời".

Không quá mạnh, cũng không quá nhẹ - chỉ vừa đủ, cân bằng...

Rồi người thợ đóng xe nói: “Nhưng thần không thể nói được thành lời bí quyết này, làm sao đạt tới điểm giữa tuyệt đối ấy, giữa nỗ lực và không nỗ lực, giữa làm và không làm. Thần không thể nói được thành lời bí quyết này; có mẹo cho nó, ấy thế mà thần không thể nói ra được. Thần biết nó, ấy thế mà thần không thể nói ra được. Thần có thể truyền mẹo này lại cho con trai - ngay cả với con thần - song con thần cũng không học được. Chẳng có cách nào để dạy mà cũng chẳng có cách nào để học. Học và dạy, dạy và học, chỉ có thể qua sự vật bên ngoài - mà đây lại là cảm giác bên trong. Do đó vấn đề là thần bảy mươi tuổi rồi, mà vẫn phải đẽo bánh xe ở tuổi già. Còn những người xưa ấy đã chết lâu rồi, và những điều họ không thể truyền đạt lại được cũng đã qua lâu rồi. Thế nên, thưa chúa công, những gì ngài đang đọc chỉ là cặn bã của họ mà thôi!”.

Ông ấy nói: “Tôi còn sống, tôi biết mẹo về nó, ấy thế mà tôi không thể truyền đạt nó, tôi không thể chuyển giao tri thức của tôi. Mà tôi còn đang sống và tôi biết, rồi tôi yêu con tôi và tôi muốn có thể dạy cho nó. Tôi đã quá già, bảy mươi tuổi rồi ấy thế mà vẫn phải làm việc. Nếu tôi có thể dạy cho con tôi, tôi sẽ nghỉ hưu. Nhưng nếu trong khi còn sống mà tôi không thể truyền đạt nó, làm sao những vị thánh hiền già nua ấy, những người đã chết lại truyền đạt được điều mà chỉ có thể trải nghiệm? Nó không thể truyền đạt khi thánh nhân còn sống, vậy làm cách nào nó có thể truyền đạt được khi thánh nhân đã qua đời từ nhiều thế kỉ rồi? Chúa công chỉ phí thời gian của mình mà thôi”, ông ấy nói. “Đấy toàn là rác rưởi.”

Ông lão ấy là con người của Đạo. Đạo nhân có những chuyện ngụ ngôn hay như thế: một người thường, một người nghèo, thợ làm bánh xe - không ai biết gì về ông ta - song ông ta thật sáng suốt. Toàn bộ cách tiếp cận của Đạo là ở chỗ chỉ trải nghiệm mới có thể cho bạn manh mối. Câu hỏi có thể được hỏi, câu hỏi có thể được trả lời, nhưng chúng không có giá trị tối thượng. Bạn phải ăn để biết hương vị, bạn phải yêu để biết tình yêu là gì. Không có cách nào truyền đạt nó; đó là lí do tại sao thay vì trả lời Liệt Tử lại nói: “Tốt nhất là tĩnh lặng...”.

Phải, giá trị không phải là cái tên dành cho nó. Hãy tĩnh lặng. Và ông muốn ngụ ý điều gì qua "Hãy tĩnh lặng"? Bạn liên tục dao động, bạn không bao giờ tĩnh lặng. Ngay cả khi bạn ngồi như tượng bạn vẫn đang dao động. Tâm trí bạn liên tục chạy theo mọi hướng, ngọn lửa bên trong bạn không ngớt chập chờn. Nó liên tục đi sang phía này, phía nọ; từ ham muốn này đến ham muốn khác, bạn đang bị kéo và bị đẩy. Khi không có ham muốn - kể cả không ham muốn đạt tới tối thượng - thế thì người ta tĩnh lặng.

Khi không có ham muốn - kể cả không ham muốn đạt tới tối thượng - thế thì người ta tĩnh lặng.

Khi mọi dục vọng bị phủ định, đó là ý nghĩa của qua phủ định. Khi mọi dục vọng bị phủ định, đột nhiên bạn tĩnh lặng. Chẳng có nơi để đi, chẳng có nơi để chuyển. Không gió thổi. Dục vọng là ngọn gió cứ nổi lên trong bạn và khiến ngọn lửa bên trong bạn bị chập chờn, đó là lí do vì sao bạn không tĩnh lặng nổi. Ngay cả trong giấc ngủ bạn cũng không tĩnh lặng. Ngay cả khi bạn ngồi thiền, im lặng đấy, song bạn cũng không tĩnh lặng.

Dục vọng là ngọn gió cứ nổi lên trong bạn và khiến ngọn lửa bên trong bạn bị chập chờn, đó là lí do vì sao bạn không tĩnh lặng nổi.

Mới hôm trước ai đó nói: "Trong thiền ý nghĩ không dừng lại, chúng tiếp tục - thật ra, chúng còn tới nhiều hơn". Khi bạn bận bịu với đời thường, với cuộc sống hàng ngày, chúng không tới nhiều như thế - bạn bận bịu, bị cuốn hút. Nhưng khi bạn ngồi, không làm gì, thế thì toàn bộ năng lượng của bạn dồn vào ý nghĩ. Thế thì cơn bão lớn trỗi dậy trong bản thể bạn: ý nghĩ rồi ý nghĩ, và đôi khi bạn thậm chí còn không thể tin nổi là có cái loại ý nghĩ như vậy! Kí ức của quá khứ - ba mươi năm trước chuyện gì đó đã xảy ra, đột nhiên nó sủi bọt trở lại. Hoặc là những ý nghĩ về tương lai - vợ bạn có thể còn chưa mang thai thế mà bạn bắt đầu nghĩ "Khi con mình chào đời,

mình sẽ cho nó vào học trường nào?". Những điều không tưởng ấy cứ kéo bạn, đẩy bạn và bạn biết điều ấy là vô nghĩa. Nhiều lần bạn nhận ra và muốn vứt bỏ nó, nhưng đơn giản bạn cảm thấy bất lực.

Ý nghĩ không thể bị dừng lại một cách trực tiếp - hãy hiểu điều đó thật sâu sắc. Để nó chìm sâu vào bản thể bạn: Ý nghĩ không thể bị dừng lại một cách trực tiếp bởi lẽ ý nghĩ không là gì ngoài kẻ hầu của ham muốn. Khi ham muốn còn đó, bạn không thể dừng ý nghĩ lại được. Ông chủ còn đó, kẻ hầu nhất định phải đi theo.

Bạn muốn dừng ý nghĩ ấy lại. Điều ấy thật xuẩn ngốc, đần độn: vợ bạn thậm chí còn chưa mang thai, thế mà bạn lại nghĩ về lúc đứa con lớn lên và sắp vào đại học. Gửi nó tới đại học nào, Cambridge hay Oxford? Rồi bạn phân vân - gửi nó đi đâu? Trường nào là tốt nhất? Rồi đột nhiên bạn nhận ra - vô nghĩa làm sao! Thật là đần độn. Thế thì vì sao nó nảy sinh?

Vấn đề không phải ở bản thân ý nghĩ. Bạn có dục vọng, bạn có tham vọng; trong bạn nhiều điều vẫn còn chưa hoàn thành - bạn muốn hoàn thành chúng thông qua con cái bạn. Đứa con không là gì ngoài việc nhân cách hóa cái tham vọng của bạn. Bạn từng muốn đi học ở Oxford và bạn đã không thể; bạn muốn đi trong hình dạng con mình. Đó là lí do vì sao ý tưởng nảy sinh, ý nghĩ nảy sinh. Ba mươi năm đã trôi qua và cái gì đó đột nhiên trồi lên bề mặt. Chẳng có gì đột nhiên cả, chẳng cái gì là vô nguyên cớ trong tâm trí. Nếu nó nảy sinh, điều đó nghĩa là có gì đó trong nó; bạn không thể đơn giản gọi nó là ngu xuẩn và vứt nó đi được. Ba mươi năm trước ai đó đã xúc phạm bạn và nó vẫn chưa lành; vết thương vẫn còn đau. Ngồi im lặng, cơn đau trỗi lên bề mặt. Bận bịu với cả ngàn lẻ một việc của thế gian và bạn quên mất nó, nhưng khi bạn không bận, vết thương lại toác ra. Vết thương bắt đầu gửi thông điệp cho bạn: "Làm gì đó cho tôi đi chứ. Tôi vẫn còn đau. Tôi hãy còn chưa lành. Làm gì đó cho tôi đi!". Bao nhiêu lần vết thương tự nó đã lộ ra cho bạn, rồi bao nhiêu lần bạn đã quyết định báo thù hay làm gì đó? Và nó cứ lặp đi lặp lại, và bạn vẫn còn ham muốn trả đũa kẻ thù đã xúc phạm bạn.

Vấn đề không phải ở ý nghĩ, vấn đề là dục vọng. Cứ phân tích ý

nghĩ của bạn và bạn bao giờ cũng thấy rằng ý nghĩ là kẻ hầu, và ẩn nấp đâu đó là ông chủ, được kẻ hầu bảo vệ. Giết ông chủ và kẻ hầu biến mất. Cứ giết kẻ hầu rồi chẳng có gì xảy ra - ông chủ sẽ vẫn mang theo kẻ hầu mới. Chừng nào còn sống, ông chủ vẫn tiếp tục mang theo kẻ hầu mới; bạn có thể cứ giết hết những người cũ, ông ta sẽ cung cấp những kẻ mới.

Tự thân ý nghĩ không bao giờ dừng lại được. Chúng chỉ dừng lại khi tâm trí ham muốn biến mất. Đó là ý nghĩa của "Tốt nhất là tĩnh lặng". Đó là cách Đạo nhân nói về việc đừng ham muốn. Vì thế họ nói rằng thậm chí ham muốn biết Thượng đế, đạt tới Thượng đế, là rào cản. Chỉ tĩnh lặng, không dục vọng, cứ như thể không phải làm gì, cứ như thể chẳng có gì xảy ra. Tuyệt đối không hi vọng, bởi lẽ hi vọng không là gì ngoài tên gọi mới của dục vọng. Hi vọng là cái tên gọi mĩ miều của dục vọng. Dục vọng là cái tên hơi xấu xa, dục vọng thì hơi trần trụi, lõa lồ. Hi vọng là dục vọng được khoác lớp áo. Đừng hi vọng nữa. Chẳng có gì xảy ra đâu. Chưa từng bao giờ có gì xảy ra. Không có tương lai, thế nên hãy vứt bỏ mọi tham vọng. Chỉ khoảnh khắc này tồn tại, cho nên đừng đổ xô đi đây đó; nó vô nghĩa, loạn thần kinh, điên khùng. Chỉ thanh thản trong khoảnh khắc này, chỉ hiện hữu mà thôi. Đó là ý nghĩa của "Tốt nhất là tĩnh lặng".

Chỉ khoảnh khắc này tồn tại, cho nên đừng đổ xô đi đây đó; nó vô nghĩa, loạn thần kinh, điên khùng. Chỉ thanh thản trong khoảnh khắc này, chỉ hiện hữu mà thôi. Đó là ý nghĩa của "Tốt nhất là tĩnh lặng".

Và khác biệt này phải được hiểu. Nếu bạn tới gặp một yogi, ông ấy sẽ bảo bạn cách tĩnh lặng. Ông ấy sẽ bảo bạn tư thế nào sẽ giúp bạn tĩnh lặng, cách thở, theo nhịp điệu nào tĩnh lặng sẽ dễ dàng hơn, liệu nhắm mắt hoàn toàn hay chỉ nhìn vào chóm mũi bạn. Ông ấy sẽ cho bạn chỉ dẫn, hướng dẫn, ông ấy sẽ cung cấp cho bạn đồ hình.

Đạo nhân không có đồ hình nào hết. Họ nói nếu bạn thử tư thế đặc thù rồi bạn nhìn vào mũi mình rồi bạn thở theo cách nào đó, bạn sẽ áp đặt một thứ tĩnh lặng nào đó nhưng nó sẽ không thực. Nó được

trau dồi, nó là thứ được thực hành, nó là giả. Tĩnh lặng thật sự chẳng liên quan gì tới bất cứ thực hành nào. Tĩnh lặng thật sự không tới từ bài tập. Tĩnh lặng thật sự tới từ hiểu biết rằng ham muốn là vô tích sự.

Cố hiểu điều này. Trong Đạo giáo không có bài tập. Họ không có gì giống như Yoga sutras của Patanjali[7]. Họ không có "tám nhánh của Yoga". Họ không bảo bạn tư thế nào, kỉ luật nào, kiểu đạo đức nào... ăn gì, không ăn gì, khi nào đi ngủ và khi nào thức dậy buổi sáng. Họ không bảo bạn gì hết, bởi lẽ họ nói tất cả những chỉ dẫn ấy có thể cho bạn trải nghiệm sai về tĩnh lặng; chúng có thể áp đặt sự tĩnh lặng.

[7] Patanjali là tác giả của cuốn Yoga sutras – cuốn sách chỉ ra cách tiếp cận hiện đại về Yoga. Do đó, ông cũng được xem là cha đẻ của yoga hiện đại.

Và phải hiểu điều này. Khi bạn ngồi theo tư thế nào đó bạn có thể giúp tâm trí trở nên tĩnh lặng thêm chút ít. Nếu thân hoàn toàn tĩnh lặng, tâm trở nên tĩnh lặng chút ít bởi tâm và thân không phải là hai thứ; sự phân chia là không rõ ràng. Tâm và thân được nối với nhau. Thay vì nói bạn là tâm trí và thân thể, bạn là tâm-thân - một từ thôi. Chữ "và" không đúng - bỏ nó đi. "Tâm-thân"... "tinh thần thể xác". Tâm trí là thân thể trong tận cùng và thân thể là tâm trí ngoài cùng nhất của bạn. Thế nên khi thân thể tĩnh lặng, lẽ tự nhiên rung động nào đó của tĩnh lặng cũng tới tâm trí tận trong cùng; nó tạo ra cơ sở vật lí và bạn cảm thấy tĩnh lặng chút ít.

Hãy thử nó theo một cách khác. Khi bạn giận dữ bạn làm gì? Bạn nghiến răng, bạn siết chặt nắm tay. Vì sao? Bạn không thể chỉ giận mà không nghiến răng và siết nắm tay ư? Một hôm nào đó hãy thử: cứ giận mà không siết nắm tay, không nghiến răng. Vẫn thư giãn cơ thể và thử nổi giận xem, bạn sẽ thấy là không thể được. Làm sao bạn có thể giận mà không có sự trợ giúp của cơ thể? Thế rồi một ngày nào đó bạn hãy thử: không giận gì hết, siết nắm tay và nghiến răng - chỉ biểu lộ cử chỉ của giận dữ, rồi đột nhiên bạn sẽ thấy một thứ giận dữ nào đó nảy sinh trong bạn. Bạn có thể trở nên giận dữ chỉ

bởi việc tạo ra những triệu chứng - đó là điều những diễn viên làm. Diễn viên phải hành động trong những khoảnh khắc khi anh ta có thể không cảm thấy giận dữ mà lại phải giận dữ. Anh ta được giả định làm gì? Anh ta sẽ làm gì đó với phần thân thể, và phần tâm trí nấn ná với nó. Anh ta không cảm thấy hạnh phúc, nhưng anh ta phải làm gì đó với phần thân thể; anh ta tỏ vẻ hạnh phúc, và một loại hạnh phúc đi theo sau nó.

Thân và tâm đi cùng nhau. Đạo nhân nói phải hiểu điều này, bằng không bạn sẽ tạo ra tĩnh lặng giả tạo. Tĩnh lặng được tạo ra do tư thế thân thể không phải là tĩnh lặng thực; nó là mẹo. Nó gần tương tự như hóa chất khi bạn uống thuốc an thần; nó là thuốc.

Nếu bạn cứ nhịn ăn bạn sẽ cảm thấy rất yên tĩnh bởi vì hóa chất trong thân thể biến đổi: thân thể có ít việc phải làm, được thảnh thơi hơn; dạ dày không có gì để làm, được thảnh thơi hơn. Và khi dạ dày không có gì để làm, năng lượng được giải tỏa nhiều hơn từ dạ dày hướng lên đầu. Như bạn biết - khi bạn ăn quá nhiều, đột nhiên bạn bắt đầu cảm thấy buồn ngủ bởi dạ dày lấy mọi năng lượng trong người để tiêu hóa thức ăn. Cái đầu không quá quan trọng - nó là thứ xa xỉ - thế nên khi dạ dày cần năng lượng, năng lượng đi tới dạ dày và phải rời khỏi đầu ngay lập tức. Đó là lí do vì sao bạn bắt đầu cảm thấy buồn ngủ rồi mắt bắt đầu nhắm lại rồi bạn bắt đầu ngáp. Đơn giản điều đó nói lên rằng năng lượng đã bị lấy khỏi đầu để chuyển tới dạ dày. Bạn rơi vào giấc ngủ.

Bạn có quan sát không? Khi bạn ăn không no, giấc ngủ khó đến, bởi lẽ khi dạ dày không có gì để làm, năng lượng được giải thoát. Lập tức năng lượng đi lên đầu và ở đó nó bắt đầu làm việc rồi tưởng tượng rồi suy nghĩ.

Thế nên khi một người nhịn ăn, sau ba hoặc bốn ngày anh ta cảm thấy rất yên tĩnh. Nhưng đấy là biến đổi hóa học, nó không phải là yên tĩnh thực sự. Cho anh ta thức ăn và nó sẽ biến mất. Đấy là kiểu biến đổi gì chứ? Nếu một người cứ nhịn ăn trong nhiều ngày anh ta sẽ cảm thấy hoàn toàn không ham muốn tình dục trong người, brahmacharya. Đó là giả tạo, bởi lẽ thức ăn phải cung cấp năng

lượng dục. Nếu thức ăn không được cấp cho thể xác, năng lượng dục không được tạo ra, năng lượng dục biến mất. Sau ba tuần nhịn ăn, đàn ông sẽ hết quan tâm đến đàn bà và đàn bà sẽ hết quan tâm đến đàn ông. Đó là điều đã đánh lừa nhiều người. Thế thì họ nghĩ họ đã đạt tới brahmacharya[8], không cần lập gia đình. Đấy không phải là brahmacharya - nó là một dạng bất lực. Họ đã mất khí lực, họ đã mất sinh khí. Và khi họ trở nên sợ thức ăn, thế thì họ không thể ăn ngon miệng, bởi vì khoảnh khắc họ ăn ngon miệng, năng lượng lập tức được cung cấp cho cơ quan sinh dục và ham muốn tình dục lại trỗi dậy.

[8] Thường được người phương Tây hiểu là độc thân, không có đời sống tình dục.

Đạo là cách tiếp cận hoàn toàn khác. Nó không nói phải trau dồi, nó nói phải hiểu biết.

"Tốt nhất là tĩnh lặng..." Qua hiểu biết. Qua giác ngộ.

Trống rỗng nghĩa là: Vứt bỏ mọi thứ bạn đã làm, quên đi mọi thứ bạn đã làm. Quên đi quá khứ - chính vì quá khứ mà bạn cảm thấy bạn là ai đó.

"Tốt nhất là trống rỗng. Trong tĩnh lặng và trống rỗng, chúng ta tìm thấy nơi trú ngụ..."

Trong trống rỗng và tĩnh lặng... Trống rỗng là gì? Trống rỗng nghĩa là bạn không có. Thường thì ý tưởng bạn là ai đó chẳng là gì ngoài sự tích lũy mọi hành động của bạn. Bạn đã làm điều này, bạn đã làm điều nọ, bạn đã giành được giải thưởng, bạn đã thành công trong kinh doanh, bạn có số dư ngân hàng lớn, bạn nổi tiếng, bạn là tác giả của nhiều cuốn sách; bạn đã làm nhiều thứ. Những thứ đó cùng làm cho bạn trở thành ai đó. Trống rỗng nghĩa là: Vứt bỏ mọi thứ bạn đã làm, quên đi mọi thứ bạn đã làm. Quên đi quá khứ - chính vì quá khứ mà bạn cảm thấy bạn là ai đó. Nghĩ mà xem: Nếu quá khứ của bạn đơn giản có thể bị gột rửa đi vào chính khoảnh khắc này, bạn sẽ là ai? Nếu chính khoảnh khắc này, bằng phép màu nào đó, quá khứ của bạn có thể bị vứt bỏ, bạn sẽ là ai? Bạn sẽ không

biết bạn là ai. Thế nên bất luận bạn là gì, đều là quá khứ của bạn. Và bằng "trống rỗng" Đạo nhân ngụ ý hãy vứt bỏ quá khứ. Một khi bạn được ngắt khỏi quá khứ của bạn, bạn trống rỗng. Thế thì bạn không biết bạn là ai, bởi mọi ý tưởng bạn có về bản thân bạn đều từ quá khứ, do quá khứ tạo ra. Thiền tưởng về sự kiện này đi. Nếu quá khứ không có đó, thế thì bạn là ai?

Raman Maharshi hay bảo môn đệ của ông chỉ thiền tưởng một điều: Tôi là ai? Nếu bạn cứ thiền về câu mật chú đơn giản này: Tôi là ai? sớm hay muộn bạn sẽ hiểu rằng bạn chẳng là ai hết. Bạn không là thân, bạn chẳng là tâm; không là con của ai đó, chẳng là cha của ai đó; không giàu, chẳng nghèo. Bạn không là ai cả.

Song nghĩa thâm sâu của nó là bước đi với Đấng Tối cao.

Ngày bạn trở thành cái không, bạn đã đi tới biết được bạn là ai. Bạn là cái không đó.

Ngày bạn trở thành cái không, bạn đã đi tới biết được bạn là ai. Bạn là cái không đó.

"Tốt nhất là trống rỗng. Trong tĩnh lặng và trống rỗng, chúng ta tìm thấy nơi trú ngụ..."

Trong trống rỗng là nhà bạn. Bạn trở thành ngôi đền, điện thờ. Trong trống rỗng bùng cháy ngọn lửa tâm thức của bạn, và ngọn lửa đó là ngọn lửa của tín ngưỡng, của Đạo. Đấy là qua phủ định.

"Nhận và cho, chúng ta mất chỗ."

Khoảnh khắc bạn bắt đầu nhận và cho - làm cái này, không làm cái nọ, quan hệ, kết nối với mọi người - bạn đánh mất chỗ của bạn, bạn làm mất ngọn lửa bên trong bạn, bạn làm mất tiếp xúc bên trong bạn. Điều này chỉ như thế lúc đầu. Liệt Tử đang nói với người dò hỏi mới; vì thế ông nói điều này. Ban đầu điều đó sẽ xảy ra. Bất cứ lúc nào bạn một mình, tĩnh lặng, thanh thản, im lặng, đột nhiên bạn sẽ được định tâm, tiếp đất; bạn sẽ cảm nhận được niềm vui vô tận của việc không hiện hữu, của việc không là ai cả. Tánh không của bạn sẽ chói sáng, nó sẽ tràn đầy ánh sáng, hương thơm, ân sủng và cái đẹp.

Bất cứ lúc nào bạn một mình, tĩnh lặng, thanh thản, im lặng, đột nhiên bạn sẽ được định tâm, tiếp đất; bạn sẽ cảm nhận được niềm vui vô tận của việc không hiện hữu, của việc không là ai cả.

Nhưng lúc đầu nó sẽ xảy ra lặp đi lặp lại, vào khoảnh khắc khi bạn liên hệ với ai đó, nó sẽ bị mất; bạn sẽ mất không gian bên trong của bạn. Nguy hiểm là ở chỗ bạn có thể trở nên sợ quan hệ. Lúc đầu sợ là đúng, nhưng nếu nó trở thành thói quen và nỗi sợ bị ăn sâu, thế thì nó nguy hiểm. Nguy hiểm đó từng xảy ra trong quá khứ ở phương Đông. Nhiều người trở nên sợ quan hệ: Phật tử trốn chạy khỏi cuộc sống, Đạo nhân trốn lên Himalayas hay lên núi để khỏi phải tiếp xúc bởi vì, "Nhận và cho, chúng ta mất chỗ".

Nhưng đó không phải là ngụ ý của Liệt Tử. Ông nói: "Phải, nhận và cho, khi chúng ta tới chợ, thiền tưởng bị mất. Đầu tiên đạt tới thiền, thế rồi lặp lại nữa và ngày càng trở nên tỉnh thức hơn, để bạn có thể trở nên có khả năng một ngày nào đó vừa vẫn liên hệ với người khác mà vẫn ở một mình; vừa ở giữa chợ mà vẫn như không ở đó; vừa ở giữa đám đông mà vẫn như ở một mình". Điều đó là cao nhất. Điều đó không thể nói với người mới nhập môn. Điều đó xảy ra chỉ khi người ta đã trở thành bậc thầy.

Với người mới nhập môn Liệt Tử nói: "Thế thì anh sẽ biết anh là ai, và rồi đột nhiên anh sẽ thấy cứ nhận và cho anh lại mất rồi lại mất". Bạn thu được điều gì đó, thế rồi khoảnh khắc đó bạn kết nối, quan hệ - trong mối quan hệ với vợ, với chồng, với con, với thị trường, với khách hàng, với ông chủ - bạn đánh mất nó. Điều đó lặp đi lặp lại; bất cứ lúc nào bạn thấy có thời gian, lại nối bản thân bạn với bản thân bạn. Dần dần, dần dần... chậm rãi, một ngày nào đó bạn sẽ thấy bạn có thể đứng giữa chợ và bạn vẫn còn một mình và im lặng như ở bất cứ nơi nào khác. Thế thì bạn đã thành hoa sen; bạn ở trong nước mà nước không chạm đến bạn.

Trước tiên hãy phát triển, hãy tiến hóa - thứ mà trong tiếng Phạn gọi là shunya - số không, sự trống rỗng. Thế rồi đem nó vào thế giới. Bạn sẽ mất đi mất lại nó, đúng thế, song vì điều đó đừng cố chạy

trốn khỏi thế giới, đừng trở thành kẻ trốn chạy. Đó là thử thách. Và đỉnh cao nhất đạt tới chỉ khi không ai có thể quấy rầy không gian bên trong bạn - không người nào, không tình huống nào có thể quấy rầy nó. Thế thì lần đầu tiên bạn đã trở thành người sở hữu nó. Thế thì bạn là người sở hữu và bạn bị nó sở hữu. Thế thì nó là của bạn, thật sự là của bạn. Nhưng nếu điều gì đó có thể lấy nó đi, thế thì nó vẫn chưa hoàn toàn là của bạn. Bạn đã chạm tới nó, nhưng bạn còn chưa là người sở hữu.

Tôi muốn kể bạn nghe một chuyện vui:

Ở một đất nước xa xôi có một nhà phát minh tài ba, khá gàn dở với những chiếc ti vi. Trong quá trình thí nghiệm ông ta chế tạo ra một loại gương tâm trí, mà ông ta gọi là kính tâm lí, qua đó người ta có thể nhìn thấy cái tôi tâm trí của mình rõ như có thể thấy thân thể vật chất của mình khi nhìn vào gương.

Sau khi công cụ này được hoàn thiện, một công ti đã tổ chức sản xuất nó, và cả nước tràn ngập quảng cáo về nó. Chẳng mấy chốc nhà máy đầy ắp đơn đặt hàng. Những bà vợ mua tặng những ông chồng - lưu ý nhé, vợ mua tặng chồng - rồi chồng mua tặng vợ và cha mẹ vợ. Cha mẹ mua tặng con cái, rồi thậm chí con cái cũng mua tặng cha mẹ. Người chủ đặt hàng với số lượng lớn để tặng nhân viên. Được biết, hay có thể đấy chỉ là tin đồn, chỉ duy nhất một cá nhân rất chu đáo trong cả nước, nghe chuyện thế đã thú nhận là anh ta mua một chiếc cho chính mình dùng. Nhà phát minh tự hào thấy bản thân mình trở nên giàu có; hàng triệu thiết bị đã được bán ra.

Thế rồi, cũng với sự đột ngột tương đương, doanh số bán hàng sụt giảm rồi tụt xuống số không. Những nhà điều tra nghiên cứu được phái đi để sục sạo khắp cả nước và báo cáo rằng trong những hiệu cầm đồ tràn ngập kính tâm lí, trong khi đó hàng ngàn chiếc không hiểu sao bị vỡ, hoặc được tìm thấy trong những thùng rác một cách bí ẩn.

Trong cơn tuyệt vọng nhà phát minh tự đặt cho mình một nhiệm vụ mới. Ông ta đảo ngược nguyên lí của công cụ này theo cách nó sẽ lí tưởng hóa cái tôi được phản chiếu. Trong đó mỗi cá nhân thấy bản

thân mình không như nó vốn thế, mà nó hiện ra như anh ta muốn - lỗi lầm của anh ta được mạ vàng và tô hồng, rồi cái xấu được đánh bóng bằng sự hồn nhiên. Nghe đồn, cuối năm công ti công bố chia cổ tức là năm mươi phần trăm.

Hầu hết chúng ta đều không muốn thấy bản thân mình như nó vốn thế, hoặc không muốn nhìn vào tấm gương tâm trí lần thứ hai. Song những ai sẽ xác nhận những ảo tưởng mà chúng ta ấp ủ trong bản thân mình, lại là người có thể có được bất cứ thứ gì đáng có.

Trống rỗng là đi vào không gian nơi bạn sẽ thấy bản thân mình như nó vốn thế.

Nên nhớ, trống rỗng là đi vào không gian nơi bạn sẽ thấy bản thân mình như nó vốn thế. Đó là lí do vì sao người ta sợ: họ không muốn đi vào không gian bên trong đó. Họ có những hình ảnh lí tưởng của họ, những hình ảnh về cái tôi của họ, thật mĩ miều, được tô điểm. Họ sợ là nếu họ đi vào, những hình ảnh đó sẽ sụp đổ - chúng nhất định sẽ sụp đổ và biến mất bởi lẽ chúng giả tạo và chúng không thể là hiện thực. Vì thế không ai đi vào. Tất cả bậc thầy trên thế gian, dù theo con đường khẳng định hay theo con đường phủ định - mọi bậc thầy đều nhấn mạnh một điều là bạn phải tới thực tại của bạn như nó vốn thế. Nhưng không ai nghe theo họ. Kể cả khi người ta muốn biết mình là ai, họ vẫn nuôi hi vọng rằng họ giống như cái tôi mà họ phóng chiếu. Một khi họ bắt đầu việc đó, nó trở nên khó khăn - cái xấu nảy sinh; cảm thấy ô trọc, sân giận khủng khiếp, căm thù, ghen tức. Toàn bộ địa ngục vỡ tung và người ta thấy sợ, rồi người ta đổ xô ra, rồi lại bám víu vào cái tôi lí tưởng.

Điều đó thật rẻ tiền. Nên nhớ, người ta phải biết bản thân mình như nó vốn thế. Vứt bỏ mọi lí tưởng về bản thân bạn đi. Chúng đẹp đẽ nhưng chúng độc hại; chúng là những ảo tưởng. Trừ phi bạn vứt bỏ những lí tưởng về bản thân bạn, những hình ảnh mà bạn đã tạo ra từ sự bất lực của mình để che giấu, để khoác mặt nạ cho thực tại của bạn... Hãy vứt bỏ những mặt nạ đó, hãy tĩnh lặng, hãy trống rỗng, rồi soi vào trong bản thể bạn, dù nó có là gì chăng nữa. Lúc đầu nó sẽ gần như là một trải nghiệm của địa ngục, nhưng đó là cái giá

chúng ta phải trả. Nếu bạn đủ dũng cảm và nếu bạn có thể kiên trì, chẳng mấy chốc địa ngục biến mất, mây mù tan đi, và mặt trời chói rọi trên bầu trời không một gợn mây. Thế thì bạn đã tới thiên đàng bên trong bạn rồi đấy.

Cả địa ngục lẫn thiên đàng đều ở trong ta. Địa ngục là chu vi của bạn, thiên đàng là trung tâm của bạn. Bạn là tâm lốc xoáy. Đạo nói rằng thật sự chẳng cần phải làm gì. Người ta chỉ cần xuyên thấu vào bản thể của chính mình.

Cả địa ngục lẫn thiên đàng đều ở trong ta. Địa ngục là chu vi của bạn, thiên đàng là trung tâm của bạn. Bạn là tâm lốc xoáy. Đạo nói rằng thật sự chẳng cần phải làm gì. Người ta chỉ cần xuyên thấu vào bản thể của chính mình.

6
Theo luật, cởi mở với đạo

CÂU HỎI, CÂU TRẢ LỜI

Liệu có thích hợp để thừa nhận Khổng Tử và khoa học phương Tây như là một phần của Đạo, và do đó như một phần của tâm linh không?

Đạo thật bao la - khoa học có thể hàm chứa trong Đạo. Nhưng khoa học thì không bao la và Đạo không thể hàm chứa trong nó. Khoa học là một phần của điều huyền bí bao la của cuộc sống. Nếu bạn xem khoa học như một bộ phận, thế thì không có gì sai; nhưng khoa học lại ra vẻ, tuyên bố rằng nó là cái toàn thể, do đó mọi thứ lệch lạc. Tình huống cũng y hệt như thế với trí tuệ, tính toán, số học. Chẳng có gì sai với trí tuệ nếu nó vận hành như một bộ phận và đừng bắt đầu tuyên bố: "Ta là cái toàn thể". Khi trí tuệ tuyên bố: "Ta là cái toàn thể", thế thì có rắc rối.

Nếu bạn xem khoa học như một bộ phận, thế thì không có gì sai; nhưng khoa học lại ra vẻ, tuyên bố rằng nó là cái toàn thể, do đó mọi thứ lệch lạc.

Khi trí tuệ nói: "Ta chỉ là một bộ phận của thực thể bao la, của thực thể to lớn, và ta làm việc của ta - ngoài điều đó ta không biết điều gì đang diễn ra", thế thì chẳng có vấn đề gì. Tôi không chống lại trí tuệ như vậy. Tôi chống lại thứ trí tuệ dám tuyên bố nó là cái toàn thể.

Và đó là quan điểm của Lão Tử, Trang Tử, Liệt Tử. Họ không chống lại trí tuệ. Làm sao họ có thể thế được? Họ không chống lại bất cứ cái gì. Bàn tay tôi là một bộ phận của thân thể tôi, nhưng nếu bàn tay bắt đầu tuyên bố: "Ta là cái toàn thể", và nếu bàn tay bắt đầu

nói: “Ta phải thống trị toàn bộ bởi vì ta là cái toàn thể, mọi cái khác đều là thứ yếu”, thế thì bàn tay đã phát rồ, thế thì bàn tay ấy thật nguy hiểm - nó đã mất sự tiếp xúc với cái toàn thể.

Tự thân khoa học chẳng có gì sai, nhưng khoa học nên là một bộ phận của tôn giáo, thế thì nó đẹp. Trí tuệ nên là một bộ phận của toàn bộ con người, thế thì nó đẹp. Trí tuệ cũng đẹp. Tôi vẫn sử dụng trí tuệ hằng ngày. Ngay bây giờ tôi đang làm gì ở đây? Trí tuệ có ý nghĩa tới mức ngay cả khi bạn phải nói về điều gì đó không thuộc về trí tuệ, bạn vẫn phải dùng trí tuệ. Ngay cả nói về Đạo, bạn phải nhờ tới sự giúp đỡ của trí tuệ, bạn phải dựa vào trí tuệ. Làm sao Đạo có thể chống lại trí tuệ, chống lại lí trí được? Điều duy nhất mà Đạo muốn bạn hiểu là cuộc sống vốn dĩ nhiều hơn lí trí, bao la hơn lí trí. Lí trí bao phủ một không gian nhỏ, nhưng cái đó không phải là ranh giới của cái toàn thể.

Lão Tử thì to lớn và Khổng Tử có thể hàm chứa trong ông ấy, nhưng Khổng Tử lại rất nhỏ hẹp và Lão Tử không thể hàm chứa trong ông ta. Lão Tử là Đạo. Khổng Tử là Torah. Torah là một từ Do Thái, nhưng tôi thích nó vì nó rất phù hợp để so sánh với Đạo. Đạo nghĩa là yêu, Torah nghĩa là luật. Trong từ tarot là từ torah. Tarot bắt nguồn từ hai từ: torah rota; nó có nghĩa là bánh xe của luật, bánh xe quay của luật. Torah nghĩa là luật. Luật nhất định phải cứng nhắc và luật nhất định phải hạn hẹp. Luật cần được định nghĩa hoàn hảo; nếu không được định nghĩa, nó sẽ chẳng có công dụng gì. Luật phải có những định nghĩa, những ranh giới rõ ràng, chỉ thế thì nó mới có thể có công dụng.

Đó là nơi mà Jesus đã đi vào lịch sử của người Do Thái: ngài đem Đạo vào trong thế giới của Torah. Lẽ tự nhiên ngài bị đóng đinh - điều đó vô cùng tự nhiên, bởi lẽ Torah không thể dung thứ cho Đạo. Luật và tâm trí hướng về luật không thể cho phép tình yêu được, bởi lẽ khi tình yêu tới thì mọi luật lệ đều tiêu tan. Tình yêu bao la là thế, mênh mông là thế và nó đến trong thế giới hạn hẹp của luật và luật bị phá vỡ. Người Do Thái không thể cho phép Jesus bởi lẽ ngài đã mang đến một bầu không khí ngoại lai, thứ chưa hề là một phần của

tâm trí Do Thái.

Jesus thì không thể định nghĩa được; Moses thì có thể định nghĩa một cách hoàn hảo. Moses sẽ dễ dàng đồng ý với Khổng Tử, sẽ không đồng ý với Lão Tử. Mười điều răn là nền tảng của tâm trí tuân thủ giới luật, và tất nhiên tâm trí tuân thủ luật luôn có thể tìm ra những cách thức, phương tiện và lỗ hổng trong luật.

Có chuyện một phụ nữ đã có chồng yêu một chàng trai trẻ và chàng trai này muốn làm tình với cô ấy. Nhưng cô ấy nói: "Điều này không đúng". Cô ấy là người Do Thái và cô ấy bảo: "Điều này trái luật. Và chúng ta sẽ phạm vào điều răn".

Rồi chàng trai trẻ đáp: "Thế thì sao nào? Vẫn còn chín điều nữa cơ mà!".

Luật thì hạn hẹp, và hạn hẹp tới mức người ta phải tìm ra những lỗ hổng, bằng không cuộc sống sẽ trở nên bất khả. Luật không cho phép bạn sống; nó khiến cuộc sống chật hẹp tới mức bạn phải tìm những cách thức và những phương tiện... Và thế thì luật sư tới. Ông ta giúp bạn, ông ta giúp bạn phá luật mà vẫn còn trong phạm vi của luật - đó là toàn bộ công việc của ông ta.

Tôi có nghe...

Một tu sĩ nói với một chàng trai trẻ: "Hãy nghe chuyện này. Có hai anh em. Một người rất tuân thủ luật pháp và trở thành luật sư còn người kia rất bất trị và trở thành tội phạm. Người trở thành tội phạm bây giờ đang ngồi tù chung thân. Anh nói gì về điều đó?".

Và chàng trai trẻ đáp: "Tôi chỉ có thể nói một điều: một người đã bị bắt và người kia chưa bị bắt".

Cả luật sư lẫn tội phạm đều là sản phẩm phụ của luật, Torah. Tôi không chống lại Torah bởi lẽ nhân loại bao la như thế phải tồn tại chứ; Torah là cần thiết, luật là cần thiết. Bạn phải đi bên phải đường. Nếu mọi người cứ đi bất cứ chỗ nào họ muốn - như người Ấn Độ vẫn làm - thế thì sẽ rất khó, sẽ rất nguy hiểm. Người ta phải tuân thủ luật.

Nhưng luật không phải là cuộc sống. Người ta nên nhớ rằng luật phải được sử dụng, phải được tuân theo, mà người ta vẫn phải sẵn

sàng cho Đạo, cho thế giới bên kia. Đạo nên là đích đến và Torah chỉ nên trở thành một phương tiện. Và Torah không nên tuyên bố: "Ta là cái toàn thể". Một khi Torah tuyên bố: "Ta là cái toàn thể" thì cuộc sống trở nên vô nghĩa. Một khi logic tuyên bố: "Ta là cái toàn thể" thì cuộc sống trở nên vô nghĩa. Một khi ai đó nói: "Cuộc sống không là gì ngoài khoa học", thế thì nó là sự quy giản và mọi thứ đều được quy giản thành mẫu số bé nhất. Thế thì tình yêu chẳng là gì ngoài hóa chất - một loại hoóc-môn. Thế thì mọi thứ đều có thể quy giản về cái thấp nhất, thế thì hoa sen chẳng là gì ngoài bùn.

Người ta nên nhớ rằng luật phải được sử dụng, phải được tuân theo, mà người ta vẫn phải sẵn sàng cho Đạo, cho thế giới bên kia. Đạo nên là đích đến và Torah chỉ nên trở thành một phương tiện.

Người ta nên sẵn sàng cho Đạo; theo Torah, người ta vẫn nên cởi mở với Đạo. Thật ra, Torah chỉ đúng nếu nó dẫn bạn theo hướng của Đạo. Luật thật sự đúng nếu nó hướng bạn tới tình yêu. Nếu nó đi ngược lại tình yêu, thế thì luật đó không hợp thức.

Chẳng hạn, luật nói rằng bạn chỉ được làm tình với vợ bạn. Tốt, nếu bạn yêu vợ, thế thì luật đi cùng tình yêu. Nhưng nếu bạn không yêu vợ, thế thì làm tình với cô ấy là vô đạo đức: thế thì luật đi ngược lại tình yêu. Nếu bạn làm tình với người đàn bà mà bạn không cưới, nó là tình yêu chứ không là luật. Và nếu bạn có thể xoay xở để lấy người đàn bà đó, nó cũng trở thành luật - nhưng nó không chống lại tình yêu. Một người khôn ngoan sẽ thấy rằng cuộc sống của người đó luôn dùng luật vì yêu. Torah là bàn đạp để đi tới Đạo.

Có sự khác biệt giữa kỉ luật bên trong và tình yêu không?

Không có khác biệt. Với kỉ luật bên trong, tình yêu nảy sinh một cách tự nhiên. Nhưng có khác biệt lớn giữa kỉ luật bên ngoài và tình yêu - không chỉ khác biệt, mà còn đối kháng. Nếu bạn áp đặt kỉ luật bên ngoài lên bản thân bạn, nó sẽ giết chết phẩm chất tình yêu của bạn. Nó sẽ giết chết nhạy cảm yêu của bạn, nó sẽ khiến bạn đờ đẫn. Bạn sẽ mất sự nhạy cảm tinh tế bởi lẽ bất cứ kỉ luật nào áp đặt từ

bên ngoài đều chống lại sự nhạy cảm của bạn, và tình yêu là tích lũy của mọi sự nhạy cảm.

Khi bạn yêu một người phụ nữ, bạn yêu với cả năm giác quan. Bạn có thể không nhận biết bởi vì người đàn ông đã trở nên xa lạ với những giác quan của mình tới mức anh ta không nhận biết; tuy nhiên, quan sát con vật hãy còn bám rễ trong bản thể của chúng mà xem - dù vô ý thức thế nào, nhưng vẫn bám rễ trong bản thể của chúng. Vấn đề không chỉ là nhìn người phụ nữ đẹp, bạn nên cảm nhận mùi nữa. Đôi khi có chuyện là khuôn mặt đẹp và hấp dẫn bạn, nhưng mùi lại không hấp dẫn. Thế thì, nếu bạn cưới người phụ nữ ấy, bạn sẽ gặp rắc rối. Giác quan này của bạn sẽ thường xuyên li dị còn giác quan khác của bạn lại thường xuyên gắn kết trong hôn nhân, và sẽ có xung đột.

Tình yêu thật sự chỉ xảy ra khi năm giác quan của bạn hài hòa như một dàn nhạc. Thế thì có một loại vĩnh hằng cho tình yêu của bạn. Thế thì nó không trần tục, thế thì nó không thoáng qua. Khi bạn yêu người phụ nữ, bạn yêu thanh âm của nàng, bạn yêu sự tiếp xúc với nàng, bạn yêu mùi của nàng, bạn yêu dáng nàng đi, bạn yêu cách nàng nhìn bạn, bạn yêu toàn bộ con người nàng. Và sự toàn bộ này chỉ có thể được thoáng hiện qua mọi giác quan.

Nếu bạn áp đặt bất cứ kỉ luật nào từ bên ngoài, nó sẽ giết chết tình yêu của bạn, bởi lẽ mọi kỉ luật từ bên ngoài nhất định khiến bạn đờ đẫn.

Nếu bạn áp đặt bất cứ kỉ luật nào từ bên ngoài, nó sẽ giết chết tình yêu của bạn, bởi lẽ mọi kỉ luật từ bên ngoài nhất định khiến bạn đờ đẫn. Đó là ý nghĩa của kỉ luật bên ngoài. Đó là điều Mahatma Gandhi vẫn nói. Đó là điều Adolf Hitler đã làm - áp đặt kỉ luật từ bên ngoài lên toàn dân tộc, và áp đặt nó hoàn hảo tới mức người ta bắt đầu làm những điều mà thậm chí họ có thể chưa từng mơ tới. Song kỉ luật đó đã khiến họ đờ đẫn hoàn toàn, họ không còn nhạy cảm nữa. Hàng triệu người Do Thái đã bị thiêu và những người chịu trách nhiệm thực hiện việc thiêu hàng triệu người Do Thái ấy đã thản

nhiên đứng đó. Chuyện gì đã xảy ra? Cảm xúc của họ đã bị đờ đẫn. Một lớp vô tri giác khủng khiếp đã đè nặng lên bản thể họ.

Có một vị giáo sư trở thành người lính mà ông ta lại là con người của trí tuệ lớn lao. Thế nên, khi ông ta được lệnh "Bên phải quay!" ông ta cứ đứng yên một chỗ. Và thế rồi vị tướng hỏi: "Sao anh cứ đứng yên khi tôi bảo 'bên phải quay' và mọi người đã quay rồi?".

Giáo sư đáp: "Sớm muộn gì ông cũng sẽ nói 'bên trái quay', thế nên phỏng có ích gì? Họ sẽ lại trở về tư thế cũ, mà việc này sẽ tiếp diễn trong ba, bốn giờ nên sao phải bận tâm?".

Sao cứ phải liên tục "bên trái quay, bên phải quay"? Có mánh khóe trong đó: nó là quy ước; bạn không được phép nghĩ. "Bên trái quay" nghĩa là "bên trái quay" - bạn phải thực hiện điều đó. Cứ thực hiện điều gì đó, tuân theo điều gì đó, dần dần bạn đánh mất trí khôn của bạn. Thế thì bạn không nghĩ nữa, thế thì một ngày nào đó bạn được lệnh giết kẻ thù và bạn giết. Nó cũng giống như "bên phải quay, bên trái quay". Bạn không nghĩ nữa, bạn chẳng cân nhắc gì về sự kiện "Người ấy đã làm gì mình? Tại sao mình phải giết người ấy?" Cái "tại sao" không bao giờ nảy sinh - đơn giản bạn thực hiện nó. Bạn trở thành người máy, một thứ máy móc; bạn không còn là người.

Ở Ấn Độ, người Sikhs, người Punjabis[1] là những quân nhân tốt nhất, những người lính tốt nhất, lẽ tự nhiên cả nước nghĩ rằng họ là những kẻ ngu xuẩn nhất. Hai điều này đi cùng nhau. Nếu một giống nòi rất hoàn hảo trong chừng mực liên quan tới chiến tranh, thế thì giống nòi ấy phải kém thông minh nhất. Điều đó nhất định xảy ra - cả hai điều này không thể đi cùng nhau. Người thông minh sẽ phải nghĩ trước khi hành động. Người lính phải hành động trước khi nghĩ. Đó là toàn bộ quá trình: người đó phải hành động trước khi nghĩ. Và thế thì phỏng có ích gì mà nghĩ khi bạn đã hành động rồi? Thế thì không có nhu cầu.

[1] Người Sikhs, người Punjabis là hai nhóm sắc tộc ở vùng Punjab, nằm giữa miền đông Pakistan và miền bắc Ấn Độ.

Bất cứ kỉ luật bên ngoài nào, dù của người lính hay của vị thánh, đều giết chết cảm xúc của bạn, giết chết sự tinh tế, sự nhạy cảm của

bạn. Lẽ tự nhiên nó giết chết tình yêu của bạn, bởi vì tình yêu chẳng là gì ngoài sự hài hòa của mọi giác quan và trí thông minh của bạn. Nhưng kỉ luật bên trong không mâu thuẫn với tình yêu. Với kỉ luật bên trong, tình yêu nảy sinh. Nhưng một lần nữa nên nhớ: tình yêu nảy sinh với kỉ luật bên trong sẽ không phải là tình yêu mà bạn từng biết cho tới nay. Tình yêu đó của bạn là tất cả những gì khác hẳn với tình yêu.

Hãy nghe câu chuyện sau:

Chiếc limo đỗ xịch trước cửa nhà thương điên và một quý ông dáng vẻ quý phái bước ra. "Đây có phải dưỡng trí viện cho người điên không?", - ông ta hỏi người gác cổng.

"Phải, thưa ngài", - người gác cổng đáp.

"Họ có nhận bệnh theo khuyến cáo của chính người bệnh không?"

"Làm sao tôi biết được? Mà sao vậy?", - người gác cổng nói.

"Thế này, ông thấy đấy, tôi mới nhận được một gói những bức thư tình cũ của tôi và... và tôi cảm thấy tôi bị điên."

Cứ nhìn vào những bức thư tình cũ của bạn và bạn cũng sẽ cảm thấy muốn vào nhà thương điên - theo khuyến cáo của chính bạn. Bất cứ điều gì bạn gọi là tình yêu đều là cơn điên, cơn sốt, một kiểu loạn thần kinh; đó không phải tình yêu. Làm sao bạn có thể yêu được? Tình yêu chỉ xảy ra như cái bóng của thiền. Khi bạn trở nên thật tỉnh táo, một phẩm chất mới nảy sinh - đó là tình yêu.

Tình yêu chỉ xảy ra như cái bóng của thiền. Khi bạn trở nên thật tỉnh táo, một phẩm chất mới nảy sinh - đó là tình yêu.

Ngay giờ đây, thứ bạn gọi là tình yêu chỉ là ghen tuông, tranh giành, sở hữu, giận dữ, căm thù. Có thể bạn chán ngán bản thân bạn, bạn không thể ở với bản thân bạn, thế nên bạn cần ai đó; và bạn gọi đó là tình yêu. Bạn bám víu ai đó, bạn chi phối ai đó, bạn cố thao túng ai đó. Nó là chính trị chứ không phải tình yêu, nó là tham vọng chi phối chứ không phải tình yêu. Và lẽ tự nhiên nó dẫn bạn tới địa

ngục, lẽ tự nhiên nó khiến bạn càng ngày càng khốn khổ hơn.

Tình yêu của bạn đã làm gì bạn? Toàn mơ và mơ và mơ thôi. Và mơ thì chỉ là khi bạn nhìn vào tình yêu của bạn ở đâu đó trong tương lai, thế thì nó là mơ. Khi bạn nhìn lại vào tình yêu đã từng xảy ra, thế thì nó là ác mộng. Mọi giấc mơ đều chứa yếu tố ác mộng bên trong. Không, đấy không phải là tình yêu, bằng không cả thế gian đều hạnh phúc. Biết bao người yêu thương, mọi người đều yêu... người mẹ yêu, người cha yêu, người con, người chị, người anh, người vợ, người chồng, bạn bè, tu sĩ, chính khách, mọi người đều yêu mọi người, tình yêu phải nhiều đến thế... Nhưng hãy nhìn vào mắt mọi người xem - toàn là đau khổ và không có gì khác. Thế thì điều gì đó đã lệch lạc, điều gì khác nữa đã mang danh tình yêu. Nó không phải tình yêu. Trên bình chứa ghi là "tình yêu", nhưng nhìn vào nội dung bên trong: ghen tuông, sở hữu, giận dữ, căm thù, chi phối, toàn những thứ xấu ở đó.

Tôi không nói tới loại tình yêu ấy. Khi bạn đi vào bên trong bản thể của bạn, một thứ năng lượng hoàn toàn mới nảy sinh. Bạn có nhiều năng lượng tới mức bạn muốn chia sẻ nó, thế thì tình yêu là chia sẻ. Thế thì bạn không cần tình yêu, thế thì bạn không cần ai đó yêu bạn. Lần đầu tiên bạn đã sở hữu kho báu tình yêu của bạn; và nảy sinh nhu cầu mới là chia sẻ nó, trao cho bất cứ ai cần nó. Chia sẻ nó và cho nó đi. Khi tình yêu là nhu cầu và bạn muốn ai đó yêu bạn, nó sẽ sinh ra đau khổ. Nó là tình yêu của kẻ ăn xin, và kẻ ăn xin thì không thể hạnh phúc được. Khi tình yêu được nhận biết - và đó là khả năng duy nhất khi bạn đi vào bên trong và đến chốn linh thiêng cốt lõi nhất của bản thể bạn. Khi bạn đã nhận biết bể tình ở đó, thế thì nảy sinh nhu cầu mới để chia sẻ nó, để trao cho bất cứ ai cần nó. Cho nó đi, và bạn cảm thấy biết ơn là ai đó đã nhận nó. Thế thì có hạnh phúc, thế thì yêu là cõi trời.

Khi bạn đi vào bên trong bản thể của bạn, một thứ năng lượng hoàn toàn mới nảy sinh. Bạn có nhiều năng lượng tới mức bạn muốn chia sẻ nó, thế thì tình yêu là chia sẻ.

Nhưng thế thì nhu cầu đã có bước ngoặt căn bản: bây giờ bạn cần cho. Ngay giờ đây, bạn cần ai đó cho bạn - bạn là kẻ ăn xin. Thế thì, bạn trở thành hoàng đế. Kỉ luật bên trong khiến bạn trở thành hoàng đế.

Liệu người ta có thể vừa tin vào Đạo, không can thiệp vào cuộc sống của người khác, lại vừa chấp nhận hiện tại, và về mặt nghề nghiệp vẫn là nhà trị liệu tâm lí được không? Phương cách của Đạo trong việc thực hiện trị liệu là gì hoặc ra sao?

Nó có ý nghĩa vô cùng.

Điều thứ nhất: "Liệu người ta có thể tin vào Đạo...?". Đạo không phụ thuộc vào sự tin tưởng. Bạn không thể tin vào nó được. Đạo không biết tới hệ thống tin tưởng. Nó không nói "hãy tin". Đó là điều những tôn giáo khác làm. Đạo là vứt bỏ mọi hệ thống tin tưởng. Thế thì nảy sinh một loại niềm tin mới - niềm tin vào cuộc sống. Tin tưởng nghĩa là tin vào những quan niệm. Những quan niệm về cuộc sống. Niềm tin không liên quan tới những quan niệm. Niềm tin là ngay lập tức, trực tiếp, trong cuộc sống; nó không phải về cuộc sống. Tin tưởng là xa rời cuộc sống. Tin tưởng càng nhiều, rào cản càng lớn. Đạo không phải là tin, cũng không phải là không tin mà là vứt bỏ mọi cái tin và cái không tin. Khi bạn vứt bỏ mọi cái tin và cái không tin và bạn ngay lập tức trong sự tiếp xúc với cuộc sống, niềm tin nảy sinh, cái "có" lớn lao nảy sinh trong bản thể bạn. Cái "có" đó chuyển hóa, chuyển hóa trọn vẹn.

Thế nên điều đầu tiên bạn hỏi: "Liệu người ta có thể tin vào Đạo...?". Không, nó không phải là sự tin tưởng. Đừng tiếp cận thông qua cánh cửa của sự tin tưởng, bằng không bạn sẽ đi vào triết lí, vào tôn giáo, vào giáo hội, vào giáo điều, nhưng bạn sẽ chẳng bao giờ đi vào cuộc sống. Cuộc sống đơn giản hiện hữu. Nó không phải là học thuyết được ai đó thuyết giảng. Cuộc sống đơn giản hiện hữu ở đó xung quanh bạn, bên trong và bên ngoài. Một khi bạn không nhìn qua những ngôn từ, những quan niệm, việc nói thành lời, nó hiển lộ cho bạn - mọi thứ trở nên rõ ràng như pha lê, trong suốt. Trong sự trong suốt đó bạn không tách rời khỏi nó; làm thế nào bạn có thể tin nó

hay không tin nó? Bạn là nó. Đó là phương cách của Đạo: trở thành Đạo.

Cuộc sống đơn giản hiện hữu ở đó xung quanh bạn, bên trong và bên ngoài. Một khi bạn không nhìn qua những ngôn từ, những quan niệm, việc nói thành lời, nó hiển lộ cho bạn - mọi thứ trở nên rõ ràng như pha lê, trong suốt. Trong sự trong suốt đó bạn không tách rời khỏi nó; làm thế nào bạn có thể tin nó hay không tin nó? Bạn là nó.

Điều thứ hai: "Liệu người ta có thể tin vào Đạo, không can thiệp vào cuộc sống của người khác...?". Một khi bạn đã dừng việc can thiệp vào cuộc sống riêng của bạn, bạn đã dừng can thiệp vào cuộc sống của người khác. Nếu bạn tiếp tục can thiệp vào cuộc sống riêng của bạn, nhất định bạn sẽ can thiệp vào cuộc sống của người khác. Đó chỉ là phản xạ, đó chỉ là cái bóng. Chấm dứt can thiệp vào cuộc sống riêng của bạn, thế thì đột nhiên mọi can thiệp biến mất bởi lẽ điều đó là ngớ ngẩn. Cuộc sống đã đi tới nơi nó cần đi rồi, sao lại phải can thiệp?

Sông đã chảy tới đại dương, sao lại phải can thiệp? Sao lại phải hướng nó đi? Nếu bạn bắt đầu hướng dòng sông đi, bạn giết nó - nó trở thành con kênh. Thế thì nó không còn là sông nữa, thế thì cuộc sống biến mất, thế thì nó là tù nhân. Thế thì bạn có thể ép buộc nó đi tới bất cứ chỗ nào bạn muốn nó đi, tuy nhiên sẽ không có bài ca, không có vũ điệu; nó sẽ mang theo xác chết. Con sông thì sống, con kênh thì chết. Kênh chỉ là sông dưới cái tên thôi. Nó không phải là sông, bởi lẽ là con sông nghĩa là tự do, là chảy, là tìm kiếm, là đi theo bản chất tự nhiên của riêng nó. Không bị định hướng, không bị kéo và đẩy, không bị điều khiển chính là phẩm chất của việc là sông. Một khi bạn đã hiểu rằng bạn trưởng thành khi bạn không can thiệp vào cuộc sống riêng của bạn, khi bạn hiểu rằng bạn trưởng thành khi không ai can thiệp vào cuộc sống của bạn, làm sao bạn có thể can thiệp vào cuộc sống của bất cứ ai khác?

Song nếu bạn can thiệp vào cuộc sống riêng của bạn, nếu bạn có

ý tưởng là nó phải như thế, thì ý tưởng đó đưa tới sự can thiệp. Cái "phải" ấy là sự can thiệp. Nếu bạn có ý tưởng nào đó là bạn phải giống như Jesus, giống như Phật, hay giống như Lão Tử, rằng bạn phải là người đàn ông hoàn hảo hay người đàn bà hoàn hảo, rằng bạn phải thế này thế nọ - thế thì bạn sẽ can thiệp. Bạn có bản đồ, bạn có phương hướng, bạn có tương lai cố định. Tương lai của bạn đã chết, bạn đã chuyển hóa tương lai của bạn thành quá khứ; nó không còn là hiện tượng mới nữa; bạn đã chuyển hóa nó thành vật chết. Bạn sẽ mang theo xác chết, bạn sẽ can thiệp vào mọi thứ, bởi lẽ bạn sẽ cảm thấy bạn đang lạc lối bất cứ lúc nào - và tôi ngụ ý lạc lối ở đây là lạc khỏi lí tưởng... Chưa có ai từng lạc lối, không ai có thể đi lạc lối. Không thể phạm sai lầm. Để tôi nhắc lại điều đó: Không thể lạc lối được bởi lẽ bất cứ chỗ nào bạn đi đều là Thượng đế, và bất cứ cái gì bạn làm cũng đều lên đến cực điểm trong tính thiêng liêng. Mọi hành động đều được chuyển hóa một cách tự nhiên thành cái tốt tối thượng và cái xấu, mọi hành động. Tội nhân và thánh nhân, tất cả đều đạt tới Thượng đế.

Không thể lạc lối được bởi lẽ bất cứ chỗ nào bạn đi đều là Thượng đế, và bất cứ cái gì bạn làm cũng đều lên đến cực điểm trong tính thiêng liêng.

Thượng đế không phải là thứ gì đó mà bạn có thể tránh né, nhưng nếu bạn có lí tưởng nào đó bạn có thể trì hoãn. Bạn không thể né tránh nó: sớm muộn gì thì Thượng đế cũng nắm lấy quyền sở hữu của bạn. Nhưng bạn có thể trì hoãn. Bạn có thể trì hoãn vô hạn - đó là tự do của bạn. Có lí tưởng nghĩa là bạn chống lại tự nhiên.

Gurdjieff từng nói rằng mọi tôn giáo đều chống lại Thượng đế, và ông có ý gì đó; ông có sự sáng suốt vĩ đại trong đó. Mọi tôn giáo đều chống lại Thượng đế bởi lẽ mọi tôn giáo đều ban phát những ý thức hệ, những lí tưởng. Không cần lí tưởng nào, không cần ý thức hệ nào. Người ta nên sống một cuộc sống đơn giản, bình thường; người ta nên cho phép Thượng đế làm bất cứ điều gì ngài muốn. Nếu ngài

muốn bạn hiện hữu cách này, tốt. Nếu ngài muốn bạn hiện hữu cách kia, cũng tốt. Để cho vương quốc của ngài tới, để cho ý chí của ngài được thực hiện - đó là thái độ của Đạo. Thế thì không có can thiệp. Khi không có lí tưởng thì không có can thiệp. Và một khi bạn tận hưởng tự do, mà tự do ấy tới khi bạn không có bất cứ lí tưởng nào, làm sao bạn có thể can thiệp vào cuộc sống của bất cứ ai được?

Bạn can thiệp vào cuộc sống của con cái bạn, bạn can thiệp vào cuộc sống của vợ bạn, chồng bạn, anh bạn, bạn của bạn, người yêu của bạn. Bạn có thể chỉ can thiệp bởi lẽ bạn nghĩ rằng bằng cách can thiệp bạn đang giúp họ. Bạn đang làm họ què quặt! Sự can thiệp của bạn tựa như điều Thiền giả nói - họ có cách diễn đạt đúng - họ gọi nó là "đi giày cho rắn". Bạn đang giúp, bạn có thể hết sức nỗ lực, đang làm những điều lớn lao - đi giày cho rắn mà cứ tưởng: "Làm sao rắn bước đi được nếu thiếu giày? Có thể có khó khăn và những con đường thì gập ghềnh lại còn gai góc nữa. Cuộc sống đầy gai góc, thế nên hãy giúp rắn - hãy đi giày cho rắn". Bạn sẽ giết chết rắn!

Một khi bạn dừng việc cải thiện bản thân mình, một khi bạn chấp nhận bản thân bạn như nó vốn thế một cách vô điều kiện, không miễn cưỡng, không phàn nàn; một khi bạn bắt đầu yêu bản thân mình như nó vốn thế, mọi can thiệp biến mất.

Mọi nỗ lực để cải thiện người khác đều tựa như điều đó, song nó là hệ quả tự nhiên: nếu bạn cố cải thiện bản thân bạn, bạn sẽ cố cải thiện người khác. Căn bệnh của riêng bạn tiếp tục lây sang người khác. Một khi bạn dừng việc cải thiện bản thân mình, một khi bạn chấp nhận bản thân bạn như nó vốn thế một cách vô điều kiện, không miễn cưỡng, không phàn nàn; một khi bạn bắt đầu yêu bản thân mình như nó vốn thế, mọi can thiệp biến mất.

Điều thứ ba: Chấp nhận hiện tại, về mặt nghề nghiệp người ta vẫn là nhà trị liệu tâm lí được không? Anh ta sẽ là nhà trị liệu nhưng theo một nghĩa khác hoàn toàn - không theo nghĩa của Freud - anh ta sẽ là nhà trị liệu đúng nghĩa thật sự. Và đúng nghĩa thật sự của "nhà

trị liệu" là gì? Anh ta sẽ cho phép sự tự do; đơn giản anh ta sẽ là sự hiện diện, là ánh sáng, là niềm vui. Anh ta sẽ không làm bệnh nhân thay đổi, mặc dầu bệnh nhân sẽ bị thay đổi. Anh ta sẽ không nỗ lực để làm bệnh nhân khỏe. Anh ta sẽ không nỗ lực để làm bệnh nhân bình thường. Anh ta sẽ không nỗ lực để giúp bệnh nhân được điều chỉnh theo cái xã hội thần kinh này. Anh ta sẽ chẳng cố làm điều gì. Đơn giản anh ta là sự hiện diện, là chất xúc tác. Anh ta sẽ yêu thương. Anh ta sẽ chia sẻ năng lượng của mình với bệnh nhân, anh ta sẽ tưới năng lượng của mình lên bệnh nhân. Nên nhớ, tình thương là trị liệu thật sự; mọi thứ khác là thứ yếu.

Thật ra, có nhiều bệnh nhân tâm thần trên thế gian bởi lẽ họ đã không được thương yêu, chẳng ai thương yêu họ - đó là lí do vì sao họ đã lên cơn. Họ đã mất tiếp xúc với trung tâm của họ, bởi lẽ chỉ trong tình yêu mà người ta mới được định tâm. Bệnh tật của họ không phải là vấn đề thật sự; vấn đề thật sự là sâu thẳm bên trong họ chưa bao giờ được yêu, là họ chưa bao giờ biết được chốn thương yêu. Cho nên Đạo nhân trị liệu đơn giản sẽ ban phát tình yêu, sự thông cảm, tầm nhìn của ông ấy. Ông ấy sẽ chia sẻ năng lượng của ông ấy và bằng mọi cách sẽ không can thiệp.

Và việc chữa lành sẽ xảy ra. Việc chữa lành sẽ xảy ra, không phải bằng nỗ lực của nhà trị liệu mà bằng sự không nỗ lực của ông ta, bằng sự bất hoạt của ông ta, bằng tính thụ động vô cùng của ông ta. Bạn có quan sát điều xảy ra không? Đôi khi bạn đau ốm và bạn gọi bác sĩ, rồi bác sĩ tới; đột nhiên chỉ mỗi việc ông ấy bước vào trong phòng là bạn thấy không còn bệnh như trước nữa. Ông ấy không cho bạn thuốc men gì, chỉ mỗi sự hiện diện của ông ấy, sự chăm sóc của ông ấy, tình thương của ông ấy. Ông ấy chỉ đặt tay lên đầu bạn, bắt mạch bạn, và đột nhiên bạn cảm thấy có sự thay đổi. Và ông ấy chẳng làm gì cả, không cho thuốc men gì, thậm chí ông ấy còn không chẩn đoán. Thậm chí trước khi chẩn đoán, nếu bác sĩ là người có tình thương, thì năm mươi phần trăm bệnh tật đã biến mất. Và với năm mươi phần trăm còn lại, ông ấy phải làm điều gì đó bởi lẽ ông ấy cũng không biết rằng người ta không thể chữa lành được cho bất kì

ai. Bao giờ cũng là tự nhiên chữa lành. Con người chỉ có thể trở thành lối chuyển cho năng lượng chữa lành - đó là lí do vì sao việc chữa lành có tác dụng. Chỉ ba, bốn người - những người có tình thương - ngồi quanh cầm tay bệnh nhân, hát bài ca, cầu kinh, và đột nhiên bệnh nhân cảm thấy cơn bột phát dữ dội, biến chuyển xảy ra. Điều gì xảy ra? Bốn người ấy, đầy yêu thương, đã trở thành phương tiện của Đạo.

Bao giờ cũng là tự nhiên chữa lành. Con người chỉ có thể trở thành lối chuyển cho năng lượng chữa lành - đó là lí do vì sao việc chữa lành có tác dụng.

Ai đó có thể là nhà trị liệu. Đạo không chống lại trị liệu, nhưng trị liệu sẽ có phẩm chất khác. Nó sẽ là vô vi; nó sẽ là hoạt động trong bất hoạt, nó sẽ âm nhu. Nó sẽ không hùng hổ, nó sẽ không ép buộc bệnh nhân phải

Đạo không chống lại trị liệu, nhưng trị liệu sẽ có phẩm chất khác. Nó sẽ là vô vi; nó sẽ là hoạt động trong bất hoạt, nó sẽ âm nhu. được chữa lành; đơn giản nó sẽ thuyết phục. Đơn giản nó sẽ dụ dỗ bệnh nhân mạnh khỏe, chỉ thế thôi. Sẽ có cám dỗ hết sức. Nhà trị liệu được định tâm, được tiếp đất, đang tuôn chảy; sự hiện diện của người đó, ánh sáng của người đó, tình yêu của người đó, sẽ giúp cho năng lượng của bệnh nhân dâng lên, nổi lên bề mặt trong bản thể anh ta. Nó luôn có đó - chỉ là anh ta đã mất tiếp xúc.

Trong Thiền viện người ta chữa trị cho người điên. Họ không làm gì cả. Họ chăm sóc. Khi họ cầu nguyện, người điên tới ngồi bên, và họ không cầu nguyện cho người điên chút nào, đó không phải mối quan tâm của họ. Họ cầu nguyện như thường lệ, họ tụng kinh như thường lệ, và người điên ngồi đó. Một trăm vị sư tụng kinh, và bài tụng thật hay, rồi rung động, rồi bầu không khí, rồi sự im lặng của trại Thiền, rồi cây cỏ, rồi vườn đá, rồi toàn bộ bầu không khí của nó... và đơn giản bệnh nhân ngồi đó. Thật ra thậm chí họ không gọi anh ta là bệnh nhân, bởi lẽ gọi một bệnh nhân bằng từ “bệnh nhân”

là đóng đinh ý tưởng này vào tâm trí anh ta, rằng anh ta bị bệnh. Nó là sự gợi ý; điều đó rất nguy hiểm. Họ không gọi anh ta là bệnh nhân - mà là người cần thiền hành, người cần sự thanh thản, nhưng không phải là bệnh nhân. Không phải anh ta bị bệnh, không phải có gì đó đã lệch lạc khiến anh ta bị "chập mạch", không phải.

Chính ý tưởng rằng ai đó là người điên làm cho anh ta mặc định "Ta là người điên", và anh ta cứ lặp lại điều đó và anh ta cố hết sức để không là người điên. Và có một định luật chắc chắn, được các nhà thôi miên khám phá ra, họ gọi nó là "định luật hiệu ứng ngược". Nếu bạn quá sức cố gắng để không thành người điên, bạn sẽ trở thành điên. Bạn có thể thử và thấy. Thử cố không là người điên trong bảy ngày xem - cứ liên tục ý thức "không là người điên". Hãy quan sát mọi hành động bạn làm - rồi trong vòng bảy ngày, bạn sẽ phát điên! Sự lặp lại liên tục sẽ tạo ra hiệu ứng ngược. Trong Thiền viện điều người ta nghĩ cho một người cụ thể là anh ta cần thanh thản, là anh ta thái quá trong thế gian, rồi đã trở nên quá căng thẳng, là anh ta quá mệt mỏi, chỉ vậy thôi. Đừng phán xét trong chuyện đó, chỉ tỏ lòng trắc ẩn. Anh ta không vào bệnh viện, mà anh ta được gửi tới Thiền viện.

Thời xưa đền chùa thường được dùng làm nơi trị liệu. Đền chùa đúng là nơi để trị liệu, bởi ý tưởng cốt lõi là khác hẳn. Bạn không phải là bệnh nhân, bạn không phải nhập viện, bạn không nằm trên băng ghế của bác sĩ tâm thần; bạn vào đền chùa. Bạn vào đền chùa để làm mới lại tiếp xúc của bạn với hiện hữu. Làm mới lại tiếp xúc của bạn với hiện hữu bởi hiện hữu là cội nguồn của chữa lành, của sức khỏe và tính toàn thể.

Phải, người ta có thể là nhà trị liệu tâm lí. Thật ra, chỉ Đạo nhân mới có thể là nhà trị liệu tâm lí đích thực. Nhưng ông ta sẽ không phải là người làm. Ông ta sẽ chỉ là phương tiện, là trung gian.

Những bài nói của thầy về Đạo giáo nguy hiểm ở chỗ là có nhiều người lười biếng, vô trách nhiệm quanh đây, những người hợp lí hóa thói quen xấu của họ bằng việc tuyên bố là Đạo nhân bất hoạt. Xin làm rõ sự khác biệt giữa Đạo nhân và kẻ lười biếng trốn chạy.

Điều đầu tiên, có hai sự nguy hiểm mà tôi đã nói tới: một là về bản ngã, hai là về tính lờ phờ, lười biếng. Và nên nhớ, nếu bạn phải rơi vào bất kì cái bẫy nào, cái bẫy lười biếng còn tốt hơn cái bẫy bản ngã. Cái bẫy bản ngã nguy hiểm hơn, bởi lẽ người lười chẳng bao giờ làm gì sai - người lười chẳng thể làm được gì. Anh ta sẽ không bao giờ làm điều tốt, được rồi, nhưng anh ta cũng sẽ không bao giờ làm điều xấu. Anh ta sẽ chẳng bận tâm giết bất cứ ai, hành hạ bất cứ ai, dựng ra trại tập trung, gây chiến tranh - anh ta sẽ chẳng bận tâm. Anh ta nói: “Tại sao?. Khi nào người ta có thể nghỉ ngơi, tại sao?”. Lẽ tự nhiên người lười không phải là mối nguy hiểm. Điều duy nhất anh ta có thể bỏ lỡ là sự trưởng thành về tâm linh của chính mình, song anh ta sẽ không can thiệp vào sự trưởng thành của bất cứ ai khác; anh ta sẽ không quấy nhiễu. Anh ta sẽ không là người làm điều tốt, mà những người làm điều tốt - đấy là những kẻ tai hại vĩ đại nhất trên thế gian. Người lười hầu như vắng bóng. Anh ta có thể làm được gì? Bạn đã từng nghe nói về bất cứ người lười nào làm điều gì sai chưa?

Không, vấn đề thật sự tới từ người bản ngã, và đó là khả năng của người đặt câu hỏi. Đừng lo về vài người ở đây trở nên lười biếng - kệ họ, chẳng có gì sai cả. Vấn đề thật sự là từ người bản ngã; người muốn có trí tuệ khác thường, người muốn là đặc biệt, người muốn đạt được những quyền năng tâm linh. Người muốn chứng minh điều gì đó về tâm linh trên thế gian: đó là mối nguy hiểm thật sự. Nếu bạn phải rơi vào bẫy, hãy chọn lười biếng đi. Nếu bạn không được rơi vào bẫy, nếu bạn phải tránh, tốt nhất là tránh cả hai.

Lười cũng giống như cảm lạnh thông thường - chẳng có gì mấy mà lo nghĩ. Bản ngã giống như ung thư.

Lười cũng giống như cảm lạnh thông thường - chẳng có gì mấy mà lo nghĩ. Bản ngã giống như ung thư. Tốt nhất là đừng bị mắc bệnh nào, nhưng nếu bạn phải chọn và bạn muốn có gì đó để bám víu, cảm lạnh thông thường còn tốt - bạn có thể lệ thuộc nó, nó chưa bao giờ làm ai chết, nó chưa từng làm ai chết. Song đừng bao giờ chọn ung thư... đó là khả năng gây chết người lớn hơn.

Bây giờ có người hỏi: “Những bài nói của thầy về Đạo giáo nguy hiểm ở chỗ là có nhiều người lười biếng, vô trách nhiệm...”.

Điều thứ nhất: khoảnh khắc mà bạn bắt đầu nghĩ về người khác là bạn đang đi vào bản ngã. Bạn là ai mà lại nghĩ về người khác và cuộc sống của họ? Đó là cuộc sống của họ. Nếu họ thích lười biếng, bạn là ai mà lại can thiệp vào? Người đặt câu hỏi có một “người làm điều tốt” trong bản thể cô ấy; cô ấy hay lo nghĩ về người khác - đó là điều nguy hiểm. Tất nhiên là cô ấy chỉ trích. Câu hỏi này mang tính chỉ trích: “Những bài nói của thầy về Đạo giáo nguy hiểm ở chỗ là có nhiều người lười biếng, vô trách nhiệm quanh đây, những người hợp lí hóa thói quen xấu của họ bằng việc tuyên bố là Đạo nhân bất hoạt”. Bạn là ai mà bảo rằng thói quen của họ xấu?

Lười biếng là thói quen còn tốt hơn tình trạng bị ám ảnh bởi việc phải hoạt động liên tục. Bị ám ảnh bởi hoạt động là điên loạn. Người lười có thể lành mạnh. Đôi khi người lười nhất lại được cho là lành mạnh nhất. Tôi có cảm giác là giả dụ người đặt câu hỏi bắt gặp Lão Tử, cô ấy sẽ nghĩ ông rất lười. Ông sẽ có vẻ lười với mọi ý định và mục đích. Giả dụ cô ấy bắt gặp Diogenes[2], cô ấy sẽ nghĩ ông cũng lười. Giả dụ cô ấy bắt gặp Phật, cô ấy cũng sẽ nghĩ ngài lười. Ngồi dưới gốc bồ đề... Ông đang làm gì vậy chớ? Ít ra ông cũng có thể điều hành trường tiểu học và dạy trẻ con, hoặc ông có thể mở bệnh viện và phục vụ người bệnh. Bao nhiêu người đang chết, đang đói... ông đang làm gì ở đây mà ngồi dưới gốc bồ đề?

[2] Tức Diogenes thành Sinope (410 TCN – 329 TCN), một nhà triết học, một trong những người sáng lập triết học hoài nghi (cynic philosophy).

Thái độ lên án ấy thật sự nguy hiểm: nó cho bạn ý tưởng mình thánh thiện hơn người khác.

Cô ấy sẽ nhảy chồm trước Phật và giao nhiệm vụ cho ngài. Ông đang làm gì vậy? Chỉ ngồi thiền thôi à? Đây có phải là lúc để thiền không? Đây có phải là lúc chỉ ngồi im lặng và tận hưởng phúc lạc

của ông không? Thật là ích kỉ! Thái độ lên án ấy thật sự nguy hiểm: nó cho bạn ý tưởng mình thánh thiện hơn người khác, "Ta còn tốt hơn ông. Ông... ông là đồ lười biếng!". Cô ấy cứ viết những câu hỏi hằng ngày mà tôi đã không trả lời; hằng ngày - rằng những người ấy là đồ hippy, những người ấy thì vô dụng.

Cô ấy đang tìm người yêu, song cô ấy không thể tìm được người nào ở đây bởi lẽ cô ấy nghĩ rằng không ai xứng đáng cả... Cô ấy muốn một "người đứng đắn" và cô ấy không thể tìm được người đứng đắn nào ở đây hết. Đây toàn là bọn "hippie và yuppie"(3) mà cô ấy muốn một người có địa vị tốt. Chắc cô ấy sẽ từ chối Phật, chắc cô ấy sẽ từ chối Lão Tử: họ không "đứng đắn". Cô ấy viết cho tôi: "... những kẻ tóc tai dài rậm ấy!". Cô ấy viết với thái độ ghê tởm, và vì ghê tởm cô ấy đã trở thành một người ghét cay ghét đắng và sẽ không tìm được người yêu. Một năm trời cô ấy đã ở phương Tây để tìm kiếm. Đầu tiên cô ấy tìm ở Mĩ, thế rồi cô ấy đến Israel để tìm người đàn ông của mình. Cô ấy không thể tìm được ai ở Mĩ, cô ấy cũng không tìm được ai ở Israel - cô ấy sẽ chẳng bao giờ tìm được, ở bất cứ đâu. Cho dù cô ấy lên trời, Thượng đế sẽ trông giống như một kẻ lang thang. Cô ấy có thái độ lên án tới mức cô ấy không thể yêu được một người bình thường.

(3) Hippie và yuppie đều là các trào lưu của giới trẻ phương Tây, khi mới xuất hiện đều từng bị cho là nổi loạn, không ra gì. Hippie xuất hiện vào khoảng giữa thập niên 60, còn yuppie là vào thập niên 80 cùng của thế kỉ 20.

Vâng, có khiếm khuyết, có hạn chế, nhưng mọi người đều có những hạn chế. Nếu bạn muốn yêu, bạn phải yêu người đàn ông với mọi hạn chế của anh ta. Bạn không thể tìm được một người hoàn hảo. Hoàn hảo thì không tồn tại. Hiện hữu không bao giờ cho phép sự hoàn hảo bởi lẽ sự hoàn hảo thì thật đơn điệu. Hãy nghĩ xem: sống với một người hoàn hảo... trong vòng hai mươi bốn giờ, rồi bạn sẽ tự tử. Sống với một người hoàn hảo? Thế thì làm sao mà bạn sống được? Người đó sẽ giống như pho tượng cẩm thạch, như người chết. Cái khoảnh khắc mà một người trở nên hoàn hảo thì người đó chết.

Người sống không bao giờ hoàn hảo, và về cơ bản, giáo huấn của tôi không vì tính hoàn hảo mà vì tính trọn vẹn.

Cái khoảnh khắc mà một người trở nên hoàn hảo thì người đó chết. Người sống không bao giờ hoàn hảo, và về cơ bản, giáo huấn của tôi không vì tính hoàn hảo mà vì tính trọn vẹn.

Hãy trọn vẹn, nên nhớ sự khác biệt. Lí tưởng về sự hoàn hảo nói: "Như thế này - không giận dữ, không ghen ghét, không sở hữu, không khiếm khuyết, không hạn chế". Lí tưởng về tính trọn vẹn thì khác hoàn toàn. Nếu bạn giận dữ, hãy giận dữ một cách trọn vẹn. Nếu bạn yêu, hãy yêu trọn vẹn. Nếu bạn buồn, hãy buồn trọn vẹn. Không có gì bị từ chối - chỉ tính cục bộ phải bị vứt bỏ, và thế thì người ta trở nên đẹp đẽ.

Một người trọn vẹn thì đẹp. Một người hoàn hảo thì coi như đã chết.

Tôi không cố tạo ra các mahatma ở đây. Đủ rồi! Những mahatma đó đã làm đủ những điều vô nghĩa trên thế gian rồi. Chúng ta cần người đẹp, nở hoa, tuôn chảy, sống động. Phải, đôi khi họ sẽ buồn, nhưng có gì sai trong chuyện buồn? Đôi khi họ sẽ giận, nhưng có gì sai trong chuyện đôi khi giận? Đơn giản nó cho thấy là bạn sống, bạn không là thứ chết, rằng bạn không là mảnh gỗ trôi giạt. Đôi khi bạn chiến đấu, đôi khi bạn buông trôi. Cũng như khí hậu thay đổi: lúc mưa thì mây mờ mịt, còn lúc nắng thì mây quang đãng. Và bốn mùa đều cần thiết - lạnh, nóng, mùa đông, mùa hè - bốn mùa đều cần thiết.

Và con người thật sự, con người đích thực, có mọi khí hậu trong bản thể mình - chỉ với một nhận thức: rằng bất cứ điều gì người đó làm, người đó nên làm một cách trọn vẹn và nên làm với nhận thức hoàn toàn - đủ rồi, thế là đủ, và bạn có con người đẹp đẽ. Nhưng người đặt câu hỏi lại đang tìm một người hoàn hảo.

Tôi có nghe...

Ngày xưa có một người đi khắp thế gian để tìm người phụ nữ hoàn hảo. Ông ta muốn lập gia đình, nhưng sao có thể chấp nhận mẫu người không hoàn hảo? Ông ta muốn người phụ nữ hoàn hảo.

Ông ta trở về, phí cả cuộc đời; ông ta không thể tìm được. Thế rồi một hôm có người bạn nói: “Nhưng bây giờ ông đã bảy mươi tuổi rồi mà ông vẫn còn tìm kiếm cả đời, ông không thể tìm được một phụ nữ hoàn hảo hay sao?”.

Ông ta đáp: “Có chứ, có lần tôi đã bắt gặp một người phụ nữ hoàn hảo”.

Thế là người bạn hỏi: “Rồi chuyện gì đã xảy ra?”

Nhưng người này trở nên buồn phiền, ông ta đáp: “Chuyện gì xảy ra ư? Người phụ nữ đó đang tìm kiếm người đàn ông hoàn hảo, thế nên chẳng có chuyện gì xảy ra cả!”.

Nên nhớ, lí tưởng về sự hoàn hảo là lí tưởng bản ngã.

Có chuyện Ronald Coleman kể với Herb Stein về một tay rởm đời Hollywood, kẻ nói giọng Oxford nửa mùa, gắn phù hiệu Sao Tím và đeo mặt dây chuyền Phi Beta Kappa giả cầy - mà tệ nhất là dùng nhiều séc giả. Cùng đường quẫn trí, anh ta quyết định tự tử, và đi xuống đường tàu hỏa Santa Fe. Anh ta bình thản hút vài điếu thuốc lá nhập trong khi ba hay bốn chuyến tàu hàng nặng nề phì phò chạy qua. Một kẻ lang thang đang quan sát chế giễu: “Nếu ông định làm gì đó, sao không làm đi?”.

“Đừng thô lỗ thế!”, - anh chàng rởm đời đáp. “Người như tôi thì phải đợi chuyến tàu Super Chief chớ”.

Một kẻ bản ngã, cho dù đi tự tử, cũng phải đợi chuyến tàu Super Chief, chuyến tàu thượng hạng. Anh ta nói: “Đừng thô lỗ thế. Người như tôi thì phải đợi chuyến tàu Super Chief chớ”. Cho dù là tự tử, anh ta sẽ không chịu chết dưới chuyến tàu hàng.

Hôn nhân cũng giống như tự tử - bạn có thể tự tử ở bất cứ đâu. Bạn không phải đợi chuyến tàu Super Chief. Người phụ nữ này đang tìm kiếm và điều đó là không thể đối với cô ấy, cách cô ấy nhìn mọi thứ với thái độ lên án, để tìm được người mà cô ấy có thể yêu.

Kế tiếp, “Xin làm rõ khác biệt giữa Đạo nhân và kẻ lười biếng trốn chạy”.

Không nhiều là mấy, và nếu có, nó liên quan đến nội tâm đến mức chỉ có người đó mới biết - bạn sẽ không bao giờ có khả năng

phán xét từ bên ngoài. Nhìn tôi này. Tôi cũng là người lười biếng đấy. Bạn có thấy tôi làm gì không, từng bao giờ chưa? Điều đó người ngoài khó lòng mà biết được. Và tôi yêu những người lười biếng... bất kể có là Đạo nhân hay không; tôi yêu những người lười bởi lẽ không bao giờ có một Adolf Hitler nào, không có một Thành Cát Tư Hãn nào, không có một Tamerlane nào được sinh ra từ người lười. Những người lười đã thầm lặng sống cuộc sống của họ và biến mất, không lưu dấu trong lịch sử, không làm ô nhiễm nhân loại. Họ đã không làm ô nhiễm tâm thức. Họ đã ở đây mà cứ như thể chưa từng ở đây. Lười biếng và nhận thức... và bạn đã trở thành Đạo nhân. Điều đó không có nghĩa là bạn trở nên bất hoạt. Đơn giản là sự hoạt động gây ám ảnh biến mất. Đơn giản là bạn có được khả năng không làm gì.

Chuyện kể về một Thiền sư, có người hỏi một trong những môn đệ của ông: "Thầy anh có thể làm được những phép mầu nào?".

Người đệ tử này đáp: "Anh có theo học người nào không?".

Rồi người kia nói: "Có, chắc chắn tôi theo học một vị thầy và ông là người thực hiện được phép mầu; ông có thể thực hiện những phép mầu tuyệt diệu. Có lần, chuyện xảy ra là tôi đang đứng ở bờ bên này và thầy đứng ở bờ bên kia, rồi thầy nói to với tôi 'Ta muốn viết điều gì đó vào sách của anh'. Mà sông rộng gần nửa dặm. Thế là tôi rút sách ra, giơ nó lên, và từ bờ bên kia thầy bắt đầu dùng bút máy để viết và chữ viết hiện lên sách của tôi. Tôi đã chứng kiến phép mầu ấy và quyển sách vẫn còn đây - ông có thể xem".

Người đệ tử của vị thầy nọ cười to rồi người này nói: "Thầy tôi còn có thể thực hiện những phép mầu tuyệt diệu hơn nữa đấy".

Thế là người kia hỏi: "Phép mầu gì vậy?"

Người đệ tử này nói: "Thầy tôi có thể thực hiện những phép mầu, và thầy có năng lực tới mức... có năng lực tới mức có khả năng không làm chúng nữa".

Đạo nhân thì vắn tắt như bức điện tín, cuộc sống của ông ta tựa như bức điện. Ám ảnh, thứ không cần thiết, bức xúc đã bị rũ bỏ. Ông ta chỉ

Có năng lực không làm chúng nữa - hãy chiêm ngưỡng vẻ đẹp của nó xem. Ông ấy có năng lực tới mức có khả năng không làm chúng nữa.

Đạo nhân là người chỉ làm điều tuyệt đối cần thiết. Cuộc sống của ông ta gần như một bức điện tín. Khi bạn tới bưu điện bạn không viết bức thư dài mà bạn đưa ra thông điệp điện tín. Bạn cắt bớt những từ, từ này rồi từ nọ có thể bỏ bớt và thế rồi tới mức bạn chỉ còn mười hay chín từ gì đó. Nếu viết thư bạn sẽ chẳng bao giờ viết vỏn vẹn mười từ. Và bạn có thấy điều này không? Bức điện tín diễn đạt nhiều hơn mọi bức thư. Nó nói được rất nhiều trong rất ít từ. Những từ không cần thiết bị bỏ đi, chỉ còn lại những từ cần thiết nhất.

Đạo nhân thì vắn tắt như bức điện tín, cuộc sống của ông ta tựa như bức điện. Ám ảnh, thứ không cần thiết, bức xúc đã bị rũ bỏ. Ông ta chỉ làm điều tuyệt đối cần thiết. Để tôi kể bạn nghe thứ tuyệt đối cần thiết thì nhỏ bé tới mức bạn sẽ thấy Đạo nhân gần như là kẻ lười biếng.

Nhưng nên nhớ, tôi không ca ngợi tính lười biếng đâu. Đơn giản là tôi lên án thái độ bản ngã. Chống lại bản ngã, tôi ủng hộ lười biếng. Nhưng tôi không ủng hộ trò tự thân lười biếng; nó phải chứa đầy nhận thức. Thế thì bạn trải qua cả hoạt động lẫn lười biếng. Thế thì bạn trở nên siêu việt. Bạn không hoạt động, cũng không bất hoạt; bạn được định tâm. Bạn làm bất cứ điều gì cần làm, bạn không làm bất cứ điều gì không cần. Bạn không là người làm mà cũng không là người không làm. Sự làm không còn là tiêu điểm của bạn nữa. Bạn là tâm thức.

Thế nên đừng coi bất cứ điều gì tôi nói đều có nghĩa là tôi đang cổ súy bạn trở nên lười biếng. Lười biếng thật sự không có nghĩa là bất hoạt, mà là tràn trề năng lượng tới mức bạn là một bể năng lượng. Lười biếng trong sự việc liên quan đến thế gian này, nhưng bên trong vô cùng năng động, không đờ đẫn.

Lười biếng thật sự không có nghĩa là bất hoạt, mà là tràn trề năng lượng tới mức bạn là một bể năng lượng.

Đạo nhân có vẻ ngoài lười biếng; từ bên trong ông ta đã trở thành hiện tượng tựa dòng sông, ông ta miệt mài chảy về hướng đại dương. Ông ta đã rũ bỏ nhiều hoạt động bởi lẽ chúng làm rò rỉ năng lượng của ông ta một cách không cần thiết. Nguy hiểm luôn có đó - trong bất cứ điều gì tôi nói đều có nguy hiểm - nguy hiểm của việc diễn giải. Nếu tôi nói "Hãy hoạt động", có khả năng bạn sẽ trở nên bản ngã. Nếu tôi nói "Hãy bất hoạt", có khả năng bạn sẽ trở nên đờ đẫn. Tâm trí thật tinh ranh. Nó cứ diễn giải theo cách riêng của nó; nó cứ tìm những lí do, cách hợp lí hóa, mẹo vặt để phòng thủ. Nó muốn cứ như nó vốn thế. Đó là toàn bộ nỗ lực của tâm trí: nó muốn cứ như nó vốn thế. Nếu nó lười, nó muốn vẫn cứ lười. Nếu nó hoạt động - quá hoạt động, hoạt động một cách ám ảnh - nó muốn vẫn cứ hoạt động. Thế nên bất cứ điều gì tôi nói, bạn phải cẩn thận, đừng phòng thủ tâm trí bạn. Bạn phải thoát ra khỏi tâm trí bạn.

Một người giận dữ lao qua cửa, ném vợ mình ra khỏi đầu gối người lạ và cáu tiết gặng hỏi: "Sao tao lại thấy mày hôn vợ tao vậy hả?".

"Tôi không biết", - người lạ đáp. "Có lẽ ông về nhà sớm chăng?"

Người tu tập là người cố gắng sống cuộc sống của mình theo cách tốt nhất, trọn vẹn nhất mà anh ta có thể; theo cách tỉnh táo nhất mà anh ta có thể […]. Và anh ta không can thiệp vào cuộc sống của bất kì ai, thậm chí không có ý kiến.

Người ta luôn có thể tìm được những lí do. Hãy tỉnh táo. Và tỉnh táo về chính bản thân bạn, mà không phải về người khác. Điều người khác đang làm không phải là việc của bạn. Điều ấy nên là một trong những thái độ cơ bản - đừng nghĩ về điều người khác làm. Đó là cuộc sống của họ. Nếu họ quyết định sống theo cách đó, đó là việc của họ. Bạn là ai mà dám có ý kiến về việc đó? Thậm chí có ý kiến cũng có

nghĩa là bạn sẵn sàng can thiệp, bạn đã can thiệp rồi đấy.

Người tu tập là người cố gắng sống cuộc sống của mình theo cách tốt nhất, trọn vẹn nhất mà anh ta có thể; theo cách tỉnh táo nhất mà anh ta có thể, anh ta đang cố gắng. Và anh ta không can thiệp vào cuộc sống của bất kì ai, thậm chí không có ý kiến.

Bạn có quan sát, có theo dõi không? Nếu bạn đi qua ai đó và có ý kiến gì về anh ta, mặt bạn thay đổi, mắt bạn thay đổi, thái độ của bạn, bước đi của bạn. Nếu bạn lên án, toàn bộ con người bạn bắt đầu phát ra sự lên án, sự ghê tởm.

Không, bạn đang can thiệp đấy. Là người tu tập thật sự có nghĩa là không can thiệp. Hãy để mọi người được tự do; tự do là quyền bẩm sinh của họ.

Có chuyện thế này, tôi từng ở cùng với một trong những giáo sư của tôi, thầy giáo của tôi. Mặc dù tôi là sinh viên và ông là thầy của tôi, song ông rất tôn trọng tôi. Ông là người mộ đạo hiếm có nhưng lại là người nghiện rượu, và khi tôi ở nhà ông, ông rất sợ uống rượu trước mặt tôi. Tôi sẽ nghĩ gì? Tôi quan sát ông, tôi cảm thấy sự bất ổn của ông, thế nên hôm sau tôi nói với ông: “Có gì đó băn khoăn trong tâm trí thầy. Nếu thầy không thoải mái, em sẽ đi ngay và tới khách sạn; em sẽ không ở lại đây. Có gì đó băn khoăn trong tâm trí thầy. Em cảm thấy thầy không thoải mái, sự hiện diện của em gây ra rắc rối gì đó”.

Ông ấy nói: “Vì em đã nêu vấn đề, nên tôi muốn nói với em. Tôi chưa bao giờ kể cho em nghe là tôi uống rượu quá nhiều, nhưng bao giờ tôi cũng uống ở nhà rồi đi ngủ. Vì em ở đây nên tôi không muốn uống trước mặt em và điều đó sinh ra rắc rối. Tôi không thể nhịn uống rượu song thậm chí tôi cũng không thể nghĩ được việc uống rượu trước mặt em”.

Tôi bật cười. Tôi nói: “Điều này thật xuẩn ngốc. Em có liên quan gì tới điều đó chứ? Thầy sẽ không ép em uống mà”. Ông ấy đáp: “Không, không bao giờ”.

“Thế thì chấm hết; vấn đề đã được giải quyết. Thầy uống và em sẽ nhập hội với thầy. Em sẽ không uống rượu nhưng em có thể uống

thứ khác Coca-Cola hay Fanta chẳng hạn, em sẽ nhập hội với thầy; còn thầy cứ uống rượu. Em có thể rót rượu cho thầy, em có thể giúp thầy".

Ông ấy không thể nào tin nổi điều đó, ông cứ tưởng tôi đùa. Nhưng khi đêm xuống tôi rót đầy li cho ông, ông bắt đầu khóc. Ông nói: "Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng em không có ý kiến gì về điều đó - tôi đã quan sát em", ông nói: "và em chẳng có ý kiến gì về việc uống rượu của tôi, về hành vi của tôi, về những gì tôi làm".

Tôi nói: "Có ý kiến về thầy đơn giản là ngu xuẩn. Nó có phải là điều to tát lớn lao gì đâu mà em phải có ý kiến về thầy. Sao em lại phải có ý kiến ở chỗ đầu tiên? Em là ai cơ chứ? Đó là cuộc sống của thầy - thầy muốn uống thì thầy cứ uống".

Có ý kiến về bạn nghĩa là đâu đó trong sâu thẳm tôi muốn thao túng bạn. Có ý kiến về bạn, cách này hay cách khác, nghĩa là tôi có ham muốn sâu sắc có quyền lực đối với mọi người. Đó là điều chính khách vẫn làm. Người tu tập thì không nên can thiệp.

Sao người ta cứ bám víu vào cái cũ? Sao người ta sợ cái mới?

Có lí do tự nhiên cho việc này. Với cái cũ người ta thấy hiệu quả, với cái mới người ta thấy rắc rối. Với cái cũ bạn biết phải làm gì, với cái mới bạn sẽ phải học từ ABC. Với cái mới bạn bắt đầu cảm thấy dốt nát. Với cái cũ bạn thông thạo: bạn đã làm điều gì đó lặp đi lặp lại, bạn có thể làm nó một cách máy móc, bạn chẳng cần chút nhận thức nào. Với cái mới bạn sẽ phải tỉnh táo, nhận biết, bằng không điều gì đó có thể sai lệch.

Bạn chẳng đã quan sát sao? Khi bạn học lái xe, bạn thật tỉnh táo. Khi bạn đã học xong, bạn quên về nó. Bạn hát, bạn nghe radio, bạn nói chuyện với người bạn hoặc bạn nghĩ cả ngàn lẻ một ý nghĩ và tiếp tục lái như một cái máy, như người máy - bạn không cần tỉnh táo. Cái cũ trở thành máy móc, thói quen. Đó là lí do tại sao sợ hãi tới cùng với cái mới. Đó là lí do tại sao trẻ em có khả năng học tập. Bạn càng già, năng lực học càng ít. Rất khó dạy cho chó già những trò mới. Nó sẽ lặp đi lặp lại những trò cũ; những trò nó biết.

Tôi có nghe...

Một nhà ngoại giao nước ngoài không nói được tiếng Anh. Khi chuông báo giờ ăn trưa vang lên ở trụ sở Hội đồng Liên hiệp quốc, ông ta đứng sau một người ở quầy thức ăn và nghe ông kia gọi bánh táo và cà phê. Thế là ông ta cũng gọi bánh táo và cà phê. Suốt hai tuần liền ông ta cứ gọi bánh táo và cà phê. Sau cùng ông ta quyết định phải thử món gì khác, thế nên ông ta chăm chú lắng nghe khi người khác gọi bánh mì kẹp thịt xông khói.

- Bánh mì kẹp thịt xông khói, - ông ta nói với người phục vụ quầy.

- Bánh mì trắng hay bánh mì đen? - Người phục vụ quầy hỏi.

- Bánh mì kẹp thịt xông khói, - nhà ngoại giao lặp lại.

- Bánh mì trắng hay đen? - Người phục vụ quầy hỏi lại.

- Bánh mì kẹp thịt xông khói, - nhà ngoại giao nhắc lại. Người đứng quầy rất bực tức.

- Trông đây, Mac, - ông ta vừa gầm lên vừa dứ nắm đấm trước mũi nhà ngoại giao, - ông muốn bánh mì trắng hay đen?

- Bánh táo và cà phê, - nhà ngoại giao đáp.

Ai phải chuốc lấy phiền phức như thế chứ? Nó quá nguy hiểm, đó là lí do tại sao người ta cứ đi với cái cũ.

Nhưng nếu bạn sống với cái cũ, bạn không thật sự sống chút nào, bạn chỉ sống nhân danh cuộc sống mà thôi.

Chỉ với cái mới - đó mới là cuộc sống. Chỉ với cái mới, và chỉ với cái mới - đó mới là cuộc sống. Cuộc sống phải tươi mới. Hãy cứ là người học, đừng trở thành người biết. Hãy cứ cởi mở, đừng trở nên khép kín.

Chỉ với cái mới - đó mới là cuộc sống. Chỉ với cái mới, và chỉ với cái mới - đó mới là cuộc sống. Cuộc sống phải tươi mới. Hãy cứ là người học, đừng trở thành người biết. Hãy cứ cởi mở, đừng trở nên khép kín. Hãy cứ ngu si, cứ vứt hết tri thức đã tích lũy - một cách tự động, một cách tự nhiên. Mỗi ngày, mỗi khoảnh khắc, giải phóng bản thân bạn khỏi mọi thứ bạn đã biết và lại trở thành đứa trẻ. Trở nên hồn nhiên như trẻ thơ mới là cách sống, và là cách sống phong phú.

Trung tâm thiền định Osho

Trung tâm thiền định Osho là nơi mọi người có thể trực tiếp trải nghiệm một cuộc sống tỉnh táo hơn, thanh nhàn và vui tươi hơn. Trung tâm tọa lạc tại Pune, cách thành phố Mumbai của Ấn Độ khoảng 100 dặm về phía đông nam. Trung tâm có rất nhiều chương trình thiền định đáp ứng yêu cầu của hàng nghìn du khách từ hơn một trăm quốc gia trên thế giới tới đây hàng năm.

Ban đầu, Pune được xây dựng như một chốn ẩn dật cho các hoàng tử và quan chức thực dân Anh giàu có. Ngày nay, Pune là một thành phố hiện đại giàu có, nơi có rất nhiều trường đại học và khu công nghiệp công nghệ cao. Trung tâm thiền định Osho được xây dựng theo tinh thần thiền định mới mẻ của ông: thanh thản, an nhàn, luôn thư giãn mà vẫn tỉnh táo tham dự vào các hoạt động xã hội. "Thiền viện" đặc biệt này có diện tích đến hơn 40 mẫu Anh, xung quanh được bao bọc bởi những rừng cây xanh tỏa mát, nhiều khách sạn và căn hộ tư nhân cho khách hành hương và thiền sinh đến thuê. Những quán café ngoài trời và những quán ăn trong trung tâm phục vụ cả món ăn truyền thống Ấn Độ cũng như quốc tế. Các thiền sinh được tu tập và sinh hoạt trong một môi trường trong lành, hiện đại, thậm chí đầy đủ tiện nghi với nguồn thực phẩm khép kín (rau sạch, nước sạch) từ cánh đồng của những người dân quanh vùng.

Các chương trình của Trung tâm thiền định bao gồm cả những buổi học riêng, khóa học riêng hay hội thảo về mọi chủ đề, từ nghệ thuật sáng tạo tới phục hồi sức khỏe tinh thần, sự chuyển đổi nội tâm và liệu pháp tâm lý, khoa học huyền bí, phương pháp thiền định với thể thao, phương pháp khơi nguồn sáng tạo, sự hòa hợp giữa các mối quan hệ cũng như những dấu mốc đánh dấu thay đổi lớn trong

cuộc đời của nam giới và phụ nữ. Những khóa học cá nhân và buổi hội thảo theo nhóm thường được tổ chức suốt trong năm cùng với thời khóa biểu kín đặc những buổi thiền định hằng ngày.

Để biết thêm thông tin về Osho và tác phẩm của ông, vui lòng truy cập trang web: www.osho.com

Đây là một website đầy đủ thông tin được trình bày bằng một số ngôn ngữ phổ biến trên thế giới. Tại đây, các bạn có thể tìm thấy thời khóa biểu của các khóa học, danh mục sách và băng đĩa, hệ thống các trung tâm nghiên cứu về Osho trên thế giới cũng như các tài liệu đã được tập hợp lại từ những bài thuyết giảng của Osho.

Hoặc liên hệ:

Trung tâm Quốc tế về Osho (Osho International)

Trụ sở tại New York

E-mail: oshointernational@oshointernational.com